

VŨ NGỌC TIẾN
LÊ MAI

TẬP TRUYỆN NGẮN

Rồng đá

HAY LÀ MŨI UỐN VÁN



NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

VŨ NGỌC TIỀN - LÊ MAI

RỒNG ĐÁ

hay là

Mũi uốn ván

(Tập truyện ngắn)

NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

LỜI BÂNG QUO

Văn chương tự cổ đã thiên về cái đẹp:

"Hong lô nhất điểm tuyết

Thượng uyên nhất chi mai

Quảng hàn nhất phiến nguyệt"

(Mạc Đĩnh Chi)

Quả có thể nên các văn nhân, thi sĩ thường đề hồn vật vờng trên cành cây, thả mình trong gió - trăng - mây - tuyết... Nếu có bi thương lắm, họ cũng thường chỉ mượn chim sa, cá lặn, nguyệt khuyết, hoa tàn... mà tỏ bày.

Hẹn nhau từ đã lâu rằng sẽ cùng ra chung tập sách, hai đứa tôi có hiểu điều ấy không mà lại đặt tên cho sách in chung là **"Mũi uốn ván"** (NXB: **"Rồng đá- hay là Mũi uốn ván"**, chứ không phải là "Hoa tóc tiên" (Lê Mai) hay "Vị phồn thực" (Vũ Ngọc Tiên)?

Ồ hay, **"Mũi uốn ván"** Văn chương gì mà thoáng đọc đã thấy sần sật như âm thanh cảm nhận được, khi nâng y tá xinh đẹp trong con bực bội không chích ngừa vào bắp tay, lại mắt môi phóng mũi tiêm vào mông gã trai tội nghiệp. **"Mũi uốn ván"** - Văn chương gì không viết về y học mà đọc lên lại thấy sực nức mùi kinh nhân của ê-te, cồn thuốc...

Theo thiên ý riêng của những người viết, **"Mũi uốn ván"** chỉ là đưa một liều vacxin phòng chống uốn ván vào cơ thể người, cũng như tiêm phòng dịch hạch, thổ tả và bệnh dại cho nhân loại. Còn tập sách **"Mũi uốn ván"** có làm được công việc của mình không, xin cậy nhờ bạn đọc mình xét.

Vũ Ngọc Tiên - Lê Mai

I. Truyện ngắn Vũ Ngọc Tiến

Rồng đá

Kim Hòa gấp cuốn sách “Vân đài loại ngữ” của Lê Quý Đôn, lặng lẽ nhìn Trần Thăng. Đã một tuần nay chị thấy chồng mình đi về như một cái bóng. Anh không nói năng, bỏ cả lệ đọc sách. Thỉnh thoảng anh uống rượu, mắt lơ lơ nhìn vào góc tối, luôn miệng thờ dài. Có lúc anh cao hứng ngâm thơ Nguyễn Trãi: “Kim cổ vô cùng giang mạc mạc – Anh hùng hữu hận diệt tiêu tiêu”. Chị là nhà nghiên cứu lịch sử nên hiểu xuất xứ hai câu thơ ấy Nguyễn Trãi viết khi cáo quan về ở ẩn trên núi Côn Sơn. Vào một chiều cuối thu sắp sang tiết lập đông, ông nhìn thấy từng đàn mây trắng đùn từ phía biên ải xa mờ kéo đến, dòng sông Đá Bạc âm ào vỗ sóng và rừng cây sau lưng xào xạc trút lá khô vàng rơi đầy mặt đất. Ông tức cảnh, sinh tình mà ngâm hai câu thơ bày tỏ nỗi lòng mình. Nhưng Thăng đâu có giống tình cảnh Nguyễn Trãi. Anh là giáo sư tiến sĩ toán học, sao anh không an phận với những công trình lý thuyết về toán tin học của mình. Chức viện trưởng lâu nay chỉ tổ làm anh suốt ngày bận bịu với những vụ việc linh tinh, biến anh thành thứ viên chức hành chính tầm thường, bấu gì. Đã thế, cái viện còn con của anh có một dúm người

mệnh danh là “nhà nay lều” khoa học cả đấy, mà sao quanh năm suốt tháng vẫn gặm ghè, đấu đá tranh ăn, giành ghế. Họ ăn không nói có, tung lời đặt chuyện về nhau chẳng khác gì mấy chị hàng tôm, hàng cá ngoài chợ. Hình như đam mê quyền lực là thứ bệnh thâm căn, cố rễ của cánh đàn ông. Sa đà vào đó, mặt người bỗng trở nên lem luốc, chẳng ra mặt người. Biết thế mà có ai chịu từ bỏ dễ dàng đâu! Nhiều lần anh thanh minh với chị rằng không phải anh ham quyền chức, nhưng làm viện trưởng sẽ thuận lợi cho công trình nghiên cứu và có dịp giao tiếp học hỏi với thế giới bên ngoài. Chị biết đó chỉ là nguy hiểm. Làm vợ ai chẳng muốn hãnh diện về chồng. Anh làm sếp có xe đưa, xe đón, thỉnh thoảng lại xuất hiện trên ti vi, đài báo thì vợ con cũng nở mày mát mặt. Chồng đi Tây, đi Tàu, chị cũng có thêm đồ này, thứ nọ để khoe với chị em, bè bạn. Nhưng chị cũng là nhà trí thức. Chị khao khát anh có những công trình khoa học sáng giá để lại cho đời, lưu danh sử sách. Ngày ấy chị yêu anh vì anh đẹp trai, thông minh, lịch lãm và rất hồn nhiên yêu đời. Anh là nhà toán học trẻ tuổi, có công giúp các nhà vật lý bên quân đội tính toán ra vùng mù sóng nhiễu máy bay B52. Nhờ đó mà mấy vị tướng lĩnh quân đội đã bố trí các trận địa tên lửa, các trạm radar trong vùng mù nhiễu sóng ấy để phát hiện và bắn rơi máy bay địch, làm nên chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” ở Hà Nội. Nếu anh cứ vẫn yên tâm theo đuổi các công trình toán học, biết đâu sẽ có nhiều cống hiến lớn khác trong thời bình. Chúc viện trưởng và quyền lực như ma ám, làm anh u mê chỉ biết say sưa lao vào các vụ đấu đá, củng cố quyền lực. Rất nhiều năm rồi, chị chưa thấy anh có thêm công trình phát minh nào mới, mặc dù

học hàm, học vị của anh đã lên tới tột đỉnh. Anh trở nên người thích xu nịnh, háo danh và mất cảnh giác. Đợt bầu viện trưởng vừa rồi anh bị hạ bệ êm ru cũng vì mất cảnh giác. Chắc anh nghĩ rằng đối thủ của mình mới ngày nào chỉ là một thằng cử nhân “gia công” dốt đặc cán mai, làm sao dám so bì uy tín với anh trong giới khoa học. Nhưng anh đã lầm, chị là phụ nữ nên nhạy cảm và đã sớm nhắc anh đề phòng. Mấy năm trước vợ hần buôn bán phát lên nhờ mấy vụ sốt giá nhà đất, hần có tiền chạy vay để được làm phó tiền sĩ trong nước. Anh là người hướng dẫn phụ, nhưng nể lời ông bạn làm giáo sư ở trường Đại học đã gần như viết hộ luận văn tốt nghiệp cho hần. Mỗi lần thấy hần đến nhà khệ nệ ôm gói to bọc nhỏ, mắt la mảy lét, miệng luôn vâng dạ, hai tay xoa vào nhau, lưng hơi cúi không, chị thấy khinh bi đến lợm giọng. Chị nhắc anh nhớ lại lời của Jo-han Gôt-liep Phích-tơ, nhà triết học cổ điển Đức: “Kẻ nào làm thuộc hạ mà lúc nào trước mặt anh cũng sẵn sàng quỳ mọp xuống đất một cách dễ tiện thì sớm muộn gì nó cũng phản anh”. Thật lòng mà nói, khi nghe tin anh mất chức viện trưởng chị cũng hơi choáng váng, hụt hẫng. Nhưng chị không ngờ anh hốc hác, gầy rộc, chán đời và mất thăng bằng đến như vậy. Chị nghiên cứu lịch sử, hiểu thấu mọi lẽ hưng phế của các triều vua. Chị là người ngoài cuộc nên có lẽ chị bình tĩnh, sáng suốt hơn anh chẳng. Chị muốn an ủi, động viên, nhưng anh cứ ậm ừ rồi lảng tránh. Tính anh xưa nay không muốn làm phiền người khác. Nhưng chị là vợ, gắn bó suốt đời với anh, chia ngọt sẻ bùi cùng anh. Chị sẽ phải làm gì để lấy lại thăng bằng cho anh, để anh lại tiếp tục say sưa với công trình khoa học như ngày xưa anh say sưa tính toán ra vùng mù sóng nhiễu

của B52?

Kim Hòa đứng dậy, nhẹ nhàng đi về phía chồng. Trần Thăng vẫn nằm dài trên ghế xích đu đặt gần ban công để anh ngắm trời, ngắm đất. Đêm cuối tháng tối thâm, không một vì sao, vắng tiếng côn trùng eo óc, nỉ non. Chiếc đôn sứ bên cạnh với bao thuốc gần rỗng và chiếc gạt tàn đầy ặc các mẩu đầu lọc. Xưa nay anh vốn ít hút, cứ thế này thì đen sì hai lá phổi còn gì! Chị thầm nghĩ, lắc đầu chua xót nhìn anh, trông mắt ươn ướt. Lồng ngực của chị như có gì chèn tức đến nghẹt thở. Chị âu yếm quàng tay lên cổ, day day cầm lên mái tóc bồng đóm bạc của anh.

- Em không đọc sách nữa à? - Anh hỏi.

- Không. Đêm nay em muốn mình đi ngủ sớm. Chiều em một tí, đi mình! -Chị lắc người nũng nịu như hồi trẻ. Tay chị vuốt lên ngực anh để trần.

- Nghĩ mà ngao ngán cho đời, không ngủ được.

- Quên mọi chuyện đi anh. Nghĩ lắm cho già người.

- Quên sao được hờ em. Mình dày công xây dựng viện từ khi còn trứng nước, công lao và học vấn là thế, bỗng nhiên bị thằng mất dạy nó đá đít với lý do trẻ hoá cán bộ. Nếu phải giao quyền cho mấy cậu vừa tốt nghiệp tiến sĩ ở nước ngoài về đã đành một nhẽ, đảng này...

- Quan nhất thời, dân vạn đại mà anh. Xưa nay có triều vua nào ngự trị bền mãi đâu anh.

- Em lại sắp lên cơn bệnh nghề nghiệp, bà phó tiến sĩ sử học của anh ạ! Hôm nay anh hết hứng thú nghe em kể chuyện xưa, tích cũ rồi. Bụng anh đang rối bời, chán phê. Ước gì anh hóa rồng lúc này, bay tít lên cao nhìn rõ mọi cuộc đấu đá, tranh giành ở khắp thế gian.

- Vậy chúng mình buông màn đi nghĩ. Nằm trên

giường em sẽ kể chuyện rồng cho anh nghe.

Chị diu anh đứng dậy, đi về phía giường, nhẹ nhàng đặt đầu anh xuống gối và tháo dép cho anh. Lòng chị lâng lâng sung sướng khi thấy vàng trán anh bớt nhăn, khoé mắt anh sáng lên nụ cười hiếm hoi. Chiếc màn tuyền xanh mát buông xuống, thoảng bay mùi nước hoa chị vừa kín đáo phun nhẹ bốn góc màn để xua muỗi. Trần Thăng xoay người nhìn sâu vào mắt vợ. Anh vuốt nhẹ mấy sợi tóc mai, mỉm cười, nháy mắt hỏi yêu:

- Chuyện rồng của em thế nào? Ở bên Tây người ta xem rồng là ma. Vợ anh đừng kể chuyện gì về rồng làm anh sợ ma mất ngủ là bắt đền đấy.

- Sao đêm nay anh bỗng thành con nít sợ ma thế?

- Thì chuyện bầu viện trưởng ở chỗ anh cũng là ma hiện đại còn gì.

- Nói cho cùng trên đời làm gì có rồng - Chị lựa lời.

- Em nói đúng. Nếu cắt bỏ cái đầu rồng có bờm như sư tử đi thì nó có khác gì con rắn, con rết hay con giun đất, em nhỉ!

- Bởi vì rồng không có thật nên mới linh thiêng. Lúc đầu nó tượng trưng cho sức mạnh huyền bí của thiên nhiên có thể hô gió, gọi mưa. Lâu dần nó được con người huyền hoặc, gán nó tượng trưng cho vương quyền và sức mạnh của vua chúa.

- Đời thật thú vị! Cứ cái gì hư thực, thực hư bỗng thành thiêng liêng, uy quyền trùm khắp thiên hạ.

- Chẳng có gì là uy quyền tuyệt đối anh ạ! Em nghiên cứu rồng qua các triều vua, thấy thế rồng cũng biến đổi theo thời cuộc, theo quyền uy và điểm yếu của các ông vua. Triều Lý, vương quyền còn đang mạnh nha, chưa với

tới được các bộ tộc, bản làng ở rừng núi xa xôi. Người ta phải mượn tích Âu Cơ có trăm trứng đẻ nhắc nhở các tộc trưởng miền núi thần phục vương triều. Vậy nên thế rồng thời Lý có thân cuộn lại thành khúc tròn và trong mỗi khúc cuộn ấy chứa biểu tượng một quả trứng rồng, theo tích Lạc Long và Âu Cơ. Sang đến thời nhà Lê, nhất là triều vua Lê Thánh Tông, vương quyền được củng cố, vươn ra thôn tóm các bộ tộc xa gần, lấn át cả vua nước Chăm và Ai Lao. Thế rồng thời Lê trở nên lượn sóng hình sin, rất tao nhã và thanh thản, hài hoà. Đến thời nhà Mạc, các nghệ nhân ngầm có ý ám chỉ vương quyền đang trong tay cha con một ông võ tướng tiềm ngôi, biến vị. Thế rồng thời nhà Mạc biến đổi một cách kỳ lạ. Lưng rồng không còn uốn éo hình sin như thời nhà Lê mà gồng lên như một cái yên ngựa. Nó khác nào con rồng thời Lê vừa bị đánh một côn trượng đau oằn lưng. Dưới triều nhà Nguyễn, văn hoá phương Tây tràn qua, tư tưởng và lối sống của con người trở nên phóng khoáng, không câu nệ, chấp nhận theo các giáo lý các bậc hủ nho, nên các nghệ nhân điêu khắc sáng tác đủ các thế rồng không theo một khuôn mẫu nhất định nào. Cái lạ là rồng vẫn ra rồng, không thể lẫn với con vật nào khác. Một điều lạ nữa là có lẽ rồng thời Nguyễn biến đổi nay thế này mai thế khác nên đã ứng nghiệm, vào cuối triều Nguyễn vương quyền được thay như thay áo. Có ông lên ngôi được ba tháng, có ông được ba ngày...

Chị ngã đầu vào ngực anh. Trần Thăng nằm yên tận hưởng sự vuốt ve và nghe vợ kể chuyện rồng. Anh bỗng thấy thanh thản. Anh chạnh nhớ về miền quê Kinh Bắc. Nhớ cái làng nhỏ bên bờ đê sông Đuống nơi chôn nhau, cắt rốn và tuổi thơ anh thả diều, bắt bướm. Lòng anh nôn

nao nhớ từng con đường gạch lát nghiêng, cây đa, bến nước, sân đình. Ôi! Cái ngôi đình nhỏ ở quê anh có tự bao giờ sao anh chẳng biết, chẳng bận tâm hỏi rõ ngọn ngành. Ở hai bên thành của bậc tam cấp bước lên thêm cao ngôi đình cổ ấy có hai con rồng đá, sao anh chẳng nhớ nó cuộn khúc ủ trũng rồng, hay lượn sóng hình sin, hay oằn lên như yên ngựa. Thằng nhớ thằng bạn nổi khổ có tên là Tươi mà suốt đời chỉ gặp chuyện buồn. Tươi ra trận, trở về với một chân và những nhiet vết sẹo ở lưng, ở bụng. Giờ đây Tươi đang yên phận làm anh chăn vịt. Có lẽ bù lại Tươi được Thảo yêu, chờ đợi gần chục năm rồng. Họ đã có với nhau cả một nửa tá thị met và đang sống nheo nhóc ở làng quê nghèo bán sơn, bán địa. Vậy mà sao những lúc vinh hiển, vào Nam ra Bắc, đi Tây đi Tàu, anh chẳng có chút bận tâm mua ít quà nhỏ cho sáu cô lọ lem của Tươi và Thảo... Thằng nhớ như in cô bé Thảo ngày nào. Nàng kém anh và Tươi chừng năm sáu tuổi. Khi hai đứa học cấp hai thì Thảo còn bé tí, suốt ngày cùng đám trẻ mẫu giáo trèo lên, trượt xuống trên lưng hai con rồng đá. Hợp tác xã hồi ấy biến ngôi đình cổ thành nhà trẻ mẫu giáo. Trẻ con nhà quê thường lấm lem nhếch nhác, có khi cời truồng đến lớp. Thằng và Tươi hay ra sân đình trêu Thảo: “Lêu lêu có đứa cời truồng!”. Phải đến khi Thảo khóc ré lên hay cô giáo ra quát mắng, hai đứa mới chịu rù nhau ra ao tắm hay mò ốc vụn. Năm qua đi, tháng qua đi, thoát cái Thằng đã trở thành chàng sinh viên khoá bảy trường Đại học Tổng hợp. Lần trở về làng, anh không dám tin ở mắt mình trước một cô Thảo mất bỏ câu lúng liếng, bộ ngực căng tròn, tấm thân thất đáy lưng ong. Anh và Tươi cùng ngấm ngấm mê Thảo, cùng ganh đua để được Thảo yêu. Hóa ra anh

chàng Tuổi củ mì củ mì mà có duyên ngầm nên đã chiếm được trái tim nàng... Thằng nhắm mắt mơ màng thả hồn theo dòng hồi ức. Hòa bồi hồi nhìn chồng đang mỉm cười, nụ cười làm sáng cả đêm tối trắng. Chị khẽ lay anh:

- Minh! Minh buồn ngủ rồi à?

- Không, anh đang nhớ quê, nhớ bạn bè thuở ấu thơ, nhớ đôi rồng đá ở hai bậc tam cấp ngôi đình.

- Vậy thì mai chúng mình về quê, anh nhé!

- Thế thì hay quá, anh đang muốn vậy.

- Họ ôm nhau, xoắn chặt vào nhau như đôi rồng phun nước. Hơi thở hai người làm ấm cả trời đêm mùa thu se lạnh, lác đác hạt sương rơi. Đêm cuối tháng chìm sâu, huyền bí, ẩn hiện những bóng rờn giữa bốn bề lặng im bao la trời đất và cả trong cõi nhân sinh muôn thuở những kiếp người.

Sáng, Hòa tỉnh dậy sớm. Chị sợ làm động giấc của anh sau nhiều đêm thao thức, dần vật. Chị khẽ khàng trườn qua người anh, trượt gót xuống nền nhà. Hòa đẩy cửa ra ban công hít thở không khí trong lành buổi sớm mai. Phía rặng đông bắt đầu hé sáng. Những mái nhà rêu mốc của khu phố cổ đang ửng dần những tia nắng màu hồng nhạt, lẫn pha sắc tím, chiết quang từ những hạt sương li ti. Nó bò dần theo các ống máng và chuyển sang màu đỏ. Từng vạt nắng lung linh lan trải trên hàng sấu và trên hè phố loáng thoáng rơi mấy quả sấu chín vàng vỏ đã nhăn nheo, báo mùa thu sắp hết. Hòa chợt giật mình nhận ra một mùa đông sắp về theo ngọn gió heo may trên các ngọn mía bên đê sông Đuống quê chồng. Đã nhiều năm bận rộn với công việc nghiên cứu, việc nhà lút cổ, Hòa không về quê. Những ngồng cải hoa vàng sau ngôi nhà

ngồi năm gian thân thương ở vùng quê Kinh Bắc như vậy gọi chị về. Hoà thảo thờ vợ vẫn hồi lâu rồi quay vào tủ lạnh, lấy quả bầu dục với hai gói mì xuống bếp. Chị ý tứ giấu một nửa trái bầu dục dưới đáy bát của anh. Nửa còn lại chị chia đều hai bát. Các con đã trưởng thành, đi xa. Ở nhà ăn miếng gì ngon chị cũng nhường anh. Chị khẽ mỉm cười vì nếu anh biết nhất định sẽ đòi vợ đòi bát và ép chị ăn bằng hết mới chịu đựng đũa. Hạnh phúc đơn sơ thầm kín này chị sẵn sàng đánh đổi mọi thứ quyền chức, giàu sang để được nó. Thăng đã nghe thấy tiếng lục đục dưới bếp và tỉnh dậy. Anh không kháng giành lấy chậu quần áo từ tay chị mang lên sân thượng phơi. Hai người thủng thẳng ăn hết bát mì. Chị tắt đèn đi chuẩn bị hành lý về quê, còn anh ngồi uống cà phê vợ đã pha sẵn. Thăng không quên nhắc vợ gói ít kẹo và mấy mảnh vải hoa mang về cho mấy đứa cháu ngoại của Tươi và Thảo.

Xe bon bon trên con đường nhựa rộng rênh, phẳng lì. Hai bên đường những thửa ruộng vừa gặt còn trơ lại gốc rạ nâu đen. Những chú chim gáy đi ăn sớm đang tha thẩn tìm hạt lúa sót trên các đường cây lật đất nổi gợn lên giữa cánh đồng, nhìn từ xa nom giống như vòng ngực của người thiếu nữ tuổi dậy thì. Xe đưa Thăng rẽ lên bờ đê sông Đuống vàng rực nắng, lồng lộng gió. Lòng anh phơi phơi niềm vui. Con đường căng giãn lại, tình yêu quê càng bùng cháy, thiêu đốt mọi nỗi ưu tư, phiền muộn. Câu chuyện về những con rồng qua các triều vua Hòa kể đêm qua khiến Thăng thao thiết mong gặp lại ngôi đình cổ với đôi rồng đá tuổi thơ. Vừa đến đầu làng, anh cho xe lượn thẳng vào sân đình. Hoà nắm tay chồng cùng hớn hờ chạy lại quỳ bên con rồng đá. Thăng vỗ tay vào lưng vợ reo lên

thích thú:

- Minh ơi! Nó uốn lượn mềm mại, bay bướm, uyển chuyển hình sin. Đúng là rồng đời Lê rồi.

- Vâng. Đình làng mình có từ đời Lê. Em cũng không ngờ quê nội các con có ngôi đình cổ đến như vậy. Mọi lần về quê đều sắp ngựa, vội vàng em chưa ra sân đình lần nào.

- Anh nghĩ, rất có thể nó sẽ góp thêm tư liệu cho công trình nghiên cứu của em cũng nên.

Hòa nhòa người bò lên thân con rồng đá. Chị áp sát cặp kính cận dày cộp vào từng nét chạm sâu, từng đường uốn lượn của các họa tiết trên mặt, lưng và bụng rồng. Hồi lâu chị ngẩng lên nhìn Thăng, say sưa giải thích cho anh ý nghĩa từng họa tiết. Thăng nghe vợ như uống từng lời. Anh bồi hồi xúc động, thâm cảm phục Hòa. Cuộc sống quanh anh có bao cái đẹp, cái quý giá mà anh hờ hững hoặc chưa chịu khám phá, cảm nhận được nó. Anh nghĩ vậy và cảm thấy yêu đời hơn, gắn bó với làng quê nghèo khó, với những con người quanh năm lam lũ mà rất hồn nhiên, không màng danh lợi, không bon chen đấu đá, tranh cướp quyền lực. Chợt anh nhìn thấy bóng Tươi chống nạng phẩm phẩm đi tới, sau lưng Tươi là Thảo và mấy đứa trẻ nhỏ trong làng.

- Thăng về đây phòng? - Tươi hỏi như quát.

- Sao biết vợ chồng mình về mà ra đón?

- Đón điếc cóc khô gì. Minh nghe trẻ con trong làng khảo nhau có hai ông bà lịch sự ngoài Hà Nội, mỗi người đeo hai đít chai dày cộp, đang ở ngoài sân đình xem con rồng đá nên đoán ngay ra vợ chồng ông thôi mà. Ngọn gió lành nào đưa ông bà về quê đây, hử?

- Nhớ thì về chu gió lành, gió dữ gì

Thằng này như vợ về phía Thao. Hai người đàn bà thế thật chào nhau, làm thân rất nhanh và ru rì tâm sự. Tuổi vẫn còn sung oang như sâu đĩnh chỉ có anh và Hằng:

Ông là chúa tể, làm quan rồi, giàu sang rồi chẳng thèm ngo ngàng hỏi đến bạn bè.

- Bạn tối mũi tối mắt, ông và các bạn bè ở quê tha cho mình.

- Bạn... Bạn... Bạn cái nỗi gì? Có mà bạn đỡ đòn giữ ghế. Cái tạng ông thật thà như dế, chống đỡ làm sao cho được bọn tiểu nhân meo vật đây người. Bị chúng nó cho lộn tùng phèo rồi phỏng?

- Thế ra ông biết hết mọi chuyện? - Thằng ngờ ngàng hỏi lại.

- Đừng khinh thằng bạn lính quê, chân vịt ở xó quê nhá. Chuyện to chuyện nhỏ của bạn bè ngoài Hà Nội cũng không lọt qua lỗ tai, con mắt của mình. Mà thôi, vớt quách ba cái chuyện ấy cho nó nhẹ lòng. Ông và Hòa từ này ngắm nghía con rồng đá đồ biết có gì hay không?... Dami trí thức thị thành các vị không rành rõ chuyện này bằng cánh nhà quê ẩm ớ như mình đâu. Này nhé! Các con rồng thiêng ở đâu mình không biết, chỉ thấy nó dù làm bằng gỗ, bằng đồng, bằng đá, hay bằng vàng đi nữa mà đặt xa cách với con người là vút! Nếu nó không mọc meo, mỗi một thì cũng nhện chằng, bụi bám...Cứ như con rồng đá đình làng ta lại hoá hay. Bao nhiêu thế hệ mẫu giáo từ lớp mụ Thao nhà mình đến bây giờ là lớp con cháu đã nối tiếp nhau, áo quần nhếch nhác, có khi tông ngồng leo lên tụt xuống, đi chim, chịn bướm nên cái lưng rồng mãi nhẵn bóng sáng

loáng. Chị cần nhìn xuống chân, xuống bụng con rồng đá khắc thấy chỗ nào các thằng cu, con hĩm ít chạm tới là rêu mốc đã bám ngay rồi... Ha ha!...

Tươi nói say sưa, giọng choang choang như chuông không cần e dè, kiêng nể. Có lúc cao hứng, anh gõ chiếc nạng cạch cạch xuống sân đình. Hòa liếc nhìn sang chồng. Chị mừng vì chưa thấy bao giờ anh hồn nhiên, vui vẻ như vậy. Cái chất nhà quê thật thà, nói nhanh, nói to của Tươi như lây sang người Thăng. Họ vung tay, múa chân, nói cười ngà ngớn, tự do. Cái tự do không dễ tìm được ở các hội nghị trang nghiêm giả tạo, nói lời vay mượn mà Thăng và chị vẫn từng miễn cưỡng tham dự đã nhiều năm. Nó giá trị chẳng bằng nửa lời của Tươi vừa nói về rồng chãng?... Chị xúc động ngả đầu vào vai Tháo ngắm nhìn hai người đàn ông thao thao bất tận những câu chuyện mà họ dành cất trong kho kỷ niệm từ thời tám hoánh. Nắng trưa đã lên tròn bóng. Mặt nước ao đình lăn tăn gợn sóng theo nhịp khoả chân của các cô thôn nữ đi làm đồng về. Lòng Hòa thâm reo: Ôi quê hương, con cảm ơn Người! Nếu biết thế này, con đã đưa Thăng về với Người từ hôm đầu xảy ra câu chuyện bầu bán ở viện của anh...

V.N.T.

Gà ô tử my

Đã gần chín giờ sáng. Những tia nắng ban mai qua khung cửa kính nhích dần, bò dần tới nửa gian phòng khách của ngôi biệt thự sang trọng. Cường uể oải vươn vai ngồi dậy. Anh lẳng lẳng vào trong phòng tắm, ngâm mình trong bồn nước. Tiếng ro ro của các tia nước từ hai bên thành bồn tắm xối vào lườn gây một cảm giác lảng lảng, đê mê. Thời đại văn minh thật thú vị. Đến bồn tắm cũng làm được việc massage thay bàn tay của các cô gái. Các huyết đạo được khai thông, âm dương giao hòa, khiến anh chìm dần vào lạc thú như được ai ve vuốt chiều chuộng. Một gã trí thức nghèo hèn, nhét đầy bụng chữ mà vợ bé con khinh, nếu không có cơ hội làm quản gia bất đắc dĩ cho bạn, sức mấy anh được hưởng cái lạc thú nhân tạo này. Hai tuần qua đi, có lẽ Cường chỉ thích nghỉ với bồn tắm này và công việc chăm sóc gà ô cho bạn. Ngoài ra, cả biệt thự sang trọng cùng các tiện nghi khác đều xa lạ với anh. Đến cả việc ngủ trong phòng kín có máy điều hoà giữa tháng năm oi bức Cường cũng không thể quen được. Anh đành cạo gối ra ngủ ở di văng phòng khách thoáng đãng khí trời. Gió từ Hồ Tây thổi qua hoa viên biệt thự vào phòng khách vẫn thú hơn gió lạnh từ máy điều hoà.

Đời Cường quá quen với cảnh chật chội 12 m² chuồng chim ở khu nhà lắp ghép Thành Công đang xuống cấp. Dùng một cái ông bạn thân mò đến và nói:

- Vợ chồng tao đi du lịch Singapore, Đài Bắc một tháng. Lũ trẻ đưa đi học nước ngoài, đưa đi công tác Sài Gòn. Cô bé giúp việc thì xin về quê, và lại cũng không đủ tin giao nhà cho nó được. Kẹt quá! Mà đến biệt thự của tao nghỉ ngơi tĩnh dưỡng và coi nhà giúp tao. Biết mày lười nấu ăn nên bà xã tao đã chất cả núi đồ nguội trong tủ lạnh, dùng cả tháng... Giúp tao nhé!

- Cũng được. Tao đang viết dở báo cáo tổng kết đề tài lai tạo giống cây trồng rừng cho chương trình 327 ở sáu tỉnh miền núi phía Bắc nên cũng cần yên tĩnh.

Tuyệt quá! Nhất cử lưỡng tiện... À, tao quên chưa nói. Tao có con gà ô tương từ Mỹ, tao yêu nó như con đẻ. Ở nhà mày chịu khó thay tao chăm sóc nó. Cách thức chăm sóc đã có ông cụ Huy bên hàng xóm cũng thuộc dân mê gà chọi sẽ hướng dẫn mày.

- Có phức tạp lắm không?

- Đơn giản thôi. Mày xem cụ Huy làm một hai lần là quen ngay.

- Thế thì tốt rồi.

- Tao dặn thêm, nếu ở nhà có thằng Mão Sếch hay Mão đại ca, ở biệt thự gần mép hồ gạ gẫm chọi gà mày đừng có nhận lời. Nó là thứ vi trùng uốn ván, dây vào là gà của tao chết cong người có phen đấy, mày ạ!

- Mày đi vắng nó biết tao là ai mà gạ với gẫm.

- Chưa biết chừng, thằng này máu ăn thua, cay cú vì mấy lần trước gà nó đều thua gà ô của tao. Nghe nói Mão Sếch vừa cho đệ tử đi tìm được gà chiến của cụ giáo Dậu bên Bắc Ninh. Cụ ấy không chịu bán, nó vừa nài nỉ vừa ép

mua với giá năm triệu đồng.

- Yên tâm, tao sẽ trông nom nhà cửa, gà chọi chu đáo. Chúc hai vợ chồng mày một chuyến đi vui về!

Từ hôm ấy Cường nghiêm nhiên thành chủ nhân ngôi biệt thự vào loại to nhất nhì làng du lịch Quảng Bá. Cuộc sống độc thân giúp anh dễ bề di chuyển. Bạn bè ai có việc cần nhờ trông nhà, anh đi liền, chẳng vấn vương suy tính gì. Tuy vậy lần này thành thoi, vương giả nhất trong hơn 40 năm làm cái thẳng người của anh. Ở biệt thự này từ con mèo, con chó, con gà cũng sướng gấp bội lần anh lúc ở nhà. Đời là vậy!...

*

* *

Có tiếng chuông reo gọi cửa. Cường biết đó là cụ Huy sang chơi. Anh lật đặt ra sân mở khoá cổng sắt.

- Cháu chào cụ, rước cụ vào trong nhà ạ!

- Không dám, bác mới thức dậy phải không? Đêm qua tôi để ý thấy phòng khách bên này sáng điện gần hết đêm.

- Dạ thưa cụ đêm qua cháu mãi viết báo cáo đến lúc sức nhớ ra xem đồng hồ đã 2 giờ sáng.

- Trí thức các bác làm việc vất vả chẳng ai biết cho.

- Vâng, thưa cụ làm việc trí thức cốt ở cái tâm, cái chí hướng của mình thôi.

- Nhưng đời này cũng bạc bẽo quá, bác nhỉ.

- Dạ, cảm ơn cụ! Cũng tại cháu bất tài thôi, cụ ạ!

- Đừng tự hạ thấp mình như vậy, nhìn bác làm việc là tôi biết cả, mà thôi, xưa nay anh hùng bất kiến minh quân là thế...

- Có lẽ cũng đến giờ rồi, con vẫn chưa xoa bóp và

cho gà ăn. May có cụ sang, ta ra thăm nó một lát rồi rước cụ lên nhà xoi nước - Cường lảng sang chuyện khác.

- Tôi cũng định bàn với bác thế đấy. Giống vật nuôi nó mà chăm vấp, âu yếm, chăm sóc, nó sẽ giả nghĩa mình sâu lăm, không biết đâu mà lường hết được.

- Từ bữa về đây lại được gặp cụ, cháu cũng đâm ra mê gà chọi.

Cụ Huy theo Cường hăm hở đến bên lồng gà chọi. Chú gà ô thấy hai người hăm hở đập cánh gáy. Tiếng gáy nghe đanh và gọn như một tiếng quát.

Cụ Huy chỉ con gà nói với Cường:

- Con gà này có tiếng gáy rất quý tướng. “Ngôn vi tâm thanh hình vi tâm tường”. Lời là trí là dũng của lòng, vẻ là hình của lòng. Các cụ ta còn có câu phương ngôn “Miệng người sang có gang có thép”. Câu này ngoài nghĩa ở mặt trái cuộc đời quyền và tiền dễ đổi trắng thay đen, còn có nghĩa là người có quyền uy, trí tuệ giọng nói trầm hùng sang sảng, đanh thép, ngắt mạch gọn hơi. Tiếng gáy như con gà ô nhà mình là thể hiện quyền uy, sức mạnh và tư chất của nó. Gà ô nhà mình ít gáy, nhưng tôi đảm bảo loại gà hèn tướng chỉ nghe nó gáy cũng đủ ngác ngơ, sã cánh, cụp đuôi cúi mắt.

- Tiếng gáy như thế nào gọi là gà tầm thường ạ? - Cường thích thú hỏi.

- Nếu nghe tiếng gáy thấy đơn điệu, đều đều như mọi giống gà khác thì tiếng gáy ấy biểu hiện một tài năng tư chất tầm thường. Gà gáy theo rọi nhà, mà trong tiếng gáy không nghe thấy sự thách thức hiên ngang thì thường oai ở nhà, hèn khi ra sân xới lạ. Tiếng gáy khàn đục là gà tiểu nhân.

- Cháu đọc bao nhiêu sách, bây giờ học cụ nuôi gà lại thấy sáng ra nhiều điều.

Cụ Huy nghe Cường nói chỉ vuốt râu tùm tùm cười. Cường lấy rượu thuốc ra xoa bóp cho gà. Cụ Huy vừa giúp Cường chăm sóc chú gà ô, nói lời âu yếm. Hai người say sưa ngồi ngắm chú gà ô thông thả mổ từng hạt ngô. Ăn no chú xoải cánh nằm ngủ phơi nắng. Cụ Huy quay sang Cường nói:

- Bác nhìn kỹ sẽ thấy gà ô nhà mình có nhiều tướng ần. Khi nó ngủ, đầu và cổ thả xuống đất thông mềm như con rắn. Đó là tướng gà tử my, ngủ mà như chết. Nếu nhìn kỹ, bác sẽ thấy, chỉ lúc nó phơi nắng hay đập cánh, ta mới nhìn rõ mỗi cánh chỉ có một chiếc lông trắng muốt. Đó là tướng ần thứ hai, gọi là gà ô điểm bạch. Gà tướng ần nhiều khi mới vào trận có vẻ ngu ngơ chịu đòn để thăm dò hoặc khích tướng đối phương. Vào lúc bất ngờ nó bùng lên, xuất những chiêu thức lạ và đối thủ có khi chết ngay tại trận. Điều đáng quý và đó là tướng ần thứ ba như bác vừa trông thấy. Gà ô nhà mình là giống gà chiến lầy lùng nhiều chiêu độc thủ vậy mà khi nãy vừa ăn vừa cúc cúc gọi mấy chú gà con đến ăn cùng. Đáng diệu nó lúc ấy thật hiền từ, âu yếm thương quý đám gà con như cha thương con. Có nhiều con gà chọi khác đang ăn thấy gà con sấn đến liền giương mắt mổ một nhát toét cả đầu. Bác đã gặp ai trên đời độc ác, thiếu tình yêu với trẻ con mà hậu vận được tốt đẹp không?

Cường nghe cụ Huy giảng giải cao hứng vỗ tay cười ngất. Anh lễ phép mời cụ lên nhà uống nước và né người sang một bên mời cụ đi trước. Cụ Huy nhìn anh gật gù ra chiều hài lòng, miễn phục cử chỉ nho nhã ấy. Vào đến

phòng khách Cường vừa pha trà vừa vui vẻ nói:

Đêm qua con thức khuya thấy mệt nên sáng nay xả láng nghỉ ngơi hầu chuyện cụ. Xin cụ dạy bảo con thêm về cách xem tướng gà, rồi hai ông con mình uống rượu. Mọi thức đều có sẵn ở trong tủ lạnh, không phiền phức, điều với gì cụ ạ!

Xem tướng gà không đơn giản đâu.

- Dạ, thưa cụ con biết.

- Xem tướng gà cũng phải hiểu kinh dịch, thông suốt huyền cơ và cái lẽ biến hoá của trời đất bởi gà cũng như người vậy. Người cốt ở tướng mặt, tướng tay. Gà cốt ở đôi mắt và đôi chân.

- Con nhìn gà thấy con nào cũng giống con nào, biết xem thế nào ạ?

- Mắt gà rất khó xét đoán vì là cửa sổ của tâm hồn. Thường mắt to, mắt trơ là gà vô cảm, bất tài. Mắt mọng nước như trái nhãn bóc vỏ là gà uỷ mị, thiếu ý chí sắt đá khi xung trận. Mắt lằm cát là gan lì, không chịu khuất phục. Nếu đưa tay ta vào gần thấy mắt gà thu nhỏ, con người bé tí ti như một chấm sáng ấy là gà thông minh, nhiều mưu lược, có đòn tập hậu hay tạt ngang bất ngờ. Dầu sao nhìn vào mắt gà còn tuỳ thuộc vào sự giao cảm với người mà suy đoán những yếu tố hư thực vô vi trong con người, vành mắt của gà. Người có tâm càng sáng, đức càng cao, càng dễ giao cảm với loài vật.

- Mới chỉ có đôi mắt gà cụ đã dẫn giải ngần ấy điều thì xem chân gà chắc còn nhiều điều thú vị - Cường xuýt xoa nói.

- Dừng thế. Bác làm ơn cho lão xin một hớp rượu, rồi ta bàn tiếp.

Cường đứng dậy lấy rượu ngâm rắn ngũ xà rót vào chai pha với rượu thuốc ngâm theo bài “Dưỡng huyết khu phong” mà cụ Huy vẫn thích. Anh mở tủ lạnh lấy ra bát bầu dục đã thái sẵn, rót ít nước sôi, lấy thêm ít tiêu, mắm, chanh, ớt. Hai ông cháu vui vẻ uống rượu, nhìn ra hoa viên biệt thự. Năng đã lên cao rắc những bụi sáng vàng trên từng tán lá. Xa xa phía Hồ Tây mặt nước đông đưa, chao nghiêng cánh võng theo ngọn gió sớm mùa hè. Cường cảm thấy cuộc sống đáng yêu, thú vị và nhiều điều anh còn chưa biết, chưa khám phá hết. Cụ Huy bắt đầu giảng giải anh nghe về tướng chân gà. Hơi men làm cụ thêm say sưa, hào hứng.

- Cái tinh, cái tướng gà hiện rõ ở đôi chân. Đùi là thượng túc. Cẳng là hạ túc. Thượng hạ đều nhau là tướng tầm thường. Hạ đoản, gà nhanh nhẹn, biến hoá vô thường. Gối chùng, gà có sức bật cao, mạnh. Gối thẳng, gà thường chậm, ít biến hoá. Kheo treo là tướng lạ, tướng quý khiến đôi chân gà khi vào trận thực hư biến hoá không biết đâu mà lường. Chính danh trên mặt vẩy, vô vi biến hoá trong phát hiện suy đoán là nguyên tắc cơ bản của thuật xem tướng chân gà. Ông chân của gà có hai mặt âm- dương. Mặt trước (mặt dương) vuông vức, có hai hàng vẩy to, hai bên mép là thành sắc lạnh. Mặt sau (mặt âm) tròn, mềm. lấm tấm những vẩy nhỏ như hạt kê. Mặt âm phải sáng bóng, nổi hạt và ấm nóng. Mặt dương phải khô lạnh, phải biểu hiện chính danh, nghĩa là phải có dấu hiệu của sự tôn quý thanh cao, hàm đủ: Nhân – Trí – Hùng - Lược.

Ở mặt dương của ông chân gà phía trên áp gối là thiên, phía dưới áp bàn là địa. Hàng trên cùng vốn có hai vẩy, nếu chỉ có một vẩy che kín là con gà của giới. Ở hàng

một là đệ nhất án thiên, hàng hai là đệ nhị án thiên, hàng ba là đệ tam án thiên. Sang đến hàng thứ tư lại trở về gà tầm thường. Đạo dịch nói rồi, thịnh mãi sẽ suy vậy. Gà con của giới ra đòn vũ bão hiên ngang như sấm gào, chớp giạt. Điềm nổi bật là gà không bao giờ chịu khuất phục, cho dù thân thể bầm nát. Nhưng đã là gà con của giới thường có thiên sứ mách bảo đòn hiểm để thoát nạn, giành chiến thắng bất ngờ. Gà án thiên cũng giống con gà ô nhà mình lúc này, không cần gà con lại còn cho chúng ăn và không đánh kẻ thù khi chúng chưa ra đòn đánh trước... Áp bản mà chỉ có một vảy che kín gọi là tướng quý hay tướng phủ địa. Tướng này cho thấy gà có nhiều đòn hiểm, đòn tập hậu, luôn cánh hay tạt chéo. Đòn gà biến hoá vùn vù như thiên la địa võng, dễ dàng hạ gục kẻ thù hung hăng, hờ miêng, lộ sườn.

Nghे đến đây Cường nắm tay cụ Huy sung sướng reo lên:

- Cụ đã dạy con một bài học vô giá về triết lý nhân sinh chứ không đơn giản là việc xem tướng gà nữa. Con phải cảm ơn anh bạn đã cho con cơ hội gần cụ những ngày này. Hai ông cháu mình uống tiếp dăm chén rượu mừng cuộc tao ngộ. Thức ăn nguội hết cả rồi, cụ ạ!

Họ vừa uống rượu vừa quay sang bàn chuyện thời sự, chuyện nhân tình thế thái. Có bàn rộng đến việc đời Cường mới thăm thía câu ngạn ngữ “bảy mươi học bảy mốt”. Cụ Huy đã kể anh nghe nhiều chuyện xảy ra trong đời. Thời trai trẻ cụ vốn là người sôi nổi, nhiệt thành và đa tài cũng lắm nỗi đa đoan. Bạn bè cùng lứa hoạt động bí mật trước năm Ất Dậu, nhiều người văn hóa lem nhem nay lên tướng hay làm Bộ trưởng, còn cụ có bằng tú tài

Tây hần hoi mà trước khi về hưu chỉ làng nhàng lương chuyên viên hạng bét. Có lần cụ bảo Cường rằng, nổi bất hạnh lớn nhất đối với người quân tử là bất kiến minh quân. Nếu tìm được minh quân như Ngô Thì Nhậm tìm được Nguyễn Huệ thì dầu có phải chết ấy là do số trời và cái chết ấy hàm chứa bao điều hạnh phúc. Mọi mình anh chỉ là cá thể đơn lẻ trong vũ trụ chẳng thể làm nên công tích gì vĩ đại nếu không dựa vào số đông, mà trong số đông ấy phải tìm cho ra minh chủ, minh quân...

Chợt từ ngoài sân vang lên tiếng gáy báo trưa của chú gà ô. Cụ Huy nghe tiếng gáy như bừng tỉnh.

- Mãi nói đông dài chuyện đời quên mất đang dở bàn chuyện gà. Bác tha lỗi cho lão già lẩm cẩm.

- Dạ thưa cụ ngày còn dài. Con lại xin được nghe tiếp chuyện gà của cụ.

- Tôi đã bàn qua ống chân, bây giờ luận tiếp đến bàn chân: Bàn chân gà có ngón giữa to và dài gọi là ngón chúa, hai bên là ngón biên, phía sau ngón hậu, vị chi tất cả có bốn ngón. Xét về hình dáng, hai ngón bên phải tạo lập một góc vuông hay gần vuông. Đạo dịch rất trọng sự vuông tròn, có biến qua biến lại cũng là để đạt tới sự vuông tròn, cân đối, hài hoà. Xét về dấu tướng lạ, người ta tập trung xem vậy ở ngón chúa. Có tướng gà con của ấu chúa biểu hiện ở chỗ vậy thứ nhất và vậy thứ hai tạo thành chữ Nhân. Đó còn gọi tướng gà nhân tự đầu hồ. Tướng này như Gia Cát Lượng phò ấu chúa hay Triệu Tử Long ở Tương Dương - Trường Bản. Khi lâm trận, gà tiến thoái vào ra như đi giữa trận đồ bát quái. Nếu gặp đối thủ cao cường, giữa phút nguy nan đến mức mắt mù, cổ gãy, gà bỗng nhiên trở dậy đá một đòn đối phương chết ngay. Gà

nhân tự đầu hồ không bao giờ phản chủ hay làm nhục chủ. Nếu chữ Nhân tìm thấy ở những hàng vẩy khác, gà cũng vào loại hay, nhưng chưa thể có tuyệt chiêu. Còn nhiều dấu hiệu của tướng linh kê khác như gà vẩy vương tự, vẩy xuyên đao, vẩy huyền kê, vẩy liên giáp thành nội, liên giáp thành ngoại... Tôi nói nhiều quá sợ bác không nhớ nổi. Đợi khi nào gặp con gà cụ thể tôi sẽ phân tích để bác hay. Bây giờ sắp quá ngọ sang mùi. Thời giờ đi mau thật. Tôi quảy quả, đông dài mãi sợ bác mất thời gian. Vậy tôi xin kiếu hẹn bữa khác...

*

* *

Cường chưa kịp tiễn cụ Huy ra về, chợt có tiếng chuông gọi cửa đồ liên hồi, gấp gáp. Anh xin lỗi, nhờ cụ nán ngồi lại rồi chạy ra mở cổng. Mão Sếch ôm theo con gà tía cùng dăm bảy đệ tử bước vào. Chẳng đợi Cường cho phép, họ nghênh ngang kéo nhau xông thẳng lên phòng khách. Một gã khoanh tay dựa vào tủ buồng một câu xác xược:

- Ông chủ đâu?

Cường cau mày khó chịu, không thèm trả lời. Mão Sếch cảm thấy hơi tên vì thái độ của bọn đàn em nên giãn hoà.

- Ông anh tha lỗi. Bọn đệ tử của tôi quen thói cộc cằn, lấc cấc, nhưng rất tốt, rất trung thành. Ông anh khỏi lo. Tôi là hàng xóm, cụ Huy đây cũng biết.

- Vâng, tôi cũng có nghe qua và biết anh có cái biệt thự ở mép hồ. Các anh cần gì? - Cường hỏi.

- Thế ông anh là thế nào với chủ nhà?

- Tôi là bạn thân đến trông nhà, trông gà.

- Vậy cứ tạm xem anh như là chủ con ô từ my. Nói cho nó nhanh! Tôi mấy bạn ôm gà sang đây đá đều thua đậm. Hôm nay có con gà tía muốn cho thử sức với con ô bên này. Được chứ?...

Nhận thấy Cường có vẻ lúng túng, cụ Huy đỡ lời:

- Gà tía hờ. Bác cho tôi coi một chút, được không bác Mão?

- Mời cụ cứ tự nhiên - Một gã đệ tử vừa trịnh trọng ôm gà tía đến bên cụ Huy vừa nói - Gà tía này hết sảy. Đại ca của cháu vất vả lên tận Bắc Ninh gặp cụ giáo Dậu, năn nỉ mua hết 5 triệu đấy.

Cụ Huy tùm tùm cười, đưa tay đỡ con gà lên ngắm nghía. Nghe tiếng cục cục của con gà ô ngoài sân, tía ta hùng hổ nhảy xuống sân, đập cánh gáy vang đầy vẻ thách thức. Cụ Huy chăm chú nghe tiếng gáy, sau đó lại gần tía một tay vuốt ve, tay kia đỡ lấy ngực nó. Cụ ngồi quan sát, trầm ngâm suy nghĩ chừng 15 phút rồi quay sang Mão Sếch nói:

- Con gà này đúng là linh kê. Đã lâu lắm ngoài con ô nhà này, hôm nay tôi mới gặp được một con gà quý tướng. Các bác xem: con tía này thuộc loại tầm đại, lực lưỡng hơn con ô tầm trung. Nó nặng hơn con ô ít nhất bốn lạng, cao hơn sáu phân. Đầu nó nhỏ, theo xuôi với cần cổ. Mỏ ngắn và chắc, hàm lại rộng, mổ vào đối phương cứ là đứt từng miếng thịt. Gò má cao, da mỏng, đỏ tươi. Mi mỏng, mắt sâu, con ngươi nhỏ, quầng mắt lấm cát. Ưc nhỏ, mình dài, phao câu lớn. Lông nó mượt và chặt lông, nếu ngã xuống nước chỉ cần lắc mình vài cái là khô liền. Đôi chân

con tía này mới thực tuyệt. Đùi dài hơn cẳng, kheo treo, bắp cơ nổi rắn như tảng đá. Ông chân đã có vẩy phù địa, lại thêm vẩy liên giáp thành nội ở ngang tâm cựa. Bàn chân vuông vức, ngón chúa dài và bóng láng. Ai có tiền đừng nói 5 triệu mà 10 triệu, 20 triệu cũng nên mua. Quý anh Mão đã dư tiền lại rất sành chơi gà.

Cụ Huy liếc mắt thấy Mão Sếch khoai trá, chằm lừ hút thuốc, mặt nghênh nghênh, hai chân nhún nhây. Liếc sang phía Cường, cụ thấy anh hơi thất sắc, trán lấm tấm mồ hôi. Cụ càng tán dương gà tía, đám đệ tử của Mão Sếch mặt mày như nở ra, hai chân muốn nhảy cẫng. Một gã xăn lại gần Cường giả là nói:

- Chơi chứ, ông anh? Hôm nay mới thực sự là quần hùng hội yến. Ông anh mà không dám đưa gà ô ra thử sức thì xoàng quá, uổng công tụi em xoa bóp gà tía cho đại ca suốt một tuần.

- Giang hồ có luật. Chối từ thế nào được. Ăn mãi thì đến lượt phải nôn - Một gã khác đỏ mặt tiếp lời.

- Nhưng có phải gà của tôi đâu - Cường nhò nhẹ đáp.

- Không được. Ông anh mới về xóm này không biết đại ca ba, bốn lần ôm hận trên sân xới biệt thự này. Có trận đại ca tôi đã chết gà lại mất toi gần trăm triệu cá độ. Oan có đầu, nợ có chủ...

Đôi bên lời qua tiếng lại mỗi lúc thêm ồn ã. Cường càng từ chối, khát lần, tụi đàn em Mão Sếch càng hung hăng ép buộc. Cụ Huy chỉ ngồi im lặng, tùm tùm cười mắt và quan sát chú gà tía oai phong, lẫm liệt. Hồi lâu cụ nói bằng quơ:

- Nghĩ cũng lạ. Gà quý tướng thế này mà cụ giáo Dâu bên Bắc Ninh lại bán cho các anh?

- Không đơn giản đâu cụ ơi! Đại ca chúng cháu phải năn nỉ rất lười, khô miệng nửa ngày giò mà cụ giáo vẫn làm thỉnh. Mãi sau cụ giáo thấy chúng cháu lì quá mới phát giá 5 triệu ngớ là nói lỡm để xua khách về, ai ngờ đại ca chúng cháu chơi đẹp, xoè tiền ôm gà chạy ra cửa không nói nửa lời. Cụ giáo chắc là tiếc đứt ruột.

- Thế thì tôi hiểu ý cụ giáo rồi - Cụ Huy quay sang đưa mắt ra hiệu cho Cường rồi hươ tay tuyên bố - Đánh thì đánh, sợ gì mà cứ giằng co mãi.

- Hoan hô cụ già. Thế mới là hào hán làng chơi.

- Chiều nay bốn giờ khai cuộc.

- Cụ nói là đảm bảo quân từ nhất ngôn đấy. Đúng bốn giờ tụi cháu ôm gà sang đá.

- Đã bảo bốn giờ, không sai một giây.

- Ý cụ định thế nào, luật cá độ ấy?

- Tuỳ các quý anh.

- Một ăn hai mươi, xong bég - Mão Sếch tuyên bố.

- Tôi chỉ có hai trăm ngàn lương hưu vừa lĩnh xin đặt hết cho quý anh.

- OK! Gà tía thua cháu nộp cụ đủ bốn triệu. Ngoài ra, tiền cá của làng, kính biểu cụ mười phần trăm, không thiếu một cắc.

Cụ Huy quyết định đột ngột, cuộc đàm phán diễn ra quá nhanh làm Cường ù tai choáng váng, lo sợ. Anh ở người không nói thành lời, chỉ biết nở nụ cười hình thoi, đôi mắt đờ ra ngây dại. Khi bọn Mão Sếch ôm gà lục tục kéo nhau ra ngoài quán bia đầu ngõ, Cường mới hoàn hồn. Anh lắp bắp hỏi cụ Huy:

- Cụ làm sao thế?

- Tôi chẳng làm sao cả.

- Cụ ơi! Con lo lắm! Bạn con lúc đi dần đi dần lại đứng có dây với bọn Mèo Sếch. Lên đến phòng chờ máy bay anh ấy còn chưa yên tâm, chạy xuống nắm tay con nhắc phải chăm sóc, bảo vệ gà ô.

- Bác cứ yên tâm. Tôi biết bụng bạn của bác và bác ấy cũng hiểu bụng tôi.

- Yên tâm làm sao được hờ cụ? Nếu gà ô của bạn con có mệnh hệ gì, con biết ăn nói thế nào?

- Bác chưa hiểu nên lo là phải. Thưa thà ngồi tĩnh tâm uống nước tôi nói bác hay.

Cụ Huy lại tùm tùm cười nhìn anh hồi lâu. Cụ vuốt chòm râu, đứng dậy tìm chiếc điều cày ở góc phòng mang ra đầu hiên vừa hút vừa mơ màng ngắm cảnh Hồ Tây lặn tằm sóng nước phía xa xa. Cường nhìn theo cụ tâm thần hoảng hốt, đứng ngồi không yên, tay chân không biết để vào đâu. Anh toan chạy ra van vì cụ Huy đòi ý để tự mình đi tìm Mèo Sếch xin lỗi. Nhưng có cái gì vừa e ngại vừa như tò mò đã giữ chân Cường lại. Hình như cụ Huy cảm thấy thời gian đã đủ cho Cường bớt lo sợ, ngỡ ngàng, hồi tâm một phần. Cụ vẫy Cường ra ngoài hiên cùng đi đến chỗ con gà ô.

- Hồi nãy nói chuyện với bác về tướng gà tôi còn quên chưa nói hết. Tướng gà rất khó xét đoán nhưng luyện nhiều vẫn có thể phát hiện, tìm được linh kê giữa muôn ngàn con gà tầm thường khác. Trong giới chơi gà chọi còn nghiệm thấy giữa chủ và gà có duyên may, có luật nhân quả, luật tương xung tương hợp. Quý vật tầm quý nhân, chứ quý nhân không tầm quý vật. Có những con vật ơ với

chủ cũ hiền hách chiến công nhưng khi ở tay người khác thành gà đập mái. Luật nhân quả cho thấy chủ nhân từ, luôn chăm sóc vỗ về, thương gà như thương con, yêu gà như yêu mình thì linh kê ra trận dù mù mắt, gãy cánh vẫn có thể bất ngờ chiến thắng kẻ địch mạnh hơn rất nhiều lần. Chủ nào tớ ấy, nếu ông chủ hèn hạ, thất đức không mấy khi được gà hay. Nếu ý vào tiền, vào thế mà ép buộc, giành giật linh kê từ tay người khác thì cái thần của linh kê sẽ biến mất.

- Cụ nói xa xôi quá con không hiểu. Con lo lắm cụ ạ! Gà ô này là bạn con giao lại bằng tất cả tình cảm từ hồi chúng con còn mặc quần thùng dít.

- Sao bỗng dưng người có học thức, thông minh lịch lãm như bác lại chậm hiểu thế?

- Quả có vậy. Lúc nãy cụ hết lời ca ngợi con gà tía. Chẳng nhẽ đó là giả dối?

- Không. Tôi khen thật. Gà tía thật sự là linh kê hiếm gặp.

- Thế thì lại càng khó hiểu.

- Nếu gà tía đang trong tay cụ giáo Dậu thì các vàng tôi cũng không dám nhận đâu. Than ôi! Anh hùng bất kiến minh quân. Tôi đã nghe trong tiếng gáy hùng dũng oai phong của gà tía ở đoạn ngân cuối cùng ẩn chứa một nỗi u hoài. Nhìn sâu vào mắt nó tôi thấy một quãng tối uất ức, giận hờn. Bác chưa sống lâu, gần bó với gà chọi, nên bác chưa thấy được cái linh cảm ấy. Bạn bác ở nhà có thể có sự đồng cảm như tôi. Sự buồn nản của gà tía đã dồn xuống đôi chân có vẩy quý tướng rồi, bác chưa biết đấy thôi. Hai mặt âm dương của chân gà đã mất cân bằng, âm đang

thịnh lên, dương bắt đầu suy. Phải biết thăm thân nhiệt biến đổi ở hai mặt ống chân và nhìn nghiêng quan sát các vết sáng trên từng vảy to nhỏ mới cảm nhận hết được điều này. Một lũ lưu manh giỏi bọ như Mỗ Sếch làm sao có thể nuôi được linh kê, có nòi giống tôn quý như gà tía của cụ giáo Đậu lưng danh trong làng chơi gà chọi xứ Kinh Bắc. Ô hô!... Tiếc thay hạt gạo trắng ngần, đã vo nước đục lại vẩn than rơm! Anh hùng bất kiến mình quân như gà tía khác nào Phạm Tăng thờ Hạng Võ, cha con Lý Lăng chết ở ải Hò Quan bởi Mao Diên Thọ, Tổng Nhạc Phi chết ở pháp trường bởi tay Tần Cối... Lão tin gà ô nhà mình cũng vì lẽ đó. Và chẳng nom tình thế lúc này bọn đàn em Mỗ Sếch vừa tranh cãi vừa ép buộc, hùng hổ như muốn nhai sống gà ô, nên từ chối mãi ắt cũng không xong. Hung đồ như bọn Mỗ Sếch sẵn sàng trối gô tôi với bác lại, đem gà ra đá. Còn việc cá độ tôi đâu có thiết, chẳng qua vì tôi muốn cho chúng nó biết và nhớ đời thế nào là luật nhân quả trong giới chơi gà chọi.

- Đành rằng vậy, con vẫn nửa tin nửa ngờ thế nào ấy.

- Tôi đảm bảo xin chịu hết trách nhiệm với bạn của bác, đừng lo.

- Nhưng cháu thương cho gà ô lắm.

- Đừng sợ. Đời một con gà được chiến đấu với con gà tía của cụ giáo Đậu còn gì vinh hạnh hơn. Tôi đặc biệt tin vào tướng gà ô điểm bạch của con từ my nhà mình. Giống vật xét về màu lông nó kỳ lạ lắm. Luật về tướng ăn trên mỗi loài vật một khác, nhưng đều rất thiêng. Loài chó, trời phú cho cái mũi để tìm kẻ thù, cái tai để nghe lời chủ.

Tướng chó lạ phải là “bạch khuyển hoàng nhĩ”, chứ đâu phải chó trắng tuyền như mấy ông buôn chó vẫn kén mang lên biên giới. Loài mèo trời lại phú cho cái đuôi để lấy đà, lải bước nhảy sao cho vô trùng con mồi. Cho nên mèo tướng lạ phải là “bạch mưu hoàng vĩ”, chứ không phải mèo tam thể. Loài gà khác con chó, con mèo ở đôi cánh nâng nó lên khỏi mặt đất, vươn tới trời cao. Gà ô điểm bạch là tướng thiêng, tướng lạ mà tôi vẫn chưa hình dung hết sự kỳ diệu của nó...



Đúng bốn giờ chiều trận tử chiến giữa gà ô, gà tía bắt đầu khai cuộc. Theo luật cá độ, cụ Huy và Mão Sếch mời Cường làm trọng tài, nộp tiền cược cho anh theo tỷ lệ hai trăm ngàn ăn bốn triệu. Tin đồn từ trưa bay đi rất xa, nên các tay chơi gà lão luyện và dân cá độ ở đất Hà Thành đổ xô đến biệt thự đông đúc, huyền ảo khác thường. Mọi người bàn luận sôi nổi và nhiều nhóm cá độ mới xuất hiện. Ai cũng chắc gà tía thắng vì nó to lớn, dũng mãnh gấp bội lần gà ô. Hơn nữa, tiếng tăm gà nòi nhà cụ giáo Dậu ở Bắc Ninh từ lâu nổi như sấm cồn. Tỷ lệ cá cược có nhóm lên tới một ăn một trăm.

Vào cuộc, gà tía liên tiếp ra đòn như vũ bão, nhưng gà ô chỉ né tránh, thỉnh thoảng ra đòn thăm dò. Suốt cả hồi một, uy thế tuyệt đối thuộc về gà tía, nhưng cả hai con gà đều ít bị dính đòn nặng, thương tích của gà ô không đáng kể. Tuy vậy, trong lúc giải lao xoa bóp cho gà ô, cụ Huy và Cường luôn miệng xuýt xoa vỗ về nó. Đám đệ tử của

Mão Sếch ý thế gà tía hơn phân, mài say sưa với cá độ nên chỉ xoa bóp qua loa, không một chút biếu cảm.

Sang hồi hai, đặc biệt ở hồi ba, mặc dù có vài chiêu thức độc đáo khiến gà tía dính đòn toác mào, rách nách nhưng sức gà ô yếu dần. Nó bị gà tía bao vây, dồn ép, ra đòn liên tiếp vào đầu, vào ngực, vào cổ. Khắp người gà ô bầm tím, rách nát. Mào của nó bị cắn đứt một mảng lung lẳng trên đầu, gần rơi xuống đất. Một bên mép bị rách toác, tủa máu ra tai và hàm. Cổ và lưng gà ô chỉ chít các vết thương. Cánh một bên hơi sã xuống... Hết hồi ba, Cường vừa xoa bóp cho gà ô mà nước mắt cứ muốn trào ra. Cụ Huy dồn hết nghị lực ghìm nén nỗi xót xa, thương cảm và luôn miệng động viên an ủi gà ô. Cụ đưa mắt sang phía góc sân đối diện, thấy bọn đàn em Mão Sếch xoa bóp qua loa, ầu tả cho gà tía, miệng reo cười huyên náo, gọi nhau í ới. Mão Sếch đang lúc cao hứng khệnh khạng lại gần con gà tía đang thờ hờn hờn. Hắn đưa mũi giấy lên sát hàm con gà, cười hênh hếch:

- Gà tía cụ giáo Dậu đâu phải chuyện xoàng. Năm triệu con gà này rẻ chán.

Tự nhiên cụ Huy cảm thấy nhói đau trong lòng. Cụ thật lòng thương cho thân phận gà tía và càng thêm khinh bỉ Mão Sếch. Cụ cảm thấy đôi mắt con gà tía đang nhìn vào chủ của nó đầy vẻ oán giận, tủi hờn. Rồi cụ cảm thấy thương cho người bạn già bên Bắc Ninh. Nếu cụ giáo Dậu nhìn thấy cảnh này sẽ tê lòng thất ruột. Là bạn già với nhau, cụ Huy hiểu cụ giáo Dậu quyết không hề có ý muốn bán gà tía của mình, nhất là cho người như Mão Sếch. Có lẽ chúng nó vừa mua vừa như ăn cướp của chủ cũ. Hời ôi

gà tía! Anh hùng bất kiến minh quân là thể này đây!...

Mở đầu hồi bốn, gà ô bỗng nhiên đập cánh gáy vang, hăng hái xung trận. Càng về cuối hồi, thể trận lấy lại thể cân bằng vì gà tía tỏ ra chậm chạp không muốn tránh đòn. Dẫu sao với sức lực cường tráng nó vẫn có đôi phần lấn át gà ô. Chỉ còn vài phút thì hết hồi bốn, bỗng gà ô bị dính một đòn búa bổ vào mang tai. Nó lạng người đi, chúi đầu xuống đất quay quay mấy vòng. Gà tía mất cảnh giác thu đôi cánh lại, đứng nhìn. Bất ngờ gà ô luồn đầu qua háng đối thủ, hất tung người gà tía, sau đó liên tiếp ra đòn sấm sét làm đối phương tối tăm mặt mũi. Cú đá cuối cùng của gà ô trúng hăm gà tía, lướt lên mắt trái khiến gà tía lòi một con ngươi, kêu lên thất thanh que... quéc... nghe rất thống thiết. Tất cả sân xới ngậy người nhìn gà tía gục xuống, hai cánh xoã ra như con gà trúng đạn, một chân co lại, còn chân kia duỗi ra cào lên mặt đất yếu dần rồi cứng đơ.

Vừa lúc đó một cụ già râu tóc bạc phơ, hớt hơ hớt hải, xô mạnh cánh cửa sắt chạy vào, khóc nức lên:

- Ôi tía ơi! Tía ơi! Đường xa, xe kẹt, ta đến muộn, đã hại chết con rồi tía ơi là tía ơ ... ơ!...

Trong khi bọn Mão Sếch và đám người cá độ lùi thui kéo nhau ra về, thì cụ Huy và cụ giáo Dậu cùng quỳ bên xác con tía, nước mắt rơi lã chã. Tiếng cụ giáo nức lên từng hồi, khiến Cường thấy bùn rùn tay chân. Anh không ngờ tình nghĩa chủ và gà lại sâu nặng như tình cha con. Có tiếng cụ giáo Dậu gạt nước mắt, hỏi cụ Huy nghe hờn giận, trách móc.

- Cụ là người ăn độ cơ mà? Cụ còn khóc thương con tía nhà tôi vì con có gì?

- Cự giáo ơi! Tôi cũng bị miễn cưỡng như cự thôi. Tôi khóc là khóc cho một Phạm Tăng dưới trướng Hạng Võ. Giờ đây, anh hùng như gà tía nhà cự sao số phận lại để rơi vào tay lũ lưu manh hạ đẳng như Mỗ Sếch. Hỡi ôi, anh hùng bất kiến mình quân!...

- Tôi hiểu ra rồi. Tù thân và cay đời lắm. Tía ơi là... tía ơi!...

Cường đứng lặng giữa sân nhìn hai cự già tóc bạc phơ sụt sùi gạt lệ chôn xác gà tía dưới gốc cây hoàng lan. Bên tai anh âm âm, u u lời than của cự Huy. Con giống từ phía Hồ Tây ùn ùn xô tới. Những đám mây đen vần vũ bay trên biệt thự. Gió thổi tung những mảnh cỏ, rác trên sân xới gà.

Âm bản chiến tranh

Rừng chiều lạt nắng, hầm hấp oi nồng. Con mưa rào chọt đến, làm dịu bớt cái nóng khủng khiếp của miền tây đất Quảng. Cái thứ nắng nóng như rang khô đám lính của tiểu đoàn suốt nhiều ngày đêm lầm lũi đưa pháo lên tận ngọn núi Chảo Lớn triển khai trận địa, chờ lệnh phát hỏa, tiêu diệt cứ điểm Cà Tang, mở đường cho đại quân tiến vào giải phóng huyện lỵ Quế Sơn. Đói, khát và sức nặng của những khẩu pháo 105 ly tháo rời đã vắt kiệt sức lực từng người. Trong mưa, từ quan đến lính, tất thấy trần truồng như nhộng, thỏa thuê tắm mát và uống thứ nước ngọt trời cho để quên đi cái bụng lép kẹp đang thèm cơm, thèm sắn. Người ta khi đã cời truồng ra rồi thì ai cũng hiền khô, hồn nhiên đến kỳ lạ. Vậy nên khi D trưởng An chạy đến bên Luận, đáng người lòng không, của nợ kia thì lỏng thông giữa đùi, khác hẳn với D trưởng An oai nghiêm, hét ra lửa thường ngày, Luận không sao nhìn được, cười đến gập người, thất ruột. Ông vẫn thản nhiên ra lệnh, còn Luận thì cứ ngỡ ông đùa:

- Tiểu đội trinh sát của cậu mau tập hợp, có nhiệm vụ gấp.
- Lệnh gì lúc này hờ thủ trưởng?
- Đài quan sát vừa báo có một tập dân địa phương đi làm rẫy, đang trú mưa ở gốc cây gần trận địa pháo của ta.
- Thế thì sao ạ! - Luận cợt nhả, còn thủ trưởng thì quắc

mắt:

- Lại còn sao với giăng gì nữa. Lộ mẹ nó hết cả bây giờ chứ bõn à. Họ có 10 người: 5 ông già, 2 cô gái và 3 thanh niên. Các cậu khăn trương bao vây, tiếp cận, một kèm một, khống chế và trói họ lại, canh giữ cho hết đêm nay, đợi ta nổ súng đánh xong cứ điềm Cà Tang thì thả cho họ về. Nhớ ôn tồn giải thích thật khéo, mình là quân giải phóng, không được làm gì vi phạm chính sách dân vận...

- Rồi!...

Luận chợt hiểu ra tính chất nghiêm trọng của sự việc. Anh nhao đi tập hợp đám lính trình sát đang đùa nghịch như quý sứ, toà ra tán dóc với lính pháo thủ ở từng khẩu đội. Có 2 chiến sĩ bị cảm nhẹ, còn lại vừa khéo 10 người đi làm nhiệm vụ. Ai nấy chỉ mặc độc chiến quần xà lỏn, mang theo dây thừng, dao găm và súng ngắn, nom hung dữ chẳng khác gì thám báo Mỹ. Tất cả khép thành vòng cung, tiến dần về phía mục tiêu. Cách chừng vài trăm mét, Luận đưa ống nhòm quan sát, quả có đúng 10 người như lời D trưởng. Họ đều ăn mặc theo lối dân tộc Cơ-don, một tộc người rất thiểu số ở miền tây Quảng Nam. Chẳng hiểu vì sao, đôi tay anh cứ run run rê ống kính nhìn ngắm kỹ 2 cô gái. Một cô cao to, vai bẻ, tướng đàn ông. Cô kia, anh nuốt nước bọt đánh ực, mắt dờ ra ngây ngất vì vẻ đẹp hoang dại. Dáng người thon, đôi vai để trần, ngực tròn căng, mắt nai ngơ ngác... Chợt cô gái phát hiện ra anh đang cầm ống nhòm, vội thét to:

- Thám báo Mẽo đấy, chạy mau!

Cả tốp người nháo nhác tản ra tứ phía, chạy thực mạng. Luận ra lệnh:

- Đuổi theo. Mỗi người nhằm một đối tượng, đừng chồng chéo nhau, làm thật gọn như kế hoạch đã bàn ở nhà.

Dứt lời, Luận chồm lên lao theo hướng cô gái. Số phận xui khiến 2 cô gái tách riêng, chạy về phía bờ suối. Anh cũng kịp nhận ra người chạy cùng hướng với mình là A phó Phát. Bất giác Luận mỉm cười hiểu ra lý do, chỉ A trưởng và A phó mới có ống nhòm, thảo nào... Anh cố hết sức chạy vượt lên để giành phần chớp lấy cô gái mất nai. Cuộc rượt đuổi trong cơn mưa rừng quyết liệt và hung bạo như con sói đói hồng hộc chồm theo chủ thỏ non ướt nhoét. Nhưng khi vồ được nàng rồi thì Luận xuống sức thờ gấp. Có lẽ cả tháng trời anh đói triền miên, mỗi bữa chỉ có mồi cháo loãng và hai mẩu sắn bé như ngón chân cái làm sao vật nổi cô gái son cước sắn chắc. Sự thèm muốn đụng chạm với da thịt đàn bà làm anh lú lẫn, quên băng mình còn có dao găm, súng ngắn không chế con mồi. Lăn lộn, cào xé nhau hồi lâu thì cô gái đoạt được dao găm, ngồi chồm hồm lên bụng anh, quắc mắt, dí lưỡi thép vào cổ họng. Thế là tong đoir một cách nhục nhã! Anh nghĩ vậy và thờ dài chờ chết, nước mắt ứa ra, gọi khê hai tiếng “Mẹ ơi!...”. Hình như cô gái nhận ra giọng Bắc, thoáng ngạc nhiên, nhưng vẫn gằn giọng hỏi:

- “Giải phóng” hả?

- Ừ, giải phóng quân, quê miền Bắc.

- Sao “giải phóng” lại đi cướp hiếp đàn bà?

- Không phải đâu. Giải phóng quân đưa pháo lên núi, sắp bắn vào cứ điểm Cà Tang để giải phóng Quế Sơn.

- Thế thì sao nữa?

- Cán bộ thấy em và mấy người kia đi làm rẫy về, đứng trú mưa sát gần trận địa, sợ bị lộ bí mật quân sự nên

lệnh cho bọn anh bao vây, tạm giữ đồng bào hết đêm nay, chờ đánh trận xong sẽ thả về nhà thôi.

- Thật vậy không?

- Thật mà, thám báo Mèo hay quốc gia làm sao biết nói giọng Bắc, tin anh đi...

- Hèn gì đàn ông mà ốm nhom, vật đàn bà cũng không nổi, sức đâu mà cướp hiếp. Rõ tội nghiệp!

- Tại tội anh đói quá, với lại đã quen ôm đàn bà vật lộn thế này bao giờ đâu.

- Hí hí... hí..., quân mình đánh lẫn quân ta, em cũng là du kích chứ bộ...

Cô gái quăng con dao găm, cười khúc khích. Tiếng cười làm nàng rung lên, hông của nàng vì thế cứ nhay đi nhay lại trên bụng chàng trai chưa từng biết đến mô hôi đàn bà chưa mặn thế nào trong đời. Thoát cơn hiểm nghèo, giờ Luận lại được đề mê vì sung sướng. Anh nhắm nghiền con mắt, tận hưởng một thứ khoái cảm kỳ diệu. Đôi bờ hông của nàng hình như cứ trôi dần, trôi dần xuống dưới. Bỗng Luận mờ to mắt, bàng hoàng. Anh đâu ngờ khi vật lộn, miếng vải gai quần trên ngực nàng đã bị bung ra, lúc này tuột xuống để lộ đôi bầu vú trắng nõn, cao vồng, núm vú đỏ hồng như một chấm son, phập phồng lên xuống theo nhịp thở. Chiếc váy người dân tộc thực ra cũng chỉ là tấm vải quần quanh người che phần dưới, khép chồm hai mép vải ở đằng trước. Giờ nàng đang ngồi dạng chân trên bụng anh nên nó như được mở toang và người dân tộc đâu có biết dùng đồ lót. Luận nhìn thấy rõ cả một vùng cấm tam giác đang mời gọi. Bàn năng giống đục làm cái của nợ trong quần xà lỏn tự do nổi loạn, bất chấp kỷ luật dân vận mà D trường dạy dỗ lúc giao nhiệm vụ. Cái đầu Luận bảo đừng mà bên dưới thì cứ cương lên. Cô gái cũng cảm nhận

được sự cương nờ ấy, thoáng đồ mặt. nhưng... thích... Nàng cười rất hồn nhiên, chống hai tay lên cò, từ từ cúi xuống. Bốn mắt nhìn nhau đắm đuối, buông thả cho mọi sự cuồng nhiệt, dề mê diễn ra sau đó. Suốt một đêm, giữa rừng xanh kỳ bí, họ thành Êva và Adam, quấn vào nhau lẫn lộn nhiều lần, quên đói, quên mệt, quên cả tiếng pháo 105 ly rầm trời bắn vào cứ đêm Cà Tang, chỉ thấy tràn trề lạc thú nơi hoang dã...

*

* *

Cái đêm vụng về, bị động khi tập làm đàn ông trước giờ tiêu đoàn nổ súng là những khoảnh khắc thần tiên nhất trong đời, nhưng vì hai chữ “lập trường” ám ảnh, buộc Luận phải cố quên nó. 33 năm thoát qua đi, mỗi lần nhớ đến D trường An, nhớ đến Phát, anh phải cảm ơn số phận cho mình cái cơ hội nếu có chết như Phát cũng đã biết mùi đời. Dù đói, mệt, nhưng sức trai tuổi 20 vẫn đủ cho anh hưng phấn quá tam ba bận. Sáng dậy, biết tên cô gái là Hơ Miêng, tên một loài hoa dại của núi rừng, anh sung sướng cắn vào đùi non của nàng, đòi thêm một lần cuối trước lúc chia tay. Chỉ cách một bờ ruộng, anh chứng kiến thằng Phát A phó không được như vậy. Nó còn “mất lập trường” hơn anh, úp mặt vào chỗ ấy gào lên vì sung sướng, gọi tên các thủ trưởng xem ai sướng hơn nó. Nhưng nó vừa qua trận sốt rét còn đâu sức lực, chỉ sau một lần đã nhọc phờ, trên bảo dưới không nghe, đánh bắt lực làm tình bằng tay, bằng lưỡi. Khổ nỗi cô gái của nó tên Hơ Ngoan mà chẳng hiền, mỗi lần bị Phát kích động nàng lại cong người rú lên những âm thanh điên dại, rồi chồm dậy dề lên người nó.

dùng cái của mình nhảy đi nhảy lại mãi cái của Phát đang héo rũ, không sao mọc lên được. Chuyện “mất lập trường” này chỉ hai thằng biết, sống để bụng, chết mang theo, hờ ra là tong dờn. Phát chết vì một mảnh bom B52, khi đơn vị rút khỏi huyện lỵ Quế Sơn, chuyển quân về Sơn Bình, gần ngã ba sông Thu Bồn và sông Trường. Tội nghiệp cho nó, chết vào lúc 3 giờ sáng chắc là đói lắm. Hồi chiều, đơn vị hết gạo, mỗi thằng chỉ được ăn nửa bát ngô bung vàng khè, hạt to và cứng như răng ngựa. May mà nó còn kịp được biết tý chút mùi dờn. Phát chết rồi cho nó, nhưng cũng có phần may cho Luận vì cái tội “mất lập trường” kia chỉ còn là bí mật của riêng anh. Nói vậy quả là đều và bất nhân lắm lắm! Song “một miệng thì kín...”, cô nhân đã dạy rồi. Phát là thằng bạn tốt nhất trần đời của Luận. Nó cùng học khoa Lý trường Đại học Tổng Hợp Hà Nội với anh, cùng nhập ngũ một ngày. Trong tiểu đội trinh sát, nó luôn giành phần việc nặng, việc nguy hiểm thay cho Luận. Đi dã ngoại, kiếm được miếng ăn tươi, nó luôn mang về dúi vào mồm của anh. Ăn vụng lúc ngủ cũng nhục lắm, song ở đời khi người ta đói cũng có lúc đành chấp nhận. “Đồ ăn thì ít, chia ra tất cả cùng đói, chỉ bằng để một thằng no”, Phát thường động viên bạn như vậy. Chi có điều tính Phát hay bỏ lơ ba la, hứng lên nếu nó lỡ mồm khoe với thằng nào chuyện Luận với Hơ Miêng thì còn đâu cái thành tích “lập trường vững vàng” bấy lâu anh khôn khéo ăn mình, được các thủ trưởng biểu dương nhiều lần. Nói như Bảo, cái thằng lính trinh sát nổi tiếng gan dạ, đa tài nhất tiểu đoàn: “Hai tiếng lập trường nghe mơ hồ, trừu tượng lắm mày ạ! Ấy thế mà suốt cả một thời gian khổ, oanh liệt, nó mang sức mạnh vô hình để người ta vui

dập hay tăng bốc biết bao con người cụ thể". Nạn nhân của hai chữ lập trường đau nhất cũng là Bảo. Chuyện xảy ra chẳng đáng gì phải kết tội, phê bình, kỷ luật, nhưng Luận ngày ấy đã không dám can đảm đứng ra bênh vực cho người chiến sĩ trinh sát ưu tú của tiểu đội mình. Tháng 3 năm 1975, các khẩu đội pháo 105 ly của tiểu đoàn được lệnh bao vây, khống chế sân bay Đà Nẵng và bến cảng Tiên Sa, không cho địch rút chạy an toàn. Bảo đã gan dạ chỉ huy một nhóm bám sát mục tiêu, tính toán chính xác tọa độ, giúp các khẩu đội trường kết toán góc độ và hướng bắn. Lễ ra Bảo được tuyên dương anh hùng, thưởng Huân chương chiến công, không may giữa lúc ta ăn mừng chiến thắng, anh vợ được bộ quân phục thủy quân lục chiến nguy còn mới cúng, sẵn có máy ảnh chiến lợi phẩm, anh liền mặc đồ của nguy, chụp vài pô ảnh làm kỷ niệm, nên bị quy tội mất lập trường, chịu án kỷ luật khá nặng. Vì thế, sau ngày thống nhất, Luận được giải ngũ tiếp tục vào đại học, rồi đi làm nghiên cứu sinh ở Nga; còn Bảo vẫn ở lại đơn vị, tiếp tục đánh trận ở biên giới Tây - Nam. Điều làm cho Luận khổ tâm, thương bạn nhất là khi gặp lại Bảo ở chiến trường về, biết anh bị thương đúng vào chỗ hiểm, mất khả năng làm thằng đàn ông. "Lính ta ra khỏi cuộc chống Mỹ, vấp phải lũ lính nhãi ranh 14 - 15 tuổi của Khơ Me đồ mà phải gọi chúng là bậc "cụ" về chiến tranh du kích, mà ại!"- Bảo ôm chầm lấy bạn chưa chát nói. Anh đi trinh sát bị vương mìn, các chuyên gia y học lão luyện ở Viện 103 cũng chỉ có thể tạo hình bằng cách nối thêm vào cái ấy của anh một mẫu nhựa, không đủ thỏa mãn đàn bà nên 3 lần cưới vợ rồi 3 lần phải ly dị. Từ lính pháo tầm xa đầy uy lực thời chiến, nay anh thành "lính pháo phòng

không" thời bình.

*

* *

Đêm nay sao dài gấp nghìn lần cái đêm Luận cùng Hơ Miêng ân ái bên bờ suối. Có biết bao sự việc, gương mặt của thời máu lửa cứ ẩn hiện trong đầu anh. Cuộc gặp mặt các cựu chiến binh của trung đoàn tăng - pháo kết hợp ở Quân khu V thời chống Mỹ có thể sẽ đảo lộn cuộc sống của Luận những năm tháng sau này. Bảo gặp anh không còn vỏ vẹp, suồng sã như mọi lần. Cái nhìn của Bảo hướng vào anh như thôi miên, nhiều ẩn ý khó đoán. Thường thì trong các cuộc gặp mặt, lúc họp chung, Bảo ngồi im re, chỉ hào hứng tán bậy, chửi tục văng mạng khi vào tiệc rượu. Lần này Bảo đến trẻ, nồng nặc hơi men, mắt đỏ vằn, dắt theo một bé gái chừng 13 - 14 tuổi. Hội trường khi ấy đang nghiêm trang phát kỷ niệm chương và cuốn lịch sử pháo binh Quân khu V. Trên hàng ghế danh dự, Luận được ngồi chung với mấy vị tướng và các thủ trưởng cũ nay đã về hưu, vinh danh lão thành cách mạng. Bảo bước vào, nhìn xoáy vào Luận vài giây rồi quay sang cháu bé giới thiệu:

- Xin các thủ trưởng cũ, mới và anh em chiến hữu nhìn cho rõ, đây vừa là cháu nội vừa là cháu ngoại của trung đoàn ta, chính xác hơn là của tiểu đoàn pháo 105 ly anh hùng.

- Nói rõ và cụ thể xem nào, Bảo ơi! - Cả hội trường nhao lên.

- Thế là đủ, cần gì phải nói rõ. Thằng nào có con có

cháu thì tự biết. Đau xót là ở chỗ tôi vừa cứu cháu Hơ Linh thoát khỏi ổ mại dâm tại thị trấn Hà Lam, thủ phủ huyện Thăng Bình. Cả bố lẫn mẹ cháu đều là giọt máu thuần chủng cách mạng của lính ta gửi lại trong trận đánh Quế Sơn năm 1972. Từ Hà Lam vào khu căn cứ của trung đoàn ta chỉ có hơn 40 cây số theo quốc lộ 16E mà vợ chồng chúng nó sau 30 năm hoà bình, sống khổ như chó lợn nên cháu Hơ Linh mới ra nông nổi này.

- Cậu lại phát biểu mất lập trường rồi, Bảo ơi! Về chỗ ngồi đi cho hội nghị tiếp tục - Một thủ trưởng cũ ôn tồn nói.

- Ơ hay!...Thế nào là “lập trường” hờ thủ trưởng? Nó là cái quái gì mà làm khổ tôi đến mức bây giờ cái C cũng chẳng còn đề lưu truyền nòi giống tổ tiên dòng họ? Sống thật với bản năng tính người, nói ra những sự khốn nạn là “mất lập trường” ư? Này Luận! Cậu đang ngồi hàng ghế danh dự vì cậu đã lên quan, làm thứ trưởng một bộ quan trọng, hãy trả lời đi.

Luận cố tránh ánh mắt nhìn như moi tìm, móc óc của Bảo. Anh xúc động rung rung, đứng dậy, bước khỏi hàng ghế danh dự, lại gần bạn, dìu Bảo về chỗ ngồi ở cuối hội trường. Thật lòng anh không muốn trở lại chỗ cũ, nhưng ngồi gần Bảo và Hơ Linh lúc này thì anh không dám. Khởi căn Bảo giới thiệu, chỉ mới thoáng nhìn cô bé bước vào hội trường, anh đã nhận ra nét quen quen. Chẳng lẽ anh đã có con gái với Hơ Miêng. Chẳng lẽ Phát và Hơ Ngoan đêm ấy chỉ đùa sức một lần hoan lạc mà lại kịp có con trai với nhau. Chẳng lẽ mới 33 năm mà số phận đã ghép con anh, con Phát thành vợ chồng, sinh ra bé Hơ Linh. Trời ơi! Thật kỳ diệu và cũng thật khủng khiếp. Liệu Bảo có nhầm

lẫn không và nếu đúng thì sẽ phải xử sự ra sao đây? Luận biết, từ ngày xuất ngũ, Bảo về quê Bát Tràng theo nghề ông cha, mở lò gốm mỹ nghệ. Mười năm lại đây, doanh nghiệp của anh phát đạt, nổi tiếng về nhiều sản phẩm xuất khẩu. Năm nào, đến dịp 30 tháng 4, anh đều về thăm lại chiến trường xưa, tặng địa phương vài chục triệu đồng. Sao Bảo không hề kể gì với Luận về Hơ Miêng và Hơ Ngoan...

Luận tìm về Bát Tràng không làm Bảo ngạc nhiên. Anh nắm tay bạn, giọng lạnh tanh:

- Về rồi hả? Tao biết sớm muộn gì mày cũng về tìm tao hỏi chuyện. Về sớm thế này là tốt. Nhưng sao lại đi xe máy, không dùng ô-tô thứ trưởng đưa vợ con mày đi cùng? Sợ hả?

- Không, sợ thì không, hoang mang tí chút thì có.

- Sợ vợ nổi tam bành còn có lý, chứ hoang mang vì danh dự thứ trưởng làm cái quái gì cho tồn thọ.

- Không... Tao chỉ hoang mang vì liệu mày có nhầm không và cái chuyện tao với Phát làm đêm ấy mày biết tự bao giờ?

Bảo đâm nhẹ vào lưng Luận cười xà lảng:

- Có thể mày không tin, nhưng tao biết tòng mọi chuyện ngay từ đầu.

- Và mày im lặng giữ kín suốt những năm ở chiến trường?

- Tổ giấc chúng mày ư, tao sẽ không bằng con chó ghê, bởi tao cũng thèm được như thế. Tao thấy hai thằng có ông nhòm chạy về một phía là đoán ra lý do, linh trình sát rất nhạy cảm. Song phải làm nhiệm vụ trước đã. Tao đuổi theo một thằng thanh niên loáng cái là chớp được.

Ngỡ tao là lính cộng hoà, tay dao, tay súng như sắp làm thịt mình, nó lạy như té sao, thú nhận mình là du kích, khai ông ông từng trận địa pháo để được tha mạng. Diên tiết, tao tổng vào mồm nó mấy quả đấm thôi son, trời ghi vào gốc cây, chẳng thêm giải thích nữa. Xong xuôi, tao lộn trở lại hướng bờ suối. Giời ơi là giời! Nhìn chúng mày với hai em giữa nơi hoang dã tao thêm rỏ nước dãi. Người tao như phát cuồng lên. Trong đêm tối, tao tưởng tượng ra từng động tác của chúng mày và khao khát. Nhưng nếu tao xông vào sẽ làm chúng mày mất hứng, đòi mần chung thì tao hoá thành đồ súc vật...

- Vậy mà bấy lâu tao cứ ngỡ Phát chết rồi thì chuyện này của tao cũng chôn theo nó. Mày là ân nhân của tao, không biết lấy gì báo đáp.

- Không hẳn thế. Nếu tao tổ giặc, mày bị kỷ luật, có thể sẽ biên chế sang địa phương quân thì Hơ Miêng sẽ được có chồng, đầu đến nỗi khổ nhục về sau

- Tại mày không cho tao biết sớm - Luân thở dài, mắt rơm rớm.

- Đùng quá buồn, tao cũng mới biết chuyện đời của Hơ Miêng, Hơ Ngoan thôi.

- Mày về thăm khu căn cứ thường xuyên đã 10 năm cơ mà?

- Nhưng chưa từng gặp hai nàng.

- Sao thế?

- Họ sống biệt lập trong rừng, bị tách biệt khỏi cộng đồng. Cái thằng du kích chết đuối, lạy tao như té sao ấy, từ lâu đã mê Hơ Miêng. Sau năm 1972, Quế Sơn giải phóng, nó được làm chủ tịch xã. Biết Hơ Miêng có thai, nó vẫn lẳng nhặng chạy theo đòi cưới, bị nàng từ chối. Ăn không

được thì đập đổ, nó kết tội Hơ Miêng và Hơ Ngoan mất lập trường, ngủ với linh cộng hoà nên khai trừ khỏi Đảng và du kích, đẩy họ vào sống trong rừng. Hai đứa trẻ lớn lên trong chiếc lán nhỏ bé giữa rừng. Bên hai bà mẹ cô độc nên chúng thành vợ chồng rất sớm cũng là lẽ tự nhiên. Hơ Linh, cháu ngoại của mày ra đời trong hoàn cảnh trở trêu đó. Một gia đình ba đời tủi khổ vì ma ám "lập trường", thì mình tao mất cái con C vì nó có là gì giữa cuộc đời này.

- Thằng chủ tịch xã chó đều, tao muốn băm vằm nó - Luận nghiêng răng rít lên phẫn nộ.

- Thằng ấy đi tù vì tham ô đồ cứu tế đồng bào bị lũ lụt từ lâu rồi, không đợi mày phải ra tay. Giá như trước lúc ra Bắc, mày không sợ thứ ma ám "lập trường", đi tìm Hơ Miêng...

- Mày bảo tao bây giờ phải làm gì?

- Cuối năm ngoái, tao vào khánh thành trường tiểu học do mình bỏ tiền toàn bộ ra giúp xã xây dựng, nghe nói có một cháu học sinh lớp 5 bỏ học, đi hoang, gia đình và nhà trường tìm kiếm gần một năm chưa thấy. Nghe chuyện về hoàn cảnh Hơ Linh tao xúc động, đánh xe vào rừng tìm gặp bố mẹ nó, hoá ra số trời run rủi lại gặp cả Hơ Miêng và Hơ Ngoan. Giờ thì họ ổn rồi. Tao đã nhờ bạn bè tìm được Hơ Linh, xây một ngôi nhà 2 tầng ở thị trấn huyện làm cửa hàng cho họ kiếm sống. Mày chỉ cần đưa vợ con vào gặp họ nhận mặt con gái, con rể với cháu Hơ Linh là đủ.

- Nhưng tao muốn làm hơn thế...

- Cái đó tùy mày, nhưng đừng miến cưỡng mà đắc tội "mất lập trường" với vợ con không biết chừng... Mày biết không, khi thằng chủ tịch xã tuyên bố kỷ luật, hai

nàng Hơ Miêng, Hơ Ngoan cùng nói: “Chúng tao theo cách mạng là thật cái bụng, đâu có lươn lẹo như mày. Ra tỏ chức thì ra, vào rừng thì vào, chúng tao đi làm một kiếp người”. Tao nghe họ kể như nghe lời một triết gia vĩ đại. Cái sự thần thánh của cuộc chiến tranh giành độc lập, sách báo viết đã nhiều, đọc lên cũng sướng cái lỗ tai. Nhưng đó là dương bản của chiến tranh, nhà văn, nhà báo mặc sức tô vẽ muôn hồng nghìn tía, tao cóc cần cái dương bản ấy. Cái phần âm bản của chiến tranh chỉ có hai màu tối sáng, những thằng lính như tao với mày gậm nhấm đến hết đời. Chuyện của mày với Hơ Miêng chỉ là mảnh vụn rất nhỏ của âm bản khổng lồ mà mấy mươi năm gậm đã hết đầu...

*

* *

Chia tay Bào ra về, lòng Luận rối bời, the thắt. Anh phóng xe máy như điên, mặc cho số phận may rủi có thể sẽ ném thân xác anh vào gầm ô-tô, càng hay, cho quên đi tất cả. Bào muốn anh chỉ đưa vợ con vào Quê Sơn gặp mặt, nhận người rồi nhường hai bà Hơ Miêng và Hơ Ngoan làm vợ nghĩa tình cho Bào để Bào có con, có cháu như bao người bình thường khác. Đến cái đó của Bào cũng bị chiến tranh tiện đứt mất thì lời đề nghị ấy là chân thành, hợp lý chứ đâu phải vì thương hại cho hoàn cảnh éo le của Luận. Bào nói rằng cậu ấy đã thấp nhang khăn vái, xin với Phát rồi, còn anh? Liệu anh có thể nghe theo lời bạn, chấp nhận số phận an bài, đừng phá vỡ tổ ấm gia đình đang hạnh phúc. Nhưng anh vẫn thấy không thể... Anh muốn làm một thằng người cho đáng mặt người, sao đời lại xui

khiến anh phải hành xử không hơn gì một con vật?... Luận không về nhà. Anh lang thang khắp Hà Nội, rồi tìm một khách sạn yên tĩnh ở ngoại ô trần trụi với điều thỉnh cầu của bạn...

Hà Nội 5/2005

V.N.T.

Vị phồn thực

1- Tôi tỉnh dậy sau một đêm dài mộng mị. Hấn và cả cái phòng tranh quái đản, trưng bày ở Bảo tàng Mỹ thuật cứ ám ảnh tôi suốt đêm, không sao chợp mắt được, đầu óc rối tinh, bộn bề những kỷ niệm về tình bạn giữa tôi với hấn một thời lửa máu. Ngần ấy năm bầu bạn thân thiết, tôi chỉ biết hấn đã từng làm thơ, viết văn, rồi vì thứ của nợ ấy hấn dính đòn, bị đẩy ra mặt trận, thành lính trinh sát pháo binh, cùng tiểu đội với tôi ở chiến trường khu Năm ác liệt. Đánh rằng hấn có chút hoa tay, vẽ sơ đồ các cứ điểm của địch chuẩn xác và sinh động đến kỳ lạ, nhưng đề làm họa sĩ lại là chuyện khác. Thơ hấn tứ lạ, lời đẹp mà hấn lại gác bút mấy chục năm, rồi chuyển sang nghề vẽ, làm tôi ngỡ ngàng...

2- Chẳng biết hấn học quy luật về ánh sáng, hình sắc, đường nét ở đâu, từ bao giờ mà phòng tranh vừa mở đã gây ồn ào dư luận, khen chê các kiểu. Mới tập tọng vào nghề, hấn đã nhảy ngay vào lĩnh vực tranh tiêu đề khổ lớn, mỗi bức to bằng lá chiếu đại. Đã là tranh tiêu đề thì đăng sau bố cục và những gam màu còn ẩn chứa nội hàm tư tưởng triết mỹ của tác giả, chứ đâu có bỡn. Vậy mà trong hết thảy các bức vẽ, hấn đều đặt tâm điểm triết mỹ vào hình tượng người đàn bà khỏa thân, ngồn ngồn những V và L!

Choán hết mặt tường chính diện ở gian đại sảnh, hấn

trưng bày bức tranh “Thăm lại chiến trường xưa”, khiến ai bước vào, thoát nhìn đã vãi linh hồn. Cái chiến trường khu Năm tôi với hân ở lâu nhất là Quảng Nam, Quảng Ngãi. Nó ác liệt tới mức lính ta chết vì bom đạn đã nhiều nhưng chết đói cũng không ít. Trên hồ sơ báo tử từ mặt trận gửi về Bộ Quốc phòng chỉ ghi lạnh lùng hai chữ “sốt rét”, nhưng xin các ông bố bà mẹ, những người vợ hiền ở hậu phương thời ấy biết cho, lũ lính chúng tôi, người chết sốt rét ít thôi, đa phần là chết đói. Đói vì mấy ông chỉ huy hám thành tích, vững lập trường “tự lực cánh sinh”, chỉ nhận người và vũ khí, còn lương thực xin cấp trên cho được tự túc. Xứ Quảng đói nghèo, miền Tây Quảng Ngãi càng đói nghèo, nhưng lại rất thơ mộng với núi Ấn, sông Trà. Làm lính khu Năm, ai mà quên được những đêm trăng bên dòng Trà Khúc ngồi ngắm núi Ấn với hòn Nghiên, hòn Bút. Hân trở lại chiến trường xưa vẽ những bóng ma đồng đội xiêu vẹo, lả đi vì đói, diu nhau đi giữa cánh rừng đại ngàn ở đôi bờ sông Trà Khúc. Tất cả chỉ lơ mờ, không rõ nhân dạng. Người xem tranh chỉ thấy hân vẽ và đặc tả người đàn bà khỏa thân nằm xiên chéo toàn bộ bức tranh. Ở phần dưới là dòng Trà Khúc bị bãi nổi giữa sông tách đôi thành hai vế đuôi đàn bà lấp loáng dưới trăng khuya. Càng nhìn ngắm kỹ, ta càng thấy một mảng lồi tam giác kẹp giữa hai nhánh sông - khóm cỏ lau ngập nước đang trở bông - chính là cái ấy của đàn bà, rõ từng mũi thịt, lún phún lông tơ mịn màng. Thiếu phụ mang tên dòng sông Trà Khúc ấy có bộ ngực đồ sộ, nhô lên chắt ngát hai đỉnh hòn Nghiên, hòn Bút của núi Ấn, và hút sâu trong khoảng không giữa hai bầu vú ta thấy ẩn hiện gương mặt

thiếu phụ ngủ vùi trong gôi mây. Một gương mặt bơ thờ, khắc khoải đợi chờ tạo hình bởi viền sáng của mảnh trăng hạ tuần về sáng, bị che lấp bởi những vật mây vẩn vũ xung quanh. Những hồn ma lính dõng vật vờ hành quân tạo thành dải băng đen vắt ngang qua bụng thiếu phụ... Tôi sững sờ trước ý tưởng kỳ lạ, nét vẽ tài hoa của hần, con tim như có chùm gai nhọn của cây rừng Quảng Ngãi đâm lút vào, chắn ngang từng mao quản.

Xem tranh của hần chỉ thấy ngọn ngọn V và L rất phồn thực. Nhưng có điều lạ, người đàn bà nào của hần cũng khóa thân ở nơi hoang dã, bên bờ sông hay trên con đò, dưới chân núi hay lẫn vào trời mây mờ ảo. Có lẽ gây nhiều tranh cãi, ồn ào dư luận khen chê nhất là gian cuối cùng, trưng bày bộ “Tứ bình Cao Bá Quát” của hần. Bốn bức tranh trong bộ tứ bình phòng theo nội dung một bài cảm tác ngẫu hứng của thi sĩ họ Cao, khi ông ngồi hát ca trù với cô đào Ánh Nguyệt nổi tiếng đất kinh kỳ. Lời ca ông viết là ba khổ thơ vô đề, không theo niêm luật, lẫn lộn vừa Nôm vừa Hán. Nó rất ngô ngồu đời, nổi loạn và cũng rất đa tình như tính cách của ông vậy:

*Sơn cao nhất phiến nguyệt
Đã chơi trăng phai biết tình trăng
Sơn chi thọ đối Nguyệt chi hằng
Sơn có Nguyệt càng thêm cảnh sắc.
Nguyệt quai hàn Sơn thi bán bức
Sơn hàm minh Nguyệt tửu thiên tôn
Núi chưa già, trăng hãy còn non
Trăng dù khuyết, tình vẫn tròn với núi.*

*Rượu một bầu, thơ ngấm một túi
Góp gió giăng làm bạn với non sông
Núi kia tạc để chũu đồng*

Trăng kia nhớ mặt anh hùng này chăng?

Bài thơ được hấn xé ra thành bốn bức tranh, đặc tả thi sĩ họ Cao và cô đào Ánh Nguyệt. Có lúc ông cỡi trần ngời ngấm trăng, cô độc như một trái núi, có lúc ông đang hành lạc với nàng trăng. Cô đào Ánh Nguyệt chính là nàng trăng ấy, khóa thân ở bốn tư thế khác nhau, khi xa thì như đùa rên giữa trăng với người, khi gần thì hoặc chàng phủ lên nàng, hoặc nàng phủ lên chàng, cô tịch và hoang dã, chẳng bận lên chút cảm giác nhục dục nào, buộc người xem tranh phải suy nghĩ mông lung, khắc khoải...

3- Tôi đang lăm nhăm đọc thơ được chép theo lối thư pháp hiện đại ở góc dưới bên phải bức tranh, hấn lại gần cúi nhẹ vào vai tôi hỏi:

- Được không? Bộ tứ bình này thế nào?

- Chịu thôi, tranh của mày toàn V với L, nom khiếp quá!

- Mày nói xạo. Nhìn vào mắt người xem, tao biết ai là người đọc được tranh của mình.

- Cứ cho là thế đi, nhưng tại sao mày bỏ hẳn thơ văn suốt mấy chục năm để lúc về già lại đồ đồn làm thằng thợ vẽ toàn V và L?

- Văn chương ư? Quên đi!... Dù có dùng nghệ thuật ẩn dụ đến đâu chăng nữa thì phương tiện biểu đạt của văn chương vẫn là chữ và lời, ở xứ mình dễ mang vạ vào thân.

Tao đã ngắm đôn từ lâu quá rồi, hể lắm!

- Thế còn hội họa?

- Hội họa có phương tiện biểu đạt riêng là ánh sáng, hình sắc, đường nét. Tao vẽ V và L để nói cái điều tao muốn nói. Ai muốn hiểu thế nào tùy họ. Tao nghĩ và tao vẽ là quyền của tao. V và L có gì phải kiêng kỵ đâu. Nó là cái đẹp vĩnh cửu, cái đẹp tự nó, chẳng cần phải che đậy. Khắm như đậu phụ chấm mắm tôm mà khi ăn rồi ai cũng nghiện, bởi hiện sinh của mắm tôm không chỉ có mùi, còn có vị nữa. Vị mới là cái tinh cốt của đời.

- Nhưng tao vẫn ngờ rằng, mày vẽ V và L còn vì câu chuyện xưa cũ ngày ấy, phải vậy không?

- Đúng. Tao không thể nào quên đôi bầu vú căng mọng sữa của nàng đã cho tao sự sống. Giờ đã qua gần trọn một kiếp người, tao mới ngộ ra bầu vú của nàng đã dạy tao phải sống đúng như tao muốn sống. Tao phải là chính mình. Bầu vú của nàng là tuyệt đỉnh siêu việt để tao siêu thăng giữa thiện - ác, chính - tà, chiến tranh - hòa bình, hiện tại - quá khứ...

Hắn nói một thôi một hồi về sự siêu thăng suốt hai năm qua trốn biệt mọi người lên tận rừng quốc gia Ba Vì để lập xương vẽ. Hắn nói rồi đi, mái tóc bông bông, chòm râu phơ phất, áo quần xộc xệch, chân nọ đá chân kia như thăng say rượu... Giữa bức "Thăm lại chiến trường xưa" và bộ "Tứ bình Cao Bá Quát" ngỡ là hai chủ đề khác biệt mà sao tôi đều thấy mình và hắn hiện diện trong đó cùng sự hiện sinh muốn thuở những kiếp người. Đêm, tôi bị ám ảnh khôn nguôi về hình tượng người đàn bà khỏa thân nơi hoang dã rất phồn thực trong tranh, thao thức nhớ lại

chuyện xưa ở chiến trường khu Năm.

4- Ngày ấy, những thắng lính đi B có bằng cử nhân hay tú tài như chúng tôi còn là của hiếm, dùng để tuyên truyền cho dân miền Nam về thiên đường xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Vì vậy, nếu có bị thương, nhưng chưa đến mức nằm liệt, các cậu cử, cậu tú chúng tôi cũng không được chuyển ra Bắc. Xuất viện là họ điều chúng tôi về An toàn khu làm lính cơ quan hay phân về làm bảo vệ ở các bệnh viện, trại giam tù binh... Tôi bị thương vào cánh tay, còn hấn bị thương ở vùng ngực, gãy hai chiếc xương sườn. An toàn khu có khoảng gần trăm người như chúng tôi, già nửa là lính Hà Nội, đã tốt nghiệp cấp III phổ thông, còn từ cấp chỉ huy đến lính đa phần là người địa phương khu Năm. Họ nhìn chúng tôi hát hò, đọc sách, làm thơ... với con mắt kỳ thị, xem đám lính Hà Nội là lãng mạn tiểu tư sản, lập trường bấp bênh, thiếu tinh thần cách mạng triệt để. Khổ nổi, các cô gái địa phương hay các nữ giao liên từ vùng địch ra lại cứ xoắn lấy các chàng trai Hà Nội, xem chúng tôi giải toán lớp 10 (1) cứ mắt tròn mắt dẹt. Điều này càng gây chướng mắt các ông chỉ huy. Càng bị cô lập, phân biệt đối xử, chúng tôi càng thương quý nhau hơn, nhất là tôi với hấn vốn cùng một tiểu đội trinh sát, cùng bị thương trong trận đánh cứ điểm Sơn Tịnh. Ngày ấy, lính ta đói dài, ngô sắn còn không đủ ăn, gạo càng hiếm, nói chi đến thịt cá. Chúng tôi thường tụ tập nhau lén đi cài thiện. Nói “cài thiện” cho vui thôi, thực ra là đi ăn trộm của tập thể cơ quan hay của dân bất cứ thứ gì nhét được vào bụng để tồn tại qua ngày. Vì vậy, lính Hà Nội thường hay bị điều đi công tác để tách xa nhau ra. Công tác nguy hiểm nhất là xuống cơ sở ở đồng bằng lấy gạo, muối, thực

phẩm. Định biết quân ta đói nên tung một lũ đoàn thiện chiến bao vây, chốt chặt các ngã đường từ căn cứ xuống đồng bằng. Chỉ huy lũ đoàn là viên trung tá còn rất trẻ, chống cộng đến cùng, nhưng cũng không ưa sự có mặt của người Mỹ. Thời sinh viên, anh ta đã từng biểu tình chống Mỹ xúc phạm các nữ sinh Việt Nam. Là con một trong gia đình trí thức lớn, danh giá bậc nhất ở Sài Gòn, lại làm rể ông nghị sĩ quốc hội, nhưng vì coi thường các tướng lĩnh kém mưu, nhất gan nên anh ta bị điều ra miền Trung. Nuôi mộng vinh thăng cấp tướng để thu tóm quyền lực, thay đổi thế cờ chiến cuộc nên anh ta xông xáo xuống từng đơn vị, kiểm tra thường xuyên các chốt mai phục không để sơ hở. Là người túc trí đa mưu, anh ta muốn tiêu diệt căn cứ không cần đạn pháo cỡ lớn mà bằng cái đói. Chỉ huy cấp dưới thường được trung tá nhắc nhở: “Đã là chiến tranh tất có một bên phải chết. Muốn sống ta phải tàn bạo với kẻ địch, lương tâm, đạo lý gửi lại cho thân nhân, bạn bè cất giữ ở hậu phương. Gặp thằng lính Việt cộng nào đi lấy gạo các anh cứ việc bắn bỏ rồi chặt đầu bêu ở ven đường cho chúng khiếp vía, chịu đói mà chết dần.”...

5- Tôi nhớ, vào tháng Hai âm lịch năm nhâm Tý (1972), giữa kỳ giáp hạt, toàn khu căn cứ đói dài. Một tốp 5 người đi lấy gạo bị địch chặt đầu bêu ở cọc tre ven đường, có đến 3 người là lính Hà Nội. Hấn như phát rồ vì thằng bạn rất thân cũng nằm trong số đó. Đành rằng chiến tranh là cối nghiền thịt khổng lồ, con người ở cả hai phía đều buộc phải tàn ác như nhau cả thôi. Thế nhưng nếu hôm qua thằng bạn còn nằm chung một ổ, ăn cùng một mâm bồng hôm nay bị đối phương chặt đầu thì ta lại chỉ thấy địch là tàn ác, còn ta có nghĩa vụ đòi lại nợ máu. Cả

khu căn cứ sôi sục muốn trả thù cho đồng đội và cũng rất căng thẳng vì đói. Tư lệnh An toàn khu quyết định mở trận đánh phá vây, tiêu diệt lũ đoàn của địch. Mũi đánh vu hồi vào sở chỉ huy lũ đoàn ở tuyến sau của chúng là quan trọng và nguy hiểm nhất, được tất cả lính Hà Nội chúng tôi tình nguyện tham gia. Hấn và tôi được cử đi trinh sát tình hình sở chỉ huy lũ đoàn. Sau 10 ngày lặn sấu, mặt phục và quan sát, hai đứa đã nắm được quy luật hoạt động và hệ thống bố phòng của địch. Phải thừa nhận viên trung tá chỉ huy là đối thủ tài ba, không hổ danh là lính trí thức con nhà nòi của phía bên kia, hệ thống bố phòng không tìm thấy một chút sơ hở. Nhưng ở chiến trường, đôi khi mọi sự cân trọng, chu đáo có thể bị phá vỡ bởi một yếu tố ngẫu nhiên. Ngày thứ 10, đang chuẩn bị rút về cứ, qua ống nhòm, tôi và hấn phát hiện thấy một chiếc trực thăng hạ cánh ở sân sở chỉ huy lũ đoàn. Bước ra khỏi máy bay là một thiếu phụ đẹp đến mê hồn. Gương mặt nàng đôn hậu như Phật bà Quan Âm giáng thế. Vóc dáng và y phục nàng toát lên vẻ kiêu diễm, cao sang mà vẫn dễ gần bởi nụ cười hiền dịu. Đi theo nàng còn có vài cô gái, thấy đều sang trọng, trẻ đẹp. Họ mang theo rất nhiều quà và cả trâm kết bia. Đêm nay chắc hẳn sở chỉ huy lũ đoàn có đại tiệc, lính cũng như quan sẽ tắm bằng bia và rượu. Tôi và hấn sững run lên, cầm đầu chạy băng rừng về nơi tập kết của đồng đội đang nóng chờ tin tức. Trận đánh diễn ra trong đêm tối trăng thật êm gọn đến bất ngờ, nhưng cái giá xương máu thật là khủng khiếp. Kẻ địch say mềm và hoảng loạn, còn chúng tôi thì như một lũ điên luôn miệng hô giết, giết và giết. Biết làm sao khác được, khi cơn cuồng nộ trả thù đã khiến tất cả như không còn tính người. Kẻ địch chạy - bắn,

giơ tay hàng - bắn, bị thương lòi ruột cũng bắn. Máu người vung vãi khắp nơi, đầy đầy áo lính, nòng súng bông rớt, tiếng kêu rên thê thảm... Mặc kệ! Ngón tay trò của tôi và hần chỉ còn một phần xạ nhân cò súng. Thê thảm nhất là xác viên trung tá găm đầy đạn tiểu liên, đạn AK, máu người đầm đìa, thân hình nát bấy. Chúng tôi nhìn vào xác chết, hả hê vì trả được thù. Tất cả lặng đi vài phút, nhớ đến những cọc tre bêu đầu đồng đội những ngày qua, rồi cùng oà lên, nức nở gọi tên từng người... Bỗng cánh cửa sắt của tù hồ sơ tài liệu bật mở và thiếu phụ lao ra ôm lấy xác chồng gào khóc. Tay nàng run run sờ mặt, vuốt tóc chồng. Mặt nàng úp lên lồng ngực đầy máu...

- Giết nốt con đĩ này thôi, anh em ơi!

- Cho nó đi châu Diêm vương với thằng chồng ác ôn!

- Lột quần áo nó ra ngăm cho sướng mắt rồi hãy làm thịt!

- Phải đấy, xem thử cái L người Sài Gòn nó đen trắng, dày-mòng thế nào rồi hãy giết!

Hơn chục thằng lính Hà Nội đang con say máu, nhao nhao quát thét, ánh mắt man dại. Riêng hần lặng đi, trán vã mồ hôi, mặt tái mét, trân trối nhìn thiếu phụ. Hần lại gằn, vực nàng đứng dậy và nghẹn ngào nói:

- Chúng mày nhìn đi! Ngực cô ấy căng đầy sữa, rỉ ra từng giọt, chắc vừa sinh con nhỏ. Bắn giết thế đủ rồi! Trẻ thơ có tội tình gì đâu. Cuộc chiến này đã quá nhiều trẻ mồ côi, còn chưa đủ sao? Hãy tha cho cô ấy về với con. Đứa nào nói nữa tao bắn.

Thiếu phụ quý xuống, chấp tay vái lạy từng người, không nói được ra lời. Chúng tôi như bừng tỉnh quay đi.

bằng hoàng đầu xót, giấu những giọt nước mắt đang ứa ra. Từng người lặng lẽ lao vào bầu trời đen thẫm. Đêm ấy không ngờ tôi và hấn bị lạc nhau. Trên đường rút về cứ, hấn không may dẫm phải bẫy thú rừng của người dân tộc. Những mũi chông nhọn hoắt đâm vào đùi, vào bụng làm hấn ra rất nhiều máu. Vùng vẫy thoát ra khỏi hố bẫy thì hấn kiệt sức, nằm thiếp đi bên một bụi cây. Mờ sáng tinh dậy, hấn giật mình vì thấy mình đang gối đầu lên đùi người thiếu phụ hồi đêm. Vết thương ở đùi và bụng của hấn được nàng xé áo băng lại. Nàng là người thành phố, không quen đi rừng nên cũng bị lạc. Đây đã thuộc vùng giải phóng, nàng có thể sẽ bị bắt lại. Hấn định ngồi dậy chỉ vẽ đường đi cho nàng, nhưng vết thương nhói buốt, miệng khô rang vì ra nhiều máu, hấn nằm vật xuống, trong cơn mê sáng luôn miệng đòi uống nước. Nàng nhìn hấn bối rối, thương xót. Trời còn chưa sáng rõ, chạy đi tìm nước nàng có thể bị lạc một lần nữa, không khéo gặp thú rừng thì nguy. Hơn nữa, nàng có thể gặp Việt cộng hoặc du kích, sẽ bị bắt, không còn đường về với con. Nhìn ra bốn bề chỉ thấy núi và cây rừng, chẳng nghe thấy tiếng nước chảy, đang mùa khô, đào đâu ra nước bây giờ? Tiếng hấn thều thào “nước... nước...” khiến lòng nàng quặn thắt. Ngực nàng thì đang cương sữa, vắt đầy ra cỏ đã mấy lần... Lưỡng lự hồi lâu rồi nàng mạnh bạo vạch vú nhét vào miệng hấn. Phản xạ tự nhiên làm hấn chột tỉnh, đẩy bầu vú của nàng ra, lắc đầu quày quảy. Nàng càng cố ấn đầu vú vào, hấn càng dùng hết sức đẩy ra. Tức quá, nàng tát thật lực vào mặt hấn, quát to:

- Nước không có, muốn chết khát hay muốn sống?

Cái tát của nàng làm hấn trở nên ngoan ngoãn, thôi

vùng vẫy, nhắm nghiền đôi mắt, từ từ há miệng ngậm vào đầu vú mút và mút. Nàng gần như nằm đè lên người hắn, dứt tung nịt vú, vắt kiệt cả hai bầu sữa. Hắn bú no nê dòng sữa của nàng cho đã cơn khát. Sữa cho hắn sức lực để hồi tỉnh. Khi đó hắn mới nhận ra cái cảm giác dễ mê trước mùi da thịt của nàng. Sữa đã hết, nhưng miệng hắn còn ngậm chặt đầu vú. Bàn tay hắn mơn man lên da thịt trắng ngần và mịn màng, ấm nóng của bộ ngực đồ sộ như hai trái núi. Hắn không ngờ người thiếu phụ mảnh mai như nàng lại có bộ ngực phồn thực đến vậy. Hắn ngậy ra nhìn gương mặt thánh thiện của nàng. Cái áy của hắn đụng vào người nàng bỗng cương cứng lên, muốn xé rách lần vải quần quân giải phóng. Nàng nhìn hắn mỉm cười. Cái nhìn đầy cảm thông và bao dung của tình mẫu tử, chứ không phải của bạn tình, làm hắn chột hổ thẹn vì sự nổi loạn trong cái của nợ, dù thẳng đàn ông nào chẳng vậy...

Đúng lúc đó, ba người lính địa phương khu Năm xuất hiện. Họ tóm tóc hắn lôi dậy, xi và một hồi vì tội hủ hóa, rồi trói cả hai, giải về khu căn cứ. Chuyện của hắn có viết cả trăm lần vào bản kiểm điểm cũng không ai tin, ngoài tôi và mấy thằng bạn thân người Hà Nội. Hắn bị khép tội cố ý tha tù nhân có nợ máu, lại thông đồng với nàng bỏ trốn ra vùng địch. Từ thằng lính lập nhiều chiến công, bị thương về làm lính coi tù, nay hắn thành tù nhân đặc biệt của trại giam. Nàng bị giam ở trại phụ nữ, hắn bị giam ở trại nam giới, hai trại cách nhau một con suối, đằng đằng gần nửa năm cách trở. Hàng ngày đi lao động trồng sắn, hắn và nàng cách bờ nhìn nhau đau đau, nhớ thương, ảm ức. Tôi và mấy thằng bạn thân thường tìm cách gặp hắn an ủi, động viên hoặc làm liên lạc giữa hắn và nàng.

Lâu dần tôi mới biết hôm đó nàng dùng trục thẳng riêng của gia đình đi đón chồng về Sài Gòn chuẩn bị tu nghiệp lớp sĩ quan cao cấp ở Mỹ. Vì quá say sưa thù tạc, chia tay với chiến hữu nên sở chỉ huy lữ đoàn của chồng nàng mới bị quân ta tập kích, trở tay không kịp. Nàng báo, anh ấy ngoài mặt trận phải buộc lòng làm con thú hung dữ, chứ về nhà lại hết mực yêu vợ, thương con, hiếu đễ với hai bên cha mẹ. Âu đây cũng là số phận!... Khi biết tin thẳng cha chốt mắt người khu Năm phụ trách trại giam nhiều lần ve vãn, có lần toan hãm hiếp nàng, hấn lồng lên, thề sẽ giết thẳng chó đê. Văng tục, chửi bới một hồi, hấn bung mặt khóc hu hu như con nít, nài xin tôi và mấy thằng bạn tìm cách bố trí cho nàng trốn khỏi trại giam. Chúng tôi bàn bạc, lập kế hoạch rất chu đáo cho hấn và nàng cùng trốn về đồng bằng. Mất bao nhiêu công sức băng rừng, lội suối, chúng tôi mới đưa được hai người ra đến bờ sông Trà Khúc. Chỉ một bước là lên thuyền xuôi về vùng địch, hấn chột đời ý, quyết tâm ở lại, sẵn sàng chịu trách nhiệm một mình về việc nàng bỏ trốn để không liên lụy đến bạn bè. Việc đã gấp, tôi và mấy thằng bạn đành cắn răng, nuốt lệ chiều theo ý hấn. Chúng tôi tản ra canh chừng cho hấn và nàng ngồi chia tay bên mép nước, dưới ánh trăng lai láng. Tôi ngồi sau một bụi cây, xoay lưng về phía bờ sông. Đêm khuya thanh vắng, khoảng cách không xa, lại xuôi theo chiều gió nên tôi vô tình nghe rõ câu chuyện giữa hấn và nàng.

- Em thương anh quá! – Nàng báo.

- Đừng lo, anh chịu đựng được, em cứ yên tâm tìm về với con và gia đình – Hấn động viên.

- May ra số phận còn cho mình gặp lại nhau.

- Hết chiến tranh, nếu còn sống anh sẽ tìm em.
- Em hỏi thật, anh đừng giấu.
- Hỏi đi, anh nghe đây.
- Cái hôm anh đẩy bầu vú em ra khỏi miệng, em đoán anh chưa từng một lần với đàn bà?
- Đúng vậy. Bạn bè anh nhiều đứa chết rồi vẫn chưa được làm đàn ông.
- Em muốn có thêm đứa con với anh. Chồng em đang nào cũng chết rồi, oan hồn anh ấy sẽ không phiền trách.
- Nhưng bạn bè anh...
- Không sao, họ đều là con người, sẽ thông cảm cho chúng mình.
- Anh rất muốn, nhưng...
- Thôi, không nhưng gì hết.

Giời ơi!... Còn ai trên đời hạnh phúc như hân. Tôi nhắm nghiền mắt mà như nhìn thấy rõ hân và nàng cùng trút bỏ áo quần, lội ra dòng sông loáng bạc. Họ ôm nhau, kỳ cọ thân thể cho nhau rồi... hân bế thốc nàng lên bờ làm cái chuyện ấy giữa trời mây sông nước bao la...

6- Mấy chục năm qua đi, giờ tôi mới gặp lại nàng. Nàng vẫn nguyên vẹn dáng vẻ kiều diễm, cao sang như buổi nào bước ra khỏi máy bay trực thăng. Hình như chỉ tôi với hân là già và xấu đi, còn nàng cứ trẻ và đẹp mãi. Nàng như Phật bà Quan Âm tái thể, tài trợ cho phòng trưng bày tranh của hân. Nàng đang từ cũi Niết bàn bước ra đọc lời khai mạc phòng tranh trong ánh mắt ngạc nhiên của bạn bè và công chúng yêu hội họa. Chỉ mình tôi biết được chàng trai lịch sự, tuấn tú đứng bên cạnh nàng là con của hân. Chỉ mình tôi biết được vì sao hân vẽ tranh toàn V và L ngoài

cái triết mỹ hần gửi gắm vào tranh còn vì một lẽ khác. Cuối buổi khai mạc phòng tranh, hần và nàng dắt con trai lại chào tôi, hẹn sẽ đến ăn bữa cơm thuần túy Việt Nam. Hần bảo, đừng bày vẽ gì, cứ trải chiếu ngoài sân, dưới gốc cây hoàng lan, đãi nhau món đậu phụ chấm mắm tôm ăn với bún là tuyệt nhất. Tôi chưa quen với mùi mắm tôm, nhưng sẽ thử cùng hần và nàng nếm cái vị của nó. Có lẽ hần đúng, giữa mùi và vị thì vị mới chính là tinh cốt của đời.

Hà Nội 7/2005

V.N.T.

Đêm thiên thần của nhạc jazz

Đêm cuối tháng. Trời một màu đen đặc quánh. Bãi sông phơ phất những ngọn đay đang sắp mùa thu hoạch. Sông Đuống trôi lơ dờ, chỉ nghe tiếng sóng thờ như người đàn bà góa, giàu có, cô đơn, bơ thờ, lười nhác. Ngôi miếu hoang bên mép nước, thấp tè, chìm lấp giữa ngút ngàn ruộng đay. Bên trong miếu có hai cái bóng. Nếu không có ngọn nến cháy leo lét ở chận tường rêu mốc, có lẽ không ai nhận ra đó là người hay ma, hay chó hoang, mèo lạc. Cô bé dựa lưng vào đồng hành lý, nửa ngồi. nửa nằm, ngủ say và thờ đều. Gã đàn ông râu xồm, tóc buông xõa tận bờ vai, ngồi nhâm nhi chai rượu với nhúm lạc rang. Vừa uống gã vừa ngắm cô bé rồi thờ dài. Trong người gã đang sôi lên sự thèm khát của con đực. Muốn lắm rồi mà dường như có sức mạnh nào vô hình đóng đinh gã ngồi chết lặng bên chai rượu, nhìn ngắm con bé và suy nghĩ mông lung. Ma quỷ nào xui khiến gã dẫn con bé vào ngôi miếu hoang này và từ lúc sẩm tối đã mấy lần gã muốn đề nó ra làm chuyện đực cái. Bao năm bỏ nhà, bỏ đàn nhạc giao hưởng đi lang thang hát rong, gã ngỡ đã quên hẳn cái bản năng đàn ông của mình. Thoát đã mười năm kể từ ngày gã nhặt được con bé 5 tuổi, lấm lem, người đầy chấy rận, tóc tanh mùi cá hệt như con mèo hen ở góc chợ quê miền biển Giao Thanh hay Giao An gì đó, dưới Giao Thủy. gã không nhớ nữa. Gã nhận nó làm con, dạy nó học chữ, học nhạc lý và

tập hát những bài tình ca nhạc Jazz, do gã sáng tác. Gã nuôi mộng chớm chút nó thành một ngôi sao chỉ hát những bản tình ca của mình. Cả hai rồi sẽ nổi tiếng, nhất định sẽ nổi tiếng trong làng nhạc trẻ vào đầu thiên niên kỷ tới. Đã có lúc gã nằm mơ đến những “sô” diễn triển miên, vào Nam ra Bắc. Cả hai cha con gã luôn bị bao vây bởi những đám đông, chìm ngập giữa biển người và hoa, những tràng pháo tay và ánh mắt ngưỡng mộ.

Lúc chiều, hai cha con rong ruổi đàn hát từ bến phà Hồ qua Trạm Lộ về chợ Dầu. Đi đâu cũng có đám con trai choai choai bầu lại, giả là chònh ghẹo con bé. Gã không thấy bức, mặt tỉnh bơ, phớt lờ, ôm đàn đệm cho con bé hát. Lạ chưa, nó phấn khích hơn hẳn mọi ngày, hát say sưa, hát đam mê, bốc lửa những bản tình ca của gã. Giai điệu nhạc Jazz với sức mạnh biểu cảm, tính tự phát hồn nhiên cộng với tiết tấu đảo phách rất phù hợp tâm trạng xao xuyến của con bé đang chớm sang tuổi dậy thì. Sự hòa trộn phong cách nhạc “Rock and roll” mà nghĩa đen của từ này là “lắc lư, đu đưa và lăn” trong mỗi bài hát của gã khiến con bé phấn khích và bốc lửa khi nhìn thấy đám con trai choai choai quanh mình tán dương, chònh ghẹo. Cây đàn ghi ta dưới bàn tay điêu luyện của gã, bằng những kỹ xảo của “Swing”, những sắc thái biểu hiện của “blues” tạo thêm nguồn cảm hứng cho con bé cất lời ca. Gã chợt nhận thấy con bé đã vỡ giọng, chất giọng nữ trung (Anto) trầm ấm, gợi cảm đến mê hồn.

Hai cha con vào nghỉ, uống nước trong một quán nhỏ ở chợ Dầu. Gã lượm đồng tiền lẻ, vứt thẳng từng tờ, mua hai chục cái bánh chung, vài chai nước khoáng, một gói ô mai cho con bé và phần hân là nửa lít rượu trắng với

dầm gói lạc rang.

- Đi đâu bây giờ, hờ cha? – Con bé hỏi.

- Cha đang lưỡng lự.

- Chùa gì mà có cái tháp chuông cao to như quả núi thế kia cha?

- Chùa Dầu đấy con ạ! Gần hai ngàn năm trước nơi đây là thành Luy Lâu, còn ngôi chùa ấy là trung tâm Phật giáo lớn nhất, sớm nhất nước mình.

- Đi theo cha thích ơ là thích. Vào miền Trung con biết lăng tẩm, cung điện, những tháp Chăm... Lên miền ngược con biết được thành Nhà Mạc, động Tam Thanh, phố Kỳ Lừa. Ở Nam Bộ lại được đi thăm thánh thất Cao Đài và những vùng quê Long Xuyên của giáo phái Hòa Hào. Mỗi bước theo cha con học được rất nhiều lần điệu dân ca Kinh Bắc, Thanh Nghệ, Tây Nguyên, Nam Bộ, hát then của người Tày, hát đò của người Dao...

- Người nghệ sĩ tâm hồn phải thấm đẫm tình quê sông nước, phải biết làm giàu vốn âm nhạc dân tộc của mình bằng những chuyến đi.

- Con mệt và mõi chân lắm. Hay ta vào chùa Dầu xin nghỉ tạm đêm nay cha nhé!

- Cha muốn ra bờ đê sông Đuống. Ở đó có ngôi miếu hoang gần mép nước, đêm nằm được nghe sông thờ.

- Có xa không? Con... con hơi... đau bụng.

- Gần thôi. Đi dọc bờ mương, qua thôn Trí Quả thì đến... Cái ấy của con hôm nay vẫn ra à?

- Không. Nó khô từ hôm qua rồi, cha ạ! Lúc nó mới ra con sợ quá, chẳng biết hỏi ai, may có bà hàng xén trên chợ Bắc Ninh bảo giúp, lại dúm cho một bịch băng vệ sinh để dùng...

Con bé hơi đỏ mặt, ngược nhìn gã. Một cái nhìn khác lạ mà mười năm qua gã chưa hề thấy, cái nhìn của một thiếu nữ. Dầu sao gã vẫn là đàn ông, không cùng huyết thống. Nó sượng sùng quay đi, người run lên, hai nắm vụn phập phồng dưới áo. Bỗng nhiên, gã thêm ôm chặt nó vào lòng mà... Cái ý nghĩ tội lỗi ấy làm gã như bị tẩy lên cơn sốt rét ác tính. Máu trong người gã lúc đông cứng lại, lúc réo sôi lên. Cái đầu gã giống như lò than hồng. Mắt cay xè. Nỗi cô đơn châm chích con tim. Lòng trống rỗng. Gã vùng đứng dậy, lao đảo như người say, nhắm phía ngôi miếu hoang bước đi trong nỗi sợ hãi cái hiện hữu oái oăm của số phận phơi bày, muốn đập xóa nỗi ám ảnh mê cuồng không sao đập nổi. Con bé ngơ ngác chạy theo, run rẩy và sợ hãi. Một nỗi sợ mơ hồ không rõ hình tích, chẳng hiểu nguyên do, nhưng mà sợ, sợ và hoang mang.

*

* *

Chừng đã nửa đêm. Con bé vẫn ngủ say sau một ngày đi bộ và hát. Tiếng thờ đều và gương mặt non tơ, trinh trắng bừng lên vẻ đẹp của thiên thần. Chai rượu đã cạn. Gã vẫn ngồi ngây, bất động, bản thân ngấm nhìn con mèo hen năm xưa vụt lớn thành thiếu nữ. Gã với ngọn nến, lại gần soi lên mặt, khẽ vuốt lọn tóc mai và hôn nhẹ lên vầng trán thơ ngây. Con bé như đang mơ, chợt ú ớ, nhón cười. Nụ cười tuyệt diệu. Có đến ngàn vạn năm sau, nếu gã được đầu thai vào kiếp khác cũng không tìm đâu ra nụ cười trinh trắng, hồn nhiên đến vậy. Và nó lại nói mê,

lại cười, vẫn nụ cười tuyệt diệu ấy. Không ghim được, gã vuốt nhẹ làn môi như đôi cánh hoa hồng, rồi bầu má mịn màng, cái cằm lẹm dễ thương và xuôi bàn tay xuống bờ vai tròn mềm, ấm lạ. Con bé choàng tỉnh, mơ to mắt như hai miệng giếng sâu thăm thẳm, nhìn gã, chẳng hề ngạc nhiên, có phần hường ứng.

- Cha chưa ngủ à? – Nó hỏi.

- Cha thấy buồn và cô đơn quá.

- Thế thì cha nằm xuống đây, ôm con mà ngủ. Con sẽ lại rúc vào nách cha như mọi ngày.

- Hôm nay thì không thể được nữa rồi, thiên thần của cha ạ!

- Sao thế, hờ cha?

- Con vừa mơ thấy một chuyện lạ, cha ạ!

- Con mơ thấy gì?

- Con mơ thấy mình và cái thằng điên trai trong đám choai choai ở bên phà Hồ. Hai đứa dắt tay nhau đi mãi, đi mãi, đến một nơi toàn lâu đài lộng lẫy và những bồn hoa tươi thắm, thắm cỏ xanh rờn.

Rồi sao nữa?

Chẳng có ai cấm đoán, nhìn ngó và ngăn cản gì sất, cha ạ! Chúng con được tự do hoàn toàn: tự do ăn uống, tự do múa hát, tự do reo hò và nhảy nhót như hai con chim chích bông giữa rừng cây. Thế rồi chúng con vào một lâu đài có cái giường ngủ giắt vàng, nệm ngọc và thơm lừng. Rồi chúng con lên giường quấn vào nhau thật chặt, thật lâu. Vừa lúc ấy thì con mở mắt, nhìn thấy cha. Tiếc quá! Tiếc ơ là tiếc!...

Gã ôm chặt con bé vào lòng, nước mắt giàn giụa. Nó

lớn thật rồi. Không nghi ngờ gì nữa, nó đã là thiếu nữ. Gã nghĩ vậy. Oái ăm thay, nó lúc này vừa là niềm sung sướng, hạnh phúc tột cùng, lại vừa là nỗi lo âu, là mầm hiểm họa trong lòng gã. Hồi lâu, gã ghen ngào:

Phải xa con thôi. Cha sắp phải xa con rồi, thiên thần của cha ạ!

Không... Con đang sung sướng đến bàng hoàng, cha đừng làm con sợ. Cha phải là của con, mãi mãi là của con. Xa cha con sống sao nổi.

Bình tĩnh lại đi thiên thần của cha. Nếu cha còn tiếp tục gần con thì bản năng sẽ có lúc làm cha lú lẫn để làm cái việc như thằng bé trai ở trong giấc mơ.

Thì đã sao! - Nó ngây thơ hỏi lại.

Không được. Con còn bé lắm, hiểu sao hết sự phức tạp ở đời sau cái lần sung sướng ấy. Con phải về Hà Nội, vào Nhạc viện học tiếp để thành ngôi sao nhạc nhẹ. Cha con mình khổ sở, cay cực là để đạt tới điều mong ước ấy. Người ta chỉ thật sự hạnh phúc khi được tự do lựa chọn, tự do vươn tới con người mà mình muốn trở thành. Mười năm qua cha đã dạy cho con đủ trình độ phổ thông trung học, am hiểu nhạc lý, lại có giọng ca vàng thiên bẩm mà chiều nay cha phát hiện được, nó là thứ giọng “Anto” trầm đục mà vẫn mượt, khỏe hiếm thấy ở đàn bà phương Đông. Cách đây mấy tháng, cha bị bệnh, sợ không qua nổi, đã viết sẵn lá thư tiễn cử con với anh bạn làm giáo sư ở Nhạc viện. Chắc chắn con sẽ thành danh trong giới âm nhạc vào đầu thiên niên kỷ tới.

- Con chẳng cần. Con chỉ muốn gần cha. Hai cha con mình đều là người tự do. Cha vừa nói con đã thành thiếu nữ, vậy thì con có tự do, có tình yêu của con. Chẳng

ai cấm được con cho người khác cái gì là của con, thật sự là của con. Cha đã cho con nhiều thứ, từ lúc còn là một con mèo hen. Bây giờ con đang hiến cho cha tất cả cái gì con có, cái gì là của con, sao lại không được? Ai cấm được con nào?...

- Không thể được. Con phải nghe cha. Thật lòng lúc chiều dắt con vào miếu hoang cha đã nghĩ vậy, may mà cha bình tĩnh lại. Ta là những cá thể tự do. Nhưng ta lại phải sống tự do giữa nhân quần. Khuôn nếp xã hội, truyền thống đạo đức luôn giằng níu các cá thể tự do trong chùng mực có thể. Đời người là phép số cộng của những nỗi oái oăm, âu lo, bất trắc và thất vọng triền miên vì không thể, không bao giờ được tự do làm hết mọi điều ta muốn. Cuộc sống nó vốn vậy. Lại thay, nhờ đó mà con người tìm ra ý nghĩa đích thực của đời, vươn lên, lựa chọn, tranh đấu để được là mình, con ơi!

Con bé gục đầu vào ngực gã khóc nức lên từng hồi thồn thức. Tiếng khóc nghe ai oán, giận uất trước sự bất lực của con người về nỗi trớ trêu của số phận. Nó càng gào to, gã càng bối rối, hoảng loạn, rã rời thân xác. Gã vỗ về, an ủi, khuyên con ngủ tiếp mà nước mắt cứ lã chã rơi xuống mái tóc đen huyền của nó đang dày lên, dài thêm. Tâm hồn gã chông chênh, chơi vơi lẫn hồi qua bóng tối trên các ngọn đay bạt ngàn khắp bãi sông. Gã cảm thấy mình với nó như đang nằm dưới đáy mò, bên trên chất toàn đay. Thân phận hần, hơn năm mươi năm làm người luôn chỉ là cái bóng lẻ cô đơn, lẫn hồi trong bóng tối cuộc đời. Vào thời của gã, bảy năm học ở Nhạc viện muốn yêu mà chẳng được yêu. Người ta cấm đoán, rình mò, đe nạt, gã phải ép xác đi tu để học thành tài một cái nghề vốn lấy

khát vọng tình yêu làm cứu cánh cho mọi sáng tạo, ủ nóng những đam mê. Bố mẹ thành phần tư sản, có thân nhân đi Pháp hoặc di cư vào Nam mà thêm tội yêu đương bất chính thì gã bị đuổi học là cái chắc. Thèm được yêu mà phải cắn răng diệt dục là cái thời sinh viên của hắn. Ra trường, vào làm việc ở dàn nhạc giao hưởng quốc gia, gã cũng tí tởn liếc dọc, nhìn ngang, mơ tưởng cô này cô kia, nhưng bố gã lại tính toán một suất đi Tây học thêm ở Nhạc viện Bucaret, nên đã nhờ người mai mối cho gã làm quen với con gái ông cán bộ cấp ở Thành phố. Đi Tây, hấp thụ ảnh hưởng trào lưu nhạc Jazz, nhạc Pop, nhạc Rock đang sôi động khắp Âu – Mỹ thời đó cũng là một thứ tai họa nghề nghiệp. Tác phẩm của gã chẳng đâu chịu dùng, còn gán thêm cho gã cái mác “xét lại”, nhiễm nọc độc của tư tưởng văn hóa phương Tây. Đầu những năm 80, dàn nhạc giao hưởng gặp cơn khủng hoảng, đời hắn đã rách lại càng rách như xơ mướp. Vợ gã chán ngấy chồng, gọi gã là đồ vô tích sự, thẳng ăn bám. Sau chuyến đi biểu diễn ở các tỉnh phía Nam về, gã thấy nhà hoang lạnh và trống trơn. Mẹ vợ đã dắt đưa con gái lên năm đến ở chung với một thằng vô lại, vừa đi lao động ở Nga về, rùng rình đô-la và vàng. Gã đóng cửa giam mình trong nhà, để râu, để tóc, ăn mì tôm, uống nước máy và sáng tác những bản tình ca nhạc Jazz. Một thời gian sau đó, gã khóa cửa nhà nhờ hàng xóm trông hộ, gói ghém ít bộ quần áo tàng tàng, ôm cây đàn ghi ta đi hát rong khắp chợ cùng quê để thu thập ghi chép các điệu dân ca thuộc mọi miền đất nước. Lốp trè thích nghe nhạc Jazz và tiếng đàn ghi ta điệu nghệ, nên gã kiếm được tiền đủ sống và tự do làm những gì gã thích. Cuộc sống lang thang đã cho hắn đưa con nuôi đẻ hôm

nay nó thành thiếu nữ...

- Cha ơi! Cha nói gì đi chứ, im lặng trong bóng tối cô quạnh thế này con sợ.

- Ngày mai cha con mình sẽ chia tay. Con phải cầm theo lá thư của cha về ngay Nhạc viện Hà Nội.

- Vâng, con sẽ làm theo lời cha.

- Có giáo sư nhạc sĩ, bạn của cha bảo lãnh, chắc chắn con sẽ được nhận. Có thể chưa đến kỳ tuyển sinh, ông ấy sẽ bố trí con làm một việc gì đó tạm thời và học bổ túc văn hóa thêm. Mọi việc ổn rồi thì con về ở nhà của cha trên phố Hàn Thuyên.

- Làm sao con đến được, ai cho con vào ở?

- Bạn của cha sẽ lo việc này. Xa cha, con phải hứa cố học thành tài. Người nghệ sĩ phải luôn là chính mình dù trong sáng tác, biểu diễn hay trong đời thường. Ta không là ta thì sẽ chẳng bao giờ có tác phẩm ra hồn, con yêu của cha. Nền âm nhạc trong thế kỷ mới, xã hội phát triển sẽ là đất tốt cho các dòng nhạc nhẹ vì nó hướng về công chúng bình dân, nhất là lớp trẻ. Dù là nhạc Pop, nhạc Rock, "Rock and roll" hay Pop – Rock hay nhạc trẻ gì gì đi nữa, con phải hiểu là đều có gốc xuất xứ từ nhạc Jazz. Điều này rất quan trọng vì con phải vừa là ca sĩ vừa là nhà sáng tác. Các ngôi sao nhạc nhẹ lớn của thế giới đều như vậy cả. Loại trừ các mặt nổi loạn, kích dục vào những năm 60, song cuối thế kỷ XX các dòng nhạc trẻ đã đi vào chiều sâu biểu cảm nội tâm, phong cách đa dạng, có sự giao hòa phối kết văn hóa Đông – Tây. Cội nguồn của nhạc Jazz là âm nhạc của hậu duệ những người nô lệ châu Phi bị bán sang Mỹ. Trải qua mấy thập niên đầu của thế kỷ XX nó được người da trắng cải biên thành thứ nhạc Jazz kinh

diễn. Nét đặc sắc của nó là câu hát đơn giản và ngắn, nhiều đảo phách và đa tiết tấu. Khi nhạc Jazz tràn sang châu Âu nó lại tiếp tục được cải biên vì châu Âu vốn là thánh địa của dòng âm nhạc bác học, lại nhiều vùng dân ca đặc sắc. Đến nay, con nghe nhạc Jazz, nhạc Rock hay nhạc Pop của Đài Bắc, Hồng Kông, Hàn Quốc đã lại thêm những nét cải biên độc đáo theo truyền thống của âm nhạc châu Á. Con đường sáng tác những bản tình ca nhạc Jazz – Rock của cha mà con đang hát là theo hướng này. Nhạc Jazz của con sau này phải là nhạc Jazz của Việt Nam, nhạc Jazz của chính con, không thể lẫn với một ai khác. Cuộc sống mười năm theo cha lang thang khắp nơi miền quê sẽ là vốn quý để con làm được cái điều cha mong muốn. Cha đặt niềm tin và hy vọng ở con, thiên thần của cha ạ!

Con bé day mạnh chiếc cằm lẹm vào ngực gã. Mặt nó nhòe ướt. Người nó run rẩy. Tay nó luồn sâu vào áo vuốt ve tấm lưng gầy khô khốc của gã. Miệng nó lắp bắp:

- Cha ơi! Những điều ấy, mấy năm qua con đã nghe cha căn dặn biết bao lần. Nếu đời cho con được thành nghệ sĩ thì mỗi lời của cha sẽ thấm vào từng hơi thở, sợi tóc của con. Nhưng sắp xa con rồi cha hãy ban cho con ba nụ hôn, một ở môi còn hai ở bầu vú. Chiều con đi cha. Con cầu xin ba nụ hôn thôi.

Con bé bạo liệt mở cúc áo, phanh ngực lộ ra hai bầu vú chì mới nhú lên bằng hai quả ôi găng trên lồng ngực trắng nõn nà. Nó nhắm mắt, chờ đợi. Gã choáng váng bất ngờ và không còn tự chủ, hôn thật lâu lên môi con bé. Sau đó, gã quỳ xuống lần lượt hôn vào hai núm vú rấn đánh của cô gái trinh nguyên. Con bé giàn giụa nước mắt, khẽ rên lên:

- Ôi hạnh phúc, hạnh phúc tuyệt vời... Rồi mai xa nhau, nghĩ về cha, con lại sẽ mơ thấy lại

Chính vào lúc nghe những lời ấy, gã choàng tỉnh, hoảng loạn như thằng điên Gã ôm cây đàn vùng chạy ra khỏi miếu, lao vào ruộng đay dưới màn đêm bao phủ. Những cây đay cao một đầu một vối, ken dày trên mặt đất cằn lỏi, làm gã ngã sấp ngã ngửa liên tục. Mặc kệ. Gã phải chạy ra thật xa, chọn một khúc sông vắng. Vừa nghe sông thở, gã sẽ vừa sáng tác bản nhạc tặng con bé. Tựa đề gã đã chọn rồi: Đêm của thiên thần nhạc Jazz...

Hà Nội - 12/1999

Chù Mìn Phủ và tôi

1- Tôi quyết định đi Hà Giang thêm một chuyến nữa...

Gã đạo diễn của đài truyền hình ghé tai tôi, thờ đây mùi rượu, giả là nói: “Bác nhà văn cứ đi với tụi em, lên miền biên viễn đời không khí, hương mùi gái sơn cước mà tìm cảm hứng. Trên đó gái ta, gái Tàu có đủ, nhưng đã vào nghiệp chơi chỉ nên say tỉnh chứ đừng say mê. Bên kia hay bên này biên giới cũng đều là gái người Mông, Dao, La Chí, Tày, Nùng... cả thôi. Mùi vị sơn cước như nhau, chỉ khác quốc tịch là giá cả các em gấp nhau vài lần như bốn”. Biết gã đang say tán bậy, tôi lặng thinh, song cũng phải thừa nhận cái sự sành chơi của gã là có lý. Hồi xảy ra chiến tranh biên giới, tôi là lính trinh sát quân đoàn 3, nên rất thuộc bản đồ địa hình và cư dân hai bên biên giới vùng Hà Giang. Ngoài khu vực thị xã, đi về các huyện xa của tỉnh, người Kinh rất ít, đông nhất là người Mông rồi đến người Dao, La Chí, Tày, Nùng. Qua khỏi cột mốc biên giới, từ cửa khẩu Thanh Thủy, thượng nguồn sông Lô đến cửa khẩu Nghĩa Thuận thuộc huyện Quản Bạ là đất Trung Quốc, thuộc huyện Mai Phô, châu Văn Xương, tỉnh Vân Nam. Họ là nước lớn nên một châu Văn Xương dân số đã tới 3 triệu người, riêng huyện hẻo lánh Mai Phô đã có gần 60 vạn người, xấp xỉ dân số cả tỉnh Hà Giang. Cư dân bên huyện Mai Phô một nửa là người Mông, còn lại cũng là người Dao, La Chí, Tày, Nùng. Gã đạo diễn, tay chơi có

hạng của đài truyền hình nói đúng, ở miền biên viễn ấy gái điếm đủ loại và dễ kiếm, nhưng làm sao phân biệt được quốc tịch của một á điểm sơn cước. Song gã đầu biết tôi bám càng đoàn làm phim của gã đi Hà Giang lần này vì một nguyên cớ thầm kín. Chẳng riêng gì gã, lâu nay nhiều người cũng hồ nghi về lai lịch đứa con nuôi mang họ Chúc của tôi, không ít lời ong tiếng ve, đàm tiếu sau lưng. Thấy kệ! Tôi không muốn thanh minh, giải thích dài dòng, song cũng thấy mệt và nản chí, sau mỗi lần đi tìm cha đẻ cho nó, đứa con nuôi tội nghiệp mà tôi ngỡ rằng là con của Chủ Mìn Phú.

2- Đêm đông cuối tháng. Ngoài trời gió lạnh lồng lộn thổi như bầy ngựa hoang càn làm tôi nhớ núi rừng Quân Bạ. Ở xứ cao nguyên đá ấy, nhà nào cũng nuôi trong chuồng một vài chú ngựa. Đêm khai hỏa cuộc chiến tranh biên giới, đạn pháo của đối phương bắn sang như vãi thóc, âm thanh chát chúa, khiến ngựa phá chuồng lồng lên tán loạn, hý vang trời đất trong sương mù dày đặc. Ta bị bắt ngờ, còn đối phương chủ động lại đông quân, nhiều vũ khí nên chỉ sau vài trận, tiểu đoàn của tôi chết và thương vong gần nửa. Cấp trên điều động bổ sung cho tiểu đoàn khá nhiều dân quân người dân tộc ở địa phương. Đơn vị trinh sát của tôi có hai lính mới, một nam là Chủ Mìn Phú và một nữ là Thảo A Má. Người Mông xưa biết dùng cả chữ Hán nên khi hỏi chuyện, chúng tôi biết tên của hai người dịch từ chữ Hán nghĩa là Chúc Dân Phú và Đào A Mai. Chúng tôi thường gọi tên tắt theo họ là anh Chúc, cô Đào. Chúc hơn tôi một tuổi, còn Đào kém tôi hai tuổi. Hai người với tôi hợp thành tổ trinh sát ngoại tuyến, thường

xuyên thâm nhập sang bên kia biên giới, dò xét tình hình quân địch. Chiến tranh là hiện thực tàn nhẫn. Nhiều khi lâm vào tình huống khắc nghiệt, đi trinh sát bị lộ, người Mông bên kia biên giới gõ mõ truy đuổi buộc chúng tôi thành kẻ sát nhân, nỏ súng điên cuồng vào đám dân lành đông như đàn kiến, chỉ có dao, gậy hoặc tay không mà thôi. Những xác người đổ xuống như cây chuối. Những tiếng gào thét, chửi bới cũng vẫn là tiếng Mông quen thuộc. Có lần, để đánh lạc hướng sự truy đuổi, chúng tôi buộc phải làm cái việc dã man, phóng lửa đốt nhà hết xóm này qua xóm khác. Chạy xa rồi, chúng tôi vẫn nghe thấy mùi thịt người khét lẹt và tiếng trẻ con kêu khóc thảm thiết. Mỗi lần như vậy, thoát được về Việt Nam là Chú Mìn Phủ như người điên dại. Mắt anh đỏ vằn, tóc tai rũ rượi, loạng choạng bò lên mỏm đá cao gào to: “Giời ơi! Tôi là cái giống gì thế này? Người Mông sao lại đi giết người Mông, hờn giận?... Ác giả ác báo mất thôi!...” Nhìn cảnh cây khô anh rú lên bảo là xương người. Nhìn dòng suối anh òa lên nước nở bèo máu ở đâu sao mà chảy ra nhiều thế. Thảo A Máy thì khác, cô khóc thút thít suốt dọc đường, thỉnh thoảng lại chấp tay cầu Trời khấn Phật đừng có ai trong số bạn bè, người thân bên ấy vừa bị chúng tôi giết hại. Tôi lảo đảo đi giữa hai con người ngầy ngầy, điên điên ấy mà lòng như có muối xát. Con tim tôi vỡ vụn, lồng ngực trống hoác như hang đá thời tiền sử cho gió cao nguyên thổi vào lộng óc, đóng băng từng mạch máu. Bên tai tôi âm âm u u câu hát “Việt Nam- Trung Hoa núi liền núi, sông liền sông...”. Không chỉ có thế đâu, ở chiến trường này, tôi còn thấy rõ người dân hai bên biên giới

liền một khúc ruột, chung một tiếng nói mà sao lại phải tàn sát lẫn nhau khủng khiếp như vậy, hờ giời? Tôi biết nói gì để an ủi hai đồng đội người Mông, khi cương thổ nước nhà bị xâm lấn. Tôi cũng không thể đem những vụ thám sát ghê rợn mà bọn “bánh trưởng” gây ra để biện minh cho tội lỗi vô thức của nhóm trinh sát chúng tôi. Ai đó ở tận nơi xa thăm thẳm xua lính và dân binh sang bên này cướp hiếp, đốt sạch, phá sạch, chứ người Mông, người Dao bên ấy cũng chỉ như đàn cừu, bầy ngựa bị lừa đi, họ nào có muốn. Chiến tranh muôn thuở vẫn là thế cả. Nó là sản phẩm của dã thú. Sự thắng bại của cuộc chiến chỉ nằm ở dăm ba cái đầu lạnh, còn dân chúng hai bên mãi là kẻ chiến bại, mãi chỉ là công cụ chém giết vô thức mà thôi. Cứ thế, suốt cả năm ròng, nhóm trinh sát chúng tôi luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong sự hành xác, cật vấn lương tâm âm ỉ khôn nguôi, cho đến một ngày ngẫu nhiên nhóm tan tác, tôi phải chia tay hai người đồng đội. Đêm ấy trời tối đen. Chiến tranh và tội ác vốn là bạn đồng hành của bóng đêm. Tin báo về tiểu đoàn cho hay, một tốp thám báo của đối phương bị dân địa phương bắt giữ. Ba người chúng tôi được lệnh băng rừng đến ngay quả đồi nằm trên trục đường từ Thanh Vân đi cửa Nghĩa Thuận, dẫn giải tù binh về để khai thác tình hình quân địch. Vừa đến nơi, một cảnh tượng kinh hoàng hiện ra trước mắt nhóm trinh sát. Có dăm người dân quân địa phương ngồi quanh đồng lửa uống rượu ngô và ba xác chết trần truồng, thi thể bầm dập nằm lán lóc trên bãi cỏ, hai trai, một gái. Xác người con gái nằm ngửa, không bị đánh đập, nhưng hai đùi bị banh ra, cột chặt vào hai cái

cọc được đóng sâu xuống đất, cửa mình vẫn còn cù sấn to bị cắm vào, máu lênh láng chảy ướt đầm mặt cò. Hai xác người đàn ông to vật vờ, đầy những vết đánh thâm tím, bộ phận sinh dục bị cắt rời nguyên cả cụm, ném vào đồng lửa, bốc lên mùi thịt nướng... Mùi thịt người và cái dương vật xém vàng, nứt vỡ, xèo xèo trong lửa làm tôi nôn ọe, ghê tởm đến cùng cực. Người tôi run lên, mắt cay xè, hàm răng lập bập, chĩa súng vào đám dân quân hỏi: “Sao chúng mày ác thế, có còn là giống người nữa không?”. Họ thản nhiên đáp: “Mày thì biết gì. Chúng nó còn ác hơn nữa kia. Chúng tao vây bắt, chúng nó chạy ngược vào bản đốt nhà để lửa cho mọi người mai dập lửa, chúng nó thừa cơ chạy trốn vào rừng. Nhiều lần như thế lắm rồi. Người, ngựa chết và ngô, thóc cháy rụi, ai thương cho dân bản? Mày ư? Thương cái xương chúng tao có lúc chẳng còn”. Lúc này Chủ Mìn Phù đứng gần tôi, từ từ khụy xuống, nằm úp mặt vào đất, gào rống lên: “Giời ơi! Quả báo sắp đến rồi... Chúng mình sang bên kia cũng có khác gì họ đâu”. Anh lẫn lộn giữa ba cái xác người nức nở khóc than, khiến Thào A Má cũng ôm lấy anh khóc theo. Trong đám dân quân có tiếng lao xao bàn cãi. Có lẽ tiếng khóc của hai người làm họ tỉnh rượu, có phần ân hận và lo sợ sẽ bị tôi trừng phạt. Tôi chỉ nghe lờ mờ tiếng Mông lẫn tiếng Dao, nhưng cũng lơ mơ hiểu. Họ được lệnh giải tù binh ra quả đồi chờ giao cho bộ đội, vừa ngồi chờ họ vừa nướng sẵn ống với rượu ngô. Hơi men ngà ngà, họ quay sang tranh cãi với tù binh. Một bên chửi Việt Nam vô ơn, giờ mặt theo đuôi bọn xét lại Nga Xô. Một bên chửi quân “bành trướng” Trung Quốc, vô cớ đánh bạn láng giềng

“môi hờ răng lạnh”. Toàn là những lời lẽ của mấy ông cán bộ tuyên huấn hai bên, chứ họ nào hiểu gì đâu cơ chứ. Thế là hơi men, sự cuồng tín và nỗi căm tức vì mất nhà, mất người thân đã xui khiến đám dân quân hò nhau xông vào lột hết quần áo, đánh đập hai người đàn ông cho đến chết. Lúc đầu họ không nỡ đánh đàn bà, định sẽ giao nộp cho bộ đội, nhưng rồi cũng tại hơi men và cả tại máu của hai xác người đàn ông đã đánh thức bản năng thú vật của những con đực. Họ thay nhau hãm hiếp cô chưa đủ, sẵn có củ sắn mang theo, một gã thuận tay tổng mạnh vào cửa mình còn đang ướt nhoét của cô cho hà giận rồi cả đám cười lên man rợ... Tôi đang bàng hoàng đau xót, không biết nên giận hay nên thương những gã trai miền sơn cước rách rưới, gầy nhom, đen nhèm kia đã bị cuộc chiến biến thành bầy thú dữ, chợt tiếng kêu thất thanh của Thảo A Máy làm tôi càng thêm kinh hãi. Cô nhận ra xác người con gái chính là đứa bạn cùng xóm, lấy chồng bên kia biên giới. Hai người thân nhau từ nhỏ, mới xa cách nhau vài năm, giờ đã ra nông nỗi này. Chú Mìn Phù vừa mới ngồi ngoai đôi chút, thấy vậy lại học lên những tiếng kêu rên. “Giời ơi! Ác giả ác báo, quả báo sắp đến rồi. Giời ơi là giời ơi!...”. Đến nước này thì cả tôi cũng thành điên dại. Nhóm trinh sát ba đứa chỉ còn biết ôm nhau mà khóc đến khản hơi, kiệt sức. Khi tôi và Chú Mìn Phù cố hết sức diu được Thảo A Máy về đơn vị thì cả ba đứa cùng mê man, thiếp đi suốt mấy ngày đêm, người hằm hập sốt. Tỉnh dậy, Thảo A Máy hoá điên thực sự. Những ngày đầu, cô chỉ gào thét, đập phá, bới đất, nhai cỏ. Cặp mắt cô vô hồn, mái tóc đen dày rối bù như tổ quạ. Một hôm, cô như tỉnh lại, ra

suối tắm. Giữa trưa, cả đơn vị đang ăn cơm, cô trần truồng từ suối về chỉ mặt từng người, miệng hát: “Xi tùà, nê tùà, mi dầu tùà...”. Cô hát theo điệu dân ca trữ tình của người Mông. Bài hát ấy vốn ngợi ca tình yêu trai gái khi mùa xuân về. Họ lạy mẹ, xin cha cùng nhau lên rừng hái hoa, tắm chung dòng suối, nên vợ nên chồng, sinh con đẻ cái... Giờ vẫn điệu hát quen thuộc cô đặt lời khác đi, khiến tôi nghe cứ lạnh buốt sống lưng, sờn gai ốc tay chân. Lời ca “Xi tùà, nê tùà, mi dầu tùà...” tiếng Mông nghĩa là “cha mày chết, mẹ mày chết, các con mày chết...”. Rồi cô hát tiếp: “Sao chúng mày ác thế? Rừng có khí thiêng, núi có sơn thần, suối có hồn ma, ông trời có mắt..., cha mày chết, mẹ mày chết, các con mày chết...”. Chao ôi! Cái điệp khúc “Xi tùà, nê tùà, mi dầu tùà” kia là lời hát của người diên hay là thông điệp của ma rừng, trời đất, quý thần gửi tới cõi người? Sự việc xảy ra quá bất ngờ. Tôi không thể trách những chàng lính trẻ miền xuôi không hiểu tiếng Mông, chưa từng bén hơi đàn bà, đang đồ xô ra nhìn ngấm tẩm thân lỏa lồ nồn nà của Thảo A Mấy đầy vẻ tò mò. Thậm chí họ còn vô ý thức, quờ tay sang bạn mình, nắm lấy con chim đang thượng tướng lên mà tán bậy. Chỉ có tôi và Chú Mìn Phù ngồi lặng đi, úp mặt vào lòng bàn tay, giàn giụa nước mắt khóc không thành tiếng. Chỉ huy tiêu đoàn ra lệnh cho hai đứa chúng tôi đến ôm lấy cô khiêng vào lều, mặc quần áo và trối lại. Cô vùng vẫy, chống cự bằng một sức mạnh ghê gớm, khiến bàn tay hai đứa đều vô tình động chạm đến những vùng nhạy cảm nhất của đàn bà. Sẩm tối, hai đứa được lệnh khiêng cáng đưa cô đi trạm xá để chuyển về tuyến sau, cho cô vào nhà thương điên.

Thuốc mê không có nên cuộc “hành quân” trong đêm của chúng tôi vô cùng vất vả. Tôi đi trước, Chú Mìn Phù đi sau, vừa đi anh vừa khóc và đổ dành Thảo A Máy, nhưng cô vẫn không chịu nằm im, hết gào thét, quấy đạp, lại van vì đòi về bản. Đi được nửa đường, phần vì mệt, phần vì quá thương cảm, Chú Mìn Phù bảo tôi đặt cáng xuống đất, ôm chầm lấy Thảo A Máy. Cô ngoan ngoãn nép vào ngực anh, khẽ rên ư ừ như con mèo con, mắt ngơ ngác nhìn ra bốn phía trời đêm. Hồi lâu anh nghẹn ngào nói với tôi: “Tao nhìn thấy hết cả người nó rồi, tay cũng đã sờ vào tận cái lỗ đê con của nó thì phải lấy nó làm vợ thôi. Luật của người Mông mà, không lấy nó giới sẽ bắt tội. Mày thả cho tao đem nó cùng về với rừng, với bản, được không?”. Tôi hỏi lại anh: “Mày định đào ngũ à?”. Anh đáp: “Đánh phải thế thôi. Lầm vào cảnh ngộ này, mày bảo tao có thể làm gì khác được đây?”. Tôi đưa mắt nhìn sang Thảo A Máy, thấy cô dờ dẩn gật đầu. Chúng tôi ngồi rất lâu, nhìn nhau im lặng, chẳng biết nói thêm điều gì. Con đường dẫn đến trạm xá nằm chênh vênh bên mép vực. Tôi nhìn xuống đáy vực thăm thẳm, hút sâu vào bóng tối mênh mông, không định ra nổi đâu là khoảng không, đâu là mặt đất, lòng nồn nao nghĩ đến tương lai của hai người đồng đội đã cùng mình vào sinh ra tử. Họ đi rất lâu, tôi vẫn còn ngồi chết lặng bên mép vực buồn the thắt.

3- Chúc tất bật chuẩn bị mọi thứ cho chuyến đi của tôi. Nó thu mình trong góc nhà, cặp mắt đen thao láo nhìn đồng hành lý. Đôi mắt như cánh rừng hoang sao mà buồn vậy. Lần nào tôi đi vắng nó cũng buồn như thế. Khuya rồi!

Tôi nhấc và giục nó đi ngủ, song Chúc vẫn ngồi bất động, thỉnh thoảng khẽ thở dài. Nó buồn là phải bởi nếu tôi đi vắng là nó sẽ bị nhốt trong căn hộ tầng năm của khu nhà lắp ghép sập sệ, lún nứt và hôi hám nhất trong các chung cư của thành phố, xây cất từ những năm 60 thế kỷ trước. Căn hộ có hai buồng, nó ở buồng trong, tôi ở buồng ngoài, vừa là nơi tiếp khách vừa là nơi làm việc và ngủ. Tôi đưa nó về từ một động bán dâm, cách thị xã Hà Giang 7 km về phía cửa khẩu Thanh Thủy. Thời tao loạn, nghĩa tình huynh đệ “môi hờ răng lạnh” bỗng thành kẻ thù bắn giết lẫn nhau, nay hai nước lại hòa hợp, “hợp tác toàn diện, hướng tới tương lai”. Ở đâu không biết chứ tại nơi cửa khẩu hẻo lánh này buôn bán chính ngạch thì ít, buôn lậu thì nhiều. Những ông chủ còn gọi là lão bản bên kia biên giới tuần hàng trốn thuế sang Việt Nam thông qua một mạng lưới chủ nhỏ người Việt, hình thành một tổ hợp kinh doanh kiểu luật rừng. Nhìn bề ngoài, các lão bản tỏ ra hào hiệp đúng như khẩu hiệu “láng giềng thân thiện”, giao hàng trước, trả tiền sau bằng tín chấp. Thật ra họ thuê cả một mạng lưới giám sát chặt chẽ các đầu mối. Giữa họ đầy rẫy sự nghi ngờ, lừa đảo, khi cần sẵn sàng chém giết lẫn nhau như ngóe. Mỗi lần trúng mánh, chủ tớ thu về bộn tiền thì sự “hợp tác toàn diện” phải thể hiện bằng việc thỏa mãn cái khoái nhất của lão bản là phá trình các cô gái người Mông, người Dao. Lão bản Trung Quốc phá trình, còn chủ nhỏ Việt Nam ăn sái nhất, sái nhì. Lần ấy tôi theo chân tổ phá án của công an thị xã mật phục bên ngoài ô điếm từ sáu giờ chiều đến chín giờ tối. Đây là vụ án quan trọng vì lão bản Trung Quốc và chủ nhỏ Việt Nam đều là những quan chức trong hệ thống chính quyền hai bên cửa

khẩu. Máy ghi âm, thu hình được bí mật gài sẵn. Khách ra vào ổ điểm đều bị giám sát chặt. Theo ám hiệu của nội ứng, chúng tôi bất ngờ ập vào, chúng kiến tận mắt ba thằng đàn ông bụng phệ và một cô bé người Mông, thấy đều trần như nhộng. Cô bé chừng độ 13 tuổi. Có lẽ vì quá đau và sợ hãi nên nó cứ nằm tênh hênh trên giường, mặt tái dại, mặc cho máu từ cửa mình rỉ ra từng giọt, loang trên ga trải giường trắng muốt. Một cô nhân viên nhà hàng phải vào vực dậy, vỗ về, mặc quần áo cho nó. Vì vụ án có yếu tố người nước ngoài nên quá trình lập biên bản diễn ra tỉ mỉ, cẩn trọng. Băng ghi hình được cài vào máy phát lại, trước sự có mặt của đương sự, nhân chứng và đại diện cơ quan báo chí là tôi. Thật ghê tởm đến buồn nôn. Cô bé bị trói tay vào thành giường. Hai thằng chủ nhỏ Việt Nam bẻ gập đùi cô bé và banh ra cho lão bản Trung Quốc bò lên người liếm láp khắp chỗ, rồi từ từ nhét dương vật to và dài như dải ngựa vào cửa mình cô bé trong tiếng thét kinh hoàng vì đau đớn của nó. Giời ơi! Hai thằng ôn vật kia làm tôi nhớ lại thảm cảnh trên quả đồi năm xưa, trong cuộc chiến tranh biên giới. Chúng nó không còn là người mà chỉ là hai cái cọc gỗ banh đùi nữ tù binh thám báo Trung Quốc trong cái đêm kinh hoàng, đã khiến Chủ Mìn Phủ gào lên thảm thiết. Nếu vụ án này không phá được, biết đâu mai kia hai thằng viên chức mặt hạng này có tiền mua chức sẽ vênh vang cái mặt thốt đi răn dạy quân chúng hay sang bên kia cửa khẩu ký kết văn bản “hợp tác toàn diện”. Hình ảnh cuộc chia tay với hai đồng đội Chủ Mìn Phủ và Thảo A Máy bên mép vực, giữa trời đêm tối đen như mực lại hiện về ám ảnh, dày vò tâm trí tôi. Càng ngạc nhiên và đau xót khi tôi nghe được lời khai của cô bé bị

hại. Nó mù chữ và không biết nói tiếng Kinh, nhưng tôi vẫn hiểu. Con bé không còn nhớ tên cha mẹ đẻ, quê quán, chỉ biết mình lớn lên trong nhà thờ đạo Tin lành ở huyện Mèo Vạc. Nó bị người ta lừa bắt đi cách đó ít ngày. Tên nó là Chù Thảo Mỹ làm tôi giật mình, cuống cuống tra hỏi thêm, song cũng không khai thác được gì hơn. Tiếng Mông: Pá là hoa rừng, Máy là hoa mai, Mỹ là người đẹp... Đó là những cái tên người ta thường đặt cho con gái. Chù Mìn Phù ơi! Có phải anh đặt tên con gái mình là Chù Thảo Mỹ để nói với người đời rằng, dù cho số phận đắng cay, cảnh đời nghiệt ngã thì đứa bé này sinh ra mãi là hạnh phúc ngọt ngào của hai dòng họ Chù và Thảo? Có phải anh nuôi mơ ước rồi đây nó sẽ là mỹ nhân tuyệt sắc của núi rừng Quản Bạ, sẽ thành ngôi sao điện ảnh, người mẫu thời trang hay hoa hậu Việt Nam?... Ý nghĩ ấy cứ quay cuồng trong đầu và tôi đã năn nỉ xin các anh trong tổ trọng án làm thủ tục để tôi nhận Chù Thảo Mỹ về làm con nuôi. Người Mông thường quen gọi họ. Xưa tôi gọi anh là Chúc, dịch ra tiếng Kinh từ họ Chù, nay tôi cũng gọi nó là bé Chúc.

4- Đêm về khuya, sương xuống, trời lạnh giá. Căn hộ tầng năm chỉ có tôi và Chúc, đồ đạc sơ sài, trông hươu trông hoác, đã lạnh càng thêm lạnh. Tôi đón Chúc về những mong căn phòng ấm cúng thêm nhờ tiếng người, sao nó cứ suốt ngày câm lặng. Trong năm năm qua thì hơn ba năm đầu nó ngây ngây dại dại, sợ tiếng động, sợ gặp người lạ nhất là đàn ông. Nó ăn như mèo, người ốm nhách, cặp mắt vô hồn. May mà hôm đầu đem nó đi xét nghiệm máu và khám phụ khoa không thấy dấu hiệu nào

của căn bệnh sida hay giang mai, lậu. Bác sĩ bảo, bệnh của nó chỉ do quá hoảng loạn, tâm thần phân lập mà ra thôi, mọi chức năng của các bộ phận trong cơ thể đều rất tốt, cứ kiên trì tĩnh dưỡng, động viên vỗ về, tránh tác động mạnh về tinh thần, lâu dần sẽ khỏi. Điều tôi lo nhất là khả năng nó sẽ mang thai cũng không xảy ra. Có lẽ thằng cha lão bản kia ăn chơi trác táng, tinh trùng loãng xoẹt nên có cũng bằng không. Nhưng cái thứ nước sền sệt, trắng đục như nước cháo ấy cũng có một tác dụng sinh lý khác. Nó làm biến đổi toàn bộ cơ thể cô gái đồng trinh, đến từng tế bào bé nhỏ cũng thấm nhuần chất đàn bà, nó lay động các dây thần kinh ở vùng nhạy cảm rất riêng của giống cái. Chức ăn rất ít, nhưng đủ chất bổ dưỡng so với cuộc sống ở nơi ngò, sản còn không đủ ăn phải lên thêm rau rừng, nỏn chuối cho chặt cái dạ dày. Sự tác động sinh lý bên trong sau lần bị cưỡng hiếp bắt gặp sự tác động từ bên ngoài vào cơ thể, qua miếng ăn thường nhật, khiến con bé như lửa chiêm gặp mưa rào, lớn phồng phao từng ngày. Chỉ sau một năm, ở tuổi 14, thân hình nó đã phát triển đến chín nẫu mọi vẻ đẹp khêu gợi của đàn bà từng bén hơi đàn ông. Hơn ba năm mắc chứng thần kinh phân lập, nỗi khát thèm của bản năng giống cái trong nó bị ngủ quên nên khi khỏi bệnh thì có lúc trào lên mạnh mẽ. Hai năm gần đây, Chúc đi đứng mạnh bạo hơn, học cách làm duyên, dạn dĩ với mọi người, thích đụng chạm da thịt với khách đàn ông đến chơi nhà. Tuy vậy, nó vẫn ít nói, còn ngây ngô, trí não có phần trì độn, tiếng Kinh vẫn chưa nói thạo. Tôi dạy nó nấu ăn dễ hơn dạy tiếng, càng khó dạy học đọc và viết chữ cho nó. Giữa thời buổi phổ phương nhận nhận, khó phân biệt thật với giả, người lương thiện với đủ loại lừa lọc, trộm

cấp, đi điểm trên đường, tôi không thể an tâm để Chúc ra khỏi căn hộ tôi tàn tật tận tầng năm. Thức ăn, quần áo, vật dụng cần thiết, cả đến băng vệ sinh của nó tôi cũng phải tự tay mua về. Rồi nhà là tôi khóa chặt cửa, dặn nó chỉ tiếp xúc với người ngoài qua một lỗ vuông bằng bàn tay. Thi thoảng tôi cũng đưa nó đi chơi ngoài phố, nhưng cứ phải nơm nớp kèm riết bên mình, chỉ sợ nó lạc bởi với nó cái gì cũng mới, cũng lạ và tôi cũng đâu có thì giờ để làm cái việc tưởng chừng vô bổ đó. Những lần tôi phải đi công tác xa mới thật phiền phức. Gửi tiền và chia khóa bên bà lão hàng xóm về hưu ở căn hộ liền kề, nhờ bà mua thức ăn và đồ rác cho Chúc, song tôi luôn thẳng thốt dọc đường, lo con bé ở nhà tri độn, tiếng Kinh chưa thạo, bà lão hàng xóm lại nặng tai, lỡ có họa hoạn hay ốm đau cần cấp cứu không được thì ngang bằng tôi giết nó. Lại nữa, nếu tình trạng này kéo dài mãi thì tương lai Chúc sẽ ra sao? Nó cần phải được tự do, rồi còn phải được lấy chồng, phải được làm mẹ như bao người đàn bà bình thường khác. Sự thật là từ buổi giải thoát Chúc ra khỏi động bán dâm, tôi đã cầm tù nó suốt năm năm, vô tình tước đoạt của nó sự tự do tối thiểu trong kiếp nhân sinh đầy đầy bất an vẫn cứ là cuộc sống. Ngần ấy năm tôi đi tìm kiếm đồng đội người Mông có tên Chú Mìn Phù. Anh là nỗi đau, là kỷ niệm buồn của đời tôi một thời can qua khói lửa giữa miền biên viễn. Giờ đây lai lịch của Chúc, cô gái bất hạnh người Mông với cái tên Chú Thảo Mỹ đáng ngờ đã vô tình cột chặt số phận tôi với anh không cách gì gỡ ra được nữa. Chỉ có anh mới có thể giúp tôi giải thoát bế tắc, trả lại tự do cho Chúc. Cho dù nó không phải là con đẻ thì cũng mang họ của anh để tôi yên tâm giao nó cho người cùng

dòng tộc người Mông. Hễ có dịp là tôi lên đường đi khắp tỉnh Hà Giang tìm kiếm mà vẫn vô vọng. Cái lần tôi lên huyện Mèo Vạc gặp cha xứ đạo Tin lành hỏi thăm, ngài nói không biết cha đẻ của Chúc, chỉ biết mẹ nó là một người điên, bị lạc và chết ở trong rừng. Chỉ tiết ấy càng khiến tôi tin chắc Chú Mìn Phù là cha đẻ của Chúc. Chú Mìn Phù, anh ở đâu, sao tôi tìm chẳng thấy? Đã có lúc vì quá mệt mỏi, tôi muốn trả Chúc về cao nguyên đá để nó sống giữa rừng đại ngàn Quản Bạ - Hà Giang, mặc cho số phận nổi nênh, trời dặt miễn là nó được tự do, nhưng tôi không thể. Đêm sắp tàn. Lúc này Chúc đang ngủ say hay đang mơ ngày tự do? Tôi nhận nuôi Chúc, nhưng chưa dám một lần xưng cha bởi theo luật tục người Mông, tôi còn phải làm lễ tế trời, có sự ưng thuận và chứng giám của họ tộc hay làng bản của nó. Dù còn ngây ngô, tri độn thì ý thức về sự tự do, chí ít là tự do sinh lý đang có lúc nổi loạn trong cơ thể đàn bà của nó. Nếu nó quả thật là con anh thì xin linh hồn Thảo A Máy hãy phù hộ cho chúng mình gặp nhau. Mai tôi sẽ đi Hà Giang lần nữa. Chú Mìn Phù, ơi Chú Mìn Phù, anh ở đâu?...

5- Tôi mệt mỏi thiếp đi trong giấc ngủ chập chờn và tôi mơ thấy Thảo A Máy. Cô khoả thân từ suối tắm đi lên, da thịt còn vương những hạt nước li ti. Bóng cô mờ ảo rồi hiện rõ dần từng chi tiết trên cơ thể thanh tân. Hình như có một nốt ruồi đỏ trồi lên, cỡ bằng hạt ngô, trong đám lông tơ còn ướt, ở ngay giữa mu, cách lỗ nè của tạo hoá vài phân. Tôi có cảm tưởng như cái ấy rất gần, cứ dí sát vào mặt tôi. Phải rồi năm xưa, khi tôi và Chú Mìn Phù cố hết sức đưa cô vào lán mặc quần áo, tôi bảo: “Anh Chúc khoẻ hơn, ghi chặt cô ấy để tôi mặc quần trước đã”. Đôi tay

cứng như sắt của Chũ Mìn Phú chỉ có thể quàng ngang người cô, ghì chặt phần trên. Chân cô quẩy đạp liên hồi, khiến tôi loay hoay mãi mới mặc xong cho cô chiếc quần bộ đội rộng thùng thình. Lúc đó, cái bàn mặt của tôi có lúc gần như áp sát vào chỗ ấy, làm sao không nhìn rõ mồn một cái nốt ruồi đỏ to bằng hạt ngô kia. Bao năm qua đi, tôi cố quên cái nốt ruồi đỏ vì chỉ thoáng nhớ đã đỏ mặt, tự thấy mình có lỗi với Chũ Mìn Phú. Tôi không hề muốn, nhưng hoàn cảnh trở trêu đã buộc tôi phải thấy chỗ tôi không được phép nhìn vào của vợ anh. Giờ cái bóng hình khoả thân của Thảo A Máy với nốt ruồi đỏ lại hiện ra lúc gần lúc xa, khi mờ khi tỏ. Là chưa?... Cô không phải bóng ma... Cô là người thật bằng xương bằng thịt, đang chui vào chăn, ôm chầm lấy tôi. Đôi bầu vú như hai trái bóng bơm căng tì vào lưng nóng ẩm là có thật và tôi để mê sung sướng. Tôi quen ngủ trần, dù mùa đông cũng như mùa hạ chỉ mặc một chiếc quần sịp. Bàn tay đàn bà ve vuốt từ ngực xuống bụng rồi kéo hẳn chiếc quần sịp ra mà nắn bóp, làm dương vật cương cứng lên như vợ tôi vẫn từng làm việc khởi động này trước khi vào cuộc. Nàng đã bỏ tôi, mang con đi Nga làm ăn đã nhiều năm rồi cơ mà. Bàn tay này là của Thảo A Máy từ cõi âm hiện về thì phải vô cảm chứ sao lại có sức kích động kỳ lạ. Bàn năng giống đực xui khiến tôi quờ tay lần tìm chỗ ấy, nửa để kiểm tra cái nốt ruồi có thực hay hư và nửa là sự tò mò, thêm muốn... Có nốt ruồi nằm ở trên mu, to bằng hạt ngô, chỉ không biết màu đen hay đỏ. Nơi lỗ nẻ của tạo hóa đang rỉ ra thứ nước nhờn của đàn bà trong cơn phấn khích. Lúc đầu từng giọt ngấm vào đầu ngón, sau ứa ra thành dòng chảy ướt nhòe các kẽ ngón tay, làm tôi chột bưng tỉnh.

Giời ơi!... Sao tôi lại làm cái việc điếm nhục này với bóng ma người vợ bất hạnh của Chủ Mìn Phủ. Lý do vợ bỏ đi Nga nhiều năm hay sự thèm khát của con đực khi bị kích động cũng không thể biện minh cho hành vi khốn nạn. Tôi muốn vùng dậy sao bóng ma cứ vít chặt tôi nằm xuống? Hoàng quá, tôi thét to và tung chăn, dùng hết sức lực nhảy ra khỏi giường, bật công tắc điện. Thật không còn dám tin ở mắt mình, tôi nhìn thấy Chúc đang trần truồng, run rẩy ngồi thu mình ở góc giường. Bất gặp ánh mắt giận dữ của tôi, nó lấy tay che mặt, đầu gối run run vì rét và sợ nên có lúc như ban ra một cách vô thức. Cái nốt ruồi đỏ trên mu đập vào mắt càng làm tôi choáng váng, lão đảo gục xuống sàn nhà... Thế rồi tôi điên tiết gầm lên, túm tóc lôi nó dậy, đẩy vào buồng phía trong, khép chặt cửa, ra lệnh cho nó mặc quần áo. Nó quần mình trong chiếc chăn bông, khóc tí tí như đứa trẻ con ăn vạ đòi quà. Tiếng khóc nghe náo lòng giữa đêm đông lạnh, trong căn hộ tầng năm chỉ có hai bóng người cô đơn, không cùng huyết thống, sống vật vờ kìm hãm sự khát thèm đực cái. Hồi lâu, tôi bước vào, ngồi xuống mép giường lựa lời khuyên giải và hỏi nó vì sao làm thế. Nó bảo: “Từ chập tối, thấy chú chuẩn bị đi công tác lần này khác hẳn mọi lần, cháu sợ lắm. Cháu sợ chú sẽ đi mãi không về, nhốt cháu suốt đời ở đây thì sống làm gì, thà chết còn hơn!”. “Bậy nào. Chú có thể sẽ đi lâu hơn mọi lần, nhưng nhất định sẽ về với cháu. Đây không phải lý do cháu lên giường đòi ngủ với chú”. – Tôi động viên nó mà như căn vặn, nào ngờ nó nói một lèo thẳng tuột: “Cháu chẳng cần gì hết, chỉ cần được ra ngoài cửa sắt. Chú ác lắm, nhốt cháu lâu thế thà giết cháu đi còn sướng hơn. Cháu thèm được ngủ với đàn ông một lần còn hơn thèm

ăn, thêm uống, chú có biết đâu. Chú nhốt cháu trong cửa sắt, khóa kỹ mấy ô, hễ có đàn ông đến nhà động chạm một tý là chú mắng, chú phạt cháu. Cháu hết chịu nổi rồi. Nhiều đêm cháu muốn rồi lại sợ, giờ cháu thả liều ngủ với chú cho biết mùi rồi chết còn hơn đợi chú đi không về, nhốt cháu suốt đời”. Chao ôi! Cái nghĩa đời tự do hay là chết lại bật ra từ miệng cô gái người Mông tri độn, chưa nói thạo tiếng Kinh đã khai thông tuệ giác, mở mắt cho thẳng tôi. Vì muốn sự an toàn cho Chúc, tôi đã vô tình cầm tù một con người. Cửa sắt và những ô khóa có thể ngăn cách cơ thể nó với thế giới bên ngoài, nhưng không thể giam hãm mọi ý nghĩ và khát vọng tự do được làm đàn bà của nó. Chúc cầm tù tôi là đúng quá. Nó nổi loạn vào cái đêm trước chuyến đi Hà Giang tìm Chủ Mìn Phù làm tôi nhớ lại lời than về sự quả báo năm nào của anh trên chiến trường biên giới và cả cái điệp khúc “Xi tùà, nể tùà, mi dẫu tùà” mà Thảo A Máy đã từng hát giữa cơn điên. Thì ra lời đồn thổi về những cô thanh niên xung phong thời chống Mỹ, sống giữa rừng Trường Sơn nhiều năm không gặp bóng đàn ông đã hóa điên lên là có thực. Tôi cần nhanh chóng trả tự do cho Chúc, nếu không sẽ gặp quả báo bởi chính tôi cũng không dám chắc mình sẽ kiềm chế được mãi, khi Chúc tiếp tục nổi loạn. Chuyến đi Hà Giang lần này sẽ là lần cuối. Tôi phải tìm cho ra tung tích của Chủ Mìn Phù, trả lại tên Chủ Thảo Mỹ cho Chúc để nó tự do về sống giữa rừng đại ngàn, dù phải ở lại bao lâu tôi cũng cố.

6- Chiếc xe của đài truyền hình đến đón tôi lúc mờ sáng. Gã đạo diễn nhìn bộ dạng phờ phạc của tôi nói móc:

“Ái chà, ông bác đêm qua chắc làm việc nhiều, lừ cò bợ còn gì. Ta khấn trương chạy đến Vinh Yên ăn sáng, rồi vòng theo đường tắt sau lưng Tam Đào, qua Sơn Dương đi cầu Nông Tiến đến thị xã Tuyên Quang ăn trưa. Cả đoàn cố gắng có mặt ở thị xã Hà Giang đầu giờ chiều, bắt tay vào việc luôn. Phòng vẫn chớp nhoáng các sếp trên tỉnh một buổi chiều nay thôi, tối hoặc sớm mai ta về tuyến huyện”. Gã vừa nói vừa nháy mắt cho cả đoàn, ngầm ý đe dọa cái thân già tội nghiệp sau một đêm mất ngủ - đôi mắt thâm quầng của tôi mách bảo gã thế. Những ánh mắt tò mò, những nụ cười mỉm của đoàn làm phim cho thấy họ ngỡ vực quan hệ giữa tôi và Chúc. Đời bây giờ sống cho tử tế, nói lời thanh cao đều là sự xa xỉ... Cả cuộc hành trình dài đường núi và kế hoạch làm việc trên tỉnh bị gã đạo diễn gói trọn trong ngày. Nó không phải nhằm đe dọa tôi, như gã võ đoán đã dốc cạn thứ nước tinh suốt đêm mệt mỏi, mà đó là thực tế nghiệt ngã của cái nghề mang danh nghệ thuật. Mỗi bộ phim tài liệu 30 phút ở đài đã được khoán trắng là 15 triệu, thanh toán sau khi duyệt và phát sóng. Hay dở, khó dễ đều như nhau tất. Tội gì gã phải nắn nót từng khuôn hình, tâm đắc với chủ đề. Gã phải “mì ăn liền”, đi nhanh, quay nhanh, phòng vẫn chớp nhoáng, nhặt nhanh thêm các cảnh quay cũ hay của đồng nghiệp càng nhiều càng ít, miễn sao đủ thời lượng, phim tạm coi được để lĩnh tiền. Hần từng bảo: “Vợ em là con sư tử cái, mỗi phim phát lên sóng là nó về nắn ví, moi đủ hai triệu tiền công đạo diễn. Không giám tôi đa các chi phí, em lấy tiền đầu ném cho các à điếm. Mẹ kiếp! Chuyến đi nào không bắn được vài phát kẻ như em mất hứng. Với kiểu thù lao

cá mè một lứa này, đời nghệ sĩ của em đã bị con sư tử cái ở nhà và các à điểm dọc đường cầm tù từ lâu rồi". Nghe mà khiếp, nhưng tôi đâu có hơn gì gã. Kịch bản nào của tôi dù đề tài có được ấp ủ, dù hình tượng có được mài chuốt thì đến khi vào tay gã thầy đều bị vật trụi thui lui, phần vì phim phải được duyệt, phần vì tiết kiệm chi phí. Phản đối ư? Sẽ có anh khác chen vào ngay tắp lự và tôi sẽ mất toi một triệu nhuận bút, gấp mấy cái truyện ngắn trên báo văn chữ bốn. Phim dựng xong, nhìn vào tôi không nhận ra là của mình, vẫn phải bấm bụng, căng mắt ra đọc băng mà viết nốt lời bình, nhận thêm nửa triệu nữa để mà tồn tại, nuôi thêm một miệng ăn là Chúc. Lâu rồi thành quen, nhất là từ khi nhận nuôi Chúc, tôi viết kịch bản theo gu của gã để nhanh có tiền. Từ chỗ bị gã cầm tù, tôi phải chủ động tự cầm tù ngòi bút của tôi để có đủ tiền cầm tù đời dân bà của Chúc, cũng như gã đạo diễn chấp nhận sự cầm tù của vợ và điểm để cầm tù cây bút của tôi. Cuộc đời này là xâu chuỗi những cá thể tự cầm tù, bị cầm tù hay cầm tù kẻ khác mới là cuộc đời ư? Sao phũ phàng thế? Tôi đi tìm Chu Mìn Phú để giải thoát cho Chúc hay đang tìm đường giải thoát cho chính mình?...

7- Xe lắc lư chạy trên con đường tắt quanh co sau lưng núi Tam Đảo. Lúc dừng lại ở Vĩnh Yên ăn sáng, tôi không sao nuốt nổi, miệng đắng ngắt, khi đây, dạ chương. Tôi nhắm mắt, ngà người vào thành ghế, muốn ngủ một giấc sâu để quên đi sự việc hồi đêm, quên đi mọi nỗi giày vò và cả những ánh mắt hoài nghi, những lời nói móc của đám bạn trẻ trong đoàn làm phim. Làm sao che được miệng thể gian hồ Chu Mìn Phú? Làm sao có thể tưởng

tượng nổi đêm qua tôi lại nhìn thấy nốt ruồi đỏ hờ Thảo A Máy? Hể nhắm mắt vào là tôi lại thấy hiện ra bao kỷ niệm chiến trường với hai người đồng đội. Cái đêm đi trinh sát tôi bị rắn cắn, anh xé áo, thắt ga rô vào bụng chân tôi rồi ghé miệng vào vết thương hút hết máu và nọc rắn. Chị đi soi đèn tìm lá thuốc nhai và đắp vào vết thương. Chân tôi sưng tấy, khắp người tê dại, không sao lê bước, trán vã mồ hôi. Hai người thay nhau cõng bạn dưới mưa phùn, leo dốc núi đường trơn, tìm nhà dân chạy loạn để ngủ tạm qua đêm. Qua mấy ngôi nhà cháy, xác người và xác trâu chết trương bốc mùi khăng khăng, chúng tôi mới tìm được chỗ trú. Bữa đó, chị trở tài đảm đang của cô gái người Mông, đãi tôi món đặc sản mền mền quê mình. Chị đi lòng sục khắp xóm mới mang về một ít bột ngô, bắc chảo đồ lên thật khéo, nom như xôi vò dưới xuôi. Tôi ăn mền mền, ăn cả tấm lòng thơm thảo của anh chị, bởi khi buông bát tôi chợt nhận ra hai người chỉ ăn nắm lá bí già, luộc lên nhai như nhai rơm. Đêm ấy anh kể tôi nghe chuyện cách mạng văn hóa bên kia biên giới. Báo chữ to dán đầy các chợ đường biên, phái này vừa trương lên, phái khác bóc ra thay bài khác, toàn những từ ngữ dữ dằn: “đả đảo, tiêu diệt, phanh thây, xé xác”... Và họ làm thật bằng đầu tở, đánh đập, tù hình, kéo lê xác người trên đường trong tiếng gào thét tiêu diệt phân tử “hắc bang”. Tôi hỏi: “Ai tiêu diệt ai?”. Anh đáp: “Vẫn là người Mông hay người Dao cả thôi. Hôm nay mày là bạn học, thầy giáo, đồng chí, người thân thì bỗng sáng mai thành “hắc bang”, phải đầu tở, phải giết hết để tao mới là “cách mạng tới cùng”. Tôi nghe như chuyện dưới âm ty địa ngục, nửa tin nửa ngờ, thấy vậy chị bảo: “Hồi ấy, nhiều phần tử “hắc bang” trốn sang bên này được

cưu mang, nhưng cũng không thoát đâu. Hồng vệ binh tràn sang truy lùng, xâu tay họ vào dây thép rồi dẫn về bên kia chôn chung một hố". Chúng tôi lẩm rầm bàn tán, cùng thở dài ngao ngán. Chao ôi cái kiếp nhân sinh giữa thời tao loạn! Bên kia cách mạng thời đó, bên này chiến tranh bây giờ, giống nhau cả thôi, bao giờ mới dứt? Tôi thiếp đi giữa cơn đau rần rần dưới chân, nỗi buồn nhức nhối trong tim chuyện đời.

8- Gã đạo diễn chọn con đường tắt vừa ngắn hơn vài chục cây số, lại vừa đẹp tuyệt vời. Con đường quanh co uốn lượn giữa khe núi, triền đồi. Màu lam của cánh rừng già trên vách núi phía xa xen lẫn màu xanh non của những búp chè trải ra mênh mông trước mặt, trên các quả đồi thoải thoải. Những mái nhà yên bình nép trong các vườn xoài trĩu quả và bóng cô sơn nữ hiện ra như trong cổ tích của miền gái đẹp "trà Thái gái Tuyên". Mấy năm gần đây, vùng này phát triển giống xoài xanh vỏ chín lòng, ngọt sắc hơn giống xoài Nam Bộ. Lần nào đi qua con đường này, gã đạo diễn cũng bắt lái xe dừng lại nhiều chặng để ghi hình những cảnh ngẫu hứng bất gặp ở những thời điểm khác nhau. Công bằng mà nói, gã là một đạo diễn có tài. Trong lưu trữ cá nhân của gã có rất nhiều cảnh lạ ở góc quay và thời khắc độc đáo mà bạn cùng nghề không dễ gì có được. Cũng một cảnh hoàng hôn trên rừng, bình minh dưới biển, hẳn có thể tạo ra hàng trăm cảnh khác nhau, cái nào cũng mới, cũng lạ, làm tôi xao xuyến. Gã vật trụi kịch bản của tôi là bởi có làm cũng chẳng được gì chứ gã thừa sức làm hơn thế. Thường thì chúng tôi dừng lại khá lâu ở quán vườn xoài của bà Ten người xứ đạo Nghĩa Hưng -

Nam Định. Chúng tôi ngồi uống trà, ăn xoài, nghe bà kể chuyện cái cách ruộng đất ở quê. Cha chết, anh bị đi tù, bà xách bị đi ăn mày rồi lấy chồng người Tày, lập nghiệp ở đây, con đàn, cháu đông vẫn không thoát được cảnh nghèo. Đưa vào Tây Nguyên khai hoang, đưa đi làm vú nuôi bên Đài Loan, mình bà mở quán nuôi mấy đứa cháu nội ngoại lít nhít, lê la trong vườn. Cái lần đi Mèo Vạc tìm gặp cha xứ đạo Tin lành, tôi đã ghé quán, nhờ bà hỏi thăm tin tức Chủ Mìn Phù và Thảo A Máy từ khách qua đường, may ra có kết quả. Bà Ten thấy tôi mừng quỳnh, khoe đã gặp được Thảo Mỹ Pào, chị họ của Thảo A Máy. Chị ta đề lại địa chỉ ở thị xã Hà Giang, xác nhận tin Thảo A Máy đã chết, muốn nhận nuôi đứa cháu gái. Trong tôi nhen lên một chút hy vọng. Có thể người đàn bà này sẽ giúp tôi đi tìm Chủ Mìn Phù. Chí ít thì tôi cũng có chỗ tin cậy để gửi Chúc về quê cho người thân của nó. Bà Ten nói xa: “Thời buổi thật già lẫn lộn, ác nhân già nghĩa nhiều như trâu, chẳng vội tin ai sất”. Tôi hỏi: “Sao thế?...”. Bà lẳng lẳng nhai trầu, ngập ngừng nói: “Chị ta giàu lắm!... Người đẩy đà, ăn mặc diêm dúa, đi xe Nhật đời mới sang hơn cả ông Chủ tịch tỉnh...”. Tôi cười hỏi lại: “Giàu thì càng tốt chứ sao? Con bé càng được nhờ và”. Bà đáp: “Áy là tôi thấy bác mấy năm qua hết lòng vì con bé nên nói xa vậy. Bác tính, bây giờ người Mông như chị ta hay người Tày như ông lão và lũ con tôi vẫn khổ khác gì chó ngựa đâu. Kẻ giàu phát lên ở miền biên viễn này, không là quan tham thì cũng phường buôn thịt bán người, mèo mả gà đồng cả, tâm địa khó lường”. Bà Ten nói rồi thở dài, hướng cặp mắt vào trong vườn xoài, nơi bày cháu nội ngoại lẫn với đàn

lợn con mốc meo, bản thiêu đang vầy đất, chửi nhau chí chóe. Con người nhân hậu đã qua kiếp trầm luân, bể khổ hơn sáu chục năm rất hiểu và thương bé Chúc vào cái ngày tôi đưa nó về Hà Nội, ghé quán xin nghỉ tạm và nhờ bà mua thuốc cho nó. Từ bữa ấy, nhất là sau chuyến đi Mèo Vạc, lần nào qua đây bà cũng hỏi thăm, gửi quà cho Chúc. 14 tuổi đầu, cha anh bị đầu tở, người bị từ hình ở gốc muồm trước chợ làng, người bị đi tù ở Hà Giang nổi tiếng ma thiêng, nước độc. Cô Ten khi ấy có tên là Mơ, xách bị đi ăn mày, lần mò lên miền ngược hy vọng có cơ hội thăm và tiếp tế cho người anh. Qua đèo Khế thuộc địa phận Sơn Dương thì cô bị bắt. Lão chủ nhiệm và hai gã dân quân người Tày nghi cô là Việt gian, nhốt vào kho của hợp tác xã. Đêm đêm, ba thằng giời đánh mò vào thay nhau cưỡng hiếp cô hết đợt này đến đợt khác. Ba cái của nợ to, dài, đen như dái ngựa cứ chọc ngoáy liên hồi làm cô đau rát, buốt đến lộng óc. Không có nước rửa, quần áo để thay nên sau mỗi lần như thế, máu của cô và tinh dịch của chúng ộc ra nhầy nhớt trên đùi, khô lại, bốc mùi khăng khăng. Cô muốn đập đầu vào tường chết theo cha, song phải cắn răng chịu đựng để tìm anh trai. Sau đó, lão chủ nhiệm muốn phi tang, bắt cô phải lấy Sùng Ten, một con nghiện quanh năm sợ nước, người cáu bẳn, hôi như chuột chù. Cô làm vợ Sùng Ten, được đưa con trai đầu khỏe mạnh thì chẳng biết của ai, còn ba đứa con gái với lão chồng nghiện thuốc phiện thì ốm quay ốm quắt, xanh như tàu lá chuối... Giờ anh con trai đưa vợ vào Tây Nguyên khai hoang, ba chị con gái chẳng đứa nào lấy chồng mà vẫn đẻ con. Tất tật chúng nó không ai bảo ai đều ném con

lại cho bà chăm sóc, đi tìm miếng ăn ở nơi chân trời góc bể. Có lần bà nói mà như cật vấn tôi: “Bác sống gần Trung ương, đi nhiều, hiểu rộng hơn mọi nhà quê, hãy chỉ vẽ cho chứ tôi thì chịu. Tôi sống gần trọn một kiếp người vẫn không hiểu nổi vì sao ba đưa con gái mình đứt ruột đẻ ra lại phải bán hết nhà cửa mới đủ tiền nộp cho công ty môi giới trên thị xã, ném con cho bà ngoại chỉ để đi làm đầy tớ bụng bồ, hót cứt ở xứ người, hờ giời? Ở cái xứ Đài Loan ấy làm kẻ tôi đòi cũng sướng hơn làm người tự do bên ta hay sao?”. Có lẽ bằng sự trải đời của mình nên bà Ten đã giúp tôi hỏi thăm khách qua đường về lai lịch của Thảo Mỹ Pào. Hồi chiến tranh biên giới, chị ta không vào dân quân, cũng không đi sơ tán về Tuyên Quang hay Phú Thọ. Chị ta chạy sang bên kia biên giới với kẻ mạnh để làm ăn, buôn bán. Giờ chị ta giàu có, quay về bắt nhân tình với một ông cỡ bự bên này nên các lão bản Trung Quốc hay chủ nhỏ Việt Nam đều phải nhờ vả. Cứ theo bà Ten thì tôi chưa thể cả tin giao gửi số phận Chúc cho chị ta vội. Tôi vẫn phải đi tìm Chủ Mìn Phủ trước đã. Lý lẽ của bà chắc như đinh đóng cột, tôi đâu dám nhận mình đi nhiều hiểu rộng hơn bà. Lời bà Ten như gáo nước lạnh, dầu sao tôi đã có một cái tên Thảo Mỹ Pào để mà bầu vùi, để mà hy vọng. Cái tên rất đẹp, dịch từ chữ Hán nghĩa là Đào Mỹ Bảo vì tiếng Mông hai âm Mỹ và Pào đứng liền sẽ đọc Mỹ thành Mỹ. Chúc của tôi đã có được đám bèo khô giữa dòng đời cuộn xoáy từ một cái tên hoa mỹ ấy. Tôi cũng đâu dám thổ lộ với bà Ten về cuộc nổi loạn của Chúc hồi đêm. Chia tay bà, tôi lên xe xôn xang, khấp khởi. Năm năm chờ đợi tôi mới có được nguồn tin quý giá. Chúc ơi!

Cầu trời con sẽ gặp may!...

9- Từ lâu đặc sản Hoa Việt nằm ở mé Tây Bắc thị xã, giữa một khuôn viên rộng, án ngữ hai mặt phố chính. Mấy năm trước tôi qua, nơi đây còn là những dãy nhà lụp xụp, tường đất, ngói ống. Nay những người dân ở đó bị giải tỏa đi đâu không rõ, chỉ nghe đồn bà chủ dự án khu đô thị mới Thảo Mỹ Pào đầu tư một vốn trăm lời, chia lô bán đất là chính, còn từ lâu liên doanh với lão bán Trung Quốc toạ lạc trên mười lô đất đẹp nhất. Tầng một là nhà hàng đặc sản, tầng hai là các phòng tắm hơi và chơi bài mật chược, từ tầng ba trở lên là các phòng ngủ, thầy đều nguy nga, tráng lệ, ngang tầm khách sạn ba sao ở Hà Nội. Văn phòng của bà chủ Thảo Mỹ Pào đặt ở ngôi biệt thự xinh đẹp, nằm giữa khuôn viên của từ lâu Hoa Việt. Chị ta lướt nhìn về bản hàn của tôi, khẽ nhếch miệng cười, lạnh lùng hỏi khách dùng cà phê Trung Nguyên hay trà Long Tỉnh. Tôi cảm ơn, muốn dùng tách trà xanh Quán Bà rồi đi ngay vào việc, muốn chị ta kể rõ về mối quan hệ huyết thống với Thảo A Máy. Câu chuyện của chị ta gieo trong tôi nỗi nhớ dòng sông một thời đỏ máu, mừng tượng lại cảnh chia tay của hai chị em con thúc bá người Mông, thôn Sùu Cán Tỷ. Vào đêm thứ hai, sau ngày khai hòa cuộc chiến tranh biên giới, họ ngồi trên chiếc cầu treo, nhìn xuống dòng sông Miện lượn lờ quanh xóm nhỏ. Cô chị bảo: “Em đi với chị sang bên ấy mới thực an toàn. Cuộc chiến này khủng khiếp quá! Xác người trôi tanh cả nước sông Miện. Mới loạt đạn pháo đầu của bên ấy bắn sang, hai nhà ta chết chẳng còn ai, may chị em mình đi hát lượn mà thoát”. Cô em vừa khóc vừa nói: “Chị đi một mình thôi. Nhớ đi thật xa biên giới, vào hãn huyện lỵ Mai

Pho nương nhờ người quen, chờ hết chiến tranh hãy về. Em là dân quân phải ở lại thôi, kỷ luật mà. Lỡ mai em chết họ Thảo ở Sùu Cán Tỷ vẫn còn có chị”. Ho chia tay trong nước mắt và đạn pháo hai bên biên giới bắn sang nhau đò lèo, chiu chiu xé rách trời đêm... Thảo Mỹ Pao rót trà ân cần: “Anh uống thêm một chút trà cho ấm dạ”. Tôi nâng tách trà, cay mũi, nghén nghén trong cuống họng. “Làm sao chị biết Thảo A Máy đã chết?”- tôi hỏi. Thảo Mỹ Pao kể tiếp, giọng trầm hẳn xuống: “Nhiều năm tôi về tìm em không thấy. Sùu Cán Tỷ vẫn nghèo xơ xác, người khổ như chó ngựa, chỉ so với người thị trấn Tam Sơn, cách nhau một quả núi đã như một kiếp sống khác thì tôi ở lại quê làm gì. Tôi trở lại Mai Pho buôn hàng lậu qua các huyện Quản Bạ, Đồng Văn, Mèo Vạc. Một lần tôi ở Mèo Vạc nghe chuyện về người đàn bà điên, linh tính mách bảo, tôi thuê người đào mộ, tìm thấy đôi hoa tai bằng bạc có khắc chữ Thảo nên nhận ra nó. Tiếc rằng, khi đến nhà thờ Tin lành, con nó lại vừa bị lừa bắt đi ít ngày. Năm ngoài tôi gặp bà Ten, nhưng bà ấy cũng đánh mất tờ giấy ghi địa chỉ của anh”. Lại một lần nữa tôi nhòa lệ, mừng tượng ra hình ảnh Thảo A Máy. Có lẽ cha xứ đã không muốn kể lại cho tôi cái chết bị thảm của cô, nhưng Thảo Mỹ Pao đã kể rành rõ. Cô đi tìm chồng bị tù, lạc đường, kiệt sức nằm chết ở bờ ruộng ngô, phân cách đất của hai nhà người La Chí. Nhà này bề con cô về nuôi, nhưng lên hắt xác cô sang ruộng bên cạnh vì sợ chôn ở ruộng mình con ma sẽ về bắt mất đứa bé. Nhà kia thấy vậy chửi bới một hồi, hắt xác cô sang ruộng của người nhận nuôi con cô. Cứ thế cái xác hắt qua hắt lại, kiến bu đầy, áo quần tôi tả. Chuyện đến tai cha xứ nhà thờ Tin lành, ngài ra phân giải, bỏ tiền thuê người chôn xác cô ở nơi khác, xa ruộng của hai nhà và đem Chúc

của tôi về nuôi. Thế là gần ấy năm tôi và những con người bất hạnh kia đau đầu tìm nhau, ngơ ngác giữa đời. Không còn nghi ngờ gì nữa, ngoài Chủ Mìn Phủ ra, Thảo Mỹ Páo là người thân gần nhất của Chúc. Tôi đưa ảnh của Chúc ra, chị ta trầm trồ khen nó đẹp, giống Thảo A Máy như tạc. Chị ta thật lòng biết ơn tôi đã che chở, dùm bọc cháu mình suốt năm năm, hứa sẽ bù đắp cho tôi xứng đáng, nhưng tôi đâu cần được trả ơn. Lời nói xa của bà Ten làm tôi áy náy phân vân. Tôi biết, tài sản của Thảo Mỹ Páo ở Mai Pho bên kia biên giới còn lớn gấp nhiều lần ở Việt Nam. Tôi còn nghe, tiền, vàng của chị ta đủ mua nửa cái thị xã vùng biên này. Chúc về với chị ta sẽ một bước lên ngôi quận chúa, bởi chính chị ta đã nói: “Thảo A Máy và cả họ Thảo ở Sùu Cán Tỳ đã chết thảm vô ích để bây giờ một lũ ác nhân có nhà to, xe đẹp, thịt cá nhơn môi, gái đi bu đây. Bao năm làm ăn tôi lạ gì chúng nó, điểm mồm, đen ruột tất. Tôi phải đòi lại công bằng, phải làm bà chúa người Mông để tất cả lũ ác nhân ở cả hai bên biên giới phải chui qua háng tôi mà đớp hít. Cháu tôi cũng phải thành quận chúa vùng biên mới hả”. Tôi nghe cũng hả, song cảm thấy rờn rợn, phấp phỏng lo cho số phận của Chúc sau này. Rồi từ lâu Hoa Việt, tôi thăm nhủ lòng hãy cứ nghe lời bà Ten, thử đi tìm Chủ Mìn Phủ lần cuối xem sao.

10- Trời sấm tối. Gã đạo diễn nổi hứng quyết định cho xe đưa đoàn lên huyện Quản Bạ. Gã nói: “Đây lên Quản Bạ chỉ hơn bốn chục cây sô. Ta ngủ ở đó, mai kịp làm việc sớm”. Cả đoàn miễn cưỡng ra xe vì ở mỗi đoàn làm phim lệnh của đạo diễn là bất khả kháng, nhưng ai cũng ngán đi đêm lên dốc Sum. Quả thật từ thị xã đi Quản

Bà chỉ có 45 km, nhưng riêng dốc Sum đã dài hơn 20 km, quanh co gấp khúc. Lên khỏi dốc Sum đã là Cổng Trời cơ mà. Họ đưa mắt sang tôi cầu cứu, chờ đợi tôi dẫu sao cũng là khách mời sẽ dám bàn ngang. Thật lòng tôi nửa muốn đi nhanh lên Quán Bạ, nửa cũng ngán dốc Sum. Tôi ghé tai gã đạo diễn bông phèng đón ý: “Đã bắn phát nào chưa? Muộn rồi. Hay ta ở lại thị xã đêm nay, mình cũng muốn thư cho biết”. Gã ôm bụng cười ngất: “Bác nhà văn cuối cùng cũng nhiễm độc tụi em này rồi. Đời là mấy tý. Vợ bỏ đi Nga tội gì bác phải ép xác tu hành. Nhưng hãy gượng đã, đợi lúc quay về hẵng thư, bác à! Em mới tĩa được một động cao cấp, trên cả tuyệt vời”. “Ồ đâu thế?”- tôi hỏi. Gã ghé tai tôi thì thầm: “Từ lâu Hoa Việt có vài chục ả, con nào cũng ngon lành, phòng ốc sang trọng, có bảo kê nên an toàn tuyệt đối. Mụ chủ là bà chúa ở đây, không ai dám đụng. Nghe nói, hàng lậu bên kia sang, việc đầu tư đất đai bên này, kể cả buôn bột trắng hay cơm đen mụ ta làm tuốt”. Tôi choáng váng trước tin giật gân, lão đảo lên xe, chỉ mong thoát nhanh ra khỏi thị xã. Tôi vừa tìm thấy người thân cho Chúc lại bồn chồn lo cho chính Thảo Mỹ Pào. Cái tham vọng làm bà chúa người Mông kia lớn quá, khiến chị ta bất chấp tất cả. Đi đêm nhiều ắt gặp ma, luật đời là thế. Gã đạo diễn biết thì thiên hạ đều biết. Người ta đang nuôi béo một con mồi để úp nôm cho đầy giỏ đó thôi, sẽ có lúc chị ta trắng tay vào tù, lúc đó đời Chúc sẽ ra sao? Ác nhân gặp ác nhân, biết đâu có ngày những thằng chui qua háng chị ta đóp hít kia lại ngồi phán xét tội trạng bà chúa người Mông. Và chẳng cái ngôi vị quận chúa xây đắp bằng những đồng tiền nhơ nhớp, nếu Chúc được hưởng nào có sung sướng gì... Bao nhiêu ý nghĩ, phòng

đoán dồn dập trong đầu, khiến lòng tôi như có kiến đốt. Xe đưa tôi leo dốc Sum lúc nào không rõ. Chân dốc này còn in đậm trong tôi kỷ niệm khó phai... Chia tay Chú Mìn Phù và Thảo A Máy, tôi như người chơi vơi rơi giữa khoảng không. Cuộc chiến này thật vô nghĩa và tôi cũng chán ngán sự bắn giết, dù để tự vệ vẫn cứ là tội ác. Đồi chân vô định theo bản năng sinh tồn đưa tôi vượt qua Cổng Trời, xuống dốc Sum về xuôi. Đến chân dốc, tôi bị quân cảnh giữ lại hỏi giấy tờ, bắt giam tức khắc. Hồi đó, đám lính biên giới chúng tôi đào ngũ rất nhiều. Bọn tôi thường đặt lại lời một bài hát thời chống Mỹ: “Ta là con của bố ta, mẹ ta. Nhớ nhà là ta cứ ta về. Ta không cần ba lô, không cần ăng gô, quê nhà ta đó, em yêu đợi ta...”. Vì vậy từ chân dốc Sum đến thị xã có vài trạm gác của quân cảnh đón lõng những lính đào ngũ. Tôi cũng đào ngũ như Chú Mìn Phù, nhưng anh về với rừng đại ngàn của anh, tự do tự tại, còn tôi chỉ có một con đường độc đạo qua dốc Sum thì thoát sao nổi. Họ giam tôi nửa tháng ngồi viết kiểm điểm rồi giáng cấp từ hạ sĩ xuống binh nhì, điều đi đơn vị khác. Tôi phải xa mặt trận ở Quân Bạ, càng mờ mịt tin tức về Chú Mìn Phù và Thảo A Máy... Xe khựng lại, chết máy ở ngay Cổng Trời. Gã đạo diễn bảo vẫn còn may vì nếu ở lưng chừng dốc mới thật khôn nạn, giữa dốc không có nơi trú nhờ qua đêm, cũng khó tìm được xe đủ sức kéo lên dốc trong đêm tối. Cổng Trời có trạm tiếp sóng của đài truyền hình tỉnh và trạm viba của ngành bưu chính viễn thông, nằm trên hai đỉnh núi ven đường. Mỗi trạm chỉ có ngót chục người, sống gần như tách biệt với thế giới xung quanh nên rất hiếm khách. Thật hủ vía, xe chết máy ở ngay chân núi có trạm viba, ở đó có kỹ sư trạm

trường quen biết với gã đạo diễn. Chúng tôi hò nhau đàn xe ra vệ cỏ, áp sát chân núi. Đường lên trạm viba dựng đứng, có đến hơn ngàn bậc xi măng, lại phải mang vác đồ nghề, hành lý làm chúng tôi thờ đốc, đầu gối run run muốn khuyu xuống. Tôi leo được đến cái sân rộng, có đặt cột thu sóng tường mệt đứt hơi. Trường trạm là chàng trai chừng ngoài 30 tuổi. Anh hơn hờ ra sân, chằm vập ôm chặt từng người, luôn miệng: “Khách quý!... Khách quý!...”. Đoàn chúng tôi như sứ giả đem niềm vui đến với những con người cô đơn. Trường trạm la hét mọi người bật hết các ngọn đèn trong nhà, ngoài sân sáng trưng như đêm hội hoa đăng. Trong lúc mọi người tò đi tắt bật bắt vệt nấu cơm đãi khách, tôi lững thững ra sân ngắm vườn phong lan của trường trạm. Anh có cả một bộ sưu tập khá phong phú, nhiều giò lan quý: tai trâu, vảy rồng, đuôi chồn, quế hương, kiều đậm thanh, nữ hoàng, hồ điệp... Anh bảo: “Chúng em ở đây như kiếp tù giam lỏng, chỉ có công việc, hoa lá, chim muông và gió trời làm bạn”. Hay thật, chuyển đi này tôi gặp toàn những số phận bị cầm tù hay cầm tù kẻ khác. Tôi động viên anh: “Chính sách có rồi, tuổi trẻ các bạn gắng chịu cực vài năm, tích lũy kinh nghiệm rồi Nhà nước sẽ điều chuyển”. Anh nhếch miệng cười buồn đáp: “Chính sách do con người đặt ra thì con người cũng có quyền tùy tiện áp dụng. Những thằng kỹ sư ra trường bị cầm tù ở các trạm lẻ như em chỉ có hai loại, một là thiếu tiền lo lót, hai là có tài thì mang vạ”. “Thế như cậu thì thuộc loại nào?”- tôi hỏi. Anh nói gần giọng: “Đời bây giờ toàn thằng bắt tài, mòng đức nắm quyền nên họ chỉ ưa dùng dưới trướng đứa nào dễ bảo hoặc ngu hơn mình mới mong ngồi vững ghế. Một thằng oắt con như em, dám to

mồm phê các sếp lập nhiều dự án vô tích sự hay mua mấy phần mềm vớ vẩn mà mình cũng làm được thì bị bắn đi xa, giam lỏng ở trạm lẻ còn là may, có khi còn bị vu cáo hay lừa cho vào trông rồi ngồi bóc lịch trong nhà đá là đẳng khác”. “Và vì thế cậu có dịp làm bộ sưu tập phong lan tuyệt vời!” – tôi vỗ vai anh thông cảm. Anh kể rằng, mấy năm nay nếu không có ông lão khùng khùng điên điên người Mông đến bán phong lan, có lẽ anh sẽ buồn nẫu ruột vì nhớ nhà. Ông ta cũng đã từng ngồi tù vì tội đào ngũ và chống người thừa hành công vụ. Bà vợ điên bế đứa nhỏ bỏ nhà đi mất tích. Ra tù, nhà cửa, trang trại ở Bát Đại Sơn bị vào tay kẻ khác, đi khắp nơi tìm vợ con không thấy, ông lang thang làm nghề kiếm lan rừng mang ra chợ bán, lúc say lúc tỉnh, khùng khùng điên điên, chẳng ai dám dây vào. Mỗi lần có giò lan quý, ông đều mang lên trạm viba vì được giá hời, lại được uống rượu say bết nhè, thối khèn và nằm khóc tu tu. Anh trạm trưởng không biết tên ông là gì vì ông không chịu nói, cứ bảo gọi “lão khùng” là được rồi. Tôi mừng như bắt được vàng, cuống quýt hỏi thăm xem có cách nào tìm gặp ông già bán phong lan. Anh dắt tay tôi đến bên gốc cây có treo giò phong lan lạ và bảo: “Đây là lan liễu tím, còn một loại nữa là lan liễu trắng, thứ lan chỉ gặp ở rừng Cao Bằng hay Hà Giang mà thôi. Lan liễu mọc thành chùm như cỏ dại, trên các chạc cây cỏ thụ. Lan liễu tím thân mảnh, xõa tóc dài hàng mét, còn lan liễu trắng thân mập hơn một chút và xõa tóc ngắn hơn. Cả hai loại ra hoa khi nở nom như chiếc hài, tỏa hương thơm rất dịu. Trưa nay ông lão gửi đến khá nhiều phong lan, chỉ có một giò lan liễu tím, hứa sẽ tìm thêm lan liễu trắng cho đủ bộ. Mai bác nhà văn cứ ra chợ huyện, chắc sẽ gặp vì còn

nhiều giò lan khác em không lấy, nhưng vẫn trả tiền để ông mang ra chợ bán lần nữa lấy tiền uống rượu”. Đêm ở trạm viba tôi nằm thao thức, không sao chợp mắt nổi, mong trời sáng ra chợ huyện tìm ông lão bán phong lan. Lại thêm một kiếp tù tôi sẽ gặp, liệu có phải là Chủ Mìn Phủ?...

11- Chợ huyện Quán Bạ nằm trên đường phố nhỏ, ở mé Tây thị trấn Tam Sơn. Vì không phải ngày phiên nên chợ vắng hoe, chông trơ mấy phản thịt, dãy hàng xén và mấy dãy hàng rau. Người Mông, người Dao ở các xã chỉ lên chợ huyện vào buổi sáng phiên chợ ngày chủ nhật. Tôi đi miết chưa tìm thấy ông lão theo mô tả diện mạo của anh trưởng trạm viba. Ở dãy hàng rau cuối cùng có đám người bán phong lan, tôi hỏi thăm họ chỉ lắc đầu. Tìm quanh quần mãi, tôi mới phát hiện ra ở ngoài chợ, áp mặt tường phía Bắc có dãy hàng ăn. Một ông lão say rượu đang thối khèn cho đám trẻ con thị trấn nghe. Từ xa tôi đã nghe thấy điệu khèn thối quen thuộc. Bên tai tôi văng lên điệp khúc mà Thảo A Máy đã hát năm nào: “Xi tùà, nể tùà, mi dầu tùà...”. Tôi len vào giữa đám đông nhìn kỹ. Chủ Mìn Phủ đấy ư? Một ông già tóc bạc trắng phau, buồng xõa ngang vai, râu dài chấm ngực. Thân hình ông teo tóp chỉ còn bộ xương, da đen nhem, nhăn nheo, mốc thết như da trâu. Áo quần ông rách mướp, bết bột bùn đất, bốc lên mùi chua chua khăm khăm. Đứng lão khùng đây rồi. Gương mặt ấy, điệu khèn quen thuộc ấy và cả thói quen gãi dít bằng ngón tay giữa, các ngón khác vênh ra kia cũng đích thị là Chủ Mìn Phủ. Bao năm rồi, dù cuộc đời tàn phá thân xác, tôi

vẫn nhận ra anh, huống chi còn cả điệp khúc “Xi tù, nê tù, mi dầu tù...” của Thảo A Máy luôn ám ảnh đời tôi và anh. Tôi đứng lặng đi cho đến lúc anh ngừng thổi kèn, lừ đừ vào quán đòi mua thêm chai rượu ngô, ngửa cổ uống cạn rồi nằm lẩn ra đất mà khóc tu tu. Chẳng cần hỏi rõ họ tên, bởi có hỏi lúc này cũng vô ích, tôi thuê người vục lảo khùng dậy, cống về khách sạn, thả vào bồn tắm nước nóng trong phòng tôi. Tôi tin lảo khùng là Chú Mìn Phù, vắt và lấm tôi mới tắm rửa, mặc cho anh bộ quần áo mới của mình rồi để yên cho anh nằm ngủ li bì trên giường đến tận chiều tối. Đêm, tôi nhòa lệ nằm nghe anh kể chuyện...

12- Mày muốn nghe chuyện đời, chuyện tình của tao với Thảo A Máy ư? Chết hết cả từ lâu rồi, còn gì mà kể. À... mày bảo sao? Con tao, con bé Chú Thảo Mỹ vẫn còn sống, đang ở với mày giữa thủ đô Hà Nội ư? Láo toét!... Mày muốn an ủi cái thân tàn ma dại này thôi chứ gì?... Đời là địa ngục trần gian, toàn những kiếp tù, rất bầy ác quỷ. Cả tao với mày và Thảo A Máy năm ấy qua bên kia biên giới cũng thành ác quỷ nên giờ quả báo. Tao muốn chết mà ông giờ vẫn còn quả báo, hành hạ chưa tha. “Xi tù, nê tù, mi dầu tù...”, mày thấy không? Thảo A Máy đã báo trước cho tao rồi, sao mày còn cứu cho con tao sống giữa cõi người độc ác này, để ông giờ hành hạ tiếp cái đời của nó?... Chuyện đời của tao ư? Dài và khổ nạn lắm! Chia tay mày, tao cống Thảo chạy một mạch như điên vì sung sướng. Tao mê nó từ lâu mà không dám nói cái lời yêu. Nó như bông hoa rừng, còn tao như bãi cứt chó, nói lời yêu ra sợ nó không ưng bụng thì buồn thối cái ruột mình, chỉ còn nước chúi xuống đất thôi. Lúc tao với mày

vật lộn với nó để đưa vào lán, hễ đụng vào chỗ nào trên người nó là tao như bị điện giật. Tao trách nó hờ hang, ghen cả với mây. Giù tao được một mình công nó trên lưng, băng băng trong đêm giữa rừng đại ngàn, nhẹ và thơm như đang gùi một giỏ lan rừng. Giời ơi! Chiến tranh khủng khiếp, toàn sự giết chóc mà tao lại có được hạnh phúc bất ngờ. Nó gục đầu vào vai tao, rên ư ư như mèo con, nghĩ thương và tội lắm, mây ạ! Tao đi một mạch suốt đêm, vừa đi vừa nghĩ ngợi lung tung. Người nhà tao, nhà nó đạn pháo Trung Quốc giết sạch cả rồi, đi đâu về đâu cũng chỉ còn có hai đứa với nhau thôi. Nếu về bản làng cũ tao sẽ mang tiếng là lính đào ngũ, khó sống với dân quân và chính quyền. Tốt nhất chúng tao vào ở thật sâu trong rừng, trên đỉnh núi Bát Đại Sơn ấy, chẳng ma nào biết, lính ta hay lính Trung Quốc cũng không mò đến, an toàn tuyệt đối. Trước lúc đi khiêng cang với mây, tao đã thủ sẵn dao găm Liên Xô, bật lửa còi Trung Quốc và một bịch muối, thế là đủ sống. Người Mông chúng tao có rừng là có cái ăn, không thể chết đói được. Chúng tao đi miết đến bờ một con suối nước trong và sâu. Thảo bám vào vai tao ra hiệu ngồi nghỉ lấy sức đi tiếp. Lần đầu tiên tao nói cái lời yêu với nó, giữa lúc nó điên mà vẫn hiểu, gật đầu cười ngu ngơ, nhìn càng thêm thương. Tao vứt mẹ nó cây súng cho suối cuốn đi thật xa, già từ đời lính bán giết con người. Thảo sợ hãi lao xuống nước giữ súng lại không được, bụng mặt khóc. Có lẽ nó sợ tao bị tù hình hay đi tù chẳng. Hồi cách mạng văn hóa, chúng tao đã từng rù nhau sang bên kia xem người ta tù hình một chị cán bộ người Mông chỉ vì tội vứt cuốn ngữ lục của lãnh tụ vào sọt rác, không chịu đặt ở đầu giường như mọi người khác, nữa là tao bây

giờ dám vút súng đi, tội tày đình chứ bõm. Thấy kẻ đời, việc đến đâu thì đến. Tao nhảy xuống suối, bế Thảo lên bờ, cả hai cùng ướt sũng, phải cởi hết quần áo vắt cho khô. Đêm trong rừng vắng, hai thân xác đực cái tổng ngồng đứng gần nhau thì phải quấn vào nhau thôi. Nó uốn cong người khi cái của tao đi sâu vào cái của nó. Mắt nó sáng ngời lên, không còn lơ lơ như lúc điên. Miệng nó cười tươi như hoa lan rừng, không ngu ngơ như điệu cười lúc tao nói lời yêu ban nãy. Người tao cứ bồng bênh như trôi giữa trời đêm khi nó co hai chân đập gót vào mông tao, tay nó ghì chặt lưng tao lắc lắc mà rên mà thờ gấp. Thần núi, thần sông, ma rừng chắc cũng phải ghen tức trong cái đêm tao được làm chồng thật sự của nó. Chúng tao biết ơn mây lắm vì sau đêm ấy bệnh điên của nó bớt dần. Không có thần dược nào tốt bằng thứ nước tình của tao đổ vào chỗ ấy của nó đâu, mây ạ! Những ngày đầu, chúng tao kiếm măng rừng, củ mài, củ sắn, rau dại về ăn, đêm ngủ trong một hốc cây cổ thụ, tự do đi sâu, thật sâu vào trong người của nhau mà hưởng cái sung sướng tuyệt trần. Sau đó, tao lên về các thôn xã gần đó, tìm đồ đạc, lương thực của các nhà đi chạy loạn bỏ lại. Chúng tao làm nhà, cuốc đất, trồng cây, sống đời tự do trên thung lũng lòng chảo của Bát Đại Sơn cho đến ngày chiến tranh kết thúc, chẳng phiền lụy ai, cũng không ai nhòm ngó hay hạch sách gì. Tao chỉ buồn một nỗi mình ở xa, mỗi lần Thảo sinh nở chỉ sau vài ngày là con tao đều bị chết vì bệnh uốn ván. Tao đỡ đẻ cho nó, dùng dao bần cắt rốn cho con nên ma rừng xui bệnh uốn ván đến bắt con chúng tao đi, nhưng Thảo lại tin ông già quả báo cái tội nhóm trộm sát chúng mình sang bên kia biên giới giết hại người Mông nhiều quá. Thế

là bệnh điên của nó tái phát ngày thêm nặng, lại trần truồng ra suối tắm, trần truồng đứng giữa nhà hát “Xi tùa, nê tùa, mi dầu tùa...”. Tao không dám cho nó mang thai nữa, mua về một năm bao cao su OK để dùng, đợi lúc có đủ tiền đưa vợ về bệnh viện thị xã đẻ sẽ vứt quách thứ bao OK của nợ ấy đi. Nghe nói, người điên ra bệnh viện thị xã đẻ tốn tiền gấp mười người thường cơ, mày à! Biên giới mờ cửa, người bên kia sang lòng mua hồi, quế, sa nhân, thảo quả rất đắt. Vợ chồng tao âm thầm vỡ đất, biến thung lũng lòng chảo trên đỉnh Bát Đại Sơn thành trang trại trồng thảo quả và thứ gây thêm vài trăm gốc quế, tính chuyện lâu dài. Trâu, ngựa, gà, vịt của tao nuôi nhiều không đếm xuể. Bao nhiêu mồ hôi nước mắt đổ vào thung lũng lòng chảo và cách mấy năm không sinh đẻ, lại uống thuốc của thầy lang ở tận Mai Pho do tao lặn lội mua về đã giúp Thảo nguôi ngoai, bệnh điên thuyên giảm. Vụ thảo quả năm ấy tao thu về hơn trăm triệu, rừng quế cũng sắp đến tuổi đốn cây bóc vỏ. Thảo mang thai con bé Chũ Thảo Mỹ làm tao như sống lại kiếp người khác, đặt tên con từ lúc vợ mới tắt kinh, hí hửng mang vợ ra bệnh viện thị xã nằm trước hai tháng chờ đẻ. Đúng hôm tao chuẩn bị hành lý, gói cục tiền to đi đón mẹ con nó về thì một lũ người đột nhiên ập đến nhà, hạch tội tao ở đâu đến chiếm đất, chiếm rừng Bát Đại Sơn làm giàu bất chính. Chúng nó đòi dỡ nhà, tịch thu trang trại. Tao uất quá, nổi điên vác dao đuổi và chém bị thương mấy đứa vào đầu, vào vai, thế là bị bắt. Ra tòa chúng nó còn moi thêm tội tao và Thảo đào ngũ từ thời tám hoánh, dễ bề xử tao án bảy năm tù giam để cướp không trang trại. Khốn nạn thân tao, có tội thì chịu ngồi tù, nhưng Thảo mới sinh con, bệnh điên vừa mới đỡ đã tái

phát trăm trọng hơn cả mấy lần sinh con trước đây. Nó lang thang bề con đi tìm tao trong tù, làm sao tìm được, hờ giới!... Mày bảo gì cơ? Cha xứ nói nó chết khi Chú Thảo Mỹ lên năm tuổi à? Sao nó không chết ngay mà ông giới còn cho sống khổ, sống nhục năm năm nữa để giới hành hạ? Quả báo, giới ơi, quả báo! Ra tù, tao lại đi khắp nơi tìm mẹ con nó. Gót chân tao đi mòn các ngã đường bên này, bên kia biên giới vẫn chỉ như con thỏ, con nai ngơ ngác giữa rừng đại ngàn tìm con bị loài người độc ác bắt giết. Giờ tao thành lão khùng thân tàn ma dại, lang thang đi kiếm lan rừng lấy tiền mua rượu để hủy hoại cho mau chết cái thằng tao. Có ai trên đời thèm biết đến cái tên Chú Mìn Phú sống giữa cõi người nên mày vất vả đi tìm cũng phải thôi. Con của tao, con bé Chú Thảo Mỹ vẫn còn sống thật ư? Đời nó liệu có đỡ khổ nạn hơn tao với mày không, hờ giới?...

Hà Nội 21/2/2006

V.N.T.

Ngoại tình tuổi 50

1. Bà chủ khách sạn Hoàng Long mời tôi lên gặp giữa ca trực tối khiến tôi phân vân e ngại. Lúc này đã gần mười giờ đêm, khách lưu đi chơi chưa về, khách mới nhập phòng không có, sảnh khách vắng hoe. Cô nhân viên quây tiếp tân đến bên tôi nhắn tin nheo mắt cười tinh quái làm tôi thêm bối rối. Đồn rằng, bà chủ chỉ là vợ bao của ông sếp cỡ bự trên thành phố, ông đã trộm trộm tuổi “đầu năm đít to”. Tuổi ấy, lại thêm cái vòng bụng càng to thì của nợ kia càng có khả năng lắm lúc bất tuân thượng lệnh. Bà chủ sồn sồn tuổi “đầu bốn”, đang lúc hồi xuân, khát tình như khát nước, nhưng là người từng trải nên bà chẳng đại gì cặp bồ lộ liễu để ông sếp kia biết sẽ mất nguồn viện trợ và cả sự bao bọc trong làm ăn. Vậy nên bà sẵn sàng trả lương rất hậu cho nhân viên bảo vệ, nhưng phải là người đứng tuổi, có mẽ ngoài coi được, phong độ trí thức và nếu biết tiếng nước ngoài càng hay. Bà lý luận với đức ông chồng: “Thời buổi thịnh hành nền kinh tế tri thức, nhân viên khách sạn của tôi từ giám đốc điều hành đến tiếp tân, bảo vệ đều phải có bằng cấp, nói tiếng Tây, tiếng Tàu như gió thì khách mới nể phục bà chủ. Ngoài đường phố nhan nhản cừ nhân, kỹ sư về hưu non ngồi bom xe hay đập xích lô, chờ xe ôm thì khó gì việc tìm một ông trí thức làm bảo vệ tuổi trên dưới 50 vẫn còn khỏe mạnh.” Nghe bà lý luận thế, đến ông chồng hờ là chính khách lão luyện cũng phải

xoa tay tán phục, khen bà có mắt tinh đời. Ông đâu biết, mấy đời bảo vệ ở đây đã từng kiêm nhiệm chuyện phòng the cho bà rồi nhanh chân kiếm một khoản kha khá bằng cách vay mượn hoặc tổng tiền trắng trợn và... “ù té quyền”. Bà cảm lắm, lu loa với chồng rằng họ là lũ trí thức lưu manh, bằng rơm người cũng rơm nên bà đuổi thẳng cổ. Anh bạn nhà báo kể cho tôi những chuyện này, sau khi đã giúp tôi đến xin việc chỗ bà khoảng vài tuần. Tôi trách nhẹ, anh vỗ lưng tôi cười xòa bảo: “Thôi đi bố ạ! Bỗng dưng có việc nhẹ nhàng, tôi làm bảo vệ khách sạn, ngày ngủ no giấc đến trưa rồi tha hồ viết lách, lương tháng một “vé”, chẳng hơn ngày ngày thỏ than tổ ong, tôi lọ mọ viết hết đêm ư? Mày không muốn thì mẹ ta cưỡng hiếp được sao?” Tôi nói: “Biết thế, nhưng mình sợ có lúc khó xử, mang tiếng chết.” Anh bạn nói thẳng: “Tao nghĩ thương cho mày. Xét cho cùng tội gì mày phải ép xác giữ lấy hai chữ “có đạo” ở thời buổi này. Ly thân với mẹ vợ ngàn ấy năm, nó cặp kè với thằng khác, sao mày không bỏ quách đi cho rảnh nợ? Mày cũng nên giải thoát cho mình, tự do xả lải với mẹ chủ cho à biết mặt”. Chẳng biết anh bạn nhà báo vốn quen biết cả hai ông bà đã tán dương tôi thế nào mà bà chủ xem chừng nể trọng và quý tôi ra mặt, khiến đám nhân viên cứ nhìn tôi xi xảm to nhỏ. Thấy kẻ đời. Tôi cũng đã mệt mỏi với chiếc xe đạp lặc lè hai rọ sắt chát đầy than tổ ong đằng sau. Hơn nữa, làm cái nghề phơi mặt ra trên đường phố như thế cũng ê chề lắm. Giờ làm chân bảo vệ khách sạn Hoàng Long kể cũng nhàn thân, lương cao, lại không phải phơi mặt ra đường là tốt rồi. Thú nhất là vào những ngày trực ca đêm, khi thành phố chìm trong giấc ngủ say nồng là lúc tôi tự do thả hồn lên trang

giấy, nói hết những điều mình cảm, mình nghĩ giữa nơi phòng ốc khang trang thú gấp nghìn lần ở cái ô chuột nhà mình. Sách có được in hay không chưa hẳn đã quan trọng, chỉ ít thì đó cũng là cơ hội để tôi tìm lại chính mình... Cũng đã đôi lần bà chủ ngồi chuyện trò khá lâu với tôi, xem chừng bà muốn làm thân, nhưng không đến nỗi sỗ sàng hay khêu gợi như lời kẻ của anh bạn nhà báo. Bà thủng thẳng chuyện gần chuyện xa, pha chút hài hước, vẻ thân tình, nhưng vẫn giữ khoảng cách cần thiết. Có lẽ bài học về mấy vỏ lừa trước đây khiến bà thận trọng thăm dò đối phương chăng? Cứ thoáng nghĩ vậy tôi lại chạnh lòng, cảm thấy mình như con mồi bị dền dứ. Lần này theo hẹn, tôi bước vào phòng làm việc của bà, ngáp ngừng nhìn lên đồng hồ chỉ vào đúng con số mười. Bà chủ ngược nhìn tôi, nở nụ cười rất tươi như mong đợi từ lâu. Bà lại gần bộ salon, mời tôi cùng ngồi, ý nhị hỏi: “Em có làm phiền bác không?”. Tôi đáp: “Không, thưa chị! Đang giờ làm việc, chị cho gọi thì bốn phần tôi phải có mặt”. Bà cười lấy lòng: “Bác đừng quá khiêm nhường thế, khó xử cho em quá. Em sợ bác đang bận viết lách gì cơ”. “Hôm nào phải trực đêm, tôi thường đợi đến lúc người khách cuối cùng đi chơi về mới viết gì thì viết, chị ạ!” - tôi cũng cười và khê khàng thưa lại trong cương vị kẻ làm thuê. Hình như để xóa đi cái không khí trang nghiêm có phần khách sáo, bà chủ của tôi ân cần mời thuốc, tự tay pha nước và bàn thẳng vào công việc sắp tới. Bà cho biết, khách sạn chuẩn bị đón một vị khách VIP từ Pháp sang ăn Tết và tìm cơ hội đầu tư lớn ở Việt Nam. Vị này vừa đưa ra hai yêu cầu khá đặc biệt vào lúc chín giờ tối, khiến bà chủ đang dự tiệc với giới quan chức trong thành phố phải vội vàng về tìm tôi.

Khách muốn đón Tết ở Hà Nội bằng một chậu mai trắng, có dáng kết hợp giữa hai thể cây “Kinh thiên độc trụ” và “Tam thể anh tài”, bà chủ và nhiều quan khách trên bàn tiệc bàn tán mãi vẫn không luận ra thể cây độc đáo ấy. Tôi giải thích, “Kinh thiên độc trụ” là cây mai chỉ có một thân mập, xù xì vươn cao và hơi nghiêng, ở trên có tán tròn sum sê, nếu kết hợp với “Tam thể anh tài” thì ngoài tán tròn ở phía trên, cây phải có thêm hai tán vươn dài nữa, một tán chúc xuống đất, một tán nằm ngang, hợp lại thành Thiên - Địa - Nhân. Bà chủ nghe vậy mừng rỡ chồm hẳn người về phía tôi, nắm chặt tay lắc lắc. Bà bảo: “Bác đã gỡ cho em một bàn thua trông thấy. Từ mai bác chuyên tâm tìm mua cây mai này giúp em, khách sạn sẽ có thưởng xứng đáng”. Nhưng cái yêu cầu thứ hai của khách mới thật sự làm tôi ngỡ ngàng. Bà chủ nhìn tôi rất lâu thăm dò, cười và bảo, khách muốn nhờ đích danh tôi làm hướng dẫn du lịch và giúp việc trong đàm phán đầu tư của họ. Điều này thật ngoài sức tưởng tượng của tôi, vì một thằng trí thức mặt vắn như tôi, phải đi bán than, đi làm bảo vệ bỗng được vị khách lạ hoắc bên trời Tây biết đến. Đêm ấy tôi bồn chồn thao thức, nghĩ mãi không thể tìm ra nguyên cớ, cứ nghĩ bà chủ lắm tiền dùng mớ lừa dai...

2. Suốt mấy ngày tôi bươn bả đạp xe đi khắp nơi tìm mua cây mai theo yêu cầu của khách. Nhìn vào tờ FAX đặt phòng, tôi biết vị khách VIP là một phụ nữ người Pháp gốc Việt có tên là Mỹ Linh. Nàng với tôi chưa hề quen biết, sao lại nhờ đích danh tôi làm những việc tôi cũng chưa từng làm? Người chơi mai này phải có cốt cách thanh tao, tâm hồn mơ mộng mới thích loài mai trắng xú

rét, chứ không theo phong trào mua mai vàng phương Nam về bày trong phòng khách ngày Tết ở Hà Nội cho lạ mắt. Thê mai đặt ra trong yêu cầu cũng là bài toán học búa, không dễ gì đáp ứng. Tôi linh cảm nàng phải là con người có cuộc đời bí hiểm, bởi người chơi mai yêu thể cây “Kinh thiên độc trụ” thường là đàn ông từng trải, có nghị lực thép, nhưng cô đơn chống chọi với số phận nghiệt ngã. Thê cây “Tam thể anh tài” lại thường phù hợp với con người thâm trầm, sâu sắc, bình thần trước mọi biến cố dữ dội của cuộc đời, trong kiếp nhân sinh vốn đầy rẫy bất an, âu lo, trắc trở. Hai thê cây này hợp làm một trong chậu mai mà chủ nhân là người đàn bà giàu có cứ làm tôi thắc thòm chờ đợi xem mặt nàng trên suốt những chặng đường tìm chậu mai thê. Tôi đã cật công lòng sức vào vườn của nhiều nghệ nhân trồng mai ở Quảng Bá, Nghi Tàm, Đông Mỹ, lên cả Bắc Ninh, cuối cùng mới tìm được chậu mai ưng ý nhất. Ngày đưa chậu mai về khách sạn Hoàng Long, mọi người đổ xô lại nhìn ngắm, đưa mắt nhìn nhau xem chừng thất vọng. Gốc mai xù xì, mốc thối, thân cây thô mập, ba tán cây thì khô khốc với những nhánh, cành khẳng khiu, lấm tấm nụ mai dày đặc chi nhỏ bằng đầu tăm. Vài ngày sau, cây bắt đầu ra lộc, nụ hoa lớn dần, nhưng trong ánh mắt bà chủ khách sạn vẫn còn nổi hoài nghi, không thể hiểu nổi chậu cây đơn sơ như thế lại có giá tới năm triệu đồng. Mặc dầu vậy, bà hồ hởi cảm ơn người mua, hào phóng thưởng thêm cho tôi một triệu đồng. Vào hôm khách đến, bà chủ khách sạn nghe lời ông chồng, đích thân ra sân bay đón khách, trang điểm lộng lẫy như một bà hoàng. Bà sai người kiểm cho tôi mượn bộ

com-lê đắt tiền, nài nỉ tôi cùng đi, nhưng tôi lễ phép từ chối. Tôi ở lại khách sạn chỉ huy nhân viên bày biện lại nội thất phòng VIP. Xong xuôi mọi việc, tôi tản mản ngồi tựa lưng vào cây mai thế, ngẩn ngơ chờ đợi người phụ nữ chưa hề quen biết nhưng dường như đã có chút thân gần, đồng cảm nhen lên từ một loài hoa tôi ưa thích.

3. Chiếc xe chuyên đưa đón khách của khách sạn Hoàng Long ghé sát bên thêm. Từ trên xe bước xuống một thiếu phụ thoát nhìn thật khó đoán tuổi. Nàng bận một chiếc váy liền áo bằng tuyết nhung màu đen, may cách điệu từ kiểu sườn xám Thượng Hải. Tóc nàng búi cao về phía sau, cài cây trâm bằng đá hồng ngọc làm tôn vẻ kiều diễm, quý phái của chiếc cổ cao ba ngón trắng mịn đến mất mặt. Chuỗi hạt xoắn đeo trước ngực dường như không sánh nổi cặp mắt sáng long lanh dưới hàng mi cong dài. Nàng khoan thai bước vào sảnh khách, ngẩng người trên ghế sa-lon, chờ nhân viên khách sạn tíu tít chuyển hành lý lên phòng. Dáng vẻ tự tin của người lắm tiền, nhiều của không làm tôi ngạc nhiên, nhưng trên gương mặt kiều sa kia hình như đang bộn chút u hoài. Có điều gì tận thẳm sâu miền ký ức đang khơi dậy trong nàng chăng? Nàng đảo mắt nhìn quanh sảnh khách rồi đứng dậy, lưng thưng ra ngoài nhìn ngược nhìn xuôi con phố nhỏ uốn lượn ven hồ. Tôi nhìn theo bóng nàng, bỗng thấy xốn xang niềm cảm thông, muốn được chia sẻ. Hình như giữa tôi với nàng có sợi dây mong manh nào đang buộc mỗi thất vu vơ. Song cái sĩ diện của kẻ sĩ đã ngăn tôi lại. Người ta giàu có, đài các nhường kia, mới chỉ đánh tiếng qua bà chủ về cái tên hèn mọn này mà tôi đã vội chằm vập làm thân, khác nào thấy

người sang bắt quàng làm họ. Nàng đã trở lại khách sạn, khẽ thở dài, chậm rãi bước lên cầu thang, không chịu đi thang máy. Bóng nàng mờ dần theo hình xoáy tròn ốc. Bà chủ lại gần, đập nhẹ bàn tay mềm mại lên vai tôi hỏi: “Sao hôm nay nom bác cứ dần cả người ra thế? Bị người đẹp phương xa đến hớp hồn rồi phải không?”. Tôi không dám nhìn vào mắt bà, nói lảng: “Kê dọn xong phòng VIP tôi mệt quá chị ạ!”. “Bác cũng đào hoa thật. Suốt dọc đường chị Mỹ Linh cứ hỏi mãi em về bác. Hai người quen biết nhau bao giờ thế? Từ hôm nay bác sẽ không còn là người của khách sạn nữa, nhưng em chỉ cho chị ấy mượn bác ít ngày thôi, nhờ đấy, đừng có mới nói cũ, bác nhé!” – bà chủ nói như hát bên tai, cử chỉ có phần hơi nũng nịu. Ồ hay, tôi đã “có gì” với bà đâu mà “có mới nói cũ” kia chứ! Tôi đánh bạo nhìn vào mắt bà, thấy như ánh lên chút ghen tỵ. Bà nói tiếp, lời pha chút hờn mát, bảo với tôi rằng, khách sẽ nghỉ ngơi yên tĩnh vài giờ, không tiếp bất cứ quan khách nào của thành phố hay người lạ; sau đó khách sẽ đi tắm, có một nữ nhân viên mát-xa giỏi phục vụ; đúng bây giờ tối, tôi sẽ phải có mặt ở phòng VIP để bà chủ mới làm quen và giao việc. Nàng sẽ là “bà chủ mới” của tôi ư? Cái gì đang chờ đợi tôi trong những ngày sắp tới? Vẳng bên tai tôi lời nói xa xôi, bóng gió của bà chủ khách sạn từ mấy hôm trước: “Em làm khách sạn đã vài năm, tiếp xúc với Việt kiều không ít, họ cũng có dăm bảy loại. Có người là doanh nhân, trí thức nổi tiếng mà lại khó làm ăn, hợp tác với trong nước. Có kẻ lưu manh chuyên nghiệp hay chỉ làm bồi bàn bên ấy mà về nước mang nhãn Việt kiều dụ được khối cô ả xí xồn mơ cuộc sống vàng son, các cô bị lừa mất cả tình lẫn tiền, cho họ com no bò cưỡi mới nhục

chứ. Lão chồng nhà em làm chính khách mà óc bã đậu, không hơn gì mấy à xí xồn, hể nghe tin Việt kiều về đầu tư là mắt cứ sáng lên, gập phải tay em thì thật giả em bóc mẽ được hết”. Bà ta nói không sai, nhưng điều ấy với tôi cũng chẳng can hệ gì. Tôi là thằng làm thuê, một kẻ nghèo hèn, không mấy hứng thú chuyện quốc gia đại sự. Tôi cũng không có ảo tưởng xí xồn với một ai trong hai bà chủ. Họ là một thế giới khác, thế giới của quyền và tiền. Thế nhưng nàng, bà chủ mới của tôi cứ khuấy động trí tò mò bởi cái thông điệp kỳ bí về cây mai thế mà nàng yêu cầu, và để chiều khách, bà chủ khách sạn đã sai tôi mua về.

4- Cuộc trình diện của tôi với nàng khá êm ái, dễ chịu. Tôi gõ cửa phòng VIP, nàng mở cửa, nghiêng mình chào tôi rất điệu dàng, lịch duyệt. Hai người ngồi đối diện trên bộ sa-lon kiểu đời Minh. Tôi chủ động tìm trà pha nước cho cả hai người. Nàng tủm tỉm cười, lặng yên quan sát từng động tác của tôi lúc pha trà, mời nước. Loại trà ướp sen này chính tay tôi mua ở hiệu Chính Thái phố Phố Đức Chính để bà chủ khách sạn dùng đãi riêng nàng. Nàng tách trà nóng hổi trên tay, nàng mỉm cười và nói:

- Quả như lời ông bạn tôi, ông đúng là người Hà Nội gốc, rất gia giáo, nho nhã.

- Xin bà giải thích rõ thêm được không? – Tôi ngạc nhiên.

- Cứ nom bộ điệu ông thì biết. Ngày xưa ba tôi cũng dạy: “Mời trà nếu cầm một tay là vô lễ, thiếu lịch sự. Nếu cầm hai tay khư khư bung lên mời khách là khúm núm, thiếu tự trọng. Mời trà phải tay nâng tay đỡ mới thể hiện vừa kính trọng lại vừa tự trọng”. Loại chè sen này phải

qua ba lần ướp ba lần sấy, rất đúng bài bản của các cụ người Hà Nội mới có hương thơm mát và đậm đến như vậy. Nếu tôi không lầm thì nó do con cháu cụ bà chủ hiệu Chính Thái ngày xưa sao tầm, chỉ không biết họ còn ở ngôi nhà cũ phố Hàng Bò hay đã chuyển đi nơi khác.

- Thì ra bà cũng là người dân gốc Hà Nội.

- Gia đình tôi ở phố Lãn Ông đã năm đời.

- Nếu vậy chúng ta là đồng hương Hà Nội.

- Vâng... Là người gốc Hà Nội, nhưng tôi chẳng còn ai thân thích nội ngoại ở đây. Mong ông hãy coi tôi như đứa em gái xa quê lâu ngày trở về, gọi tôi là Mỹ Linh thôi cho đỡ cách bức.

- Vậy xin phép hỏi, vì sao Mỹ Linh biết tôi?

- Anh có người bạn Mỹ là Robert? – Nàng hỏi lại.

- Chúng tôi biết nhau đã gần ba năm nhưng Robert vừa mới về Mỹ, có lẽ không quay lại.

- Theo giới thiệu của Robert, anh là nhà văn, cũng đã từng là kỹ sư địa chất?

- Tôi vốn là kỹ sư địa chất nhưng chưa thể coi là nhà văn. Có lẽ bạn tôi quá yêu nên giới thiệu như vậy.

- Sao thế? Em đã được Robert cho xem khá nhiều tác phẩm của anh.

- Ở xứ mình, ai chưa có thể hội viên Hội Nhà văn thì vẫn chỉ là “tác giả”.

- Ra thế!... Nhưng em vẫn thích từ “tác gia” hay “tác giả” hơn từ “nhà văn” vì nó thực chất và chuẩn về nghĩa.

- Tôi đồ rằng người làm ăn như Mỹ Linh sẽ chỉ cần anh địa chất trong tôi, phải vậy không? - Tôi hỏi và lái câu chuyện sang ngả khác. Nàng cười rất hồn nhiên đáp:

- Chẳng giấu gì anh, em về ăn Tết chuyển này cũng là để tái thẩm định hai dự án đầu tư, một là khai thác vàng ở miền tây Thanh Hóa, hai là khu du lịch sinh thái ở ngoại ô Hà Nội.

- Nếu ở lĩnh vực địa chất, Mỹ Linh cần giúp gì tôi sẽ cố hết sức, còn mảng du lịch sinh thái, thú thật tôi mù tịt.

- Cũng chưa hẳn thế đâu. Em cần anh cả trong những cuộc đàm phán đầu tư khu du lịch sinh thái ở Hà Nội, song vì một lẽ thâm kín khác, mong anh đừng chối từ.

- Cái chính là tôi có làm được việc, có đáng được hưởng lương không, - tôi nhìn vào mắt nàng thẩm dò. Nàng cúi xuống, tránh ánh mắt tôi, nhấp ngụm trà sen, khe thờ dài nói:

- Anh đừng xem nhau bằng quan hệ chủ tớ nữa, được không? Đã vậy em xin nói thật, đối tác đầu tư du lịch sinh thái chính là ông chồng hờ của bà chủ khách sạn Hoàng Long này. Ông ta thông qua đứa con trai của bà vợ chính thức, lập công ty Thế Kỷ Mới rồi liên hệ hợp tác với em. Chuyện dài dòng lắm, lâu dần anh sẽ hiểu, chỉ biết em rất cần anh đóng vai tình nhân của mình trong các cuộc tiếp xúc với ông ta...

Tôi cũng sờ trước yêu cầu đường đột của nàng. Chắc tại ông bạn Robert người Mỹ có ý đùa cợt nên đã giới thiệu tôi làm cái việc oái ăm này. Ông ta làm ở phái đoàn MIA, đóng trụ sở ở phố Đốc Ngữ, lấy vợ người Việt. Ông là giáo sư Sử học nên rất thân với tôi. Cuộc chơi này ngoài sức tưởng tượng và tôi không hề chuẩn bị tinh thần nhập cuộc. Chắc nàng còn nhiều lý do để cần tôi sắm vai ấy trong cuộc chơi, chưa tiện nói hết. Bàn lĩnh kinh doanh và

sự sòng phẳng của cuộc chơi buộc nàng phải nói trắng phở cái giá của vai kịch là một ngàn đô la. Nhưng nhìn vào cử chỉ, ánh mắt nàng, tôi cảm nhận thấy nàng rất hiểu sự trả giá ấy là bắt buộc. Tôi không nỡ chối từ, cũng chưa thể nhận lời. Nàng bảo, chỉ cầu xin chứ không nài ép và tôi hứa sẽ suy nghĩ, trả lời sau. Chúng tôi lặng im ngồi thưởng thức trà sen, ngắm chậu mai thế. Nàng thổ lộ mình yêu hoa mai từ nhỏ. Cha nàng đã giảng giải cho nàng nhiều loại thể mai và nét đẹp của hoa. Hoa mai đem đến cho nàng cảm giác về cái đẹp huyền biến, sự vô thường của tạo hóa. Nụ mai xuất hiện trên những cành khẳng khiu vào cuối đông giá lạnh. Những chồi li ti lớn dần, hé lộ ra một điểm hồng thắm nhỏ nhỏ. Thốc rồi một sớm mùa xuân mai nở rộ, xòe ra những cánh mỏng, trắng ngần, thanh khiết. Hoa to bằng đồng xu, hương thơm dịu dịu. Qua đi dăm ngày, giữa mỗi đài hoa trắng lại xuất hiện trong lòng nó một điểm phớt hồng, gieo vào lòng ta niềm xốn xang khi mùa xuân về... Nàng nói về hoa mai với tất cả niềm đam mê xen lẫn nỗi lòng thành kính tưởng nhớ người cha. Người yêu cây, yêu hoa, hiểu dễ như nàng mà lại thuê tôi sắm vai tình nhân trong cuộc chơi giữa đời nhiều sự phản trắc, dối lừa, hẳn có nhiều lý do thâm kín, song người như nàng không thể đẩy tôi vào chỗ bắt nhân, phi pháp.

Tôi chia tay nàng về nhà miên man suy nghĩ. Các con tôi vẫn vô tư ngoan ngoãn học bài. Mẹ chúng đi chơi khuya về đang dẫn dắt chúng vì những chuyện vu vơ. Chúng có tội gì đâu, cô ấy muốn mượn cơ gây sự với tôi thì có. Tôi ngang ngạnh, bắt tài, để gia đình phải sống trong nghèo túng. Cô ấy chán chồng thì cứ việc đi chơi với gã nào đó, từ lâu tôi chẳng thiết, chỉ dùng dẫn dắt lũ con

bé bỏng, tội nghiệp của tôi. Chao ôi, một ngày sắp hết, biết bao biến cố dồn dập làm tôi phân thân, mệt rã!...

5- Những ngày đầu, tôi đưa Mỹ Linh đi thăm thú khắp nơi trong thành phố, ăn những bữa cơm bình dân ở quán nhỏ ven đường. Chúng tôi kể cho nhau nghe về những kỷ niệm với từng hàng cây, góc phố, con đường tuổi thơ. Nàng ứa lệ chỉ cho tôi căn nhà xưa ở phố Lãn Ông, ngôi trường ở phố Chợ Gạo. Về tới khách sạn, nàng thân mật nói chuyện với mọi người, kể cả nhân viên phục vụ. Từng cử chỉ lời nói của nàng đều đoan chính, lịch sự mà không một chút kênh kiệu như mấy bà Việt kiều giàu có khác. Tuy vậy, có vài điều khiến tôi băn khoăn về lai lịch của nàng nên chưa thể nhận vai diễn. Có những tối khách đến tìm gặp Mỹ Linh rất đông, pha tạp đủ loại, thậm chí cả những vị khách có khuôn mặt dữ dằn, lời nói bậm trợn kiêu chọi trời hay dân đao búa ngoài nhà ga, bến xe. Họ trò chuyện với nàng rất thân mật kiểu bồ bịch, nhưng thái độ lại rất khúm núm, sợ sệt. Đứng giữa họ, con người Mỹ Linh toát ra một thứ uy lực đặc biệt, không phải vì tiền mà vì một thứ ám ảnh ma quái rất sâu sắc, mãnh liệt. Bà chủ khách sạn đã mấy lần thì thầm với tôi về những hình xăm, tôi không tin, ngờ bà nhỏ nhen, xúc xiểm để tôi xa lánh nàng. Đàn bà khi ghen dễ thành kẻ điêu toa, nanh nọc. Bà chưa có gì với tôi, nhưng gần đây có lúc tỏ ra tình tứ hơn và hơi lộ liễu. Nghe nói, Mỹ Linh có thói quen hàng ngày vào chiều hoặc tối, sau khi tắm xong nằm khỏa thân trên giường, thuê một nữ thầy thuốc đông y đến mát-xa và tôi đã tìm cô hỏi chuyện. Đúng vậy, cô xác nhận, trên cơ thể nàng, bụng và ngực xăm một con sư tử lớn, hai chân trước con sư tử chồm lên đỡ lấy hai bầu vú. Lưng

nàng xăm trổ rất đẹp, copy theo bức tranh của danh họa cổ điển người Ý, vẽ cảnh nữ thần ái tình sau mỗi cuộc ái ân đều chắt dầu gĩa đàn ông trước lúc bình minh ló rạng. Chuyện đến nước này khiến tôi tá hỏa, hoang mang không rõ con người thật của nàng ra sao nữa. Tôi nhớ lại buổi nói chuyện với nàng về hoa mai, càng thêm khó hiểu. Tận tẩm sâu tôi tin nàng là người đảng hoàng, nhưng sự thật diễn ra trước mắt làm tôi cứ rờn rợn. Bà chủ khách sạn được đà, thả sức nói xấu nàng trước mặt tôi. Thậm chí bà quả quyết rằng, nàng là chúa đảng mafia trong đám Việt kiều lưu manh ở nước ngoài, về nước đầu tư là để rửa tiền mà thôi. Có điều rất lạ là dù bà chủ khách sạn nói thế nào thì ông chồng vẫn gạt phắt, cứ thản nhiên cười xòa, cho đó là chuyện vặt. Ông còn ra lệnh cho bà phải nhắc nhở nhân viên giữ lễ độ, phục vụ chu đáo, không để khách méch lòng. Một lần cùng nàng đi lễ ở phủ Tây Hồ, để thăm dò việc đầu tư của nàng hư thực ra sao, tôi hỏi:

- Mỹ Linh lần này về đầu tư khai thác mỏ vàng đã tìm hiểu tình hình đến đâu rồi?

- Đương nhiên, để chuẩn bị cho hạng mục đầu tư này, trước khi về Việt Nam, em đã giao cho Văn phòng phát triển của hãng nghiên cứu suốt ba tháng trời. Lần này về Việt Nam, Văn phòng của hãng đề xuất mấy nơi khá tốt, nhưng em đã chọn mỏ vàng ở miền tây Thanh Hóa vì tài liệu địa chất ở đây cho biết ngoài vàng sa khoáng ra còn có thể có vàng gốc. Hơn nữa, em có duyên nợ với xứ Thanh, không sao quên được, anh à. Chuyện đời éo le và dài lắm!...

- Nhưng nơi đó điều kiện giao thông rất kém?

- Giao thông không phải là điều em quan tâm. Vàng

là loại hàng hóa đặc biệt, tỷ trọng phí giao thông trong giá thành sản phẩm khai thác mỏ vô cùng bé.

- Vậy điều quan tâm nhất của Mỹ Linh là gì?

- Quản lý và điều hành khi khai thác. Làm thế nào để có năng suất cao và không bị ăn cắp sản phẩm là vấn đề đau đầu em nhất trong hạng mục đầu tư này.

- Mỹ Linh định chọn hình thức đầu tư nào?

- Em sẽ đầu tư một trăm phần trăm vốn. Vấn đề là còn phải chờ xem phía Việt Nam đưa ra điều kiện thế nào? Nếu hợp lý là em ký liền.

- Mỹ Linh thực không hồ danh là bà chủ lớn trong giới Việt kiều. Những hiểu biết của em còn sâu sắc hơn cả một số chuyên gia khai thác vàng sành sỏi ở Việt Nam.

Nàng cười nhìn tôi, đôi mắt hơi nheo lại rất hóm hỉnh. Càng tiếp xúc với nàng, tôi càng thấy người đối thoại dễ bị chinh phục bởi sắc đẹp, vẻ duyên dáng, ứng xử nhanh nhạy, tế nhị của nàng. Sau lần đi phủ Tây Hồ, tôi đã phần nào yên tâm về nàng. Tôi đưa nàng đi tiếp xúc với các quan chức, các nhà khoa học có tên tuổi trong ngành địa chất, khai mỏ, tuyển khoáng, phân kim... Nàng nhờ tôi tháp tùng đi đàm phán với Bộ Công nghiệp và chính quyền địa phương tỉnh Thanh Hóa.

Lễ ký biên bản ghi nhớ về hợp tác khai thác vàng giữa ông Chủ tịch tỉnh và Mỹ Linh diễn ra suôn sẻ, dưới sự chứng kiến của Thứ trưởng Bộ Công nghiệp và chủ nhiệm Ủy ban hợp tác đầu tư của Chính phủ. Trên đường từ Thanh Hóa ra Hà Nội, Mỹ Linh rất vui. Nàng luôn miệng cười nói. Thỉnh thoảng nàng khẽ hát một bản tình ca bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp. Tôi để ý thấy nàng không hát nhạc hiện đại phương Tây mà rất thuộc nhạc cổ

điền của G.Verdi, Sube, Sopanh... Giọng nàng nghe rất trẻ, vừa mượt vừa trong. Đến Tam Điệp, trước cảnh núi non hùng vĩ, nàng đưa mắt nhìn ra ngoài đăm chiêu, tư lự. Hồi lâu nàng nói:

- Em biết mấy ngày đầu anh còn dè dặt với em nhiều.

- Quả có như vậy, Mỹ Linh ạ!

- Dễ hiểu thôi. Người ta thường nói: “Muốn biết anh là người thế nào hãy quan sát các bạn bè anh”. Nhìn thấy đám khách của em ở khách sạn chắc anh hết vía, và có lẽ anh khinh thường em lắm phải không?

- Chưa hẳn là như vậy.

- Nhiều lần em muốn tâm sự, giải thích cho anh nghe về lai lịch của mình, nhưng nghĩ đi nghĩ lại thấy chưa cần thiết.

- Đến hôm nay tôi đã phần nào hiểu Mỹ Linh. Hy vọng chuyến về nước đầu tư của em sẽ thành công.

- Cảm ơn anh!...

Chúng tôi còn tâm tình nhiều chuyện về thành phố quê hương, về gia đình và học hành của con cái. Tôi nói sơ sơ về cô vợ, giấu nhẹm những bất hòa gần đây. Tôi cũng kể về tuổi thơ khốn khó của mình và rất muốn nghe chuyện tuổi thơ của nàng. Mỹ Linh xúc động cầm tay tôi bóp nhẹ. Nàng ngả hẳn đầu vào vai tôi kể về gia đình và thời thơ ấu của mình. Nàng vừa kể vừa thốn thức, có lúc ôm chầm lấy tôi, người run lên, mắt nhòa lệ, toàn thân cứng đờ, lạnh giá như hồn ma xác chết. Tôi bàng hoàng ngồi nghe, ngỡ chuyện xảy ra ở một hành tinh khác...

6- Em sinh ra trong một gia đình trí thức có danh giá

ở Hà Nội. Họ Lê nhà em người thi dịch sách, người thi soạn từ điển, người làm giáo sư sinh ngữ hoặc nghiên cứu Hán học. Bố em là giáo sư tiếng Anh từ thời Pháp thuộc. Ông giỏi tiếng Pháp như tiếng mẹ đẻ, tu nghiệp thêm tiếng Anh ở Luân Đôn, về nước mở một trường tư thực. Các giáo viên đều là bạn học cũ có hoàn cảnh gia đình nghèo túng hay đang thất nghiệp. Ông vừa làm hiệu trưởng vừa nhận phụ trách môn tiếng Anh. Thực ra ông mở trường học cho vui và giúp đỡ bạn bè, học sinh nghèo. Hồi ấy, nhiều người viết hay dịch sách chỉ cần cầu cạnh bố em một chữ ký “đã hiệu đính” là ông có đủ tiền mua một chiếc ô-tô loại sang. Song không phải với ai ông cũng nhận lời. Mẹ em có một cửa hàng bán thuốc bắc to nhất phố Lãn Ông, cung cấp cho các tỉnh ở Bắc và Trung Kỳ. Tiền, vàng của mẹ em đủ tậu hàng chục ngôi nhà ở Hà Nội. Em học tiếng Anh, tiếng Pháp từ hồi còn bé tí. Nếu cuộc đời không có những bước ngoặt cay đắng thì vào thời mở cửa như lúc này, với vốn liếng tiếng Anh, tiếng Pháp và gia tài được chia của bố mẹ, xoàng ra em cũng là chủ một khách sạn lớn... Chuyện bắt đầu từ điều bất hạnh của bố em. Một tai họa vừa phi lý lại vừa khủng khiếp. Trong trường của bố em có một lão chuyên quét rác và đánh trống. Quê hán ở vùng Thiên Thai, bên kia sông Đuống. Năm Ất Dậu, khi cách mạng nổi lên, hán là thằng mõ làng hùa theo đám đông đi phá kho thóc ở Phú Hồ. Sau đó, hán được bầu làm xã đội trưởng dân quân. Người Pháp quay trở lại lòng bất cán bộ Việt Minh, hán sợ chết không dám lên chiến khu mà trốn ra Hà Nội lang thang xin việc. Bố em gặp hán ở chợ người phố Hàng Chiếu đói rách, ghẻ lở.

Ông thương tình cho hấn về làm chân gác cổng, quét rác và đánh trống. Hấn được ở trong trường, được cấp lương và còn được bố em dạy cho biết đọc, biết viết. Tuy nhiên, do lối sống bê tha, dung tục, hấn thường bị bố em đe nạt, nghiêm khắc nhắc nhở, dọa nếu không sửa sẽ đuổi việc. Nhiều lần người ta phát hiện hấn dám chứa chấp bọn gái điếm đưa giai vào hành nghề trong trường học để lấy vài chục đồng Báo Đại. Bố em nghe chuyện quá tức giận, cho hấn mấy cái bạt tai. Ai ngờ chính mấy cái tát đó sau này trở thành tai họa khủng khiếp cho ông và gia đình. (Kể đến đây nàng bật khóc. Tôi lấy khăn lau nước mắt cho nàng). Trước ngày Thủ đô giải phóng, họ hàng, bè bạn khuyên bố em di cư vào Nam, nhưng bố em dứt khoát không nghe. Để ép buộc bố em phải di cư, ông bà nội lấy cớ không thể xa cháu đích tôn đã đưa anh trai em vào Sài Gòn. Dầu thế, bố em khi ấy vốn sức sôi nhiệt huyết cách mạng, kiên quyết không theo chân người Pháp vào Nam, ở lại đón chờ Chính phủ kháng chiến. Em khi ấy mới tròn một tuổi. Hàng ngày ông cùng học sinh đi tập hát những bài ca cách mạng, may cờ và biểu ngữ đón chào những người con anh dũng của Thủ đô từ chiến khu trở về, trong đó có cả bạn bè và học trò cũ của ông. Ngày đầu tiếp quản, gã đánh trống của trường lăng xăng khắp chốn cùng nơi hò hét, hô khẩu hiệu. Hấn tình cờ gặp người cùng làng làm đại đội trưởng, đóng quân ở gần trường học, bèn lân la làm thân và tìm cách chạy chọt, nhờ ông ta xác nhận đã từng là đảng viên, làm xã đội trưởng dân quân từ năm 1946. Lập tức hấn trở thành nhân vật quan trọng của trường học và các khu phố lân cận. Người ta cho hấn đi học lớp bỏ tù lý

luận ba tháng, sau đó trở về làm hiệu trưởng của chính trường do bố em lập, nay đã thành trường quốc lập. Việc làm đầu tiên khi nhận chức của hấn là thay toàn bộ Ban giám hiệu cũ của trường. Hấn ngồi ghế chủ tọa, hút thuốc lão sòng sọc bằng điếu cày, xoa tay tuyên bố: “Tiếng Anh, tiếng Pháp là những thứ tiếng thực dân đế quốc. Học sinh bây giờ chỉ học tiếng Nga, tiếng Trung. Giáo viên tiếng Anh của trường không cần nữa nên phải chuyển sang làm đánh trống, gác cổng”. Mọi người nhìn bố em ái ngại, nhưng ông chỉ cười buồn, sẵn sàng nhận nhiệm vụ mới phân công của cách mạng. Từ hôm đó, bố em âm thầm an phận với chùm chìa khóa và chiếc dùi trống, không một tiếng phàn nàn. Khi Nhà nước tiến hành cải tạo công thương nghiệp, mẹ em bị quy là thành phần tư sản. Gia đình em có người di cư vào Nam và ngôi nhà phố Lãn Ông do ông bà nội đứng tên nên bị coi là nhà vắng chủ, đi theo địch, phải tịch thu làm trụ sở y tế khu phố. Người ta phân cho bố mẹ em một gian gác ở phố Hàng Thùng. Nơi đây suốt ngày chát chúa tiếng gò hàn. Bố em không chịu được tiếng ồn, đau đầu vật vã không thể làm việc, đọc sách được. Tay hiệu trưởng giả bộ đạo đức, đồng ý cho gia đình em chuyển vào ở trong trường, ngay tại gian nhà gần khu vệ sinh mà khi xưa hấn từng ở để tiện việc quét dọn. Cả ba nhân mạng trông vào đồng lương gác cổng của bố em và ít tiền, vàng mẹ em cất giấu được, lâu dần cũng cạn. Đã thế, tay hiệu trưởng luôn tìm cách soi mói, làm nhục bố em trước mặt mọi người. Hấn công khai tuyên bố phải để cho loại người chuyên ăn trên ngồi chốc như bố mẹ em cải tạo lao động “cho biết thế nào là lễ độ”. Thình thoàng, hấn

ghé qua nhà em nhãn mặt, nhãn mũi, phê bình người trí thức sao ăn ở mắt vệ sinh làm gương xấu cho học trò. Thật tức cười! Một thằng vô học, áo quần xộc xệch, tay cầm tấm xia răng tanh tách, tay khác gãi bụng sồn sột lại cao ngạo lên lớp nhà trí thức có tên tuổi như bố em về cách ăn nếp ở, về tính mô phạm nhà giáo! Bố em chỉ cười mát, báo cáo xin tiếp thu ý kiến phê bình của ông hiệu trưởng. Con người bố em là thế, luôn ung dung tự tại, nhẵn nhụi để chờ thời, hy vọng có ngày người ta nhận ra sai lầm, thay đổi chính sách với người trí thức, đưa xã hội tiến lên. Thấy vậy hẳn càng cay cú tìm cách trù dập ông cụ... Thấm thoát mười năm qua đi. Bố mẹ em quen dần với cảnh sống đạm bạc. Ông xin dịch thêm tài liệu cho một cơ quan nghiên cứu lấy tiền uống cà phê và hút thuốc Bông Lúa, loại thuốc rẻ tiền nhất lúc bấy giờ. Mẹ em khi tiền, vàng giấu được đã hết, muốn nuôi em ăn học chỉ còn nước liều, muối mặt ra cửa chợ Bắc Qua, Đồng Xuân buôn bán trao tay các loại tem phiếu và hàng nhu yếu phẩm. Hồi đó mẹ em bị liệt vào hàng “con phe” tức thành phần bất hảo. Nghề này khá phức tạp, vốn dĩ hiền lành nên mẹ em hay bị chèn ép. Em thỉnh thoảng phải ra chợ giúp mẹ nên sớm trở thành con bé đánh đá chua ngoa, nhất là những lúc em bênh vực mẹ, chửi nhau với người khác. Điều này bố em cấm kỵ, nhưng vì thương mẹ nên em vẫn lén lút làm. Dần dần, vừa đi học em vừa là người buôn bán chính của gia đình. Vì học ca chiều, sáng em dậy từ năm giờ cắp rổ ra chợ. Quầy thịt cá, đậu phụ, nước mắm nào cũng có vài hòn gạch của em dấp chỗ. Em len lỏi giữa đám người xếp hàng rồng rắn, xô đẩy, chen lấn, chửi bới họ để mua thực phẩm. Sau

mỗi lần mua thuê như vậy, em được từ hai đến ba hào. Tính ra mỗi buổi sáng, lúc chợ Đồng Xuân khi chợ Hàng Bè, em cũng kiếm được từ đồng rưỡi đến hai đồng, hơn cả tiền dịch sách một đêm của bố. Đó là chưa kể có người không dùng đến phiếu đậu phụ hay phiếu nước mắm, em có thể xin hoặc mua rẻ để rồi lại mua hàng giá cung cấp, bán hàng giá cao ăn chênh lệch. Nếu gặp mấy ông bà thợ móc cống có phiếu thịt loại cân rưỡi đem bán để mua quần áo sách vở cho con, thậm chí để đánh bạc thì hôm đó em trúng to. Mấy bà bạn nghề của mẹ không ngớt khen em lanh lợi, xông xáo. Nghe họ khen con mình, bà chỉ cười buồn, u uất. Chỉ sau này có con gái, em mới hiểu được hết nụ cười buồn ấy. Bà đâu muốn em lam lũ nhếch nhác suốt ngày ngoài chợ. Bà đâu muốn con mình đi học mà quần áo, đầu tóc sặc mùi nước mắm. Và trên hết, bà không muốn con mình như kẻ hạ lưu. Bà thầm ao ước em hàng ngày mặc quần áo đẹp, tung tăng cắp sách tới trường. Người ta nói đang xây dựng một xã hội công bằng, nhưng hơn ai hết, tuổi thơ của em thấm thía sự bất công. Mặc dù vậy, em vẫn học xuất sắc nhất nhì lớp. Có lẽ đó là do di truyền của bố em. Riêng về tiếng Anh, tiếng Pháp thì cả trường không có ai học nên em không có đối thủ. Em có thể nói và viết khá chuẩn những câu tiếng Anh, tiếng Pháp thông thường trong giao tiếp, ngay từ lúc còn học cấp một. Ấc thay, vì thế mà người ta lại vu cho bố em ngấm ngấm cho con gái học tiếng của bọn đế quốc để chờ thời cơ liếm gót địch, chống lại cách mạng!... (Nàng lại khóc tức tưởi)... Em dậy thì vào loại sớm. Mười ba tuổi em đổi khác từng ngày, càng dậy thì càng đẹp. Ngực nở. Tóc dày,

ông mượt, mặc dù có vương mùi cá thịt hay nước mắm. Mỗi đồ không cần son phấn. Khách đến nhà nức nở khen tay em thừa hường của mẹ, ngón nào ngón ấy thon dài như búp tay Phật. Thoạt nhìn ít ai nghĩ em mới đang ở tuổi mười ba, chớm sang tuổi mười bốn. Giữa lúc đó mẹ em qua đời sau một ca đẻ khó. Mấy năm kiêng cử, hai ông bà thêm có một đứa con trai. Ai ngờ lần ấy mẹ em không qua được số mệnh đã an bài, bà và con trai cùng chết trong bệnh viện. Bố em thương vợ, suốt ngày ngồi ở góc nhà biếng ăn quên ngủ. Bà mất được mấy ngày thì ông cũng ốm liệt giường. Em có ngờ đâu giữa những ngày tang tóc, ông giời lại bắt em phải dồn dập hứng chịu bao nỗi bất hạnh và tủi nhục, tưởng không còn thiết sống, thả chết theo mẹ còn hơn...(Nàng gục vào tôi rồi đắm ngực, cào cào mà khóc như chưa bao giờ được khóc)... Gã hiệu trưởng từ lâu vẫn sống độc thân. Thời ấy người Hà Nội ta tuy đời sống khốn khó nhưng vẫn còn giữ được nhiều nét thanh lịch, làm sao có thể chấp nhận một thằng hạ lưu như lão ấy cơ chứ. Không người đàn bà nào đến gần hoặc bắt chuyện với hắn. Các cô giáo trong trường hề thấy hắn lại gần là tìm có bò đi nơi khác. Trong trường chỉ có hắn sống ở một phòng to trên gác hai và gia đình em chui rúc trong gian nhà hôi hám tầng dưới. Hắn nhiều lần hương cập mặt thềm thường về phía em. Thậm chí hắn còn rình lúc em đi vệ sinh hay đi tắm vào buổi đêm, vờ vọt ra mờ nhòm cửa để nhòm ngó. Lợi dụng lúc bố em ốm nặng, hắn lấy tư cách lãnh đạo xuống lân la hỏi thăm sức khỏe ông cụ, giả nhân giả nghĩa ái ngại cho em sớm phải vất vả. Một hôm, trời vừa sẩm tối, hắn mò đến nhà, lại giường bố em sờ trán

ông rồi kêu lên: “Sao đầu ông cụ lại nóng thế này? Có lẽ nguy mất!... Cháu chạy nhanh lên phòng chú lấy lọ thuốc hạ sốt xuống đây”. Em khi ấy còn non dại ngây thơ, chỉ biết thương bố, nào có đề phòng gì, hốt hoảng chạy lên gác vào buồng của hấn. Vừa đẩy cửa bước vào em chỉ kịp thấy bóng đàn ông lao theo, đè nghiêng mình xuống nền nhà. Em điên cuồng cào cấu, giãy đạp, nhưng không chống cự nổi. Hấn xé nát hết quần áo của em, phả hơi thở nồng nặc mùi rượu và mùi tòi lên mặt em, mắt hấn trắng dã và dữ tợn. Hấn chiếm đoạt em với tất cả sức lực trâu điên, bằng sự cuồng dâm thô bạo. Em đau đớn và kiệt sức mê man không biết giờ phút nào nữa. Hấn còn không chịu buông tha, trói tay em vào thành giường, nhét giẻ vào mồm, tiếp tục dày vò em suốt đêm. Khi tỉnh dậy, em thấy mình trần truồng nằm trên giường. Bên cạnh em là thằng già bằng tuổi bố mình, ngáy như bò rống, nước rãi sùi ra hai bên mép. Em đã trở thành đàn bà giữa tuổi mười bốn còn non một tháng, vào chính ngày “tuần tứ cửu” của người mẹ xấu số. Em gào lên cắn cấu, chửi rủa thằng khốn nạn đã phá đời con gái của mình. Hấn còn trơ cái mặt thót nhe răng cười và bảo sẽ cưới em làm vợ. Em đời nào chịu làm vợ một thằng đê tiện, hèn hạ như hấn! Mấy hôm sau, đợi lúc em hồi sức ra chợ kiếm sống, hấn ngồi bên giường bệnh kể hết chuyện xảy ra với bố em, vờ sụt sùi ân hận và yêu cầu được cưới em làm vợ, sau khi đã tự tay lục hồ sơ của trường, tẩy xóa giấy khai sinh và học bạ của em chữa tuổi thành 18. Ông cụ quá uất ức, bột phát đau tim chết ngay trên giường, không kịp trần trối với em nửa lời. Trong vòng hai tháng trời, em mất cả cha lẫn mẹ, tâm thân

bị dày vò ô nhục. Đưa người cha ra nghĩa địa, em thề sẽ trả thù tên hiệu trưởng đê tiện ấy... (Tôi bồi hồi xúc động, rót chén trà sen mang theo trên xe để cho nàng tạm ngừng kẻ, hồi tâm tĩnh trí)... Nghề phe phẩy của em ngoài chợ va chạm với đủ loại người. Em thường xuyên cãi lộn, thậm chí phải đánh nhau với kẻ khác bất kể đàn ông hay đàn bà. Sức vóc em mảnh mai không dễ gì thắng cuộc. Vũ khí duy nhất của em là sự chua ngoa, đánh đá đến bầm trợn, liều lĩnh. Cùng nghề phe phẩy của em ở chợ Hàng Bè có Sênh Tàu. Nó hơn em một tuổi, nhưng rất to con. Bỏ Sênh Tàu là người Sơn Đông - Trung Quốc rất giỏi võ thuật. Trước khi lưu lạc sang Việt Nam, ông đã từng đi khắp miền Giang Nam - Trung Quốc làm nghề mài võ, bán thuốc cao kiếm sống. Sênh Tàu được bỏ dạy võ từ năm lên bảy. Là con gái, một mình nó có thể xơi tái năm người đàn ông lực lưỡng. Nếu vào thế đứng ở góc tường hay góc cây cổ thụ, tay cầm một dây thắt lưng da, mười thằng đàn ông cầm gậy, cầm dao cũng không dám tới gần. Thằng nào liều lĩnh xông vào không rách môi cũng què cẳng. Em mê nhất là cú đá "phi thiên cước" của Sênh Tàu. Chính mắt em đã chứng kiến nó tung người lên đá trúng giữa mặt thằng hàng xóm bất hiếu đang chửi đánh mẹ, nã tiền đi đánh bạc. Tên hàng xóm mặt mày thâm tím, sưng vù như bị ong đốt hàng tháng trời vẫn chưa khỏi. Sênh Tàu rất thân với em. Hai đứa như hai chị em ruột chia sẻ ngọt bùi. Trong làm ăn nó có võ, em có mẹo, hai đứa thành một cặp bài trùng lý tưởng. Từ hôm biết em bỏ học, bố mẹ chết hết, thân bị làm nhục, nó cứ lồng lên sùng sục, đòi đi đánh thằng hiệu trưởng một trận nên thân giữa buổi chào cờ thứ hai đông

đủ học sinh. Em cố can Sếnh Tàu. Em muốn đợi đến sau giỗ đầu bố mẹ, học xong võ thuật sẽ tự mình hỏi tội thẳng chó đẻ... Và từ hôm đó, em mang đồ đạc, quần áo đến ăn ngủ tại nhà Sếnh Tàu ở ngõ Phát Lộc để chuyên tâm học võ. Hàng tháng em chỉ ghé qua nhà vào ngày rằm, mùng một thắp hương cho hai cụ. Lòng khao khát được trả thù khiến em say mê học võ, luyện tập khí công bền bỉ đêm ngày. Bố con Sếnh Tàu không hề e ngại, hết lòng truyền cho em những miếng võ bí truyền. Sau một năm em đã thành đạt. Em thuần thục ngón đá “phi thiên cước” không thua gì Sếnh Tàu. Gót và mắt cá chân em được luyện tới mức dùi sắt nung đỏ có thể gi vào cháy xèo xèo, mặt vẫn tỉnh bơ hút thuốc. Trực diện với đối phương, mũi chân em như lưỡi rìu thép của tiều phu đốn củi, có thể phạt bay quai hàm của kẻ địch. Những khi em đảo một vòng nên gót chân vào gáy của đối phương thì chẳng khác gì búa tạ mười cân giáng xuống, kẻ dính đòn không gãy cổ thì cũng mang tật suốt đời. Bước nhảy của em gọn nhẹ và biến hóa khôn lường. Sau lần tỷ thí, kiểm tra công lực và võ thuật với bố con Sếnh Tàu, em thâm nhủ lòng đã đến ngày trả thù thẳng mõ làng, quân chó đẻ đều mạo danh trí thức.

Đêm ấy là hạ tuần tháng tám âm lịch. Trời tối trăng và oi bức. Em chủ động đón đường lão hiệu trưởng, giả bộ ngoạn ngoạn tuân theo số phận, thuận tình làm vợ hần, rù hần đạp xe đèo em lên bãi mía ở bờ sông làng Chèm, ngoại ô thành phố. Khi em và hần vào sâu trong bãi mía um tùm, em bấm đèn pin, cởi hết quần áo, bảo hần quỳ xuống, úp mặt lên cái của mình thè lưỡi liếm. Bây giờ xem phim con heo, thiên hạ mới coi đó là trò khoái lạc, chứ

thật sự lúc đó em cho đó là trò hạ nhục khủng khiếp nhất nên chỉ thấy há hê vì được trả thù. Ở nhà quê, các bà chửi nhau thường hay rủa đôi phương liêm nợ, mút kia mà. Hấn tưởng bờ, toan làm nốt cái động tác cuối cùng của giống đực. Bấy giờ em mới thúc mạnh đầu gối vào mặt hắn, chống nạnh cười khanh khách, tay lăm lăm cầm con dao nhọn sắc, gầm lên: “Đù rồi thằng đĩ đực! Thằng mõ làng dê tiện! Bà gọi mày đến đây để hỏi tội, để trả món nợ nghìn đời chứ đâu phải cho mày đủ đòn hả con! Bà sẽ cắt cái của nợ của mày về làm gối”. Hấn lắp bắp van lạy em như té sao, mặt xám ngoét. Em điên tiết, nhảy lên đá một cú như trời giáng giữa mặt, làm hắn rống lên như bị chọc tiết rồi đổ vật xuống đất. Bao nhiêu căm thù dồn nén khiến em lòng nên dữ dằn như cọp mất môi, đâm đá túi bụi lên mặt hắn. Chỉ một lúc sau người hắn mềm như sợi bún, mặt méo mó biến dạng đến thâm hại, hơi thở thoi thóp. Em đã có chủ định bêu xấu thằng lưu manh mạo danh trí thức. Bao nhiêu quần áo của hắn, em đặt lên bè chuối, thả xuống sông Hồng cho nước cuốn đi, không quên cài thêm mảnh giấy vào cúc áo, thông báo địa chỉ, chức vụ, tên tuổi, tội trạng của hắn. Còn thân thể bầm dập, trần như nhộng của hắn, em trối nghiến lại, lật ngửa, đội lên đầu hắn cái silíp của mình, cổ quấn vào chiếc cốc sê và viết lên mặt hắn bằng mực Tàu mấy chữ “sự trả thù của đàn bà”. Chiếc xe đạp của hắn thời đó là của quý hiếm, em lấy đá ghè nát... Sau chuyện đó hắn phải rời trường cũ, lánh về quê làm hiệu trưởng một trường cấp hai. Cuộc đời sao cứ như tấn trò hề cười ra nước mắt! Em làm nhục hắn đến mức ấy, ngờ hắn phải nhục đến đâm đầu xuống sông mà chết thì hắn lại được tăng bốc lên thành nhà giáo gương mẫu...

7- Tôi ngồi trên xe, chết lặng đi vì câu chuyện về tuổi thơ dữ dội của nàng. Phải chăng vì cuộc đời xô đẩy nàng từ chốn cao sang vào kiếp sống giang hồ nên nàng vừa sành chơi mai thế lại vừa quen biết những khuôn mặt dữ dằn mà tôi đã thấy ở khách sạn Hoàng Long? Tuổi thơ tôi cũng nhiều cơ cực, nhưng không thâm thấp gì so với nàng. Tôi phải vừa đi học vừa kéo xe bò chờ than quả bàng, đi giao cho các hộ dân trong nội đô để phụ giúp mẹ nuôi tám đứa em thơ. Bây giờ, trong cảnh huông trời trêu, tôi đang dính dáng đến ba người đàn bà, họ khiến tôi có cảm giác như cuộc đời này là một mớ rối bòng bong, đảo lộn tất cả. Nàng như thể đã đi một nhẽ, còn bà chủ khách sạn thì sao? Bà gốc người xứ Thanh, bố đỡ đó mẹ xó chùa, chỉ nhờ chút nhan sắc, khéo chải mối ông sếp bự mà bỗng từ chị văn thư đánh máy quèn nhảy lên thành bà chủ đài các giữa đô thành hoa lệ thời mở cửa. Vợ tôi ư? Cô ấy xưa đâu có đến nỗi nào, cũng gia đình nề nếp, bằng cấp đại học hần hoi, bỗng nhiên đồ đốn, bỏ bịch lẳng nhăng. Tôi ly thân nhưng không muốn phá vỡ tổ ấm gia đình, sợ các con bơ vơ, họ mặc phiền trách... Ô-tô đưa chúng tôi về đến khách sạn đã mười giờ đêm. Trời không mưa, nhưng nhiều sương mù nên hơi lạnh, làm Mỹ Linh húng hắng ho khan suốt dọc đường từ Phủ Lý đến Hà Nội. Tôi dắt tay nàng xuống xe, diu vào ghế phô toi trong khách sạn.

- Chị Linh! Chị không nhận ra em sao?

- Ôi Diệu Loan! Em đợi chị lâu chưa? Từ hôm về, chị mong em dò mắt mà em cứ biến đi đâu ấy. Em là đáng đánh đòn lắm!

- Chào bác Linh đi con! – Loan dắt tay một bé gái lại gần, bé khoanh tay lễ phép chào Mỹ Linh.

- Lại đây với bác nào con gái – Mỹ Linh bồng cháu nhò lên đùi, âu yếm vuốt từng sợi tóc – Con tên là gì? Mấy tuổi rồi? Thơm má bác mấy cái thật kêu vào nào!..

- Con tên là Thúy Quỳnh, con lên bảy tuổi ạ!

Mỹ Linh thơm chùn chụt vào má nó. Đưa bé cù quần lấy nằng, hai bác cháu ôm nhau cười khúc khích. Chợt nằng thẳng thốt kêu lên:

- Trời ơi! Sao mặt con trầy xước thế này? Tay chân con tôi sao thô ráp, nhăn nheo làm vậy?

Nằng quay sang Diệu Loan nghiêm sắc mặt hỏi:

- Loan! Em với Nhật béo sổng ra sao? Thằng khôn nạn ấy đã làm gì em phải không?

- Chúng em bỏ nhau lâu rồi.

- Em nói lại, bỏ nhau... ly hôn... hay nó ruồng bỏ, lừa gạt em?

- Từ ngày chị đi Pháp, bao nhiêu tiền vàng chị cho chúng em nó nướng hết vào xóc đĩa, thuốc phiện, đĩ bợm. Tiền hết là tình hết. Nó bỏ rơi hai mẹ con em chạy theo con mẹ bán phở đầu Cửa Nam hơn nó 9 tuổi, mập ú như thùng tô nô. Nhưng khôn nạn nhất là thỉnh thoảng nó mò về dày vò em suốt đêm rồi sáng ra có gì cuốn sạch. Em uất quá, viết đơn ra tòa ly dị. Nó lánh mặt không đến nên tòa xử cho em ly hôn vắng mặt chồng, có đầy đủ nhân chứng ở khu phố.

- Đồ chó má! Chị sẽ lột da nó!

Mỹ Linh nghiêng răng ken két, tia mắt đỏ vằn, quắc lên dữ tợn.

- Đừng. Em van chị. Em xin chị. Quên nó đi chị ạ! Tại em hết cả. Tại em không nghe chị từ đầu.

Tôi cảm thấy sự có mặt của mình là thừa và hơi

chương nên xin phép cáo lui. Mỹ Linh choàng dậy, níu tôi ngồi xuống ghế:

- Anh cứ tự nhiên ngồi đây với chúng em. Diệu Loan như em gái ruột của em. Chúng mình đều là người trong nhà, anh đừng ngại.

Tôi lúng túng ngồi lại trên ghế nghe hai chị em tâm sự và quan sát Diệu Loan. Nàng chừng 30 tuổi, đẹp mê hồn dù trang điểm sơ sài. Nàng mặc bộ váy rộng bằng vải trắng mềm, có những mảng hoa văn sẫm màu kiểu Ả Rập. Cặp đùi thon dài thoáng gọn những đường gân xanh chìm dưới làn da trắng nhợt, dấu hiệu của sự ốm yếu. Gương mặt trái xoan, sống mũi cao và thẳng, mắt buồn rười... tạo nên vẻ dịu dàng pha chút nhẫn nhục... Mỹ Linh ôm chặt cháu Thúy Quỳnh hôn lên cổ, lên má, lên tóc nó, mắt nàng ngấn lệ. Nàng mở ví lấy xấp tiền đô dúi vào tay Diệu Loan:

- Em cầm tiền về sắm sửa, bồi bổ cho hai mẹ con. Lúc nào rồi chị sẽ đến thăm. Dù đời em, đời chị có khốn nạn đến đâu cũng phải chăm sóc cho bé Quỳnh. Thiếu gì em cứ bảo chị.

- Chị đã biết tin gì về Sênh Tàu chưa?

- Từ hôm về nước, gặp ai chị cũng hỏi thăm về nó mà chẳng người nào cho chị biết tin chính xác. Họ chỉ trả lời qua loa, Sênh Tàu vẫn khỏe, hình như đang về Trung Quốc thăm quê.

- Chị ấy chết rồi.

- Sao, Sênh Tàu chết rồi? - Mỹ Linh kêu lên thảng thốt.

- Chị ấy đòi nợ cho một khổ chủ. Phía bị đòi nợ lại thuê bọn Dũng quý bảo vệ. Hai bên kịch chiến. Chị ấy bị

Dũng quý rút súng bắn ba phát vào ngực, đưa đến bệnh viện thì tắt thở. Từ ngày chị Sếnh Tàu chết, quân tướng ngày xưa của hai chị tan tác và rách lăm. Mấy thằng mặt hang, ngày xưa vẫn thường hay bị chị xử phạt nặng, giờ nấp bóng các quan đi buôn đất cát bỗng thành triệu phú tiền đô.

- Chị chỉ thương cho Sếnh Tàu chết không có mụn con, không một mảnh tình vắt vai. Đám “lính” ngày xưa, đưa nào còn khôn khó, chị đã có kế hoạch đòi đời cho họ rồi. Thôi em về đi kéo muộn.

Tôi và Mỹ Linh tiễn mẹ con Diệu Loan ra cổng. Nàng búng búng ngón tay vào má Diệu Loan thờ dài, mắt ngấn lệ đi lên phòng. Nàng giữ thói quen không đi thang máy. Tiếng gót giày nghe uể oải, rờ rạc gõ nhẹ lên cầu thang. Ngoài trời sương rơi mỗi lúc một dày ...

8- Cô nhân viên mát-xa hớt hải chạy xuống tìm tôi, tay cầm một nắm đồ la lè đã nhàu nát.

- Bác ơi! Bác lên phòng xem thế nào. Bà ấy hôm nay là lạ như người điên, cháu sợ quá!

- Sao?... Cô nói rõ thêm xem nào.

- Bà ấy vừa tắm vừa nức nở khóc, vùi hoa sen vụn hết cỡ. Lúc nằm trên giường cho cháu mát-xa, bà nói làm nhảm luôn mồm, chột cười chột khóc. Xong rồi bà ấy ra bàn ngồi hút thuốc, uống rượu ừng ực, mắt vẫn lên những tia dễ sợ...

Tôi chạy vội lên, đập cửa hồi lâu vẫn không nghe Mỹ Linh trả lời. Muốn phá cửa vào lại sợ nàng còn đang ở trần. Tôi vừa đập cửa to hơn vừa nói như van vãn:

- Mỹ Linh ơi, Mỹ Linh! Mở cửa cho tôi vào, đừng tự làm khổ mình như thế. Mỹ Linh ơi, tôi van em đấy.

- Ai... ai đấy?... – Nàng lè nhè hỏi lại.

- Tôi đây Mỹ Linh, em say quá rồi, không nhận ra giọng tôi sao, hờ Mỹ Linh?

- Anh... Anh chờ... chờ em mặc đồ đã – Nàng bật khóc nức.

Khoảng mười phút sau mới thấy Mỹ Linh mở cửa. Tay trái nàng cầm chai rượu ngoại, miệng hút thuốc phi phèo, váy áo xộc xệch... Tôi dìu nàng ngồi xuống ghế salon, lấy khăn ướt lau mặt cho nàng tỉnh lại.

- Đàn bà chúng em khổ nhục thế nào anh biết cả rồi đấy. Sếnh Tàu chết, chưa biết mùi mồ hôi đàn ông chua mặn ra sao. Diệu Loan bị lừa gạt sạch túi hết tình. Em ghét cay ghét đắng, hận... hận hết thấy cái thế giới đàn ông của các anh!

- Bình tĩnh đã Mỹ Linh. Đời em bây giờ có đến nỗi nào. Thượng đế vẫn công bằng, em ạ! Em cứ dằn vò bản thân đến bao giờ nữa. Chuyện của Diệu Loan từ từ thu xếp, sẽ ổn thôi. Thế giới này chưa chết hết những người đàn ông có nhân cách. Diệu Loan còn trẻ, đời cô ấy sẽ có hồi sung sướng, hạnh phúc.

- Anh chưa biết Diệu Loan thân thiết với em thế nào đâu. Nó là cả một phần đời khổ khổ khổ nạn của em. Nó đã từng là “vợ” em... “Vợ” em, anh có hiểu không?... Lúc này em cứ nghĩ cô nhân viên mát-xa của khách sạn là Diệu Loan. Em đã ôm chầm lấy cô ấy, kể hết mọi chuyện. Giờ thì mọi bí mật của đời em cả thiên hạ đều biết, nhục lắm, anh ơi!...

Mỹ Linh úp mặt vào lòng bàn tay, gục xuống thành ghế khóc nức nức. Tôi xích lại gần, đặt tay lên vai nàng, cố tìm lời an ủi mà không biết phải nói gì... Tiếng tích tắc

của chiếc đồng hồ trên tường ném những giọt thời gian vào khoảng trời bao la, tĩnh mịch. Chúng tôi ngồi bên nhau hút thuốc, nhấp nhấp ly rượu, không ai nói với ai một lời nào. Chợt Mỹ Linh ngẩng lên, xoay người nhìn sâu vào mắt tôi hỏi:

- Anh có muốn nghe tiếp chuyện đời em không? Chuyện một nữ tướng cướp, chuyện trả thù đàn ông, chuyện một nữ tù trong trại giam Lam Sơn..

- Mỹ Linh kể tiếp đi, kể cho người vợ nhưng gì đang ghim nén trong em. Tôi đang nóng lòng nghe em kể đây.

- Ở Tam Điệp em đã kể cho anh nghe chương một của bản Symphony Pathetic đời em. Nó chỉ là khúc dạo đầu. Bản giao hưởng nào cũng thường có bốn chương. Chương một là khúc dạo đầu, chương bốn là khúc kết, còn chương hai, chương ba mới là linh hồn của bản giao hưởng...

Nàng kể tiếp câu chuyện đời mình. Khác lúc ở Tam Điệp, lần này nàng kể ào ạt một hơi. Giọng nàng lúc chậm rãi, lúc hối hả trào ra cơn phẫn uất, lúc lại hạ hê vì trả được thù. Tôi ngồi bên nàng bàng hoàng kinh ngạc và đau xót.

9- Em đã kể xong chuyện thời thơ ấu, trả thù thằng hiệu trưởng lưu manh lạc loài vào giới trí thức đánh cắp quyền lực, hành hạ bố em, hủy hoại cả đời thiếu nữ của em. Nếu chuyện chỉ dừng ở đây, có lẽ em không thù hận bọn đàn ông các anh đến mức tàn tệ rồi lấy Diêu Loan làm "vợ" mình đâu. Cái số của em toàn gặp những thằng đàn ông tham lam, đê tiện và đều cang. Anh còn nhớ hôm đầu

gặp nhau, em nhờ anh đóng vai tình nhân và hé lộ điều cơ mật về thằng quan chức lưu manh, chồng hờ bà chủ khách sạn là đối tác đàm phán trong dự án đầu tư du lịch sinh thái không? Nó đấy, thằng Tâm, chính nó là thằng đàn ông khốn nạn em gặp trong đời kể từ sau vụ trả thù thằng hiệu trưởng gốc gác mõ làng. Vào khoảng năm 69, chiến tranh bước vào giai đoạn ác liệt. Hàng viện trợ nhu yếu phẩm từ Trung Quốc, Liên Xô, Đông Âu đổ vào Việt Nam nhiều vô kể. Nghề phe chúng em được dịp phát to. Em và Sếnh Tàu vàng đeo đầy người, tiền “cụ” mượt mười đồng đếm hàng nón. Ngoài việc phe tem phiếu, em và Sếnh Tàu còn chung nhau mở hai lò nước mắm “đều” ở phố Bờ Sông (phố Trần Nhật Duật) để bán cho khách nhà quê các tỉnh Nam Định, Thái Bình, Hà Tây, Hà Bắc. Chúng em mua nước mắm thối của mậu dịch sắp đổ đi nên không mất tem phiếu. Về xưởng chúng em dùng than hoạt tính để lọc và khử mùi. Cứ một lít chúng em pha thêm ba lít nước lá chuối khô và cho ít muối, mì chính Trung Quốc. Hàng bán đắt như tôm tươi. Có ngày xuất tới năm sáu chục can hai mươi lít. Giữa lúc ấy em gặp Tâm, một sinh viên Đại học Tổng hợp Hà Nội. Một buổi trưa hè nắng như đổ lửa. Chiếc xe đạp Phượng Hoàng xích hộp màu cánh trả là một thời thượng lúc đó của em bị bẹp lốp. Tim mãi mới gặp chỗ vá xe, lại vợ phải anh thợ lóng nga lóng ngóng như thợ vụng mắt kim. Chiếc sẫm mới tinh của em cứ tháo ra lắp vào mấy bận vẫn xì hơi, lần sau còn tệ hơn lần trước vì bị kẹp. Em điên tiết chửi té tát cho anh chàng một trận đủ những lời tục tĩu của con phe ngoài chợ. Bỗng em nghe ai đó hỏi anh chàng chữa xe đạp: “Tâm ơi! Hôm nay không

lên lớp a? Ngày mai khoa văn có buổi nói chuyện về phương Tây - văn học và con người của giáo sư Đỗ. Nếu đi nhớ gọi mình cùng đi nhé!”. Em ở người phát hiện ra cái anh chàng chữa xe nửa mùa kia là sinh viên. Vừa giận lại vừa thương, em ném cho anh ta mấy tờ bạc loại mười đồng rồi dắt xe đi tìm thợ khác vá. Một tuần sau không hiểu vì sao em cứ vắn vơ đạp xe, lượn đi lượn lại ở góc phố Lý Thường Kiệt, đoạn vắng vẻ nhất, gần Thư viện khoa học. Tìm mãi mới thấy anh ta ngồi dưới gốc cây xà cừ chúi đầu đọc sách. Từ hôm đó chúng em thân nhau. Bố mẹ anh mất sớm, Tâm phải vừa học vừa làm thêm để nuôi các em. Tâm hơn em vài tuổi nhưng trẻ trai, giỏi giang, em còn đòi hỏi gì hơn nữa. Thời đó trai gái yêu nhau không còn đâu tốt hơn là dắt nhau vào công viên Thống Nhất. Em nhớ mãi bãi cây vắn vơ ở góc công viên, giáp đường Đại Cồ Việt. Chính tại nơi ấy em đã trao thân cho Tâm. Tâm đã cho em cơ hội khám phá cái tuyệt vời thẳm sâu trong cơ thể đàn bà của mình mà em đã tưởng bị thằng mõ làng đánh cắp vĩnh viễn. Em đón nhận cái cảm giác thần tiên đầu đời với tất cả niềm hân hoan, khát khao dâng hiến. Chúng em về sống với nhau chẳng cần cưới xin gì. Tâm nói như thế mới lãng mạn, khác thường và thật sự yêu nhau. Em chỉ cần có anh ấy là đủ, chẳng thiết nghĩ đến điều gì khác. Những ngày đầu thật là hạnh phúc. Hàng ngày chàng lên giảng đường Đại học, nàng ra chợ hay xuống xuống nước mắm. Vì Tâm học năm cuối cùng, đang làm đề án tốt nghiệp nên không phải lên khu sơ tán. Tối về cơm nước xong, chúng em đeo nhau đi xem phim, nghe ca nhạc hay kịch nói. Xem xong ghé vào quán Bà

Tàu ở đường Lương Văn Can ăn bát sủi cảo, chàng uống thêm một chén rượu. Lũ bạn ngoài chợ phát ghen với hạnh phúc của em. Hiền lành như Sếnh Tàu cũng phải buột miệng thêm được như em và Tâm dù chỉ một tối. Lũ em của Tâm cũng được em chăm sóc hết lòng. Đứa nào cũng tốt xác rất nhanh. Chúng khá ngoan, học giỏi và kính nể chị dâu. Khi Tâm bảo vệ xong luận văn tốt nghiệp cũng là lúc em có mang đứa con gái đầu lòng, Ái Vinh. Em vung tiền chạy chọt các cửa để Tâm được nhận công tác tại một viện nghiên cứu nghệ thuật ở Hà Nội. Nhưng đàn ông các anh chỉ có thể thủy chung với đàn bà chúng em lúc còn hàn vi. Một khi đã thành đạt, vinh hiển thì trăm vụ bạc tình có tới chín mươi vụ do đàn ông. Với tài học rộng biết nhiều, dẻo mồm, lại thêm sẵn tiền do em kiếm được dùng vào việc quà cáp, biếu xén các sếp nên Tâm nhanh chóng được đề bạt trưởng phòng, được đi dự nhiều hội nghị quốc tế ở nước ngoài. Thỉnh thoảng các tỉnh đánh xe con về mời Tâm đi nói chuyện. Anh ta bắt đầu cảm thấy ngượng với bạn bè ở cơ quan vì có cô vợ phe phẩy và buôn nước mắm thối. Mỗi lần anh ta lấy khăn mùi xoa bưng mồm, khịt khịt mũi vì vợ mới ở chợ về chưa kịp tắm là em thấy điên cả người. Trước kia anh ta hồ hởi đón em ở chợ, xăng xái giúp em thu dọn can, túi xách linh cẩu linh kinh. Vậy mà bây giờ anh ta tránh cả việc đạp xe qua chợ. Mỗi lần có việc phải đi qua chợ, anh cố tình mua đường đi vòng. Đời thật chó má! Anh ta sống bằng tiền buôn nước mắm đều của em, nhưng lại ghê mùi nước mắm. Anh ta thăng quan tiến chức bằng đồng tiền của một con phe, nhưng lại khinh bỉ, bảo đó là nghề vô văn hóa, thất đức. Con phe như em

còn có thể giúp cho Nhà nước khỏi phải hàng năm dõ đi hàng chục tấn nước mắm thối ra sông Tô Lịch, bà con nông dân lại có nước mắm ăn. Anh ta đã làm gì cho xã hội ngoài việc đến cơ quan tán gẫu, ra hội nghị nói phét? Tình vợ chồng cứ phai nhạt dần. Nhiều đêm em nằm khóc một mình, chờ chồng đi họp mà lòng thừa biết anh ta đi với bạn gái cùng cơ quan. Vào đúng lúc em đem con Ái Vinh đi bệnh viện vì viêm phổi cấp tính, ông chồng quý hóa, ông bố trí thức ấy đã cuỐm sạch số vàng trong tủ, chạy theo một mụ đàn bà chưa với thằng khác, nhưng là em ruột ông sếp của anh ta. Chỉ một tháng sau em được tin đám cưới của Tâm với con đàn bà đó được tổ chức linh đình ở cơ quan. Bạn bè khuyên em đến phá, nhưng em cay đắng nhận ra mình với Tâm chưa hề đăng ký kết hôn. Hắn đã chủ định lừa đảo, lợi dụng em để học hết đại học và tiến thân. Hắn không hề yêu em. Đã vậy em còn cố đắm ăn xôi làm gì?... Một năm sau, cái số lận đận đường tình của em vẫn chưa hết nợ. Em gặp Thùy râu qua một đám cưới cô bạn tổ chức ở Cầu Diễn. Anh ta để râu kiểu Hít-le hay Nguyễn Cao Kỳ, nói chuyện còn hay hơn chàng trí thức Tâm của em ngày trước. Dáng người lịch sự từ tốn, phong độ đỉnh đặc đường hoàng, cử chỉ rất đàn ông, xã giao lịch duyệt nên thoát nhìn hắn là em mê liền. Đúng là một cú sét ái tình! Ai có thể ngờ hắn là thằng Sở Khanh. Hắn thừa biết em là trùm buôn nước mắm chợ Bắc Qua, tiền nhiều như rác. Hắn còn biết em giỏi tiếng Anh, tiếng Pháp từ bé. Thế nhưng hắn rất cao tay, giả tảng phớt lờ. Ngồi cạnh em, hắn lăm bắm hát bài Xan-ta-lu-xia bằng tiếng Anh "I love you madly...", câu hát làm em mê lịm

đi, ngây ngất bởi chàng trai trong mộng. Thực tình nửa chữ tiếng Anh hán cũng không biết. Chỉ sau đó ba tuần chúng em vội vàng làm đám cưới. Thùy râu đưa em ra Đồ Sơn tắm biển, lên Yên Tử thắp nhang lễ Phật. Lần đầu tiên, sau bao năm bon chen vất vả, em có được tuần trăng mật ngọt ngào hạnh phúc. Hắn tôn thờ em như nữ thần sắc đẹp. Hắn giữ đủ ngón làm tình khiến em chỉ còn biết ứ lệ vì sung sướng. Em hân hoan dự định sẽ mua một ngôi nhà khang trang ở phố yên tĩnh, sắm sửa đồ đạc để hai mẹ con về sống với Thùy râu. Bất chợt công an ập đến khám xét hai xưởng làm nước mắm của em. Sau này em mới biết đó là do sự dè dặt của Thùy râu. Tòa án kết tội em sản xuất hàng giả và bắt giam em vào Hỏa Lò, Hà Nội. Bé Ái Vinh phải để lại cho Sếnh Tàu chăm nuôi. Những ngày đầu Thùy râu thăm nuôi em tận tình chu đáo. Hắn tỷ tê hỏi em chỗ cất giấu tiền, vàng và những ai còn nợ tiền hàng hoặc vay lãi. Sau đó, hắn cuỗm một mẻ sạch sành sanh rồi biến mất tăm hơi. Ngẫm mà cay đắng cho cái thân em. Lần bị lừa trước là vì không chịu cưới hỏi, đăng ký kết hôn. Lần này kẻ lừa đảo lại giăng bẫy bằng việc tổ chức đăng ký và cưới xin linh đình ầm ĩ để em mất cảnh giác. Lần lừa sau tiền của mất nhiều, nhưng tình lại không đau như lần trước... Hết hạn bốn năm ngồi tù, em và Sếnh Tàu mất thêm nửa năm săn lùng Thùy râu mà không tìm ra tung tích. Tiền mất sạch, tình cũng mất. Em căm thù tất cả những ai khác giới, tìm đủ mọi cách để hạ nhục họ. Em cắt tóc ngắn như đàn ông, mặc bỏ cả cây, kính râm gọng to đi xe máy hiệu Zawa phân khối lớn, bắt đầu cuộc sống giang hồ. Vì vậy, giới giang hồ đồn thổi tiếng tăm, gọi em là

Linh trực hay Linh bát. Để giải sầu, em nuôi một cô bé nhà lành xinh đẹp nhất phố Hàng Đào để đêm đêm thủ thi chuyện trò, quên đi thù hận, sự độc ác ban ngày. Em cùng Sênh Tàu thành lập một đội nữ binh hai mươi đứa, dạy cho chúng võ thuật. Dưới sự chỉ huy của em, đội nữ binh ra oai sấm sét đánh bạt lũ đàn ông trùm lưu manh ở các chợ nội ngoại thành. Tất cả dân “mối”, cướp giết, lừa đảo, buôn đồ rôm ở chợ đều phải tuân phục chúng em. Cứ mỗi chợ em cắt cử một đội trưởng là đàn bà. Chỉ từ cấp bậc tổ trưởng, nhóm trưởng trở xuống em mới chấp nhận cắt cử đàn ông. Đứa nào phạm tội không trung thành hay gian lận, nếu là đàn ông em xử phạt nặng gấp đôi đàn bà. Hàng ngày các tổ trưởng nộp tiền và sổ sách cho đội trưởng kiểm tra. Em cho phép đội trưởng tùy quyền phân phối lại cho “linh” và “sỹ quan” hai phần ba số tiền kiếm được. Một phần ba em giao lại cho Sênh Tàu giữ, cho vào két sắt giấu biệt để phòng thân. Hàng ngày em gửi Ái Vinh vào trường bán trú tốt nhất thành phố rồi phóng xe máy đi các chợ kiểm tra và giao việc cho từng nhóm trưởng. Sau một thời gian, lực lượng đủ mạnh, em mở thêm một đội nữ binh giỏi võ thuật chuyên đi đòi nợ thuê, giao cho Sênh Tàu phụ trách. Đội này hoạt động tích cực và thu về những món lợi kék sù tới mức nằm mơ cũng chưa nghĩ đến. Phong trào đánh đề, chơi họ càng phát triển, số khách thuê đòi nợ càng đông. Tùy theo mức độ phức tạp của vụ việc và thế lực của con nợ, chúng em sẽ thu của khổ chủ từ hai mươi phần trăm đến một nửa. Đội nữ binh đòi nợ nhờ thế phát triển rất nhanh. Sênh Tàu phải chia ra năm tiểu đội, bốn hoạt động ở bốn quận nội thành, một ở vùng ven đô. Cứ thế, tụi em

sống nhón nhó ngoài vòng pháp luật một thời gian dài, ăn sung mặc sướng giữa lúc cả nước đói dài sau chiến tranh. Năm 1986, khi Nhà nước bắt đầu cải cách, mở cửa, sản xuất kinh doanh tương đối tự do hơn, em nhớ lại nghề cũ, bán với Sênh Tàu mở thêm hai xưởng nước mắm, xin giấy phép và đăng ký kinh doanh đăng hoàng. Phụ trách kỹ thuật mỗi xưởng đều là kỹ sư công nghệ thực phẩm có tài ở trường đại học hay viện nghiên cứu. Giá chất xám ở ta rẻ lắm. Anh là nhà văn hẳn biết câu “văn chương hạ giới rẻ như bèo” của cụ Tản Đà. Em ra nước ngoài lại càng thấm thía cái chất xám ở xứ mình rẻ nhất hành tinh này. Bọn em thuê họ, trả lương tháng chỉ bằng tiền cho một thùng đệ tử uống bia một tuần mà họ mắt cứ sáng ra. Hăng máu làm ăn, em còn mở bốn lò gạch ở quê ngoại Thường Tín. Đó vừa là nơi sản xuất kiếm tiền vừa là nơi trú quân tạm thời cho bọn đàn em mỗi khi có chiến dịch cần chợ của công an. Đội quân ngầm của em vì thế lên tới con số hàng trăm, lan cả sang mấy tỉnh gần Hà Nội. Người ta tôn xưng em là “bà chúa chợ” thay cho tên gọi Linh trọc hay Linh bít cũ. Em say sưa trong việc kiếm tiền và hành hạ, si nhục bọn đàn ông dưới quyền mỗi khi chúng phạm tội, dù là rất nhỏ. Mặc dù vậy, vết thương lòng vẫn ngày ngày gặm nhấm trái tim cô đơn. Em đã thay ba lần “vợ”, toàn là con gái nhà lành, xinh đẹp. Nhưng không đứa nào chịu ở với em quá một năm. Duy chỉ có Loan, cô bé thứ tư là em ưng ý nhất. Nghe kể tới đây chắc anh nghĩ em là con đàn bà bệnh hoạn, đồng tính luyến ái phải không?... Chưa hẳn là thế đâu, anh ạ! Ai đã trải qua kiếp tù ở xứ ta những năm ấy mới hiểu hết sự quái dị của cõi người. Mấy năm em ngồi

tù ngoài đời còn đói nhẩn nữa là những kẻ mang áo sỏ. Với kiếp đi tù thời đó chỉ trừ có bộ hung và nước điều là không ăn, không uống mà thôi. Thói đời càng đói ăn thì sự cướp đoạt, hành hạ lẫn nhau càng khủng khiếp. Để có miếng ăn ngon, đám tù “đại ca” trong trại tù nữ chúng em ban ngày rất hung dữ, còn ban đêm lại mềm yếu đến kỳ lạ, thêm được chiều chuộng vuốt ve như một nhu cầu tất yếu để xả hơi, để được làm đàn bà tự do như ngoài xã hội. Vậy nên mỗi nữ tù “đại ca” đều chọn cho mình một “anh chồng” thường là tù nhân trẻ đẹp nhất buồng giam. Ra khỏi tù là họ quên ngay cảm giác ấy, đi tìm người đàn ông thực sự. Em cũng từng là nữ tù “đại ca”, cũng có cô gái trẻ đẹp bên mình hầu hạ nhưng em gọi khác là “vợ yêu”, bởi em thù hận bọn đàn ông. Hễ nhìn thấy đàn ông là em liên tưởng đến thằng hiệu trưởng mỗ làng hay Tâm hoặc Thùy râu mà buồn nôn, đâu còn muốn động chạm da thịt khác giới nữa, hờ anh! Ra tù, thói quen của nữ tù “đại ca” em không sao bỏ được là vì như thế. Loan chỉ hơn Ái Vinh, con gái em sáu tuổi. Nó là con búp bê để em cưng chiều, là người tình cùng giới để an ủi em lúc mềm yếu, cô đơn sau mỗi ngày tung hoành độc ác trả thù đời, phải đóng vai cứng rắn như một tướng cướp đàn ông chính hiệu. Em cũng nhồi nhét vào trong đầu Loan sự thù hận đàn ông. Em luôn canh chừng nó và nổi cơn ghen với bất cứ thằng đàn ông nào đứng gần Loan. Nhưng đàn bà mãi vẫn cứ là đàn bà và Loan cũng đâu phải là em. Sau hai năm đắm thắm với em, Loan bắt đầu xiêu lòng trước những lời tán tỉnh của Nhật béo Hải Phòng. Hai đứa bỏ trốn em, chạy vào Sài Gòn. Vắng Loan có mấy ngày mà em như điên

như đại. Em tung người đi khắp nơi lòng kiếm, treo thưởng rất hậu cho đứa nào tìm thấy hai đứa. Được tin báo Loan đang ở đường Phan Đình Phùng, quận Phú Nhuận, Sài Gòn, em lập tức bay vào, đến tận giường ngủ dựng hai đứa dậy. Nhật béo nhác thấy em van lạy như té sao, trông rất hèn hạ. Em túm tóc Loan, chỉ vào Nhật béo đang quỳ mọp dưới đất rít lên: “Mày thấy chưa, bọn đàn ông đều hèn hạ, đốn mặt như nhau cả thôi. Không đứa nào yêu mày thủy chung đến chết, sẵn sàng xả thân vì mày như Linh trọc này đâu. Về đi thôi, về... về... Tao lạy mày. Tao van mày. Trời ơi là trời!...”. Loan buồn bã ù rũ chia tay với Nhật béo, theo em ra Hà Nội. Nhìn vào mắt nó, em hiểu mùi khoai lạc của đàn ông thật sự đã ngấm vào từng làn da thớ thịt nó, em sớm muộn gì cũng sẽ mất nó. Dầu sao còn nước còn tát, em lôi nó ra Hà Nội cung chiều nó đủ thứ để nó nguôi lòng. Có lần một con nợ bị “lính” của em bóc hết cả tài sản trong nhà, hấn thuê người trả thù bằng cách đánh vào chỗ mềm yếu của em, tạt a xít vào Loan. Sau vụ đó, em phải đã bỏ ra mấy ngàn đô, sai người đưa nó sang tận Băng-cốc sửa lại sắc đẹp. Nhưng kể từ cái đêm đầu tiên ở Sài gòn ra, nó nằm bên em chỉ thờ dài thườn thượt, vuốt ve hời hợt, chuyện trò nhạt thếch. Em ứa nước mắt vì thất vọng, buồn chán. Nỗi đau vì sợ có thể mất Loan khiến em càng thêm thù hận đàn ông. Anh là người chân chi hạt bột, không thể hiểu nổi cái ngông của bậc hào hấn trong giới giang hồ như em đâu. Ngông đấy, nhưng lại vừa tàn ác vừa nghĩa hiệp và cái điều cốt lõi là làm “đại ca” phải có thực tài, hết lòng vì kẻ dưới. Nó khác với lũ quan chức ngu dốt, lừa lọc, nịnh bợ, đều cáng vừa

leo lên ghế quyền chức, có tiền rồi chơi nông như lũ trọc phú, rôm đời nhiều lắm, anh ạ!...

Trở lại chuyện tình cảm giữa em và Loan, một hôm đi chợ về em thấy trên bàn có lá thư tuyệt mệnh, không thấy Loan đâu. Em hoảng hốt, xộc ngay vào nhà tắm, phát hiện thấy nó nằm sòng sọt trên sàn, máu chảy lênh láng, nhiều chỗ khô đen bám vào gạch men. Em em chăm lấy Loan lay gọi. Không một tiếng trả lời. Áp tai vào ngực em thấy tim nó gần như ngừng đập. Lấy một sợi tóc گیر trước hai lỗ mũi nó, chỉ thấy hơi động dấy. Còn nước còn tát, em vội hô hoán mọi người đưa nó đi cấp cứu. Cả đêm em không sao chợp mắt. Rất may, hôm sau bọn lâu la đến báo Loan đã được cứu sống, nhưng còn rất yếu vì mất nhiều máu. Em vùng ngay dậy, bỏ nhào vào bệnh viện, ở lý trong đó với Loan, không thiết làm bất cứ việc gì khác. Đứa nào mò vào bệnh viện tìm em trao đổi công việc chỉ tỏ nghe em chửi và ăn tát. Em tìm mọi cách an ủi động viên Loan. Em hứa sẽ giải phóng cho Loan và tìm cho nó một tấm chồng tử tế, chu cấp cho hai đứa đủ sống đến hết đời. Loan nhìn em mím cười gượng gạo. Nụ cười và ánh mắt nó mách bảo em rằng nó vẫn rất tin những lời em hứa, chỉ trừ có việc tìm bạn đời nó sẽ phải tìm lấy. Một tuần sống trong bệnh viện với Loan là quãng thời gian ngắn ngủi, hiếm hoi để em trở lại sự dịu dàng thiên bẩm của người mẹ, người chị. Em nâng niu giấc ngủ của nó, dỗ dành nó ăn uống, tắm rửa và thay đồ cho nó... .

Cám ơn anh đã chịu ngồi nghe em tâm sự về quãng đời ô nhục, tội lỗi. Liệu còn đủ thời gian và cơ hội cho người đàn bà như em làm lại cuộc đời, tìm lại tình yêu không hở anh? Liệu còn có ai trên đời này tin và yêu em

thật sự, không phải vì bây giờ em có đô, có vàng, làm bà chủ lớn, một tỷ phú cô đơn giữa cõi đời trần trụi? Em thêm khát một tình yêu đích thực mà cũng ghê sợ những thằng đàn ông hau háu ngóng đợi kết bạc của mình mờ khóa. Lúc này đây, ngồi bên anh, trong tim em ngập ứ nỗi xót xa, tủi hận vì đợi chờ, lại có cả niềm hạnh phúc lâng lâng xao xuyến của chính sự đợi chờ! Liệu như thế có mâu thuẫn không, có trái khoáy và vô vọng không, hờ anh?...

10- Đêm đã chìm sâu, tĩnh mịch và chơn rợn khiến con người càng thấy bé bỏng, đơn côi giữa vũ trụ không cùng, bí hiểm. Tôi nghe mỗi lời nàng nói ruột gan thất lại để rồi trào lên ánh mắt niềm thương cảm. Cho đến hết đời tôi cũng không thể cắt nghĩa nổi trạng thái tâm hồn mình lúc ấy. Một thứ tình cảm lạ lùng cứ sôi lên trong mạch máu, chạy giần giật khắp thớ thịt, làn da. Nó gây ngất một thứ men ngọt đắng mà nồng nàn đến từng hơi thở. Thấy kệ cho bà chủ khách sạn mấy hôm nay dờ chừng, phát ghen vì tình cảm quyến luyến giữa tôi với nàng. Bà ta có là gì với tôi đâu mà ngại. Tôi không chỉ thương nàng. Tận thâm sâu con tim mách bảo rằng tôi đã yêu nàng. Tôi ôm chặt Mỹ Linh vào lòng, lau nước mắt cho nàng, vuốt ve lên mái tóc. Người tôi nóng ran, rung rung mi mắt... Nàng day nhẹ cằm vào ngực áo tôi, đôi bờ vai nàng rung lên. Tôi luồn tay qua lưng đỡ nàng nằm xuống đi vắng, gối đầu lên đùi mình. Nàng ngoan ngoãn khép hờ đôi mắt để tôi lấy khăn thấm nhẹ vào hai bên tóc mai ướt đầm mồ hôi và nước mắt. Môi nàng run run, mấp máy không nói thành lời, nhưng tôi hiểu nỗi đau trong nàng đang dịu lại. Cặp mắt đen từ từ mở to, đầu đầu nhìn vào mắt tôi. Đôi bầu vú

dưới lớp váy-ngũ mòng tang, không coóc-xê che đầy phấp phồng khiến cả bầu trời đen thẫm ngoài hiên cũng phấp phênh như muốn rách vỡ. Tôi bảo Mỹ Linh ngủ đi một lát, nhưng nàng khê lặc đầu. Nàng bảo:

- Em muốn tận hưởng sự vuốt ve của anh. Đã hơn hai chục năm rồi em chưa nhận được sự vuốt ve êm dịu từ bàn tay đàn ông đích thực. Kiếp người sao lại có hận cay đắng đến vậy. Đến con mèo, con chó cũng thêm khát sự vuốt ve, vậy mà...

- Tại em cứ tự làm khổ mình. Em nuôi mãi mối thù hận giới đàn ông làm gì. Ở đời không thiếu những người đàn ông thủy chung, nhân hậu và cũng chẳng thiếu những người đàn bà lẳng lơ hay nanh nọc, tàn nhẫn. Cuộc sống nó vốn vậy mà em.

- Cái thời mà đời cho em cơ hội kiếm tìm đã qua lâu rồi. Em đã nhận được quá nhiều sự bội bạc, lọc lừa, đều cáng.

- Mỗi kiếp người là chuỗi dài những bi kịch. Lạ thay, thế mà ta cứ phải dấn thân, phải yêu và phải sống đến tận cùng số phận, em à!

- Hãy cứ lấy đời em ra mà bóc tách, luận giải. Em đã dấn qua mọi ngang trái, lao vào cuộc đời này bằng tất cả lòng đam mê, sự dâng hiến. Nhưng sao cuộc đời cứ tàn nhẫn gạt phứt em ra ngoài. Em đang có nhiều tiền, rất nhiều tiền, nhưng càng có nhiều tiền em càng rung mình ghê sợ đám đàn ông bu quanh mình chỉ vì két bạc. Lúc còn trinh tiết họ lừa mình để cướp lấy tiết trinh; khi son trẻ và sung sức họ dấn lên sự cần cù, sức cung tận tụy của mình để phê phỡn và thăng tiến; nay sắp tàn tạ họ lại vẫn thề thốt yêu đương để được mở két hơn là mở khóa

quần... Lần này về nước, em đã nhận khỏi cuộc điện thoại của những kẻ đang có chức có quyền gọi đến gọi ý xa gần, tán tỉnh, nịnh bợ em. Cả cái lão chồng khôn nạn ngày xưa, nay là chồng hờ của bà chủ khách sạn Hoàng Long kia cũng cứ tro cái mặt thốt, gọi điện sẵn đón làm em tò mò. Đám đông đàn ông đề tiện ấy, họ có cách mạng hay đổi mới đầu óc gì đâu ngoài sự đề tiện và lòng ích kỷ. Miệng lưỡi đưa nào cũng toàn lời hay ý đẹp, nào hoài bão và lý tưởng, nào đổi mới tư duy, còn ruột thì bốc mùi...

Nàng nói say sưa không dứt, muốn trút hết nỗi lòng vào tôi để giải bày, để khuấy khỏa. Tôi lắng nghe nàng, cảm thông và chia sẻ...

- Em ghét đời, hận đời nhưng em đâu có trốn được nợ đời - Tôi nói.

- Không, em không trốn chạy mà luôn giàn mặt với đời để giành giật. Lúc này đây đối diện với anh, chút đàn bà còn lại trong em đang nổi loạn, đòi giành giật tình yêu...

Tôi cúi xuống âu yếm nâng cằm Mỹ Linh, ấn ngón tay cái mình lên vành môi, ngăn nàng đừng nói nữa. Cả hai cùng im lặng nhìn sâu vào mắt nhau. Gương mặt đẹp như ngọc của nàng phảng phất bóng mây quá khứ buồn đau, thù hận và tội lỗi. Đôi bầu vú nàng cuộn lên từng đợt sóng khát khao, chờ đợi tình yêu bấy lâu dần lòng, ghim nén trong uất lặng, cô đơn. Nó làm tôi chóng mặt, hai tai ù điếc, mắt cay xè, khắp người run lên như gặp cơn sốt rét ác tính. Nàng vươn tay choàng lấy cổ tôi uốn cong người, chờ đợi một nụ hôn, còn tôi thì luống cuống, dần dần đến thăm hại. Trong tôi lúc này có hai thằng người tranh cãi, giành giật. Cái thằng người bằng xương thịt cứ muốn đề

nàng xuống, hôn như mưa lên mắt, lên môi và rồi xé toang tất cả những gì che đậy của hai đứa để thân xác hòa quyền vào trong nhau, đi đến tận cùng của sự yêu. Cái bóng của tôi, cái thằng người vô hình mà quyền pháp vô biên đã làm môi tôi cứng đờ như khúc gỗ. Cái miệng to như hàm cá mập đầy râu quai nón của bóng người vô hình kia không ngớt lời nhai, nói cho tôi nghe những điều răn dạy về đạo lý gia đình, về nghĩa vụ làm chồng, làm cha và kết tội tôi là kẻ ngoại tình đều cáo... Mỹ Linh vẫn chờ đợi, mệt mỏi, chán chường. Nàng buông tay ngã xuống lòng tôi, đuôi mắt nhòe ướt và thờ dài. Tôi cũng thờ dài, tay run run vuốt má và lau đuôi mắt cho nàng. Lát sau nàng chủ động và quyết liệt nắm lấy tay tôi đưa dần xuống vùng ngực, vùng bụng, bắp đùi... Mắt nàng nhắm nghiền lại, miệng lí nhí van vi:

- Anh hãy vuốt ve khắp người em một thoáng thôi, như Diệu Loan ngày xưa ve vuốt cho em ấy. Anh coi em như con mèo, con chó, thèm khát bàn tay âu yếm cũng được, nhưng xin đừng chối bỏ!...

Chao ôi! Mỹ Linh của tôi nói chỉ những lời chua chát. Tôi không sao đánh lòng, bàn tay như có ma ám lúc đầu chỉ lướt nhẹ bên ngoài rồi sau luồn vào sâu dưới váy ngủ, mơn man xoa bóp từng vùng da thịt nóng hổi của nàng đang căng mọng bởi sự va chạm ấm - dương, đực - cái... Thế rồi tôi bỗng giật mình rút vội bàn tay ra ngoài, ngồi đờ đẫn hồi lâu và cảm tay nàng hỏi:

- Em vẫn nói mình thù hận hết thầy giới đàn ông, sao lúc này chính em lại mâu thuẫn với mình?

- Điều này chỉ có trời biết, anh ạ! Sao anh ít kể cho em nghe về gia đình, hãy nói thật em nghe, anh với chị ở

nhà thế nào? Có cái gì đó trong anh như mách bảo em rằng anh là con người không hạnh phúc.

- Không... không có gì. – Tôi gượng gạo đáp, muốn bộc bạch hết với nàng mà sao cứ nghèn nghẹn.

- Con người anh là cả một mớ rối rắm, mâu thuẫn. Mọi cái thật của đời anh đang bị giấu nhem, còn cái phở ra bên ngoài là do anh cố gồng mình lên để thiên hạ nhìn vào bảo đó là hạnh phúc. Những ngày qua em vẫn để tâm quan sát, dò đoán về anh.

- Em đã quan sát được những gì, nói đi, Mỹ Linh – Tôi nôn nóng hỏi.

Nàng choàng dậy hôn thật nhanh vào má tôi, mỉm cười ý nhị rồi từ từ nằm xuống. Tôi như bị điện giật, choáng người và lặng đi. Bốn mắt chúng tôi nhìn nhau bốn chồn cảm giác muốn cùng được sẻ chia. Lại vẫn tiếng thạch sùng chạy trên tường nhà, ném lưỡi vào đêm đơn côi và lạnh lẽo. Không gian bốn bề tĩnh lặng, gió ngừng thổi và màn đêm căng ra, đặc quánh một màu mực. Tôi chợt nhớ tình cảnh vợ chồng lâu nay chung một mái nhà mà gặp nhau lạnh như hai tảng băng. Điều này với tôi chẳng còn quan trọng, tôi đã chai lì. Cô ấy muốn đi đâu thì đi, làm gì thì làm, miễn là kín đáo, đừng để bên ngoài thấy tôi là kẻ đang bị cấm sùng, gia đình vẫn êm ấm. Nhưng cái kim trong bọc lâu ngày cũng phải lòi ra. Hôm trước, nàng chỉ cần đưa tôi hộp son đất tiền và mấy thứ dùng cho đàn bà trang điểm, nhờ gửi tặng cô ấy, thấy tôi lúng túng, ngập ngừng, nàng đã nhìn xoáy vào tôi xét đoán. Mà quả thực, mấy thứ đó vẫn đang nằm trơ trong ngăn kéo bàn viết của tôi ở nhà. Phụ nữ có những nhạy cảm riêng về hạnh phúc gia đình. Cái khó xử là nàng đang nói toạc ra vào lúc tôi bị

hút hồn vào me cung tình ái bên người đàn ông này. Sau khổ đến tận cùng sự phận, cần sự sẻ chia của tôi. Nàng làm tôi hoang mang đến dự... Thế rồi bàn tay vô hồn, dờ dẩn của tôi lại như tờ ma lực xui khiến lần tìm những vùng da thịt đỏ tươi và, mơn trớn.

- Đây, anh cứ chiều em một chút như thế có lẽ sẽ tốt hơn, cho cả hai đứa mình – Lời nàng thăm thĩ theo nhịp song pháp phồng của đôi bầu vú.

- Nào, em nói tiếp đi, đã cảm nhận được gì về cái tổ ấm của anh? – Tôi gạn hỏi dù tai ù đặc, lòng chẳng muốn nghe.

- Có lẽ đã từng một thời anh chị thật sự có hạnh phúc. Cái thời ấy qua rồi, nhưng cả hai, nhất là anh đang tự làm khổ mình.

- Chưa chắc sự việc đã đến nông nỗi ấy đâu, em ạ!

- Anh vẫn tự dối mình, gạt em, bào thủ lắm! Em cầu xin anh sự ve vuốt bởi em thêm khát nó, cũng bởi xót thương anh.

- Vậy ra em chỉ coi anh như những kẻ đáng thương trong đám giang hồ mà những ngày qua em ban phát tiền như người làm phúc!

- Không... Em với anh là hai kẻ cùng cảnh ngộ, không khát tiền, chỉ khát tình yêu. Cái đáng thương của anh ở chỗ em khát thì em cầu xin anh và sẵn sàng dâng hiến phần đàn bà còn lại trong em, dù chỉ một lần rồi xa nhau cũng được; còn anh thì sao, anh khát, nhưng anh lại cố dần lòng, chối bỏ cái sự muốn của mình. Thật kỳ lạ, thế hệ của anh trong nước, cả ngàn người đều như đúc cùng một khuôn, chẳng ai dám sống thật, chỉ làm nô lệ cho một mớ thuyết giáo mơ hồ, lờn khờm. Có thể cả anh và chị ấy

đều đang nén chịu, đóng kịch với mình, với đời cũng nên.

- Trời ơi! Sao chỉ có ít ngày bên nhau mà em rảnh rỗi vậy. Đừng nói nữa. Mỹ Linh, anh xin em đừng nói nữa.

- Không... Chẳng thả em chưa nói ra, cứ để mặc cho anh tự phán xét nó đi một nhẽ. Nhưng em đã nói tuột ra hết cả rồi thì sẽ không chịu buông tha, đồng lõa với thói cam chịu của anh. Đừng... đừng mơn man lên người em nữa. Em muốn được hơn thế. Hãy lột bỏ mọi thứ ra, cùng em đi đến tận cùng của sự yêu. Một lần và chỉ một lần thôi!...

Nàng vùng dậy vít chặt vai tôi kéo xuống giường. Tôi, một thằng đàn ông lúc đó thẳng thốt như bị “cưỡng dâm”. Nàng ép chặt bộ ngực nóng hổi vào người tôi, lần tìm làn môi của tôi để trút lên nụ hôn sâu đắm đến nghẹt thở. Tôi khuất phục, mê lịm đi vì sung sướng. Hai lưỡi đá vào nhau ngọt ngào vị ngọt của tình yêu đã mất trong cả hai thân xác đơn côi giữa cõi đời bạc bẽo. Chúng tôi điên dại, lăn lộn trên giường, hôn mà như cắn vào bất cứ chỗ nào của nhau. Những bàn tay cuồng nhiệt lần tìm vùng da thịt nhạy cảm của nhau để vờ vuốt, gợi tình. Lạch đào nguyên của nàng trào nước ra háng khiến bàn tay mê loạn của tôi nhòe ướt... Khi tôi và nàng cùng ngồi dậy, toan cởi quần áo thì tôi chợt thấy như có ánh mắt nào đang nhòm qua khe cửa khép hờ chưa kịp đóng từ lúc tôi vào phòng. Còn ai nữa ngoài bà chủ khách sạn khát tình như khát nước, khi chiều tối cứ xoắn lấy tôi gọi gần gọi xa, đánh mất đưa tình. Bà làm việc này chỉ theo thói quen rình mò của một thời đã xa. Về chuyện này, bà chẳng có gì ràng buộc hay bắt tội được một nhân viên bảo vệ trong thời mở cửa, nhưng sự xuất hiện của bà lúc này làm tôi khựng lại

mọi khao khát đam mê. Tôi không sợ cái nhìn của bà, chỉ chột nghĩ đến các con, đến những bài vị, hoành phi, câu đối của nhà thờ tổ, trong đại gia tộc nề nếp gia phong xưa nay của mình. Bà chủ đã lảng đi như một bóng ma sao tôi thấy ngộp lạnh trong lòng, chỉ kịp chớp mắt đôi môi nói lời xin lỗi nàng rồi lao ra cửa phòng như bị ma đuổi.

Sáng dậy, tôi ôm chặt từng đứa con trước giờ chào đi học rồi nằm vật xuống giường, cố quên đi những gì vừa xảy ra trong đêm, cố chớp mắt thêm vài giờ nữa. Chẳng tôi càng cố bao nhiêu thì hình ảnh Mỹ Linh càng ám ảnh, dần vật tôi bấy nhiêu. Mỹ Linh ơi! Em bạo liệt đòi hỏi được dâng hiến, còn tôi thì hèn nhát chạy trốn sự ham muốn khát khao tình yêu của em hay đang chạy trốn chính mình? Không... Tôi cũng muốn ở lại cùng em, không phải vì bản năng của giống đực, mà thật lòng yêu em, bởi cảnh ngộ tôi lúc này nào có hơn gì em. Tôi thêm khát được cùng em một lần dù chỉ một lần thôi, nhưng tôi không thể. Dở dần, thật dở dần! Tôi đã liều lĩnh sờ trớn da thịt em, đùa dòn với thằng đàn ông trong tôi rồi lại hoảng sợ thằng đàn ông ấy sẽ vượt rào ngoại tình, làm khổ các con mình, vi phạm mớ giáo lý mốc meo hờ hời!... Có tiếng chuông điện thoại reo, nhưng tôi chẳng buồn nhắc máy. Nó vẫn reo, reo mãi kiên trì và bướng bỉnh làm tôi chột nghĩ đến nàng, lòng thêm bối rối. Tay tôi run run cầm máy, giọng ngập ngừng đứt hơi từng tiếng:

- A lô!... Tôi nghe... nghe... đây...

- Em... Mỹ Linh đây mà. Anh mệt lắm phải không? Em cũng vậy. Ta tạm quên chuyện đêm qua, ngủ nữa đi anh nhé!

- Anh muốn ngủ mà không được.

- Cứ đếm đến 100 là sẽ ngủ ngon. đừng uống thuốc hại người lắm, anh ạ!

- Em có buồn, có giận anh không?

- Ngủ đi, nghe em ngủ đi sẽ ngoài ngoài mọi chuyện...

- Em vẫn chưa trả lời.

- Buồn thì có, nhưng giận thì không, chỉ thương anh, thương cho số phận của hai đứa mình.

- Em cũng ngủ đi cho lại sức, còn nhiều việc phải làm trước ngày em về Pháp.

- Vâng... Hôn anh... Cảm ơn anh vì tất cả!

Tôi chưa buông máy bởi nghe rõ tiếng nàng bật khóc. Tôi tần ngần, muốn nói lời an ủi, nhưng đầu dây bên kia đã chủ động đập máy. Mỹ Linh của tôi, sao em lại bật khóc, tiếng nghe náo nê và oán hận?... Tôi gieo mình xuống giường, vùi mặt vào gối để ngăn dòng lệ. Hồi lâu tôi thiếp đi, mơ thấy mình bỗng bồng bềnh giữa khoang thuyền trôi theo dòng xoáy của con sông cái. Có hai bóng người nhập nhòa trên bờ, chạy theo con thuyền; Mỹ Linh như nàng tiên trong bộ váy áo trắng tinh, đôi hàng mi nhòe lệ; còn bà chủ thì khỏa thân phì nộn, mắt long sòng sọc, vỗ bành bịch vào chỗ ấy mà chửi với theo...

11- Những ngày sau đó, chúng tôi vẫn gượng bình thân, cùng nhau đi làm việc với Ủy ban thành phố và đôi tác đầu tư khu du lịch sinh thái. Ác thay, theo thỏa thuận ban đầu thì lúc này mới thật sự cần đến vai kịch tôi phải đóng làm tình nhân của Mỹ Linh. Trước hôm gặp gỡ lãnh đạo thành phố, nàng bắt tôi đi tiệm làm đầu sang nhất thủ đô để nhuộm tóc và sửa sang "sắc đẹp", sắm giày và quần

áo sang trọng cho đúng vai tình nhân của bà chủ tập đoàn tài chính, có vị thế khét tiếng trên thị trường chứng khoán Paris. Tôi khoác tay nàng bước vào phòng khánh tiết uy nghiêm, trang trọng của chính quyền thành phố giống như các nhân vật đàn ông của Banzac khoác tay nàng quận chúa Paris bước vào lễ hội cung đình của vua chúa phương Tây thế kỷ XVIII. Ông Tâm, người chồng hờ của bà chủ khách sạn Hoàng Long chạy lại xun xoe bắt tay tôi và nàng, dẫn đi giới thiệu chúng tôi với từng vị lãnh đạo cao cấp của mình, con mắt ông ta đảo điên, thái độ khúm núm trước các bề trên. Nàng tiếp xúc với giới quan chức rất sành điệu, lịch sự theo thông lệ ngoại giao quốc tế. Tôi có cảm giác nàng đủ tầm làm một chính khách cỡ lớn. Nàng được các vị quan chức nồng nhiệt chúc mừng, hoan nghênh tấm thịnh tình của một Việt kiều yêu nước về đầu tư, góp phần hiện đại hóa quê hương, đất nước. Những ngày tiếp theo là liên tục các cuộc hội đàm, thương thuyết giữa nàng với công ty Thế Kỳ Mới của anh chàng Tuấn đen, con trai ông Tâm. Tuấn đen thực ra chỉ là cái bung xung, mọi cuộc thậm thụt đàm phán kín, thỏa thuận ngầm giữa đôi bên chỉ có nàng và ông Tâm, thêm tôi đóng vai nhân tình của nàng làm nhân chứng, kiêm thư ký ghi biên bản. Nom bộ dạng bà chủ khách sạn mấy ngày này thật đáng thương. Ba hàm hực ghen tức, mặt nặng như chì mà không dám nói gì. Với ông Tâm, bà phải dẫn lòng chịu nhẫn nhục đã đi một nhẽ, nhưng còn với tôi - con mồi ái tình, có lẽ bà lo công phu giảng bày của mình sẽ thành xôi hỏng bỏng không chăng? Anh bạn nhà báo được bà bắt tin, vội tìm tôi bông phèng nhắc khéo: "Này bố trẻ, đã kịp lẳng cho bà chủ được mấy quả tình rồi hay sao mà để

người ta đang lồng lên ghen bóng ghen gió kia kia?”. Tôi ở người một lúc rồi cười và bảo: “Yên tâm đi, không có chuyện ấy đâu, ông bạn thân mến, tôi vẫn là tôi cơ mà”. Thật lòng lúc này tôi chỉ quan tâm đến nội dung các văn bản thỏa thuận giữa nàng và cha con ông Tâm trong vỏ bọc công ty Thế Kỳ Mới. Hóa ra đôi bên đã từng có nhiều lần tiếp xúc, bàn thảo tại Paris từ hơn một năm nay. Những lần ấy chỉ có Tuấn đen và Ái Vinh ký kết, nhưng ngay từ đầu, nàng đã phái người sang Việt Nam điều tra kỹ về ông chủ thật sự của công ty Thế Kỳ Mới. Đọc đi đọc lại chồng hồ sơ dự án đầu tư, tôi giật mình lo cho nàng, càng ghê sợ con người ông Tâm. Một kế hoạch cướp đất của nông dân ngoại thành, đem lại siêu lợi nhuận cho cả hai phía liên doanh đã được hoạch định từ Paris và đang cụ thể hóa trong mật đàm ở Hà Nội. Giấy trắng mực đen ghi rõ, nàng chỉ cần bỏ ra vài triệu đô cùng ông Tâm lo lót các cửa sẽ gần như cướp trắng hàng chục Ha đất của những người nông dân khốn khổ. Sẽ có bao nhiêu hộ nông dân mất ruộng và mỗi hộ, khi nghề nghiệp không có, sẽ sống ra sao với khoản tiền ngót nghét một trăm triệu đồng đền bù làm vốn sinh nhai. Thế nhưng kết thúc giai đoạn một, nơi ấy sẽ thành khu đô thị và du lịch mới, chỉ cần chia lô bán đứt đi vài Ha đất dư thừa của dự án, nàng và những thằng quan tham sâu mọt kia khái toán với nhau có thể thu về cả trăm triệu đô. Chao ôi! Một nguồn lợi khổng lồ nhẩy nhựa máu và nước mắt đồng loại mà nàng cũng đang tâm dặt bút ký ư?... Nhưng cái món lợi này nàng cũng đâu dễ nuốt trôi bởi ông Tâm đang cầm dao đằng chuôi, còn nàng hở hãnh cầm dao đằng lưỡi! Nàng mù quáng tạm ứng cho ông ta một đồng tiền, biết sẽ vào túi

của những ai và ông ta chắc cũng sẽ cầu về phần mình không ít trong số đó. Lại nữa, nàng chỉ có thể thông qua công ty Thế Kỳ Mới, chia lô bán đất dư thừa, liệu có an toàn? Con người đã từng lừa nàng ngày xưa kia có gì đảm bảo sẽ không lừa tiếp nàng lần thứ hai, khi ông ta cầm dao đang chuôi, có bọc “vỏ thép quyền lực”?... Tôi vô cùng oán giận và lo cho nàng, nhiều lần thiết tha can gián, nhưng nàng vẫn tảng lờ, cười rồi nói nhỏ vào tai tôi: “Anh yêu của em, hãy đợi đây, vai kịch của anh chưa kết thúc”. Lời nói nhẹ như lông hồng và ánh mắt tình tứ của nàng khiến tôi cứ ngỡ ngợ một điều gì hệ trọng sắp xảy ra. Hôm đàm phán cuối cùng, nàng chọn địa điểm rất xa trung tâm thành phố, trong một căn phòng kín đáo và sang trọng tại khách sạn cấp sao của sân “gôn” Chi Linh. Tôi xách theo chiếc va ly đựng tiền đô lên xe, cùng nàng đi đến điểm hẹn, lòng ngập ngừng bối rối, hoang mang cực độ. Đâu phải vì hám tiền công nàng thuê mà tôi tham gia vào cuộc chơi đầy tội lỗi. Tôi muốn đi đến tận cùng của cuộc chơi để khám phá, khi cần sẽ lên tiếng bằng ngòi bút trước công luận vẫn chưa muộn. Nhưng tận thâm sâu, tôi vẫn tin nàng, hy vọng ở những điều tốt đẹp sẽ xảy ra... Trong phòng mật đàm chỉ có bốn người - tôi, nàng và cha con ông Tâm. Lúc này nàng mới đặt hết những câu hỏi về khả năng rủi ro đầu tư của mình và tính khả thi về việc chia lô bán đất. Cha con ông Tâm hau háu nhìn chiếc va ly, thay nhau say sưa giải trình từng khoản tiền bồi thường cho nông dân, lo lót cho những ai, cơ quan nào và cả kế hoạch phù phép hoàn hảo đối với diện tích đất dư thừa để chia lô bán đứt. Tôi thực sự ù tai, chóng mặt trước những con người đáng sợ và ghê tởm ấy... Khi tôi run run mở va ly

dây tiền, trao cho Tuấn đen, trước sự chứng kiến của nàng và ông Tâm thì bỗng một tốp an ninh mặc thường phục xông vào. Họ ung dung tháo gỡ hệ thống camera, máy ghi âm do nàng thuê người bí mật cài đặt ở bốn góc phòng, xịch tay ông Tâm và Tuấn đen giải đi. Nàng bình tĩnh trao thêm cho bên an ninh toàn bộ hồ sơ các cuộc đàm phán làm bằng chứng buộc tội những kẻ tham nhũng, lừa đảo. Tôi cũng người kinh ngạc trước màn kịch tuyệt vời của cuộc chơi, hiểu ra tất cả. Họ đi xa rồi, nàng gục đầu vào vai tôi bật khóc. Nàng đã lật tẩy được chân tướng ông Tâm. lẽ phải vui, sao nàng lại khóc?...

12- Có lẽ tôi đã yêu nàng đến si mê thật rồi, không gờ ra được. Với bà chủ khách sạn gần đây luôn mời gọi, quyến rũ, kể cả hôn mát sao tôi vẫn thấy dửng dưng, nhưng với nàng thì tôi không thể ghim lòng thêm phút giây nào nữa. Ở tuổi ngoài năm mươi, đầu hai thứ tóc mà cảm giác yêu đương nồng nhiệt thời trai trẻ chợt trở dậy trong cõi lòng cô quạnh của tôi. Một ngày không nhìn thấy Mỹ Linh, nghe giọng nói của nàng tôi đã thấy cồn cào, khắc khoải đứng ngồi không yên. Nhân viên tiếp tân đặt chỗ cho chuyến bay cất cánh lúc mười chín giờ hôm nay mà sao suốt đêm qua không thấy nàng về nhận vé, chuẩn bị hành lý. Bà chủ khách sạn cũng bỗng nhiên đi biệt, không nhìn thấy mặt đề tôi hỏi cho ra nhẽ. Gọi điện đi các nơi nàng thường giao tiếp đều bật tin. Tôi đã thức trắng đêm, nín thở chờ nghe một tiếng chuông điện thoại của nàng. Hôm nay là ngày cuối cùng và đêm qua tôi khao khát biết bao một giây phút bên nàng để rồi xa mãi. Chiều qua, nàng dặn tiếp tân sẽ ăn tiệc tối ở nhà thuyền Hồ Tây, chắc về muộn một chút. Nàng nói với tiếp tân, nhưng mắt

lại hướng về phía tôi như một lời bắn tin rồi khoác tay Diệu Loan ra xe. Đêm xuống, con tim tôi thấp thòm chờ đợi và cả thằng đàn ông trong tôi cũng hùng hực lửa yêu như bị thiêu đốt. Tôi lên xuống cầu thang, ra ngóng vào trông nơi đầu phố không biết bao nhiêu lần. Chỉ khi hoảng lên gọi điện, bỏ đi tìm kiếm khắp nơi, tôi mới chợt nhận ra mình ngu ngốc, quên hỏi địa chỉ hay điện thoại của Diệu Loan. Nếu nàng ngủ lại chỗ Diệu Loan, chẳng lẽ không gọi điện về khách sạn? Liệu có xảy ra điều gì bất trắc? Nàng mở tiệc chia tay với đám bạn giang hồ ngày xưa, biết đâu có đưa nổi con thú tính làm bậy? Hay nàng đã nghĩ lại, sợ thêm một lần quá đà từ cả hai phía tôi và nàng? Không lẽ khi nàng biết sợ thì cái sự muốn trong tôi lại nổi loạn, bóp vụn mọi nỗi sợ hãi, kiêu dè!...

Cuối cùng, vào quãng quá trưa thì Mỹ Linh xuất hiện. Gương mặt nàng buồn rười rượi. Tôi hớn hờ lao ra đón, chẳng cần giữ ý, dìu nàng lên phòng.

- Em đi đâu suốt đêm qua và nửa ngày hôm nay, hờ Mỹ Linh? – Tôi hỏi.

- Buồn chán và thất vọng lắm, anh ạ!

- Nhưng vì sao?... Giờ ời, em nói đi!...

- Cái bữa tiệc chết tiệt làm em mất toi gần nghìn đô chỉ để chuốc thêm tui hồ, nhục nhã và thất vọng. Nhưng như thế cũng may, nhờ nó mà em tỉnh ngộ, ngừng kế hoạch đầu tư cho mỏ vàng ở Thanh Hóa.

- Anh không đến dự, nhưng nghe em nói đã tập hợp cả mấy trăm người trong đám giang hồ cũ. Họ dù đã hoàn lương, nhưng bản chất vô chính phủ và sự mòng học cũng đủ làm náo loạn một vùng. Sao em sợ ý thế?

- Em tin và giao việc tổ chức bữa tiệc cho Diệu

Loan, còn nó lại ngờ nghếch tin một thằng đội trưởng đòi nợ thuê, “lính” cũ của Sảnh Tàu ngày xưa, nay đang giàu phát lên nhờ làm bảo kê cho các vũ trường nên mới sinh chuyện. Chúng nó bày đặt ra đủ thứ trò ngông, lố bịch làm em xấu hổ muốn chết. Thậm chí có đứa còn gây thơ ngỗ nghịch em sang Pháp làm trùm mafia bên đó. Chúng có biết đâu nhờ một sự ngẫu nhiên và hồng phúc của gia tộc, em được anh Hùng, người anh ruột mà em phải xa từ bé, tin tưởng giao cho quản lý sản nghiệp mấy đời gây dựng của ông nội. Em đã được làm một con người đúng nghĩa con người.

Tôi chợt nhớ có lần Mỹ Linh đã kể về người anh trai, được ông bà nội đưa đi Sài Gòn từ bé để ép bố mẹ nàng di cư vào Nam. Nàng đi Pháp theo sự cầu khẩn của anh ruột là giáo sư - viện sĩ Lê Huy Hùng. Ông là con một sách, chỉ thừa hưởng gia tài to lớn bên nội, bên ngoại ở Pháp và Mỹ, đâu biết gì chuyện kinh doanh. Tập đoàn tài chính Việt Hùng do ông làm chủ tịch là một doanh nghiệp chuyên kinh doanh vàng bạc, đá quý và có chi nhánh ngân hàng ở 15 quốc gia trong khối nói tiếng Pháp. Từ lâu, khi ông bà nội nàng qua đời, mọi việc kinh doanh đều do bà chị dâu của nàng quán xuyến, nhưng bà đã chết ở Nam Phi vì tai nạn máy bay. Sau ngày thống nhất, ông Hùng đã nhiều lần về nước tìm kiếm em gái. Biết nàng còn đang bị tù ở trại giam Thanh Hóa, ông tìm cách nhờ đại sứ quán can thiệp để mình bảo lãnh cho em gái, thuyết phục nàng qua Pháp, nhưng nàng không chịu. Đến khi vợ gặp nạn chết, ông Hùng thật sự hoang mang, lúng túng, không điều khiển được kinh doanh; các con ông thì đua mãi ăn chơi, đua đang đi du học ở Mỹ. Ông bay về Việt Nam, năn nỉ

em gái lần nữa rồi làm thủ tục đón mẹ con nàng đi Paris. Ái Vinh bây giờ vừa làm phó tổng giám đốc, vừa học thêm lớp đại học quản trị doanh nghiệp ở trường đại học Sorbon. Mỹ Linh thay anh trai làm chủ tịch kiêm tổng giám đốc, đổi tên doanh nghiệp là Việt Hùng Linh. Đời nàng vẫn còn nhiều vận may và tôi hy vọng nàng sẽ hạnh phúc...

- Anh nghĩ gì mà ngây người ra thế? – Nàng hỏi.

- Nghĩ về em, về ông Huy Hùng và Ái Vinh con em.

- Em cũng đang nghĩ về đồng tài sản kếch xù của ông bà và anh Huy Hùng giao cho mình quản lý. Em đã kịp nhận ra sai lầm, không thể đem một khoản tiền lớn đầu tư vào các việc vô tích sự. Đêm qua, em trốn anh ở nhà mẹ con Diệu Loan và đã quyết định thay đổi cơ bản dự án đầu tư vào mỏ vàng.

- Anh sợ em có phản hấp tấp. Em đã rất công phu điều tra, khảo sát, tốn bao sức lực và tiền của cho mỏ vàng ấy, sao có thể đột ngột thay đổi sau một bữa tiệc?

- Anh còn nhớ không? Những ngày đầu về Việt Nam, em đã hỏi chuyện anh rất tỉ mỉ về tình hình các mỏ vàng. Thế rồi em chợt nảy ra ý nghĩ liên tưởng đến mô hình tổ chức của các băng bụi đời. Nó khốc liệt, tàn nhẫn, nhưng lại rất hiệu quả nhờ vào tài năng, uy lực của thủ lĩnh và sự trung thành của thành viên. Em đã nghĩ là nếu mình tập hợp được những con người có quá khứ ấy, nay đã hoàn lương, nhưng sống trong nghèo khổ, lợi dụng uy lực của một số đại ca có máu mặt ngày trước, rồi khép họ vào một mô hình tổ chức văn minh thay thế các luật rừng, có thể sẽ thành công mà em cũng làm được việc ơn nghĩa với họ...

- Vì sao em vứt bỏ cái dự định hào phóng ấy?

- Vì em chợt nhận ra kế hoạch ấy là bóc đồng, không tương. Em làm sao thay đổi được cái bản chất ăn mày, ăn cắp, ăn cướp của họ, khi xã hội bây giờ nhan nhản những kẻ có chức quyền, leo cao như lão Tâm còn lưu manh gấp bội? Kế hoạch từ thiện kia không đến nỗi làm em phải phá sản, nhưng cũng mất toi thời gian, công sức và tiền bạc.

Tôi ôm Mỹ Linh vào lòng, mơn man lên mái tóc, nghe từng nhịp tim của nàng đập phồng nơi lồng ngực. Chỉ còn mấy giờ nữa là tôi phải xa nàng. Mỹ Linh nũng nịu dụi đầu vào ngực tôi và ngược lên chờ đợi. Bốn mắt nhìn nhau mong ngóng, nhưng lại ghim nén chờ người kia chủ động. Lúc này không còn gì có thể ngăn tôi được nữa và tôi đã liều đánh đu với số phận, hôn lên vành môi nóng bỏng của nàng. Như chỉ chờ có vậy, nàng vươn đôi tay trần vít cổ tôi hôn đắm đuối lên môi, lên má và tôi cũng đáp lại những trận mưa nụ hôn của nàng bằng đôi bàn tay lang thang trên các vùng da thịt người đẹp. Hai đứa dìu nhau, nhích dần về phía giường. Tôi đã vượt qua mọi rào cản. Cái gì đến nó đã đến với tôi như tất cả những kẻ si mê khác trong các cuộc ngoại tình...

Mặc cho hoàng hôn buông xuống. Mặc cho đất trời nghiêng ngả. Mặc cho thế giới nhộn nhạo, đảo điên. Mặc cho người đời ngoài kia bươn bả mưu sinh hay cắn xé nhau tranh đoạt... Tôi và nàng, chỉ có tôi và nàng quấn chặt vào nhau. Dù đời có thế nào, tình yêu vẫn sẽ là mãi mãi.

Ba Vì 10/1996

Hà Nội 5/2006

I N T.

II. Truyện ngắn Lê Mai

Cún khóc

Bạn tôi kể:

Bỗng... một hôm, nhà anh xuất hiện rất nhiều chuột. Chuột đủ loại: Chuột Cống – Chuột Đồng – Chuột Chù – Chuột Nhắt... Chúng quá thể lắm, chẳng coi ai ra gì. Chúng chạy nhảy tùy tiện, tón tở nô đùa, rúc rích tán tỉnh... Chúng mở vung nồi cơm, chúng hất nắp thùng gạo, chúng xô đổ chai lọ, chúng gặm nát giấy tờ... Nhiều con còn tò mò, vô giáo dục ngó nghiêng tận giường ngủ vợ chồng anh. Tón lên, chúng còn cắn cả ngón chân, ngón tay đau buốt.

Không chịu được, vợ anh ra chợ mua ngay những tấm keo dính chuột. Người bán hàng dặn: lổi nào chuột hay đi thì đặt tấm keo dính vào đấy. Vợ anh rải khắp nhà: cạnh nồi cơm, thùng gạo; dưới gầm giường, gầm tủ; trên nóc bếp, xà nhà... Nhưng... keo chỉ dính được tay vợ, chân con và áo quần của khách. Keo dính chuột thành keo dính người. Chuột vẫn chạy vẫn phá. Vợ anh hậm hực đi mua bẫy. Bẫy cũng giăng khắp nhà. Vợ chồng anh nằm giường căng tai dỗi nghe tiếng bẫy sập. Nhưng... bẫy chỉ sập được ngón tay của con, chuột vẫn chạy vẫn phá. Quá tức, vợ anh dùng biện pháp sinh tử: đánh bả! Những ông

thuốc diệt chuột mang nhãn MADE IN CHINA được mua về, trộn đều, dầm thấm những miếng thịt thơm nức. Nhưng... chẳng diệt được con nào, vì chuột nhà anh giở ngón ăn chay. Linh hoạt, vợ anh trộn thuốc với những món chay. Nhưng cũng chẳng diệt được con nào, vì chúng lại đồng loạt chuyển sang ăn mặn. Vợ anh ngửa mặt than: chịu! Vợ chịu thì anh ra tay. Anh dùng sức mạnh tổng hợp. Anh trộn đều thuốc với cả món mặn lẫn món chay rồi giăng bẫy theo binh pháp Tôn Tử. Anh giăng bẫy khắp nơi theo kế "Hoa nở trên cành". Cẩn thận hơn, mỗi nơi đặt mỗi anh đặt món chay xen món mặn theo kế sách "Bò mặn lầy đào". Kế sách của anh thành công đến mức ngoài dự tính. Chuột chết hàng loạt. Con chết trong nồi cơm. Con ngoẻo trong bể nước. Con tử trong túi áo. Con tòi dưới gầm giường. Vợ chồng con cái anh lồm nhồm bò khắp nhà thu lượm xác chuột. Nhưng chỉ hôm sau hơi thối đã tràn ngập ngôi nhà. Mùi thối ngày càng nặng, khó chịu, khó thở hơn cả tiếng chuột kêu, chuột phá. Anh ngửa mặt than: đúng là vinh quang cay đắng! Thế mà cũng chỉ bình yên được một tuần. Rồi thì lại chuột từ dưới cống đùn lên, lại chuột từ hàng xóm kéo đến. Vợ anh lo lắng, kéo anh ra một chỗ kín đáo quan sát cảnh chuột nhà anh ăn mật. Chai mật ong chỉ còn hơn nửa, miệng chai nhỏ, có tài thánh cũng không rúc đầu vào nổi. Thế mà, chẳng hiểu nó học được kinh nghiệm từ lớp tập huấn nào mà loáng một cái, nó đã thò được đuôi vào chai ngoáy mật, rồi ra một chỗ ngồi, vênh đuôi lên, ung dung liếm mật. Vợ anh không nói, lo lắng kéo anh ra một chỗ kín đáo quan sát ổ trứng gà. Quả trứng to. Con chuột nhỏ. Anh cười, nói với vợ: lần này thì thách kẻo. Con chuột chẳng nói gì, lặng lẽ giang

rộng bốn chân ôm quả trứng. rồi bắt ngờ lăn đùng lăn ngửa ra đất. Quả trứng nằm gọn trong lòng. Những con chuột khác xà vào cắn đuôi nó kéo đi. Khoa học – công nghệ hết mức. Anh lác mắt bảo vợ: con này bét cùng tiền sĩ. Vợ anh lo lắng hỏi: Anh thấy không, có tận mắt chứng kiến những cảnh này mới biết mình bất lực. Hết cách. Anh từng tăng nói: Hết là hết thế nào! Dùng công nghệ sinh học. Máy dùng mọ sâu thì ông có công nghệ cao. Vợ anh hỏi, anh bảo: “Nuôi chó, nuôi rắn mà diệt chuột chứ còn thế nào”. Nghe anh nói, vợ anh thờ phào, nhẹ nhõm, buột miệng khen: “Giỏi, giỏi lắm! Lần đầu tiên em thấy cái sự học của anh là có ích. Chữ cứ viết vớ viết vẩn lợi đâu chẳng thấy, có ngày mang vạ vào thân. Đề em đi chợ xách con mèo về nuôi, anh nhé”. Anh nổi cáu vô cớ, gắt: “Không nuôi mèo. Năm thì mười họa mới vớ được con chuột nhắt mà cứ ra về ta đây, quăng con mỗi chỗ này, quăng con mỗi chỗ kia, dền dền dứ dứ... sốt ruột”. Gặp con chuột to, chuột cống thì linh. Lại còn lươn lẹo, thông đồng cả với lũ chuột mới kinh. Chẳng phải ngẫu nhiên mà đồng dao có câu:

Con mèo mà trèo cây cau

Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà

Chú chuột đi chợ đồng xa

Mua mắm mua muối giỗ cha chủ mèo.

Đã thế lại còn lúc nào cũng như đoan trang, dịu dàng, hiền thực. Đến ngày động đục mới lòi mặt thật ra. Đêm đêm anh à lũng lộn ngao ngao trên mái nhà, chẳng còn kín đáo, tế nhị. Mua con chó mà nuôi”. Vợ anh vặc lại: “Chó... chó... chó em không nuôi. Anh còn nhớ con Milu, Mila nhà ông Dũng không? Mồm cứ xoen xoet chó

nhà anh khôn lắm, chi cần trộm không cần khách. Minh tường thật... nào ngờ... nó tộp cho một nhát. Thế là pháp phòng lo âu cả tháng trời. Ngày nào cũng phải lọ mọ đạp xe đến nhà ông ấy thăm hỏi sức khỏe con chó. Cứ nghĩ đến là kinh đến già”. Anh ôn tồn nói: “Cứ như em thì nhà mình chỉ còn nước nuôi rắn. Thôi, nghe anh, cứ mua lấy con chó. Nhớ đừng mua giống Tây Tàu – Ấu Á gì cả. Cứ mua con chó ta, anh mang tiêm phòng đại là xong. Chó nó thật thà, được việc”.

Quả đúng. Từ ngày nhà nuôi chó, chuột nhà anh biệt tích. Con chó suốt ngày lung sục, săn bắt chuột. Nó bắt chuột cũng nhiều nhưng cũng có phần là do sợ vía nó mà chuột dạt hết sang nhà hàng xóm. Vợ thồng con cái anh mừng lắm. Vợ anh bảo: “Nó xứng đáng có một cái tên”. Anh gật đầu bảo: “Phải!”. Vợ anh lại nói: “Là Giôn, là Nic hay Mílu, Mila...”. Anh nhăn mặt bảo: “Em chỉ sinh ngoại”. Vợ anh cãi: “Ngoài xã hội cái gì chẳng mang tên ngoại. Các siêu thị, nhà hàng, trung tâm, khách sạn... có cái nào mang tên ta không? Thời buổi kinh tế thị trường, giao lưu toàn cầu cái tên cũng phải Tây Tây một tý mới sang, mới đảm bảo tính hiện đại”. Anh đuối lý, nói yếu ớt: “Phải... phải. Để anh tính. Là Giôn, là Nic... không được. Xóa bỏ hận thù, hướng tới tương lai cơ mà. Đặt tên nó là Bíp em ạ. Bíp chứ không phải là Bìn. Bíp... Bíp... nghe dân tộc mà hiện đại, lại giữ vững lập trường”. Vợ anh cười tít mắt, buột miệng khen: “Tên hay, tên hay, kín mọi nhẽ. Đúng là có học có hơn”. Anh sướng âm ỉ. Và, con chó có lẽ cũng hài lòng với cái tên chủ đặt. Nhưng rồi... có sự cố. Ra đường, nó cứ cầm đầu mãi miết chạy theo ô-tô. Hóa ra đường phố loạn xạ tiếng còi xe: bíp bíp... bíp... Anh lo

lắng bảo vợ: “Có lẽ phải đổi tên cho nó ngay. Đà này, không khéo nó bị tai nạn ô-tô, xe máy ngay trong tháng an toàn giao thông này chứ chẳng chơi”. Vợ anh gật đầu xác nhận: “Anh nói phải. Lần này anh đừng Tây Tàu gì nữa, cứ thuần Việt mà đặt. Ông ra ông – thẳng ra thẳng, đừng nửa doi nửa chuột”. Anh bảo: “Em nói đúng. Vàng, Mực, Vện, Đốm... thuần Việt cả đấy nhưng nghe quê quá. Lớ xớ còn bị hiểu lầm. Anh đặt cho nó là Cún. Cún có được không em? Cún! Nghe vừa thuần Việt, thuần chủng vừa tình cảm”. Vợ anh buột miệng khen: “Tên hay, được lắm. Không như cái tên Bíp. Chẳng biết có bíp được ai không, hay chỉ bíp chính mình. Cún! Giỏi lắm. Các cụ mình từ ngàn xưa thường vẫn gọi cháu chắt yêu dấu của mình là Cún con anh nhì. Cún. Hay, hay tuyệt. Vừa tình cảm vừa truyền thống”. Anh vui với niềm vui của vợ. Cún mừng với niềm vui của chủ.

Tháng năm vùn vụt trôi... Đến một ngày như bao ngày.

khác, anh đang ngồi đọc báo với chú Cún dụi dằm cuộn dưới chân. Bỗng, Cún bật mình nhòem dậy, mồm gằn, gừ tức giận, mắt vằn những tia uất hận mà bất lực. Sao thế nhỉ? Mọi lần nó lao như tên bắn, mồm mại dũng mãnh như cộp beo. Anh ngược mắt nhìn theo ánh nhìn của Cún. Thì ra, trên xà nhà, nóc nhà có tới bốn năm con chuột đang khá ồ trên người nó. Anh chột hiểu. Xoa đầu Cún sẽ chia mà anh như thăm thĩ cả với lòng mình: “Chuột nó leo cao đến thế này thì... chẳng phải chỉ mày mà ngay cả tao cũng bất lực. Trời không chịu đất thì đất phải chịu trời thôi Cún. Không làm gì được chúng nó đâu. Đành làm ngơ mà sống chung với chuột. Chuột dạo này nó leo cao quá, Cún ơi!”.

Cún lắc đầu, xoay người nằm nghiêng, hết nhìn anh lại nhìn lũ chuột nghênh nghênh diễu hành trên xà nhà, nóc nhà. Có con còn khá ồ ối một bãi xuống nền nhà vừa lau sạch bóng. Nếu có cánh, khéo chúng còn bay kín trời giỡn mặt anh và Cún cho mà xem. Những lời động viên chân thành của anh không làm Cún vui lên được. Mắt nó ươn ướt, khẽ rên ư ừ. Hình như Cún... khóc!

L.M

Cho nó có đạo đức

Tôi goá vợ đã lâu chưa tục huyền. Bè bạn người quý mến thì nói: Nó đợi con trưởng thành, hoặc, vợ yêu nó quá chưa cho lấy, muốn lấy được vợ phải cất tiền duyên. Bè bạn người ghét thì nói:... Thôi đại gì vạch áo cho người xem lưng. Còn tôi biết, tôi chẳng được tốt như người đời nghĩ đâu. Hơn mười năm qua, nếu tính bình quân mỗi năm được 2 vụ mỗi lái thì đến nay đã là 23 vụ rưỡi, chẳng vụ nào thành công. Nguyên nhân có nhiều, nhưng chung quy lại thì do người thích tôi thì tôi không thích, người tôi thích thì lại có chồng.

Hôm nay, tôi đến thăm anh. Anh là tổng biên tập một tờ báo lớn. Anh là người có tiếng hào hoa và là người chơi với cô nào thì xui ngay cô ấy ngoại tình, với lập luận thật dễ hiểu: “Chơi với bọn con gái các em mà không ngoại tình thì chơi làm đếch gì cho phí thời gian, cho rách việc!”.

Hôm nay, thời tiết vẫn như mọi hôm, ẩm ẩm ương ương, nóng không ra nóng, lạnh không ra lạnh. Vẫn chân thành và cởi mở, anh hỏi tôi:

- Hỏi thật nhé, tổng vợ vét mỗi tháng chú được bao nhiêu tiền?

Anh hỏi thật thì tôi nói thật:

- Tổng thu nhập mỗi tháng của em khoảng một triệu.

- Thế thì chú mày không lấy được vợ đâu! Phụ nữ họ

lấy chồng cốt tìm một chỗ dựa. Dựa vào cái cột mục đề mà chết à. Như anh đây, nguyên tiền đóng thuế thu nhập hàng tháng còn cao hơn tổng thu nhập của chú nên mới có một vợ và hai mươi bồ. Anh mà thu nhập như chú thì gia đình tan vỡ từ lâu rồi. Chú đừng viển vông nữa, lao vào làm kinh tế đi. Vật chất quyết định tinh thần. Khi nào thu nhập hàng tháng của chú đạt mức trên năm triệu đồng thì, chú lên đây, anh sẽ pa-xê cho chú cô bồ của anh. Cô này nhà năm tầng, có tiền tỉ trong tay.

Hình như anh có lý, nhưng...

*

* *

Tôi đến thăm anh bạn thứ hai. Anh này có tuổi và thu nhập tương đương tôi. Anh là kỹ sư cơ điện, bị vợ bỏ hay bỏ vợ tôi không rõ nhưng... hiện nay đã có vợ mới. Anh hơn cô vợ mới chưa đến 25 tuổi. Bạn bè thật thật già già tán, nếu cô ấy biết cách, tuần rằm mừng một nào cũng chăm chi hương khói thành tâm cầu khẩn, lòng thành thấu tận trời xanh thì chỉ sáu tháng làm gì mà “cụ” chẳng đi. Cụ đi, với số tài sản cụ để lại, vợ cụ làm gì chẳng dễ tái giá. Tái giá với tái đẻ hẳn hoi chứ chứ chẳng phải... Như nhà hiền triết thực thụ, bạn tôi nói:

Thời đại tình vì vì tính này mà ông còn lạc hậu quá, mai mai mối mối, tìm tìm hiểu hiểu, mất hết thì giờ! Thời đại Ba Đền qua rồi. thời gian đâu mà rề rề dất dất. Tình yêu tình dục thời cơ chế thị trường, “tình yêu thời thổ tả” phải công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Lập trình đi: mỗi tháng tổng thu nhập là một triệu, không lấy vợ, tháng làm vài lần karaoke đến tiền ăn còn hèo, nói gì đến ái tình phí mà đòi tán tỉnh. Không tiền, có tán sún răng cũng chẳng

được ma nào. Nháy chuột, được ngay phương án: ra nhà hàng đón một em có con riêng lại sắp hết đất về, thế là, có người trông nhà, có người com nước giặt giũ, com no, bỏ muốn cưới lúc nào thì cưới, sướng chưa? Có học có hơn chứ. Ông thấy tính thế khoa học chưa?

- Khoa học thế sao ông không cưới cô ấy đi? Để mặc cảnh già nhân ngãi, non vợ chồng ổn định sao được?

- Ông hiểu gì về gia đình mà nói ổn định với không ổn định? Gia đình là dựa vào nhau mà sống hay là ràng buộc nhau? Ông bảo cưới nhau cho ổn định, nhờ cưới xong, hợp lý hoá rồi, hợp pháp hoá rồi, mình đi làm cả ngày nó ngựa quen đường cũ rước trai về nhà tăng thêm thu nhập thì lúc ấy ông tính sao? Cơ chế thị trường việc gì hiệu quả thì làm, không hiệu quả thì cắt. Ông thấy các nước tiên tiến họ có quan niệm gia đình như mình không? Thích thì ở với nhau, không thích thì phân, anh đi đường anh, tôi đi đường tôi, làm gì có tam đại với tứ đại đồng đường. Họ lạc hậu chắc? Không loằng ngoằng, nếu ông thích mô hình gia đình kiểu như tôi, tôi sẽ giúp. Nhà hàng bây giờ thiếu gì gái trẻ đẹp. Cứ gọi là sắp hết đất nhưng tuổi các cô ấy làm gì tới 30, còn trẻ còn đẹp chán. Thích gái Bắc Ninh có gái Bắc Ninh, thích gái Cần Thơ có gái Cần Thơ, hay ông thích chè Thái gái Tuyên cũng có tốt.

Hình như anh có lý, nhưng...

*

* *

Tôi đến thăm anh bạn thứ ba. Anh là tổng giám đốc một tổng công ty đang ăn nên làm ra. Thấy tôi đến anh vui lắm. Anh khép ngay cửa phòng làm việc và dặn dò cô thư ký:

- Không liên hệ với bất cứ ai. Kể cả ông dùng.

Nói xong anh còn cẩn thận cắt bốn máy điện thoại trên bàn và cả máy di động. Vừa cắt điện thoại anh vừa vui vẻ nói:

- Cái anh điện thoại nhiều khi cũng bất tiện. Cực nhất lúc đang ị mà chuông cứ reng reng, sốt cả ruột.

Rồi đột ngột anh nghiêm giọng hỏi tôi:

- Lấy vợ rồi hả? Cô ấy bao nhiêu tuổi? “Anh” có hơn bố “em” một tuổi không?

- Đã lấy đâu! Tìm khó quá!

- Dùng quan trọng hoá vấn đề! Thượng vàng hạ cám dùng được tất. Vợ trẻ có cái hay của trẻ. Vợ già có cái hay của già. Vợ xấu có cái hay của xấu. Vợ đẹp có cái hay của đẹp. Lấy đại đi rồi thiếu đâu bỏ sung sau, hoàn chỉnh dần. Chuyện vợ nó như chuyện doanh nghiệp của tôi ấy mà: làm ăn được thì mở rộng quy mô, tuyển thêm người, tăng sản lượng; làm ăn khó khăn thì thu hẹp quy mô, sa thải bớt công nhân, giảm sản lượng.

- Nghe theo ông thì chỉ có nước đi ngoại tình.

- Ngoại tình chứ sao. Trên đời này có đũa lệch nào chung thủy mà chê ngoại tình. Thủy chung chỉ là một khái niệm đề cuộc sống thêm mơ mộng, lãng mạn thôi. Tất cả là ở điều kiện. Điều kiện, ông hiểu không? Không có điều kiện thì chung thủy. Có điều kiện thì thôi. Ông thấy các cơ quan, công sở bây giờ ngoại tình sao nhiều thế! Dùng với chê họ, tất cả nó nằm ở trong cái chữ điều kiện ấy. Ngay bản thân tôi, đứng đắn là thế mà có giữ nổi mình đâu. Các cụ dạy: khôn ba năm đại một giờ, mình nhớ như đinh đóng cột, thế mà khi có điều kiện tự nhiên quên tịt đi. Ông bảo, làm giám đốc như tôi tiền có, gái gú vây quanh, điều kiện

thế có là công công cũng không giữ nổi trinh tiết, đừng nói là mình. Vấn đề là cứ lấy vợ đi, rồi muốn vợ chung thủy thì tìm cách cắt đứt mọi điều kiện để buộc nó phải thủy chung ông ạ.

- Rồi rắm quá, có lẽ tôi không...

- Cứ lấy vợ. Lấy đề giống mọi người. Lấy đề không ai thương hại. Nhưng không được kỳ vọng vào nó.

- Làm thế nào để đừng kỳ vọng?

- Dễ ợt. Uống một viên kháng kỳ vọng là được. Như tôi hiện nay vừa có vợ vừa nuôi một em sinh viên làm thuốc kháng. Chán vợ thì sang em, như thế vừa đỡ tốn, vừa sạch sẽ, vừa an toàn, vừa nhân ái.

- Ông nói nhân ái?

- Nhân ái chứ sao. Em không có tiền ăn học, về quê làm ruộng hay làm điểm để có bằng? Được ta nuôi, em có tiền ăn học, có nơi ở riêng yên tĩnh để học hành. Khỏi phải lặn lội thị trường, khỏi phải giao du với bọn du thủ du thực đầu trộm đuôi cướp... Ông bảo thế mình có nhân ái không? Ông có thích, tôi tìm cho một cô. Sinh viên Đại học Xã hội Nhân văn, sinh viên Luật, Sư phạm... có tất. Ông ít tiền, mỗi tháng chỉ cần chi cho em khoảng dăm bảy trăm là đủ.

Hình như anh có lý, nhưng...

*

* *

Tôi đến thăm anh bạn thứ tư. Anh là một nhà văn lớn hơn cỡ nhờ nhờ một chút. Trông thấy tôi, anh vừa cười ha ha vừa nói:

- Đến báo tin buồn hả? “Tôi lấy vợ” là “vợ lấy tôi”.

- Có ai đâu mà cưới với xin.

- Thế thì... a. Bao nhiêu đứa thêm được vợ chết nữa ông mà có được đâu. Thành tâm cầu khẩn, khăn vái hàng năm mà hình như nó càng ngày càng khoẻ ra mới kinh, đúng là giới đánh thánh vật không chết. Ông đã gặp may thì cứ thế mà hưởng.

- Quan niệm như bồ làm gì chẳng coi việc cưới xin là việc buồn.

- Ai chẳng thế, riêng gì tôi. Ngày cưới chính là ngày hai đứa tự nguyện ký đơn xin ly hôn đấy ông ạ.

- Có thuốc giải buồn đấy, ông có dùng không?

- Tuyệt. Cho tôi uống đi.

- Thằng nó bảo tôi, mỗi tháng chịu khó bỏ ra năm bảy trăm nuôi lấy một em sinh viên, nó tìm mối cho, muốn sinh viên trường nào cũng có.

- Tuyệt! Tuyệt quá! Ngoại tình cũng có cái hay của nó. Trong vợ chồng, đứa nào ngoại tình đứa ấy dễ cảm thông và độ lượng. Mình làm trước đi, làm nhiều vào, nói đại nếu sau này vợ nó có nhớ ngoại tình thì mình cũng dễ cảm thông, tha thứ. Thế gian được vợ hòng chồng, vậy thì mình hòng đi cho vợ được. Nhưng... nhưng tôi bói đâu ra tháng dăm bảy trăm, hay là... tôi với ông góp vốn nuôi chung một em, xong chưa?

- Xong! Nhưng mình chọn em học ở trường nào?

- Học ở trường nào cũng được, mỗi trường có cái hay riêng của nó. Nhưng tôi thích chọn em ở Sư phạm, cho nó có đạo đức.

- Đúng! Tuyệt đúng! Chọn Sư phạm cho nó có đạo đức!

Người đóng thế

Nắng gắt. Tôi ngồi trong phòng điều hòa nhiệt độ hút thuốc và mơ màng nghĩ tới bữa cơm chiều. Cửa phòng mở, Hoàng uể oải bước vào, nói thờ ơ:

- Có lệnh, anh sang ngay phòng Tổng biên tập.

Sang thì sang, tôi sang. Tổng biên tập tắt máy, ngừng chơi quay sang nói với tôi:

- Đã lâu rồi, ông toàn viết những bài có cũng được, không có cũng được. Nay nhân đợt thành phố tổng tiến công chống mại dâm - ma túy, ông nên đi thực tế để viết một bài, chấm dứt chuỗi trăm bài viết dựa vào báo cáo đi.

- Vâng, nhưng xin anh hỗ trợ cho ít kinh phí.

- Chuyện vặt, miễn là ông phải có bài viết thực sự sinh động chấm dứt chuỗi bài... Tình là tình như không mà có... là tình... có cũng như không.

Bây ngày sau, tôi viết xong bài, phải nói là... có thực tế có khác. Tổng biên tập đọc duyệt bài. Tôi lặng ngồi và lén quan sát sắc mặt của ông. Mười phút căng thẳng trôi qua... Tổng biên tập nói với không trung:

- Hay! Bài hay lắm! Có thể chứ. Đúng là: Thực tế là tiêu chuẩn của chân lý. Sự bố cái anh báo cáo, nó làm phóng viên mình viết cứ như dờ hơi, nhạt nhẽo, viết cũng như không.

Ông nói với không trung mà từng khúc ruột tôi cứ nở ra, nở ra mát lòng rượi dạ.

Bỗng ông nhui nhủu mày... rồi quay sang nói với tôi:

- Bài này ông viết hay lắm, sinh động lắm. Nhưng có lẽ cái tay khách làng chơi mà ông tả thế này là không ổn rồi. Ông có biết vì sao không? Đầu như quả dưa hấu, nốt ruồi thê lẽ bên mép trái, lại còn từ đó rủ xuống một chùm lông bàng bạc... thế thì đúng là ông Nguyễn Bình phó chủ tịch tỉnh mình rồi còn gì, trệu làm sao được. Ông định đóng cửa tòa soạn đây à?

Nghe Tổng biên tập nói, tôi toát mồ hôi hột. Mồm lắp bắp định thanh minh thì... Tổng biên tập vẫn nhẹ nhàng nói:

- Không sao, ông chỉ cần sửa lại chỗ đó là được. Sửa xong ông đưa ngay cho tôi, đăng ngay, đang thời điểm cao trào.

Ra khỏi phòng Tổng biên tập lòng tôi nhẹ bẫng. Thật hứ vớ! May mà ông ấy nhạy cảm chứ để in ra rồi, giấy trắng mực đen rồi thì... Tôi ngồi ngay ngắn trước bàn làm việc và vù một cái, chữa xong ngay. Nhưng để tránh tiếng nhanh nhẩu đoảng, hời hợt tôi đợi đến cuối ngày mới đem bài nộp lại.

Lung chùng ngày sau, khi tôi đang lơ mơ trong phòng lạnh, nhắm tịt: Sau cú bài đình này, tôi có thể ung dung dựa vào báo cáo mà ăn dần vài tháng thì... Có lệnh mời lên gặp Tổng biên tập. Lại có việc gì đây? Tổng biên tập chỉ yêu cầu sửa mỗi một chỗ thì đã sửa rồi. Hay có việc gì mới. Cửa mở, Tổng biên tập vẫn nói với không trung:

- Anh ngồi xuống, đọc lại bài đi.

Tôi nói ngay:

- Tôi đọc kỹ rồi. Chỗ anh góp ý tôi đã sửa rồi.

- Có thấy gì không?
- Không có gì lạ cả.
- Đúng là gà công nghiệp. Ông đọc to lại chỗ sửa đi.

Tôi đọc to, vừa đọc vừa giải thích: Mắt hím híp tôi đã sửa thành mắt lồi; Mụn ruồi có rù lông tôi đã thay bằng hai lỗ mũi sọc đen, sọc bạc đâm ra tua tủa như chổi quét sơn cùn rồi còn gì; hơn nữa tôi còn thêm cái bụng tròn tròn ừng ừng như bụng đàn bà chưa tám tháng...

- Thôi, đọc thế là được rồi, ông có thấy gì không?
- Tôi chẳng thấy gì cả.

- Ngu! Ngu lâu khó đào tạo. Giờ ông nhắm mắt lại, tưởng tượng xem cái thằng có mắt lồi, có lông mũi đâm ra tua tủa, có bụng to như bụng đàn bà chưa... nó là thằng nào?

Tôi nhắm mắt hướng sự tưởng tượng theo gợi ý của Tổng biên tập rồi chợt giật nảy mình, lắp bắp:

- Xin lỗi anh... xin... lỗi... anh... Tôi đâu có ý định xò xiên gì anh. Ôi, ngu quá! Ngu quá! - Tôi vỗ tay bôm bốp vào đầu.

Tổng biên tập điềm nhiên:

- Ông thấy chưa, làm báo là phải cực kỳ thận trọng, bút sa là gà chết. Tôi chủ quan không xem lại đề báo in ra thì... ông giết tôi còn gì. Mắt lồi, lông mũi đâm ra tua tủa, bụng tròn tròn như bụng bà chưa... Ông bảo, vợ tôi, cô ấy đọc bài viết của ông, cô ấy sẽ nghĩ cái thằng ấy là ai... Có mà thanh minh giờ.

- Xin lỗi anh! Xin lỗi anh! Tường đơn giản nào ngờ...

- Thôi, ông mang bài về nhà, tôi làm cho cẩn thận. Sáng mai nộp vậy.

- Vâng! - Tôi cúi đầu lo lắng, lê bước về phòng làm

việc.

Tối. Bài học nóng hổi buổi sáng nhắc tôi ngồi ngay ngắn trước bàn làm việc và thận trọng suy nghĩ. Những khuôn mặt. Những hình dáng. Những cử chỉ... lần lượt hiện rõ trong đầu tôi. Răng miệng lờm khờm, cái còn cái mất rù như thạch nhũ trong hang, cử chỉ xun xoe... thì không được rồi – ông Khám, phó tổng biên tập lại kêu. Đầu trán láng bóng, ruồi đậu trượt chân, ngón tay ngón chân thu lu múp míp... không ổn rồi – ông Cẩn mà tự ái mình có mà ăn cá. Mũi cù tôi thò lò, dáng oai phong bệ vệ... cũng không được – lão Kháng lão ấy cho mình chết sặc gạch ngay... Càng nghĩ càng rối, càng bí, chỗ nào cũng động cũng chạm. Làm phóng viên đã nhiều năm giờ mới biết: viết là công việc chẳng dễ chút nào, tôi vò đầu, bứt tai bất lực. Bỗng... một ý nghĩ chợt lóe sáng trong đầu. Có thể chứ! Cái chết của anh viết văn làm báo là cứ tự phức tạp hóa vấn đề, việc chẳng có gì mà cứ hoảng cá lên. Việc thật đơn giản, quá đơn giản, cứ mình mà tả, chẳng động chạm tới ai. Tôi hăm hở viết: tóc tai bờ phờ, mồm tóp má teo... Nhưng cậu phóng viên phòng mình cũng vậy! Thế thì ta viết thêm cái bớt ở thái dương trái – chỉ mình mới có. Lung lờn không dấu hỏi, chân tay ngoằng ngoằng chữ chi... Nhưng... cậu Biên, cậu Tập cũng thế... À, thì ta thêm cái bàn tay trái 6 ngón – dĩ tất chỉ có ở mình thì lẫn vào ai được... Cứ thế, loáng cái tôi đã viết xong. Bỗng... từ góc giường vẳng lên tiếng vợ, giọng còn ngái ngái:

- Tắt đèn, ngủ đi anh. Hôm nay viết gì mà kinh thế?
- Viết cái bài chống mại dâm ấy mà. Mai nộp bài.
- Ôi dào, loại bài ấy năm nào anh chả có vài bài. Mai

đến cơ quan lỗi mấy bài cũ ra mà sửa, mà nộp. Có ma nào đọc nó đâu mà thức khuya dậy sớm cho uống sức.

- Không! Bài này khác, đọc thích lắm. Có thực tế có hơn chứ.

- Cái gì! Cái gì! Có thực tế là thế nào?

Chẳng còn ngái ngủ, vừa nói vợ tôi vừa lao ra khỏi giường, chộp lấy bản thảo đọc ngấu ngiến. Chẳng hiểu đọc được đến đoạn nào, bỗng thấy vợ ôm mặt nức lên:

- Khốn nạn! Khốn nạn! Không biết xấu hổ còn viết ra khoe cho cả thiên hạ biết. Giời ơi, sao số tôi lại khốn khổ nhục nhã thế này. Chồng ơi là chồng!!!

- Ô hay, năm nào anh chẳng có mấy bài thế này đưa in.

- Trước khác, nay khác. Thảo nào viết hăng thế, say thế. Có thực tế có hơn mà... hờ... hờ... hờ...

- Vợ vâng. Cái gì cũng vợ vào mình rồi gào, rồi thét. Tôi viết thực tế xã hội chứ viết gì về mình mà gào, mà thét!

- Vợ vào à? Vợ vào à? Thế đứa nào tóc tai bơ phờ, mặt mày hốc hác, có cái bốt ở thái dương trái? Đứa nào lưng lõng không dấu hời, chân tay ngoằng ngoằng chữ chi, bàn tay trái có 6 ngón? Đứa nào? Đứa nào? Rõ như ban ngày còn nói là vợ vào. Đứa nào? Đứa nào? Hờ... hờ... hờ...

Nghe vợ hờ hờ gào thét, tôi chợt cay đắng nhận ra một điều đơn giản: mình không thể thế chân vào những việc như vậy được. Còn vợ, còn con, còn bên nội, bên ngoại, còn bạn còn bè... Còn... Tôi giật tập bản thảo từ tay vợ rồi quả quyết châm lửa đốt. Lửa từ tập bản thảo phản phật réo, phùng phùng soi tỏ ánh lửa từ mắt vợ đang hừng hực lửa.

Tìm cha trong gương

Trong căn nhà nhỏ nằm chơ vơ giữa lưng đồi heo hút vẳng lên tiếng nói của Vân thêu thảo, yếu ớt:

- Cả đời tao chỉ có một mong ước, mong ước cháy lòng... Trước khi nhắm mắt biết mình cũng có người hương khói để chấm dứt chuỗi ngày cô đơn, lạnh buốt trên cõi đời này. Nhưng giờ thì tao đã biết, mình bất lực rồi... Chẳng lẽ chết rồi, tao vẫn phải cô đơn, lạnh lẽo như thế này ư?...

- Mày đã tìm bé Hồng ở những đâu? – Yến rung rung hỏi bạn.

- Tìm khắp Việt Nam. Cứ nơi nào có xã Tiến Bộ là tìm đến. Nhưng địa chỉ nó ghi sai... Có mà mò kim dưới đáy biển.

- Mày đã hỏi ông Dũng chưa?

- Tin gì cái ngữ ấy, hỏi cho phí công.

- Thôi được, đề tao đi hỏi cho. Trước là thù trưởng nó khác. Giờ ông ấy về hưu rồi, là dân rồi, hoàn lương rồi nó khác chứ.

- Thôi thì... tùy mày.

*

* *

Trước mặt Yến là một tòa biệt thự xinh xắn, đẹp đẽ.

Tường rào, cổng vào và khu vườn ngập tràn cây cảnh chứng tỏ chủ nhân ngôi nhà là con người lịch lãm, có học vấn cao. Yển rụt rè bấm chuông. Phút tĩnh lặng trôi qua. Người đàn ông béo trắng trong bộ đồ pyjama nhanh nhẹn ra mở cổng. Bỗng ông bất ngờ reo:

- Yển! Yển! Con gió nào cuốn em đến đây thế này? Vào đi! Vào nhà đi! Quý hóa quá! Quý hóa quá!

Thận trọng bước theo người đàn ông vào nhà, Yển hỏi:

- Nhà đi đâu hết, còn mỗi anh thôi à!

- Có ai đâu mà bảo đi đâu hết. Bà xã mình mất đã 6 năm. Thằng lớn lấy vợ và lập nghiệp ở Ôxtrâyliá. Thằng nhỏ lấy vợ và mưu sinh ở Mỹ. Ở đây có mỗi mình... Anh em mình xa nhau đã gần 30 năm rồi Yển nhỉ. Nghe nói, em bây giờ là giám đốc công ty gì lớn lắm phải không? Tiến bộ quá! Tiến bộ quá!

Cứ chi, lời nói của người đàn ông trả lại cho Yển sự tự tin, dễ gần hàng ngày. Nhấp ngụm nước chè thơm phức nóng giãy xong, Yển nói:

- Tướng quân nói đúng, con gió mùa Đông Bắc lạnh buốt cuốn em tới đây. Có việc quan trọng phải nhờ đến sự trợ giúp của anh, nghe xong anh sẽ rét, rét buốt, không hiểu anh có giúp cho không?

- Về hưu lâu rồi, tướng tá gì nữa đâu mà quan trọng với không quan trọng. Việc quân thì thôi. Việc dân có gì xin cứ nói. Giúp được đến đâu tôi sẽ cố hết mình.

- Chuyện cái Vân anh ạ!

- Chuyện Vân à. Tôi cũng linh cảm thế. Vân giờ sống thế nào?

- Nó khổ lắm, sau khi ra quân không hiểu sao chẳng

chịu lấy chồng, dù có rất nhiều người đứng đắn, tử tế đặt vấn đề. Khi khóc ở với vợ chồng cậu em, giúp đỡ cho vợ chồng nó. Khi biết mình mắc bệnh hiểm nghèo, sợ làm phiền lụy đến người khác, nó dùng dùng bỏ ra ở riêng. Một túp lều đơn côi giữa lưng đồi lộng gió. Cô đơn, heo hút... Giờ thì kiệt sức rồi. Tuần qua chúng em phải luân phiên nhau đến chăm nom nó... Sự sống chỉ còn tính theo ngày. Nó chỉ có mong ước duy nhất: trước khi mất được nhìn thấy mặt con, để biết mình cũng được như mọi người có kẻ chăm lo hương khói cho hồn khói bơ vơ, lạnh lẽo. Sống cô đơn, chết đơn độc thì khổ lắm anh nhi. Anh cho thằng Hồng đến với nó anh nhé.

- Sao các bạn biết tôi biết chỗ ở của cháu.

- Nói anh tha lỗi, chúng em không chỉ biết có vậy. Chúng em còn biết rõ: Hồng chính là con anh. Nhưng... lấy cớ để bảo vệ sự trong sạch của Đảng bộ, để giữ gìn sự nghiệp cho Vân, anh đã khôn khéo vận động mọi người động viên Vân, để nó phải cho con đi. Như vậy anh thực sự an toàn, hơn nữa trong con mắt của nhiều người anh còn là một thủ trưởng đầy nhân ái, thấu tình đạt lý. Tội của anh hồi làm thủ trưởng lớn lắm. Nhưng Vân, nó vẫn có sự thông cảm với anh. Nó nghĩ: Anh buộc phải làm vậy chi vì sợ, một nỗi sợ rất người. Một người có địa vị như anh, có tính cách như anh nếu không biết chỗ ở của cháu Hồng sao còn là anh nữa. Nó giục em đi tìm anh vì nghĩ: giờ về hưu, là dân chắc anh sẽ khác. Liệu có khác không anh?

- Khác, khác nhiều lắm. Trước đây mình cứ nghĩ: Địa vị, tiền tài, danh vọng là mục đích cao cả mà mọi kiếp người phải vươn tới. Nào ngờ... nó lại là trò đùa hiểm ác của tạo hóa. Hai thằng con được che chở, được trợ giúp

của địa vị và tiền tài, giờ đây lại đang nơi anh... không đâu vì chúng, bỏ quên người cha đang cô đơn, mòn mỏi ở quê nhà. Thằng Hồng, từ bé tới giờ không được sự chèo che, giúp đỡ của địa vị, tiền tài thì hoang dã và thiệt thớt quá. Giờ bạn biết nó làm gì không? Nó là thằng chân vịt. Thật đau lòng. Đứng là: không tiền, không địa vị thì khổn khổ. Làm tiền, địa vị cao thì khổn nạn. Trở về cuộc sống thường dân, trở về với thiên nhiên tôi mới ngộ ra điều: cái gì mình cố giữ thì đều mất, cái gì mình cho đi thì lại còn. Giờ đây tôi chỉ còn thằng Hồng nhưng...

*

* *

Hai chiếc Dream phóng như bay như lướt trên đường. Vẫn con đường quen thuộc ấy nhưng sao hôm nay ông Dũng thấy lòng hồi hộp thê. Mọi lần ông chỉ dám cho xe chạy từ từ qua căn nhà cấp bốn Hồng ở là liếc vào đề ngăn ngợ. Lần này thì khác... ông sẽ bước vào nhà, sẽ trực tiếp chuyện trò với nó... Chỉ nghĩ thế thôi, lòng ông đã rồi bởi buồn vui lẫn lộn. Đến gần cổng làng, ông Dũng cho xe chạy thật chậm rồi chỉ tay ra một đầm nước nằm chéch sau làng, nói:

- Thình thoàng thằng Hồng vẫn lùa đàn vịt của nó ra đó.

- Nó có biết anh không?

- Biết sao được. Anh vờ là người đi câu và thường ngồi dưới gốc vối kia ngắm nó.

Nói xong ông rẽ xe chạy thẳng vào làng. Qua vài lần ngoặt trái ngoặt phải, ông Dũng dừng xe trước ngôi nhà

ngồi dò 3 gian, tường rào râm bụt và gọi:

- Có ai ở nhà không? – Giọng ông run run.

Có tiếng người đàn bà trong nhà vọng ra:

- Ai đời. Cổng mở đời. Cứ vào.

Dứt lời, người đàn bà trong nhà te te chạy ra mở cổng và hỏi:

- Ông bà hỏi ai?

Nhìn người đàn bà gầy guộc, léch théch, mắt mũi lèm nhèm, mặt mày dãn dùm, ông Dũng rơm rớm nước mắt với ý nghĩ: chị ấy cũng trạc tuổi mình mà sao chóng già, chóng cũ thế! Ông nói:

- Chị không nhận ra tôi sao?

Bà lão ngược cặp mắt lèm nhèm ngáy ngáy nhìn ông rồi bỗng reo lên:

- Thủ trưởng! Có phải thủ trưởng đời không?

Ông Dũng nhẹ cười, gật gật đầu xác nhận. Bà lão xới lời hân lên, nói như quát:

- Thủ trưởng và bà vào nhà xơi nước đi. Hồng ơi, có thủ trưởng và bà đây ở đơn vị mẹ mày lên chơi đây này.

Có tiếng chân huynh huynh từ phía sau nhà... Tiếng bà lão:

- Dễ chừng cũng đến mấy chục năm rồi thủ trưởng nhẩy! À mà, thằng Hồng năm nay cũng gần ba mươi rồi. Đúng là bóng câu qua cửa sổ, thoát cái đã gần ba mươi năm...

Hồng phui qua áo quần rồi bước vào nhà. Yên giật mình nhìn Hồng. Đúng là, sao y bản chính, giống bố như lột. Rồi Yên chủ động nói:

- Thưa chị, mẹ đẻ cháu Hồng hiện nay lâm bệnh rất nặng, sự sống chỉ còn thoi thóp tính theo giờ. Một thân

một mình thui thui lúc lâm chung thì lạnh lẽo, thê thảm lắm. Chúng em mạnh dạn đến đây mong chị thông cảm cho cháu Hồng về thăm mẹ nó một lần, trước lúc mẹ nó đi xa...

Hồng cộc lốc cắt ngang lời Yên:

- Mẹ à! Cháu lại có một người mẹ nào nữa đây. Bác và cô nói xem, đây có phải là bố mẹ cháu không? Hồng vừa hỏi Yên vừa chỉ vào bà lão và bức ảnh ông lão đặt trên bàn thờ, rồi nói tiếp, giọng lạnh tanh:

- Đẻ con ra rồi, quăng đi, có xứng là cha mẹ không? Đến con vật cũng không nở làm vậy, huống chi người.

- Hồng, không được hỗn - Bà lão cắt ngang lời Hồng rồi thùng thảng nói tiếp - Có thương mày thì thù trưởng với bà đây mới lần mò tới đây, không thì ai rồi hơi. Công sinh thành to lắm con ạ. Không kém gì công dưỡng dục đâu. Thôi, vào buồng mà chuẩn bị các thứ để đi đi. Nghĩa tử là nghĩa tận.

Yên nói:

- Cháu Hồng nó không biết nên nói vậy. Nói chị tha lỗi, sau khi ra quân, mẹ cháu Hồng đã bỏ rất nhiều công sức và tiền của để đi tìm cháu nhưng... Địa chỉ chị cho sai cả thì làm sao mà tìm được.

- Sao mẹ lại làm thế? Hồng thảng thốt quay sang hỏi mẹ.

Bà lão vẫn thùng thảng:

- Khô! Tao biết đâu đấy! Thấy thù trưởng đây dặn thế thì nói thế. Biết đầu cua tai nheo ra sao. Phải ông dặn tôi nói thế không, thù trưởng nhây?

Hồng quay ngoắt về phía ông Dũng nói gay gắt:

- Sao ông lại làm vậy? Sao ông lại đang tâm lừa dối

mẹ tôi? Dã dối trá đến thế còn mò đến đây giả nhân, giả nghĩa thật không thể hiểu nổi.

Thấy tình thế bất lợi Yên vội nói:

- Hồng! Bình tĩnh lại cháu! Bình tĩnh nghe cô nói đây! Sự việc gì cũng có nguyên nhân của nó. Khi biết rõ nguyên nhân, ta mới có thể phán quyết đúng sai. Thời của các cô và mẹ cháu có những việc mới nghe qua tưởng như ngu ngơ, thậm chí như tàn nhẫn nhưng bình tâm, nghĩ kỹ, hiểu rõ nguyên nhân, có thể ta sẽ cảm thông, cảm thông đến đồng cảm. Dần dà rồi cô sẽ kể, kể hết cho cháu nghe về bố mẹ cháu. Cô tin, rồi cháu sẽ hiểu, sẽ thông cảm với họ. À mà, đến đó không biết chừng, cháu có thể gặp được cả bố đấy.

- Cháu chẳng hám! Một người chồng bỏ vợ, một người bố bỏ con có gì mà phải mong đợi...

*

* * *

Hai giờ chiều, hai chiếc xe máy từ từ leo lên sườn đồi bạt ngàn bạch đàn phía sau làng. Gió. Vi vút và hoang vắng. Hồng chạnh lòng nghĩ: Sao mẹ không ở trong làng, trong xóm cho vui lại lánh mình lên đây như ở ẩn? Gió. Vẫn vi vút gió. Trước mặt là một túp lều sơ sài, nhỏ bé. Xe vẫn đang từ từ đi, bỗng Yên kêu lên thảng thốt:

- Không kịp rồi!

Ba người dựng xe trước túp lều. Hồng đưa mắt nhìn quanh... Đơn côi... Heo hút... Lạnh lạnh. Một cây cau nhỏ xác xơ xộc vãi tán lá úa vàng chơ vơ cạnh vại nước nhỏ. Nửa chậu sành nhăm nhở... Một chậu nhựa cũ... Và

vài búi cỏ phạc phờ. Tiếng Yên:

- Hồng, cháu vào thấp cho mẹ nén nhang rồi ta ra nghĩa địa làng. Tắm ảnh trên bàn thờ mẹ chụp hồi nhập ngũ đây.

Hồng khom người bước vào ngôi nhà đầy mùi ẩm mốc. Anh run run cầm mấy nén nhang vì dăm dăm ngấm nhìn ảnh mẹ. Mẹ thật đẹp, những nét dịu dàng nhân hậu ngập tràn trên khuôn mặt trái xoan mịn màng, thanh thoát. Hình như từ hai khóe mắt đang ứa ra những giọt nước mắt long lanh, trong vắt. Đôi mắt mẹ quá buồn, có cái gì như mang mang vô định.

Hồng nhìn quanh nhà: chiếc chõng tre ọp ẹp, tấm chăn chiên cũ rách, chiếc màn xô ngả màu, các hòm gỗ sơn đỏ và vài cái xoong nhôm nho nhỏ...

Gia sản của một đời người còn lại là thế này đây -- Hồng nghĩ và rung rung nước mắt. Lại tiếng Yên:

- Hồng ơi, vài mẹ đi rồi ra nghĩa trang làng.

*

* *

Hồng lều thều đi sau Yên đến nghĩa địa làng. Chiều mới chớm vàng nên nắng còn gay gắt. Cánh đồng lúa mênh mông xanh rờn tiếng gió. Nghĩa địa làng mẹ đẹp quá. Nhiều ngôi mộ được xây rất kiểu cách với những vật liệu đắt tiền, với những sắc màu lòe loẹt. Tất cả cô khoe bày sự làm ăn khấm khá, lòng hiếu thảo của con cháu người làng. Đứng trước mộ mẹ, lòng Hồng càng cay đắng, xót xa. Mẹ ơi, sao mẹ khổ thế: sống nghèo khổ cô đơn nhất làng, chết cũng cô đơn xơ xác nhất làng. Tiếng Yên

nói trong nước mắt:

- Vân ơi! Sao mày đi vội thế! Không cố nán lại một chút để tận mắt thấy những người thân yêu nhất của mày đang quây quần quanh mày đây. Từ giờ mày không còn phải buồn sống không người thân, chết không người hương khói. Ở cỗi âm mày không còn phải cô đơn, lang thang vợ vẫn chờ ngày xá tội vong nhân. Mày sống khôn chết thiêng, nếu biết, nếu vui thì hãy hiển linh báo cho tao và những người thân yêu nhất của mày biết, Vân nhé.

Yến vừa ngừng lời, bát nhang trên ngôi mộ bùng cháy. Ngọn lửa lóa vàng phản phật như reo vui, như vẫy gọi. Ông Dũng khẽ rung mình. Tiếng Yến lại như rơi từ không trung:

- Anh Dũng và Hồng thấy chưa. Vân nó biết đấy, nó đang rất vui. Có lẽ đây là ngày vui nhất trong đời của mẹ cháu đấy Hồng ạ. Mẹ cháu vốn rụt rè, cả thẹn mà cháu xem, lửa bùng phản phật, lửa cháy hừng hực. Mẹ cháu hồi trẻ xinh đẹp, dịu dàng, chăm chỉ nhất làng. Cháu có quyền tự hào về mẹ. Bố cháu là một vị chỉ huy có tài, đẹp trai, học cao biết rộng. Họ ở cùng đơn vị với nhau rồi yêu nhau, có thai.

- Sao họ không cưới nhau? - Hồng hỏi.

- Cưới sao được. Lúc đó bố cháu đã có vợ ở quê. Người vợ của tệt tào hôn ấy mà.

- Bố cháu là chỉ huy đơn vị, to thế, ai dám buộc họ phải cho con được.

- Chẳng ai bắt buộc ngoài tính hám danh, hám lợi của bố cháu...

- Mẹ cháu có biết việc làm của ông không?

- Lúc đầu thì không nhưng đến khi mẹ cháu dốc lòng

đi tìm cháu, càng tìm càng biệt vô âm tín thì... biết.

- Chẳng lẽ bố cháu lại là người đê tiện đến thế ư?

- Ở thời mẹ cháu và các cô, ngoại tình là một tội nặng, chỉ xếp sau tội phản quốc. Vì nó người ta có thể mất sự nghiệp, thân bại danh liệt... nên chưa ai nữ xếp bố cháu vào hàng đê tiện. Họ chỉ chê ông là kẻ tham lam ích kỷ. Mẹ cháu ốm sắp mất, đồng đội cũ cứ cô đi tìm cháu là để thỏa lòng mong ước của mẹ... Không ai nghĩ tới việc tìm bố cháu đâu. Nhưng... vừa qua cô gặp bố cháu lại thấy thương. Ông ấy hiện nay có lẽ sống còn cô đơn hơn mẹ cháu. Địa vị cũ, quan niệm cũ đã đẩy cuộc sống của ông lâm vào tình trạng sống không có người thân, không có bạn bè, làng xóm. Nói đại, nếu ông có mệnh hệ gì thì cũng không ai biết, nói gì đến chuyện hương khói sau này. Nhưng cháu đừng quá buồn, vì hình như từ ngày không còn bị ràng buộc bởi chức tước, tiền tài, bố cháu sống tốt lên rất nhiều.

- Cô đoán, liệu bố cháu có đến đưa tang mẹ cháu không?

- Đến! Đến chứ!

- Giá cô cháu mình đến kịp thì...

- Ông ấy ở ngay đây thôi. Giờ cô đưa cháu đến gặp. Bố con có nhận nhau hay không thì tùy cháu.

*

* *

Chiều đã vàng, ba người rào bước theo Yến về làng. Làng mẹ đẹp quá! Cổng làng cũng đẹp! Đình làng cũng đẹp! Ấn tượng của một làng quê trù phú hân lên tâm thức,

khơi dậy trong Hồng nỗi niềm bùi ngùi chua xót. Đầu óc Hồng ngon ngang ý nghĩ: Ông ấy là người thế nào? Chắc cũng béo tốt như bác Dũng vì họ cũng là thủ trưởng cơ ma. Nhưng liệu ông có hiền hiền ít nói như bác Dũng không hay lại thao thao bất tuyệt? Gặp mình ông sẽ vui mừng, ồ vập hay thờ ơ lãnh đạm?... Kiêu gì mình cũng chỉ nên đứng đứng, thờ ơ để ông hiểu rõ thái độ của mình, không chỉ là của mình mà còn cả thái độ của mẹ... Ba người đứng chân trước ngôi nhà hai tầng nhỏ nhắn, xinh xắn có cổng sắt, tường rào. Hồng hồi hộp hỏi:

- Nhà ai mà đẹp thế cô?

Yến vui vẻ nói:

- Nhà cô đấy. Chúng mình vào đi.

Nhà vắng lặng, không một bóng người. Nhấp chưa xong chén nước chè đặc sánh, nóng rẫy, Hồng bồn chồn nói:

- Vào thăm cô thế này là được rồi. Giờ trời đã tối, cô cho phép cháu được về nhà, còn việc gặp ông ấy để dịp khác, cô nhì.

Yến nhảy mắt cười với ông Dũng rồi nhẹ nhàng nói:

- Thế cũng được. Nhưng trước khi về, em muốn khoe với anh và cháu một báu vật...

- Báu vật gì mà gớm thế! – Ông Dũng cô đùa trong trạng thái bồn chồn.

- Khắc đi thì khắc biết – Yến từng tâng.

Ông Dũng và Hồng miễn cưỡng đi theo Yến. Họ dừng chân trước một tấm gương lớn trong phòng ngủ. Hồng và ông Dũng đưa mắt nhìn nhau, ngơ ngác. Yến nói:

- Đây là một chiếc gương Nhật. Anh Dũng giúp em nói cho Hồng rõ đặc tính quý hiếm của chiếc gương. Còn

Hồng, cháu cứ nhìn kỹ vào gương, cháu sẽ phát hiện ra bất ngờ lớn nhất trong đời cháu.

Dứt lời, Yên đi nhanh ra khỏi phòng và ý tứ khép chặt cửa. Nhưng chị không đi tiếp mà dừng lại, tập trung sức nghe dõi theo những biến động trong phòng. Những giây phút tĩnh lặng hồi hộp, chậm chạp trôi... Bỗng trong phòng òa lên những tiếng nắc. Những tiếng nắc của đàn ông nghe đau đớn, xót xa đến rợn người. Yên lập cập bước vội ra sân, vừa bước miệng vừa lập bập: “Nức nở là tốt rồi... nức nở là tốt rồi...!”. Đêm ở làng tĩnh lặng đến hoang sơ... Những làn gió dịu dàng mơ hồ thổi... Những vòm cây khẽ rù rì, xạc xào...

L.M.

Ngày vô vi

Quái lạ, mấy ngày nay sắp đến 20 tháng 11 rồi mà chẳng thấy thằng con nhắc nhờ việc chuẩn bị phong bì đến thăm thầy cô, cũng chẳng thấy nó đòi tiền nộp cho ban phụ huynh học sinh của lớp. Trên đường đi học tôi phân vân về điều này mãi.

Đường phố hôm nay không bị ùn tắc. Mọi phương tiện giao thông lưu thông êm ả trên đường, không ồn ào, không bụi bặm, không tiếng còi xe ầm ĩ... lại không có cả chiếc xe cảnh sát rà rà chậm chậm đi sát lề đường, chốc chốc các chiến sĩ cảnh sát lại tung mình ào xuống mặt đường giành giật quanh gánh cùng các bà, các cô bán rau, bán ổi... Thế mà, vỉa hè rất thông thoáng, sạch sẽ chỉ dành riêng cho người đi bộ. Đường đúng là đường, vỉa hè đúng là vỉa hè, không nhập nhằng, lẫn lộn.

Chỉ mười phút tôi đã dùng xe trước cổng trường con học, giảm được 2 phần 3 thời gian. Đây là lần đầu tiên trong đời xe máy của tôi đi nhanh hơn người đi bộ. Sao thế này? Sao cổng trường không có tầng tầng lớp lớp xe máy, cái quay dọc, cái quay ngang rì rì phạch phạch... Muốn học chẳng? Tôi lo lắng đẩy xe vào trường. Không! Không muốn. Sao hôm nay sân trường sạch thế? Rác rưởi, bụi bặm đâu hết cả rồi? Những cô giáo duyên dáng trong bộ áo dài dân tộc ân cần, niềm nở với phụ huynh, dịu dàng âu yếm với học sinh... Thế thì đúng “cô giáo là mẹ hiền” rồi

còn gì nữa! Những cô cậu học trò mặt mũi sáng sủa thông minh, gọn gàng trong bộ đồng phục không đá vút những quả cầu, quả bóng vào mặt khách, không chạy đuổi đâm sầm vào người lạ... Thấy lạ, tôi quay sang hỏi bác bảo vệ:

- Thưa bác! Hôm nay trường ta đón đoàn kiểm tra nào vậy? của Sở hay của Bộ?

- Không! Có đoàn kiểm tra kiểm tra triết nào đâu!

Nghe bác trả lời, tôi giật mình. Thề thì trường đúng là trường, lớp đúng là lớp, thầy đúng là thầy, trò đúng là trò rồi còn gì. Thôi chết rồi! Mai vui với sự lạ, quên bém mất thời gian, giờ nhìn đồng hồ mới biết: nếu đường thông hệ thoáng như hôm nay, phóng nhanh đến cơ quan tôi cũng muộn làm đến 5 phút. Tôi nghĩ người nghĩ tới việc chỉ mười phút nữa thôi, mình sẽ bị giám đốc chan tương hắt mè vào mặt. Ông giám đốc cơ quan tôi nóng tính cực kỳ. Ai đi làm muộn thì... May mà chúng tôi nhẵn nhụi quen rồi. Cất xe xong, tôi đi như chạy vào phòng làm việc. Như mọi lần, giám đốc kia rồi... Tôi cúi đầu bước chậm, chuẩn bị chịu trận...

- Thưa giám đốc, tôi xin lỗi, hôm nay tôi muộn làm 5 phút – Tôi lí nhí.

- Xe hỏng hay tắc đường? - Ông nhò nhẹ hỏi tôi.

- Dạ không, xe tốt, đường thông thoáng.

Trả lời xong, tôi khề nghiêng rằng sẵn sàng chịu đựng trận cuồng phong bão tố. Da mặt tôi lúc này đã dày lên, lì ra sẵn sàng chống đỡ.

- Rút kinh nghiệm nhé. Thôi về chỗ làm việc đi – Giọng ông nhẹ như tâm sự với người tình.

Tôi thở hắt ra. Gân cơ toàn thân từ từ giãn, nhẹ nhõm. Tôi ngơ ngác nhìn ông rồi buột miệng nói:

- Thù trường còn chưa mắng chửi em cơ mà. Mọi hôm tính thù trường nóng như lửa... Hay hôm nay vô tuyến truyền hình đến cơ quan ta quay chuyên mục “Chuyện lạ Việt Nam”?

Giám đốc cười xòa, vỗ vỗ vai tôi rồi thân mật nói:

- Các cậu cứ coi tôi là người nóng tính nên tôi đâm ra cũng nghĩ như vậy, nhưng... hóa ra không phải. Người nóng tính là người phải nổi xung với bất cứ ai, chứ mình thì... chỉ nổi xung với cấp dưới, chưa lần nào dám nổi nóng với cấp trên. Thì ra, văn hóa lãnh đạo ở mình quá thấp, chẳng nhận ra quan hệ giữa chúng mình chỉ là quan hệ giữa cấp trên với cấp dưới, giữa đồng nghiệp với nhau trong tình người ấm áp, mà cứ tưởng là quan hệ bố con. Thôi cho mình “tổng xin lỗi” những sĩ và trước nhé.

Những lời nói chân tình của ông có tác dụng như liều Viagra cực mạnh làm tôi rất phấn khích. Tôi lao về phòng làm việc, hùng hục làm. Làm để đáp nghĩa, đền tri ân người thù trường đầy nhân tính. Tôi đang say sưa làm việc với hiệu quả và chất lượng rất cao thì... Bỗng, có lệnh lên gặp giám đốc. Tôi tái mặt, lo lắng. Hay là bây giờ ông ấy mới lên con cho gọi tôi lên để trút giận. Trong phòng giám đốc đã có trường phòng hành chính tổng hợp đang ngồi co ro như chú cún con ở góc phòng. Tôi run run bước vào thì giám đốc nói ngay:

- Gia đình cậu Tuấn bảo vệ vừa đến báo, cậu Tuấn vừa đi cấp cứu ở bệnh viện Vinh Quang. Hai cậu đến ngay xem gia đình, bệnh viện cần gì ta giúp. Hết bao nhiêu tiền cũng chi. Con người là vốn quý nhất. Tôi lên phòng họp, cho dừng cuộc họp lãnh đạo cơ quan xong là tôi cũng đến ngay viện đấy!

- Cậu Tuấn là bảo vệ, có phải là giám đốc đâu mà đòi hưởng tiêu chuẩn đặc biệt – Tôi nói.

- Cậu lạc hậu quá! Bảo vệ hay giám đốc cũng đều là con người, đều đòi hỏi phải được đối xử bình đẳng, dân chủ. Chức trách khác nhau chẳng qua là do Đảng và Nhà nước phân công thôi. Thôi, đi đi!

Tôi và trưởng phòng hành chính tổng hợp phi vù vù tới viện. Trong phòng cấp cứu, Tuấn đang nằm thiêm thiếp trên giường bệnh. Xúm quanh anh rất nhiều bác sĩ. Người đang lắng mình nghe tim phổi, người đang đo huyết áp, người đang chăm chú dõi theo nhịp tâm đồ, người nắm chân, bóp tay, người xoa trán... Chẳng bù cho tôi, mấy ngày trước cũng nằm trong phòng cấp cứu này, nằm suốt buổi chẳng thấy ma nào đến hỏi. Đến mức, chỉ thoáng thấy bóng áo trắng, áo xanh là tôi phải cố hết sức rên hòng thu hút tình thương hại. Nhưng họ điếc. Điếc tất. Sau gia đình tôi phải dùng phong bì mới chữa được điếc cho họ... Nhờ sự tận tâm của tập thể bác sĩ, mười phút sau Tuấn hồi tỉnh. Ông bác sĩ (có lẽ là trưởng nhóm) ân cần nói với chúng tôi và gia đình:

- Gia đình yên tâm, anh ấy không sao đâu. Để chúng tôi theo dõi thêm một chút thời gian nữa cho chắc chắn rồi cho về. Mai đi làm bình thường.

Lời nói ân cần của bác sĩ nghe sướng đến tận tim. Theo kinh nghiệm, tôi nháy mắt ra hiệu với trưởng phòng hành chính tổng hợp. Ông ý tứ xích lại gần bác sĩ và tế nhị đút chiếc phong bì vào túi áo blu. Phải công nhận người thiết kế cái túi áo blu là người cực giỏi, miệng túi ở tư thế nào cũng ngoác rộng, sẵn sàng nuốt gọn phong bì. Ông bác sĩ nhíu mày, thò tay vào túi áo lấy chiếc phong bì giơ

lên cao, ông phật ý nói:

- Bác làm gì thế này. Bác coi chúng tôi là loại người gì?

Giữa thanh thiên bạch nhật mọi người ngược nhìn theo chiếc phong bì cộm cộm đây. Trường phòng hành chính tổng hợp cơ quan tôi đồ lụng mặt, thẹn thùng. Nhìn ông, lần đầu tiên trong đời tôi hiểu được hình tượng “đê già e thẹn”. Trường phòng lúng túng thanh minh:

- Có cốc nước chúng tôi thành tâm mời các bác sĩ...
Có gì to tát đâu mà bác sĩ phải ngại.

Ông bác sĩ vẫn nghiêm giọng nói:

- Bác có biết như thế là bác sĩ nhục chúng tôi không?
Bác hãy nhìn xem...

Ông chỉ ngón tay lên phần cao của bức tường trước mặt. Chúng tôi ngược mắt nhìn theo. Trên đó lấp lánh dòng chữ đỏ: “Lương y như từ mẫu”. Ông chỉ ngón tay lệch sang bên phải, thấp hơn một chút, ở đó trang trọng treo một tấm biển trắng chói lóa dòng chữ đỏ: “Lời thề HYPOCRAT...”. Lòng chúng tôi ập ập! Mắt chúng tôi tin yêu!

Bỗng... choang một cái. Không phải sét mà như sét! Tôi giật mình choàng dậy... Thì ra, đó là một giấc mơ! Giấc mơ đẹp, mà sao mờ hời tôi lại thoát ra như tấm!

L.M.

Hoa tóc tiên

Ông Quỳnh sững người ngẩn ngơ nhận ra hàng trăm bông hoa tóc tiên hôm qua còn là nụ, còn non nớt, thế mà hôm nay hoa đồng loạt nở... Những bông hoa nhỏ xiu ửng hồng, phớt tím như dãi hờn, nũng nịu trước nắng mai. Chỉ cần tinh ý một chút khách sẽ nhận ra cách bài trí, sắp đặt các chậu hoa trong vườn cảnh của ông có chút gì là lạ, không đúng cách. Những chậu vạn tuế, thiên tuế, những chậu si, chậu đại, chậu mai... đáng trăm mặc, uy linh, kiểu cách đến mức người không sành chơi chỉ thoáng nhìn qua cũng biết được giá trị hàng triệu đồng của nó... Nhưng hình như với ông chúng cũng chẳng là gì. Chúng chỉ đáng là hàng rào bảo vệ, vây quanh, che chở cho chậu cỏ tóc tiên. Ông chỉ có duy nhất chậu tóc tiên! Ông thần thờ cúi xuống, nhẹ nhàng xòe hai bàn tay dịu dàng nâng niu những cánh hoa tóc tiên nhỏ xiu ửng hồng phớt tím... Trời thu ngan ngát xanh. Không gian mang mang gió... Nỗi nhớ cuộn lên trong ông. Nỗi nhớ về một thời trai trẻ. Những tưởng những kỷ niệm ấm nồng thời hoa đỏ, những cảm xúc thiết tha với cô học trò bé nhỏ tội tội thương thương, từ lâu đã bị vùi lấp trong bộn bề công việc mưu sinh, trong dáng vẻ đạo mạo đường hoàng của ông thầy hiệu trưởng, nào ngờ... Sơn La... Tây Bắc là của ta... Núi rừng mong đón ngày trở lại... Ông ngược mắt nhìn trời, đắm đắm nhìn vào khoảng không xa xanh thăm thẳm...

Từ phía trời Hồ Tây, Bích Loan chạy như bay như lướt tới ông. Hình như em chạy ngược gió, suối tóc huyền ông à bông bênh lượn sóng phía chân trời. Ông Quỳnh dang rộng hai cánh tay, nín thở đợi chờ... Ông ghìmi tiếng thở dài thất vọng khi chợt nhận ra trước mặt mình chỉ là những lá tóc tiên mềm mại, ủ xòa quanh miệng chậu. Ông lầm nhảm: Gần 40 năm rồi còn gì! Ai đã yên phận người ấy... Mình cũng đã cháu nội, cháu ngoại... Vậy mà như có một đợt sóng ào tới, ông lập bập viết vội dòng chữ cho vợ: “Anh có việc phải đi Sơn La gấp, vài ngày nữa sẽ về!”. Rồi xách túi bước nhanh ra đường...

Từ trên cao, ông Quỳnh căng mắt dõi nhìn mặt đất. Quốc lộ 6, những con đường tình lộ, huyện lộ bông bênh uốn lượn giữa bạt ngàn đồi núi nhấp nhô. Những khu cư dân lóa trắng, rực đỏ nở xòe trên những đỉnh núi chon von, giữa lưng chừng đồi thoải. Ông cố xác định các địa danh: Nà Sản, Hát Lót, Cò Nòi... Những địa danh không là nơi chôn nhau cắt rốn nhưng gắn bó với hơn mười năm tuổi trẻ của ông, với ăm ắp những kỷ niệm ăm ắp tình người... Những rừng nhân, những đồi cỏ gianh, những vạt rừng nứa, những triền hoa lan, những vạt cỏ tóc tiên... tất cả, tất cả đã trở thành nỗi ám ảnh đời ông... Máy bay từ từ hạ thấp độ cao rồi nhẹ nhàng hạ cánh, bon nhẹ trên đường băng. Ông Quỳnh thở phào nhẹ nhõm. Ra khỏi cổng sân bay Nà Sản, ông Quỳnh thoát cái đã ngồi lên xe ôm rồi nói với người lái:

- Cho tôi lên tòa báo tỉnh.
- Xin bố ba chục nghìn.
- Cũng được, nhưng đi cho cẩn thận.

Chiếc xe rồ máy rồi vút như bay như lướt trên đường

quốc lộ 6. Không gian thoáng đãng trong lành của miền sơn cước cổ xưa nổi bật trong lòng ông. Ông đưa mắt nhìn quanh. Cảnh vật như quen như lạ. 40 năm rồi còn gì... Sơn La, mảnh đất “rừng thiêng nước độc”, mảnh đất heo hút đi cả ngày đường không gặp bóng người, mảnh đất ăn vào máu thịt của ông từ thời trai trẻ giờ đây thay đổi quá nhiều nhưng mỗi mét đường, mỗi bụi cây bụi ven đường vẫn khơi dậy trong ông những cảm xúc quen thuộc bồi hồi. Càng đến gần thị xã, những lo lắng căng ngổn ngang trong lòng: Loan của ông có về làm báo hay làm công việc khác? Em có còn công tác hay đã nghỉ hưu? Đến tòa soạn liệu có gặp được em không? Không gặp thì...

Ông Quỳnh rào bước theo người bảo vệ. Người bảo vệ dừng chân trước cửa phòng phó tổng biên tập, vừa khẽ gõ cửa vừa khẽ nói:

- Chị Loan ơi, chị có khách từ Hà Nội lên!

Một giọng nữ dịu dàng vọng ra:

- Em mời khách vào đây hộ chị.

Ông Quỳnh ý tứ chỉnh lại tư thế, nhìn vào ngón tay áp út, xem lại chiếc nhẫn bằng đũa-ra ông mới đeo trước khi lên đây. Chiếc nhẫn không còn sáng bóng như ngày ông mới làm nhưng chữ L vẫn còn nhìn rất rõ. Những dự cảm trào dâng trong lòng làm ông Quỳnh ghen thờ. Ông cố trấn tĩnh bước vào phòng... Ông sống người, chị phó tổng biên tập là người xa lạ, không một nét quen quen, không một nét ngờ ngờ. Minh tìm nhầm người rồi, không phải Loan, Loan của mình khác cơ... Sự từng trải giúp ông lịch lãm, ông từ tốn nói:

- Chị cho phép tôi hỏi: tòa báo mình có ai là Bích

Loan ở Hát Lót không?

Chị phó tổng biên tập nhìn ông ngờ ngác rồi bỗng giật mình, lắp bắp:

- Thầy... thầy...! Thầy có phải là thầy Quỳnh ở Hà Nội không?

Giờ thì đến lượt ông Quỳnh giật mình, thảng thốt:

- Sao... sao... sao chị biết tôi là Quỳnh?

Chị phó tổng biên tập không trả lời mà lật bật đi tới chiếc tủ hồ sơ và mở khóa. Chị lấy từ trong tủ ra một chiếc hộp nhỏ, loại hộp thường dùng đựng nhẫn vàng hoặc huân chương rồi đi thẳng tới bên ông, không nói không rằng chị lặng lẽ mở nắp hộp, lấy ra chiếc nhẫn bằng đuya-ra, giống hệt chiếc nhẫn ông đeo với chữ Q lấp lánh và đeo vào ngón tay áp út.

Ông Quỳnh ôm mặt bẽ bàng. Đến Loạn mà ông không nhận ra thì... Ông biết, không là Loạn thì không thể có chiếc nhẫn đuya-ra đó. Đồi nhẫn ông dồn hết yêu thương nhưng nhớ cặm cụi làm hàng tháng trước lúc đi B. Loạn thay đồi nhiều quá. Thay đồi hoàn toàn. Ông thoáng nhớ tới lần lớp 10A của ông họp mặt sau 35 năm ra trường, có người còn không nhận ra nổi mình trong ảnh. Ông lắp bắp:

- Anh xin lỗi... Anh xin lỗi... Anh không sao hiểu nổi mình nữa, suốt 40 năm nay, kỷ niệm của chúng mình ngày ngày ám ảnh đời anh. Thế mà... anh lại không nhận ra nổi em... Anh già rồi...

Phút giây ngỡ ngàng nhanh chóng vụt qua, lúc này chị phó tổng biên tập tỉnh táo nói:

- Không nhận ra em là thầy chưa già đâu. Còn tỉnh lắm. Còn trẻ lắm!

Thái độ điềm tĩnh của chị phó tổng biên tập làm ông bồn khoăn, bối rối. Phải rồi, Loan của ông không bao giờ điềm tĩnh thế và lối ứng xử của em cũng khác. Nhưng... còn chiếc nhẫn... không là em thì ai lần thân lưu giữ cái đồ bằng đuya-ra trị giá không đáng một xu... Ông ý tứ quan sát lại chị. Còn chị, chị đắm đắm nhìn chiếc nhẫn đang đeo rồi đột ngột nhìn thẳng vào mặt ông và nói thật dạn dàng:

- Lần này thầy lên Sơn La có được lâu không?

- Mai tôi phải về Hà Nội để chuẩn bị cho lễ khai giảng cuối cùng của đời dạy học. Hết năm học tới, tôi về hưu.

- Gặp thế thì... anh... à thầy, mình phải đi ngay thôi. Miền núi trời chóng tới!

Chiếc Dream phóng vù vù mặc mặt đường khi lên đèo khi xuống dốc, lúc vòng trái, lúc lượn phải uốn khúc, quanh co. Bỗng chị phó tổng biên tập quay đầu lại, cười nói rất to:

- Thầy đừng ngồi xa thế, ôm chặt lấy em, không ngã thì khôn.

Ông lặng lẽ nhích người lên và rụt rè bám hờ vào lườn chị. Chị phó tổng biên tập mỉm mỉm cười và tăng ga phóng tiếp. Xe lại lên dốc xuống đèo vòng trái, lượn phải giữa một vùng trập trùng đồi núi... Bát ngát xanh và bạt ngàn gió... Đúng Loan rồi. Ông nhớ tới lần đầu tiên, ông và Loan đi chơi dưới rừng ổi Quảng Bá. Trời trong, trăng trong và những làn gió mơn man... Hương ổi thơm dịu... Rủ người ta đi chơi mà ngồi xa thế... Xa như người xa lạ... hay vẫn chê người ta bần... Ông khẽ lắc đầu cười nhưng... Không phải Loan, Loan khác cơ...

- Thầy ơi! Tới trường rồi! Thầy trò mình ghé thăm trường chút ít.

Chị phó tổng biên tập vừa dựng xe vừa nhanh nhẹn bước qua cổng trường. Cổng trường to quá, đẹp quá! Sau nó là những bậc thang rộng, chắc bằng xi măng kéo thẳng đến đỉnh đồi. Ông Quỳnh khẽ nhắm mắt, hít một hơi thật sâu cố ghìm nén những cảm xúc chột trào dâng trong lòng... Trường đây ư? Còn đâu ngay dưới chân ông, dọc theo những bậc thềm xi măng này hai dải cỏ tóc tiên mượt mà, trĩu trĩu những giọt sương chạy thẳng lên khu nhà tập thể giáo viên. Trường đây ư? Ông chói mắt ngờ ngàng trước khu nhà hiệu bộ và hai dãy nhà 3 tầng đồ sộ, sáng lóa vôi vè. Còn đâu những dãy nhà tre nửa xiêu vẹo, tênh toàng, những mái gianh mục nát xin màu mưa nắng... Ông lảng mình nhìn ngẫm khu trường và chột thấy mình có lỗi.

- Thầy ơi! Thầy còn nhớ hàng cây lát này không?

Ông giật mình nhận ra mình đang đứng bên hàng cây lát. Những cây lát nhỏ thầy trò ông phải cất công mang từ tận trại giống huyện Sông Mã về trồng giờ đây trông vạm vỡ, lực lưỡng như những chàng trai vùng sơn cước. Ông bỗng thấy Loan đang lách chách nhảy dây dưới hàng cây và không gian lại văng lên lời ông nhắc nhở vừa nghiêm khắc vừa trìu mến: "Loan! Em nhay khéo khéo nhớ gậy cây đấy!"... Gần 40 năm rồi còn gì...

- Thầy ơi, xuống đây!

Ông thần thờ đi theo tiếng gọi. Dưới chân đồi là dòng suối nhỏ với dải bờ đá nhấp nhô. Nước trong đến giá lòng. Ven bãi suối này, thầy trò ông đã từng háo hức cắm trại... Những tấm ni-lon đủ màu, đủ kiểu... những tấm chăn chiên rung rúc xin màu... những tấm vỏ chăn tiết

kiệm được nối ghép bằng hàng trăm miếng vải thừa... những cọc tre, dây dù, dây chèo... ngồn ngang... bừa bãi... náo nức... tung bừng... Bỗng Loan từ đâu ào tới. Em lao thẳng tới ông và bắt ngờ dúi vào túi quần ông quả xoài Yên Châu chín ửng... Và em cắm đầu chạy. Chạy để tránh nỗi ngượng ngùng xấu hổ đang dồn lên trong lòng. Tấm lòng thom thảo yêu quý thầy của người học trò nghèo sao mà xúc động, rung rung... Ông Quỳnh nhắm mắt rồi hít một hơi thật sâu, quyết đưa mình trở về hiện tại. Ông mở mắt. Trời xanh, xanh quá! Không gian trong quá, trong đến không màu. Ông khẽ lắc đầu hướng ý nghĩ tới tình thầy trò hiện nay. Đúng là: cơ khí tác cơ tâm. Nhịp sống càng hiện đại, điều kiện vật chất càng cao thì nghĩa tình con người kiểu “thủ công” ấy ngày càng ít đi và trở thành quý hiếm!

- Thầy ơi! Em cho thầy xem cái này!

Dứt lời, chị phó tổng biên tập tạt vào bụi cây ven suối lôi ra một gói nhỏ bọc bằng ni-lon và thận trọng mở ra. Trong bọc chỉ là một cái cốc thủy tinh màu xanh đã cũ – kiểu cốc uống nước của những năm 60 ở thế kỷ trước. Mắt chị lấp lánh niềm vui. Chị hồ hởi nói:

- Mấy chục năm nay, năm nào cũng thế, cứ đến ngày 20 tháng 11 là chúng em lại mang mấy búi tóc tiên đến đây và cắm vào chiếc cốc này để nhớ... Thầy có biết chúng em nhớ đến ai không? Nhớ tới những kỉ niệm về người chủ chiếc cốc thủy tinh này! Thầy có biết ai là chủ chiếc cốc này không? Thầy nhìn chiếc cốc đi, em tin là thầy biết!

Ông Quỳnh đón chiếc cốc từ tay chị rồi thận trọng đeo kính ngắm nhìn. Chiếc cốc thủy tinh màu xanh xin,

miệng cốc có vài chỗ mẻ, thành cốc chỉ thi thoảng lấm tẩm bọt khí... Bỗng ông Quỳnh rung mình: Đó là chiếc cốc thủy tinh ông mang từ Hà Nội lên, trước là để dùng uống nước, sau thì Loan biến nó thành lọ hoa, lúc cắm vài nhánh hoa rừng hoang dại, khi đặt vài chùm tóc tiên mọc mọc ẩm lòng... Ông cố trấn tĩnh sau phút giây xúc động rồi nhò nhẹ trách:

- Loan! Em thật nhẫn tâm, bỡn cợt với những kỷ niệm thiêng liêng của đời. Tôi không nhận ra em nhưng những kỉ niệm với em thì không bao giờ tôi quên nổi... Tin hay không, tùy em.

- Thầy! Thầy đừng nghĩ vậy, oan cho em, em không phải là Loan...

- Đừng nói nữa Loan. Em càng nói tôi càng đau khổ. Phải! Không nhận ra em đúng là một tội nhưng...

- Không nhưng gì cả, thầy trò mình lên xe, vài phút nữa thầy sẽ rõ tất.

Như người mộng du, ông Quỳnh bần thần ngồi lên sau xe. Đường mòn vùng núi vẫn mấp mô, vẫn lổn nhổn đất đá, vẫn ổ trâu ổ gà, vẫn tràn lan cỏ dại... Rừng Ma đây rồi. Phải, từ đây về nhà Loan chỉ còn vài trăm mét. Một điều gì trong lòng bỗng dâng lên, dâng lên làm ông khó thở. Ông cố nhìn chăm chăm vào khu rừng Ma... Ông lại thấy chập chờn trên thân lá xanh rì của rừng cây những đồng cùi lớn giăng giăng trước mắt. Trên mặt những đồng cùi lớn là những xác trẻ em èo uột, những xác người già quắt queo mà cái nghèo cái khó đến chết vẫn không chịu rời cơ thể... Tất cả bỗng bùng cháy, mịt mù, rừng rực... Hình như có mùi khét. Mùi thịt cháy. Phải qua rừng Ma vài trăm mét là tới nhà Loan...

- Tới rồi. Thầy vào thăm chị ấy đi – Tiếng chị phó tổng dịu dàng.

- Cái gì? “Tới rồi, thầy vào thăm chị ấy đi...” - Ông Quỳnh lăm bắm lại câu nói và ngược nhìn chị phó tổng với ánh nhìn ngơ ngác, không hiểu.

Chị phó tổng không nói, xăm xăm đi vào ngôi mộ ven đường ngút ngàn cỏ gianh và hoang dại những bụi cây chó đẻ. Chị vạch đám cỏ ở đầu ngôi mộ. Một tấm bia đá xin màu mưa nắng hiện ra với vài dòng chữ sơn đen đã phai màu nhưng còn đọc được:

Nguyễn Bích Loan

Sinh ngày: ...

Mất ngày: ...

Tại: ...

Ông Quỳnh từ từ khuyu xuống... Sóng mũi ông sục cay và nước mắt lặng lẽ tuôn dòng. Ông ngồi gục đầu bên nắm mộ lặng nghe nỗi xót xa tê tái chà xát tâm thân đã không còn sinh khí. Mười phút tĩnh lặng trôi qua, ông Quỳnh từ từ ngẩng mặt nhìn chị phó tổng nói như người mất hồn:

- Em cho tôi đến tạ lỗi với chồng con Bích Loan. Thấp cho Loan một nén nhang hội ngộ.

- Chị Loan đã lấy chồng đâu!

- Chưa lấy chồng! Thế chị ấy có nhận được lá thư tôi gửi trước lúc đi B không?

- Có. Có thầy ạ!... “Em hãy coi kỉ niệm của chúng mình chỉ là sản phẩm lãng mạn của tuổi trẻ non nót và ngộ nhận. Đường đời em đi chắc chắn sẽ gặp những chàng trai hơn tôi về mọi mặt. Tình yêu và hạnh phúc sẽ đến với em. Đừng tự biến mình thành nàng Vọng Phu bất đắc dĩ khi

mà đất nước này đã có quá nhiều hòn Vọng Phu... Vĩnh biệt em, cô học trò mãi mãi lọ lem. Chúc em hạnh phúc” - chị phó tổng đọc lầu lầu đoạn thư.

- Nhận được thư rồi, sao Loan vẫn còn chờ đợi...

- Biết làm sao được hả thầy, khi chị ấy thường tâm sự: “...Xưa nay chinh chiến mấy ai về... Với ý nghĩ ấy, những hiệp sĩ trí thức trước khi xung trận thường đau lòng viết ra những lời như thế, hòng giải thoát cho người mình yêu và cho cả chính mình. Đại gì mà nghe các ông ấy”. Nghĩ thế, nên chị ấy son sắt đợi thầy. Đợi cho đến quá lứa lỡ thì. Đợi cho đến chết. Đợi trong khắc khoải nhớ thương. Nhớ thương tới mức: Những kỉ niệm ấm nồng giữa hai người, chị ấy kể cho em nghe, kể đi kể lại đến nỗi, đến một ngày nào đó em cũng không biết nữa, nó trở thành kỉ niệm của chính lòng em, làm em cũng thao thiết, chờ mong và khắc khoải... Thế mới biết, những kỉ niệm ấm áp của con người bao giờ cũng có sức sống lâu bền, mạnh mẽ hơn cuộc sống của chính những người đã tạo nên nó. Thầy có thấy không, những kỉ niệm của 2 người còn sống mãi bất chấp cả việc giờ đây chị ấy đã mãi mãi đi xa.

- Tôi cũng nhớ nhiều lắm... Nhớ những ngày rét thấu xương, đất trời Sơn La như đông cứng, phong phanh vài manh áo cũ mỏng tang, Bích Loan lập cập tới trường... Nhớ nhiều buổi bé Loan tới trường mặt mũi còn lem luốc, tôi phải gọi vào nhà lau mặt cho rồi mới cho vào lớp. Tôi nhớ đến khắc khoải cái cốc hoa tóc tiên hoang dại, sớm nở tối tàn, hương không đặc trưng, sắc không rực rỡ mà Loan ngày ngày thâm lặng đặt trên bàn làm việc của tôi. Đối với tôi, từ ngày có sự chăm sóc ân thâm, rụt rè của Loan, những cụm tóc tiên mọc mọc đến mức người

đời coi là có lại trở thành nỗi ám ảnh của đời, nó còn đẹp hơn nhiều những bông thủy tiên kiều sa, đài các.

- Thầy có thấy mộ chị Bích Loan có gì khác với các mộ xung quanh không?

- Có. Tôi có thấy. Tất cả dịu dàng xanh, những lá tóc tiên mượt mà lượn sóng đùa cùng gió, những bông hoa nhỏ xíu ung hồng. Vài ngày nữa chắc trời sẽ mưa thôi:

"...Hoa tóc tiên ơi! Sớm mai và tuổi trẻ

Lật trang nhật ký nào cũng chỉ xót lòng thêm..."⁽¹⁾

- Thầy và chị thật là những người hạnh phúc!

- Gặp nhau thế này mà bạn cho là hạnh phúc ư? Tôi thực sự không hiểu.

- Hạnh phúc chứ thầy! Nếu thầy biết, những ngày trước khi mất, chị Bích Loan đưa em chiếc nhẫn đưa-ra rồi dặn đi dặn lại: khi nào thầy lên thăm chị, phải đưa thầy đến chỗ này, phải cho thầy xem cái kia... cứ thế, cứ thế theo một kịch bản thật là chặt chẽ. Thực lòng lúc ấy em nhận lời chị chỉ để chị thanh thản ra đi, chứ lòng mình còn phân vân lắm. Nào ngờ, mấy chục năm sau lại có ngày này. Phải yêu thương tin tưởng nhau đến mức nào chị ấy mới dám khẳng định như vậy chứ. Thầy thấy thế có là hạnh phúc không? Thôi... mình về đi thầy... Trời sắp tối rồi. Đường miền núi, tối trời, khó đi lắm.

Ông Quỳnh lặng lẽ gạt đầu khi ngược mắt nhìn thấy núi rừng Sơn La đã chạng vạng một màu nhang khói

L.M.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời băng quơ</i>	<i>5</i>
<i>Truyện ngắn Vũ Ngọc Tiến</i>	
• <i>Rồng đá</i>	<i>7</i>
• <i>Gà ô tử my</i>	<i>19</i>
• <i>Âm bản chiến tranh</i>	<i>39</i>
• <i>Vị phồn thực</i>	<i>53</i>
• <i>Đêm của thiên thần nhạc Jazz</i>	<i>67</i>
• <i>Chù Mìn Phù và tôi</i>	<i>78</i>
• <i>Ngoại tình tuổi 50</i>	<i>115</i>
<i>Truyện ngắn Lê Mai</i>	
• <i>Cùn khóc</i>	<i>173</i>
• <i>Cho nó có đạo đức</i>	<i>179</i>
• <i>Người đóng thế</i>	<i>185</i>
• <i>Tìm cha trong gương</i>	<i>190</i>
• <i>Ngày vô vi</i>	<i>202</i>
• <i>Hoa tóc tiên</i>	<i>207</i>

NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

RỒNG ĐÁ

hay là

MŨI UỐN VÁN

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc NGUYỄN HỮU CHIẾN

Tổng Biên tập NGUYỄN ĐỨC HÙNG

Biên tập

HUỲNH YÊN TRÂM MY

Sửa bản in

NGUYỄN PHƯƠNG ANH

Bìa

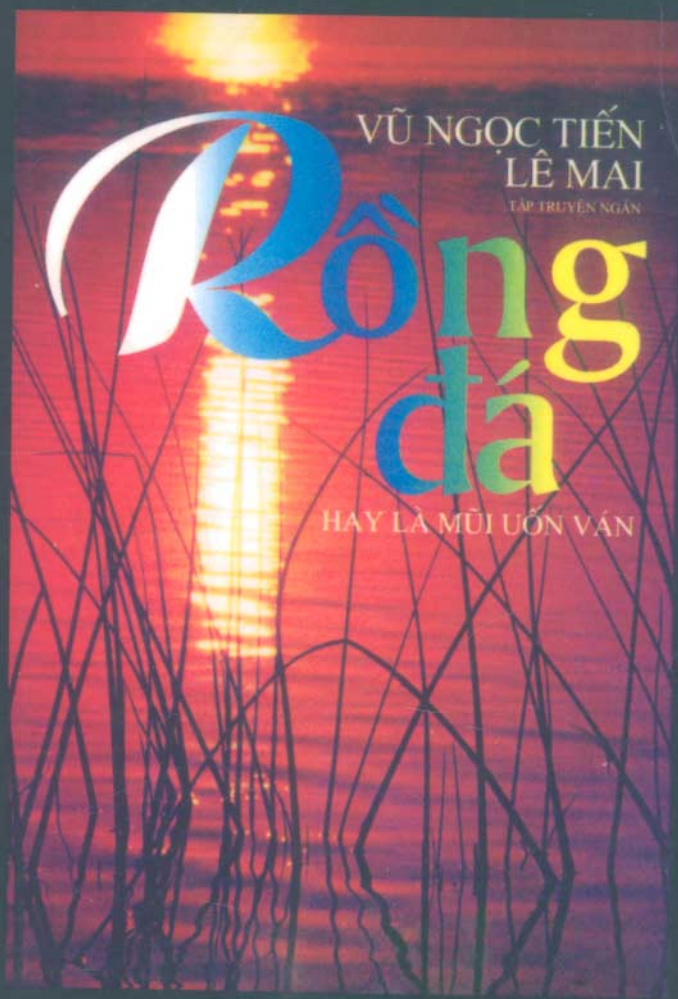
VĂN SÁNG

In 1000 cuốn khổ 13x19cm,

Tại Công ty CP In tổng hợp Hòa Bình

Số ĐKXB 289-2007 CXB/01-20/ĐN

In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2008



VŨ NGỌC TIẾN
LÊ MAI
TẬP TRUYỀN NGÂN

Rồng đá

HAY LÀ MÙI UỐN VẤN



TRUNG TÂM VĂN HÓA TRĂNG AN PHÁT HÀNH

Địa chỉ: 54/171 Nguyễn An Ninh - Hoàng Mai - Hà Nội

Tel: 04. 664 7143 / 662 1060

Fax: 04. 664 7143

Mobile: 09123 44084

email : tranganbook@yahoo.com

GIÁ : 42 000 Đ